



ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGŦN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VĨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Xuân Bình Thản



DI CHỨC CỦA VUA TRẦN NHÂN TÔN

Con dân Việt Nam không khỏi giật mình trước lời nhắn nhủ cách đây hơn tám thế kỷ của minh quân nhà Trần về đại họa cho dân tộc đến từ phương Bắc. Bây giờ đại họa mất nước đang biến thành sự thật. Là con dân Việt Nam, chúng ta ngày đêm phải luôn luôn ghi nhớ lời cảnh báo đó của tiền nhân.

Vua Trần Nhân Tôn căn dặn :

Các người chó quên:

Chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo.

Vì rằng họ cho mình cái quyền nói một đường làm một nẻo.

Cho nên cái họa lâu đời của ta là họa nước Tàu.

Chớ coi thường chuyện vụn vặt xảy ra trên biên ải.

Các việc đó, khiến ta nghĩ tới chuyện khác lớn hơn.

Tức là họ không tôn trọng biên giới qui ước.

Cứ luôn luôn đặt ra những cái cớ để tranh chấp.

Không thôn tính được ta, thì gặm nhấm ta.

**Họ gặm nhấm đất đai của ta, lâu dần họ sẽ biến
giang san của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim
chích .**

Vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn:

**“Một tấc đất của Tiền nhân để lại, cũng không được để
lọt vào tay kẻ khác” .**

**Ta cũng để lời nhắn nhủ đó như một LỜI DI CHỨC
cho muôn đời con cháu ” .**

*Cung
Chúc
Tân
Xuân
2016*



*Kính Chúc
Toàn Thể Gia Đình Võ Bị,
Thân Hữu và Bảo Vệ
Một Năm Mới An Khang,
Hạnh Phúc và Thịnh Vượng*

- * Ban Chấp Hành Tổng Hội
- * Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát
- * Tập San Đa Hiệu



TÒA SOẠN ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm

CSVSQ TRẦN VỆ K19

Chủ Bút

CSVSQ NGUYỄN PHÁN K24

Tổng thủ ký Tòa soạn

CSVSQ NG. TRUNG VIỆT K21

Tri sự

CSVSQ NG. DUY NIÊN K27

Phụ tá Tri Sự

CSVSQ DIỆP Q. VINH K27

Thủ Quỹ

SVSQ PHAN VĂN LỘC K30

Phụ tá Thủ Quỹ

CSVSQ ĐÀO QUÝ HÙNG K26

Trình bày & Hình ảnh

CSVSQ NG. TRUNG VIỆT K21

CSVSQ ĐÀO QUÝ HÙNG K26

CSVSQ HUỲNH TIẾN K28

CSVSQ NG. XUÂN QUÝ K31

PHÁT HÀNH:

Hội Võ Bì Nam California

NGUYỄN PH. ÁI ĐỈNH K 26

HỘP THƯ TÒA SOẠN:

-DAHIEU MAGAZINE

P.O.Box 8628

Fountain Valley, CA 92728

-EMAIL:

dahieu1515@gmail.com

-Số điện thoại : 714 788 4753

VỚI SỰ CỘNG TÁC:

NGÂN ÁNH

TÔ VĂN CẤP

NGU LẮM CƠ

KIỀU CÔNG CỤ

TRẦN TRUNG ĐẠO

PHẠM PHONG DINH

ĐẠI DƯƠNG

NGUYỄN ĐÔNG GIANG

TRẦN CHÂU GIANG

MẶC GIAO

NGÔ MINH HẰNG

ÁU TÍM NHƯ HOA

PHẠM KIM KHÔI

VÕ VĂN LÊ

ĐIỆP MỸ LINH

SAO LINH

TRẦN THỊ NGUYỆT MAI

NGUYỄN HỒNG MIÊN

TRẦN NGUYỆT MINH

PHẠM TÍN AN NINH

NGUYỄN VĂN NGỌC

NGUYỄN CỬU NHỎNG

HOA TRẠNG NGUYỄN

MINH NGUYỆT

NGÔ VĂN PHÁT

VĂN QUANG

TRẦN MINH QUÂN

THANH THẢO

SÔNG THU

HƯƠNG THỦY

TƯỜNG THÚY

TRẦN HOÀI THU

TRẦN MỘNG TỬ

LÊ VĂN

VI VĂN

TRẦN PHONG VŨ

MỤC LỤC

Di Chúc Của Vua Trần Nhân Tôn	Tòa Soạn Đa Hiệu	2
Tòa soạn Đa Hiệu & Cộng tác	Tòa Soạn Đa Hiệu	5
Mục Lục	Tòa Soạn Đa Hiệu	6
Cuộc Chiến Tranh Càn Nã	Đại Dương	8
Hãy Để Lại Một Mùa Xuân Dân Chủ	Trần Trung Đạo	19
Tìm Một Hướng Đi Cho Tương Lai VN	Lê Văn	30
THƠ : Mùa Xuân Dân Tộc	Ngân Ánh	37
Báo Tết và Tranh Tết Quân Đội	Phạm Phong Dinh	38
Như Chuyện Thần Tiên	Trần Mộng Tú	47
Tâm Thư Đại Hội Kỳ Thứ XX V.B.	N.Hồng Miên K19	50
THƠ: Đợi Xuân	Võ Văn Lê K25	52
Năm Thân Tản Mạn Về Khi	Ngô Văn Phát K11	55
Anh Và Mùa Xuân	Trần T. Ng. Mai	61
Mùa Xuân Trong Ký ức	Hương Thủy	66
Ngày Cuối Năm Ở Đệ Đức	Trần Ch. Giang K22	83
Xuân Trong Thơ Nguyễn C. Thiện	Trần Phong Vũ	91
Chào Xuân	Ngu Lắm Cơ	103
Những Trang Bản Thảo Rời	Trần Hoài Thư	112
Hoa Xuân	Hoa Trạng Nguyên	123
Lá Thư Sài Gòn	Văn Quang	129
Lá Thư Úc Châu	Trần M. Quân K31	137
Lá Thư Canada	Mặc Giao	146
NHẠC: Tôi Sẽ Về	Vũ Như Lai	157

40 NĂM HỘI NGỘ K28	Trần Nguyệt Minh	158
THƠ: Hoan Hồ Hà Nội Sài Gòn	N.Đông Giang K19	174
Màu Lá Luyến Lưu	Ấu tím – Như Hoa	177
Hành Trang Trên Tuyến Đường Về	Ngô Minh Hằng	188
PHÂN ƯU KHÓA 16	Tòa Soạn Đa Hiệu	203
Khóc Một Dòng Sông	Phạm Tín An Ninh	204
Chuyện Ngăn Ngán	NG.Văn Ngọc K26	214
Xuân Đã Tàn Chưa	Vi Vân	218
THƠ: Chúc Mừng Bạn Ta	Phạm K.Khôi K19	231
Tháng 12... Và Những Ký Ức Buồn	Tô Văn Cấp K19	232
PHÂN ƯU KHÓA 19	Tòa Soạn Đa Hiệu	245
Thầy Tôi	Thanh Thảo	246
Tâm Sự Người Lính Miền Nam	N.Cửu Nhông K16	252
Xuân Tiễn Biệt	Điệp Mỹ Linh	261
Tương Như Mùa Xuân Không Còn Nữa	Tường Thúy	275
Bên Lề "25 Năm Hội Ngộ H.O."	Letamanh	295
THƠ:Mây Viễn Xứ_Mây Quê Hương	Sao Linh_Minh Nguyệt	303
Hai Người Bạn Đồng Môn(tiếp theo)	Kiều Công Cự K22	305
Cánh Hoa Sơn Cước (tiếp theo)	Phạm Phong Dinh	316
Qui Định của Tập San Đa Hiệu	Ban Biên Tập	335
Thông Báo Của Tòa Soạn Đ. H.	Nguyễn Phán K24	336
Báo Cáo Tài Chánh	Thủ Quỹ	337
Trả Lời Thư Tín	Sông Thu	348

CUỘC CHIẾN CÂN NẪO ĐANG DIỄN RA TRONG THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI



Đại Dương

Chiến tranh cân não không xa lạ trong lịch sử nhân loại từng được đưa vào các học thuyết quân sự trên thế giới đã đóng vai trò quan trọng đối với sự thành/bại cuộc chiến.

Vì thế, sử dụng hữu hiệu chiến tranh cân não đòi hỏi giới lãnh đạo phải hiểu cặn kẽ ưu và nhược điểm của ta lẫn địch.

Thế giới ngày nay đang diễn ra 4 cuộc chiến vừa hiện đại, vừa cổ lỗ tại Châu Âu, Châu Á Thái Bình Dương, Trung Đông với các diễn biến phức tạp và hậu quả khó lường.

Bóng ma Đệ tam Thế chiến cứ chập chờn vì các mối lửa đang hiện ra tại Syria, ở Biển Nam Trung Hoa, có thể cuốn các cường quốc vào cuộc chiến toàn cầu.

Nội chiến Syria đã gần 4 năm cướp đi 250,000 sinh mệnh, và hầu hết dân chúng phải lánh nạn ở nội địa lẫn nước ngoài tạo ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo ảnh hưởng tới nhiều quốc gia trên thế giới. Các cường quốc Mỹ, Nga, Pháp đang sử dụng sức mạnh quân sự hiện đại như phi cơ, chiến hạm nhằm tiêu diệt các nhóm phiến quân khác nhau trên danh nghĩa chống khủng bố quốc tế.

Các cường quốc quân sự tiêu diệt các thủ lĩnh, phá nát các vị trí và cơ sở ở bất cứ nơi nào mà đối phương khó tiên liệu như một lời đe dọa tới sinh mạng của từng tên khủng bố.

Đạo Luật năm 1872 của Cộng hoà Pháp không cho phép phân loại công dân theo tín ngưỡng và giới tính nên số lượng tín đồ Hồi giáo chỉ được ước tính theo các sinh hoạt thực tế. Có thể từ 4.7% đến 11% dân số 67 triệu.

Hơn 500 tay súng Hồi giáo ở Pháp đã tham chiến tại Syria và Iraq, 250 trở về và khoảng 750 nói muốn đến đó.



Hiện có 43,000 tín đồ Hồi giáo ở Đức mà khoảng 7,900 người thuộc nhánh cực đoan Salafist của dòng Sunni nên 740 tham chiến mà 120 chết ở Iraq và Syria, 247 đã trở về Đức.

Đối phương của họ có tên Vương quốc Hồi giáo (IS, ISIL, ISIS, Daesh), Quân đội Giải phóng Syria, và các nhóm Hồi giáo vũ trang cực đoan chỉ sử dụng các loại vũ khí thô sơ và hành động tàn ác man rợ theo khuôn mẫu của Assassins.

Tổ chức Assassins hoạt động tại Syria và Iran từ thế kỷ thứ 11 đến 13 chủ trương tiêu diệt kẻ muốn cải tổ xã hội Đạo Hồi. Tổ chức khủng bố Hamas, Hezbollah hoạt động chống Israel từ năm 1982. Các tổ chức khủng bố Hồi giáo hiện nay đều rập khuôn theo Assassins.

Vụ tấn công đồng loạt vào 6 địa điểm tại Paris hôm 13-11-2015 phỏng theo mô hình đã diễn ra tại thành phố Mumbai của Ấn Độ do nhóm Hồi giáo cực đoan ở Pakistan thực hiện năm 2008.

Khủng bố ở Paris tuy không lớn bằng vụ 911 tại Nữ Uớc, nhưng, đã thổi một luồng lạnh xương sống buộc các quốc gia Phương Tây phải xét lại nhiều chính sách và biện pháp an ninh liên quan đến chiến lược chống khủng bố quốc tế.

Đạo Hồi có 1.7 tỉ tín đồ khắp thế giới (80% theo dòng Sunni, 20% dòng Shia) đứng hàng thứ hai sau Đạo Cơ Đốc (Kito giáo). Giới nghiên cứu quốc tế ước tính 15% thuộc thành phần cực đoan, tức khoảng 200 triệu người sẵn sàng bảo vệ Đạo Hồi bằng mọi giá, kể cả hy sinh tính mạng.

Đại đa số tín đồ Đạo Hồi đều ôn hoà. Đại đa số tín đồ Hồi giáo bảo thủ không hoạt động khủng bố. Nhưng, hầu hết những tên khủng bố trên thế giới là tín đồ Đạo Hồi. Vì thế, kết luận nào cũng tùy theo nhận định của từng người.

Tổng thống George W. Bush đã điều chỉnh sai lầm chiến lược khi lật đổ Tổng thống Saddam Hussein bằng cách kêu gọi tín đồ Sunni chống lại tổ chức al-Qaeda năm 2007 để thành lập Chính phủ Liên hiệp Shia-Kurd-Sunni.

Khi đó al-Qaeda chỉ còn 700 tay súng mà nay IS đã có trên 30,000, chưa kể các nhóm Hồi giáo vũ trang cực đoan khác tại Iraq và Syria.

Tổng thống Barack Obama bỏ mặc cho dòng Shia và Iran thao túng tình hình Iraq buộc tín đồ Sunni quay súng chống lại Chính phủ Shia ở Iraq. Tiếp theo, Obama thực thi chiến thuật “chân không chạm đất” qua các vụ không kích bằng phi cơ không-người-lái và chiến đấu cơ phản lực. Đồng thời, cổ vũ Mùa Xuân Ả Rập lật đổ 4 tổng thống, 7 thủ tướng thân-Tây Phương gây ra một làn sóng xáo trộn chưa từng có tại Bắc Phi và Trung Đông.



Obama bắt tay với Iran đã giúp dòng Shia bành trướng thành trục Iran-Syria-Hezbollah làm cho dòng Sunni thêm phần nộ.

Làm sao đánh bại các nhóm Hồi giáo cực đoan mà không làm sứt mẻ tới tình cảm thiêng liêng của tín đồ Đạo Hồi vốn tin tưởng mãnh liệt vào Luật Sharia?

Mỹ, Nga, Pháp đang tấn công vào các mục tiêu khác nhau ở Syria mà từ chối phối hợp tác chiến trên không trung nên có thể va chạm ngoài ý muốn, dẫn tới chiến tranh. Phản lực cơ F-16 của Thổ Nhĩ Kỳ (thành viên của NATO) đã bắn hạ chiến đấu cơ S-24 của Nga vì phạm không phận đang gây căng thẳng với Thổ Nhĩ Kỳ lẫn NATO.

Sau 2 năm “Không-kích” mà lực lượng ISIS vẫn có thể tấn công bất cứ nơi nào bằng chiến thuật du kích và khủng bố gây thiệt hại nghiêm trọng. Đồng thời, thúc giục ISIS đưa chiến-tranh-bất-đối-xúng sang Tây Phương.

Chỉ có 7 tay súng liều chết tấn công vào Paris buộc 28 quốc gia trong Liên Âu đã phải siết chặt biên giới trái với tinh thần Hiệp ước Schengen.

Làn sóng di dân, tị nạn từ Châu Phi và Trung Đông ồ ạt đổ vào Châu Âu có thể nhanh chóng làm sụp đổ chủ trương nhân đạo của Cựu Lục Địa. Các đảng phái cực hữu chủ trương chống di dân phát triển ngày càng mạnh. Khủng hoảng di dân ngày càng khó giải quyết khi di dân, tị nạn Hồi giáo chiếm tỉ lệ cao trong cử tri đoàn.

Trong cuộc chiến bất-đồng-xứng, chủ nghĩa khủng bố quốc tế sử dụng chiến thuật tàn bạo, đã man khi tấn công vào các “vị trí mềm” như một đòn cân não đánh vào Tây Phương.

Trong mấy năm qua, Trung Cộng gây căng thẳng với Nhật Bản về chủ quyền nhóm Đảo Senkaku/Điếu Ngư làm bùng dậy tinh thần quốc gia dân tộc của cả hai bên để dẫn tới chiến tranh lan rộng.

Thủ tướng Shinzo Abe đã diễn dịch lại Hiến pháp Hoà bình 1946 để chuyển guồng máy quốc phòng từ chiến lược phòng vệ sang tấn công, sẽ tương tự như bất cứ quốc gia nào trên thế giới.

Bắc Kinh chống đối quyết liệt và cố mô tả hành động đó như âm mưu tái lập Đế quốc Nhật Bản. Nhưng, đảng Cộng sản Trung Hoa đã thôn tính Tây Tạng, Tân Cương và đe dọa nghiêm trọng Đài Loan được mô tả như hành động thu hồi lãnh thổ lịch sử!!!

Bắc Kinh phô trương các loại vũ hiện đại, kể cả nguyên tử và tinh thần quyết chiến để buộc Tokyo phải đàm phán chủ quyền Senkaku.

Đòn cân não này làm cho tinh thần võ sĩ đạo dâng cao đã thúc giục Nhật Bản nhanh chóng tăng cường sức mạnh quân sự hiện đại và sát cánh với Hoa Kỳ trong chiến lược chống bành trướng, bá quyền của Trung Cộng trên 2 Biển Đông và Nam Trung Hoa.

Tiềm năng quốc phòng Nhật Bản vô cùng to lớn nhờ trình độ khoa học kỹ thuật nhất nhì thế giới và 247,000 binh sĩ dưới cờ được trang bị tối tân và huấn luyện chu đáo với tinh thần kỷ luật cao độ.

Hoa Kỳ tuyên bố sẽ bảo vệ Senkaku vì nó nằm trong Điều 5 của Hiệp ước Hợp tác và An ninh Hối tương Mỹ-Nhật năm 1960.

Như thế, Hoa Kỳ sẽ tham chiến nếu Nhật Bản bị Trung Cộng tấn công, dù chỉ liên quan đến Senkaku.

Hoa Thịnh Đôn tiếp tục chuyển sang Châu Á Thái Bình Dương 60% lực lượng Hải quân Mỹ và còn điều động nhiều loại vũ khí, chiến cụ tối tân và hiện đại như một lời cảnh cáo đánh thép và hành động bao vây Trung Cộng lẫn Bắc Triều Tiên.

Đứng trước địch thủ có tinh thần võ sĩ đạo ngất trời, một nền kỹ thuật tiên tiến bậc nhất như Nhật Bản, và được chiếc dù che nguyên tử cùng với hơn 50,000 binh sĩ Mỹ trấn đóng ở Nhật Bản, Đại Hàn buộc Bắc Kinh tự xuống thang. Bắc Kinh tập trung sức mạnh bành trướng vào Biển Nam Trung Hoa, tức Biển Đông, Biển Đông Nam Á, nơi mà Trung Cộng còn chiếm ưu thế chiến lược về quân sự lẫn kinh tế.

Ở vùng này, Phi Luật Tân có Hiệp ước Phòng thủ Hố tương năm 1951 với Hoa Kỳ. Nhưng, Phi Luật Tân cũng như Việt Nam, Indonesia, Thái Lan, Mã Lai Á, Tân Gia Ba chưa đủ sức phòng vệ trước sức mạnh vượt trội của Trung Cộng.

Hơn nữa, Bắc Kinh có thể sử dụng vũ khí kinh tế để khống chế quan điểm chính trị của hầu hết 10 nước thuộc Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á.

Đường Chữ U do Bắc Kinh vẽ chiếm gần 90% Biển Nam Trung Hoa được Lực lượng Hải cảnh hùng hậu áp đặt quyền tài phán một cách chặt chẽ.

Hải cảnh, tàu cá Trung Cộng xua đuổi, phá phách, đâm chìm, bắt giam ngư dân Việt Nam, đòi tiền chuộc như một đòn cân não gieo nỗi sợ hãi trên Biển Đông.

Bắc Kinh thiết lập Thành phố Tam Sa để cai quản 2 Quần đảo Paracel Islands (Hoàng Sa, Tây Sa), Spratly Islands (Trường Sa,



Nam Sa), Bãi Macclesfield và Scarborough mà không ai có thể ngăn cản.

Cả 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa dần dà bị Bắc Kinh biến thành căn cứ quân sự đe dọa tới an ninh, chủ quyền của các quốc gia duyên hải Đông Nam Á và quyền tự do hàng hải hành trên các hải lộ và vùng biển quốc tế.

Thái độ và hành động bành trướng, bá quyền của Bắc Kinh ngày càng tăng buộc cộng đồng quốc tế phải phản ứng.

Tòa án Trọng tài Thường trực, PCA, thành lập theo Phụ lục VII Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS) nhằm giải quyết tranh chấp liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Công ước.

Toà đã các bỏ sự phản đối thiếu luận lý của Bắc Kinh về thẩm quyền và khả năng xét xử nên đã mở phiên điều trần đầu tiên từ 24 đến 30-11-2015 để nghe nguyên đơn Phi Luật Tân trình bày lý lẽ vụ kiện trong khi bị đơn Trung Cộng từ chối tham dự mà còn tuyên bố sẽ không công nhận phán quyết của Toà.

Đơn kiện của Manila đệ trình lên PCA từ 22-01-2013 gồm có 15 nội dung được chia thành 3 nhóm yêu sách. (1) về “quyền lịch sử” và Đường 9 Đoạn. (2) về đảo, đá tại Spratly Islands (Kapuluan ng Kalayaan, Trường Sa, Nam Sa). (3) về quyền chủ quyền và quyền tài phán, quyền tự do hàng hải của Phi Luật Tân.

Lập luận của Bắc Kinh sử dụng để phản bác thẩm quyền xét xử của Tòa án Trọng tài Thường trực về Luật Biển dựa theo Tuyên bố bảo lưu năm 2006. (1) Khi phê chuẩn UNCLOS, Bắc Kinh lợi dụng Điều 298 để loại trừ quyền xét xử của các cơ quan tài phán đối với 4 loại tranh chấp về: phân định biển; danh nghĩa lịch sử và vịnh lịch sử; thực thi luật pháp liên quan đến nghề cá và nghiên cứu khoa học biển trong vùng đặc quyền kinh tế; hoạt động quân sự và các tranh chấp đang được Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc xem xét.

Ngày 15-07-2014, Bắc Kinh đã gửi Bản tuyên bố phản đối thẩm quyền PCA với 3 lý do: (1) Vụ kiện có liên quan đến chủ quyền. (2) Manila đã vi phạm Bản Tuyên bố Ứng xử trên Biển Đông, DOC, năm 2002. (3) Vụ kiện có liên quan đến phân định quyền hàng hải nên Trung Quốc không thể tham gia.

Manila phản hồi: (1) Không yêu cầu phán xét tranh chấp chủ quyền, chỉ muốn biết về quyền hàng hải tại Biển Nam Trung Hoa. (2) Điều 298 của Công ước quy định tranh chấp giữa các vịnh lịch sử gần bờ của quốc gia duyên hải, nhưng, yêu sách Đường 9 Đoạn không liên quan đến vịnh nào cả. (3) Phân định quyền hàng hải chỉ liên quan tới vùng chồng lấn giữa 2 quốc gia lân cận. Phi Luật Tân chỉ yêu cầu Toà xác nhận tính chất pháp lý của Đường 9 Đoạn và các thực thể ở Biển Nam Trung Hoa trên căn bản Luật Biển 1982. (4) Bắc Kinh trì hoãn thảo luận và ký kết Bộ Quy tắc Ứng xử trên Biển Đông (COC) với ASEAN. Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Phi-Trung tuy có tính ràng buộc, nhưng, vẫn cho phép các bên có thể giải quyết tranh chấp bằng những biện pháp hoà bình và hợp tác khác.

Liên quan đến tranh cãi về thẩm quyền của PCA thì Điều 288 Khoản 4 quy định Toà án có toàn quyền quyết định thẩm quyền xét xử nếu xảy ra tranh cãi dù bị đơn có tham gia hay không.

Toà tuyên bố có thẩm quyền xét xử 7 nội dung, tạm gác việc xem xét 7 nội dung, yêu cầu làm rõ 1 nội dung còn lại.

Như thế, Toà đương nhiên buộc tội Bắc Kinh đã dùng thủ đoạn đàm phán triền miên để ngăn cản một giải pháp cuối cùng cho vấn đề tranh chấp.

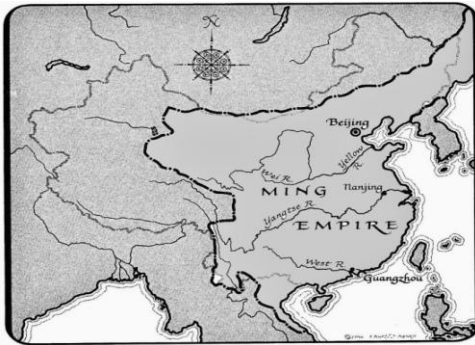
CPA đã nghiên cứu 40,000 trang hồ sơ kiện của Phi Luật Tân, các tuyên bố quan điểm của Bắc Kinh cũng như Manila suốt 3 năm qua nên ngày 29-10-2015 đã phán quyết xác định thẩm quyền và khả năng thụ lý vụ kiện.

Toà khởi sự xét xử nội dung vụ kiện từ phiên đầu tiên vào ngày 24 đến 30-11-2012 và sẽ tuyên phán trong Mùa Hè năm 2016.

Phái đoàn 48 người của Phi Luật Tân do Ngoại trưởng Albert Rosario cầm đầu gồm 6 đại sứ Phi ở Châu Âu, luật gia, luật sư, chuyên gia nhân chứng, phụ tá, đại diện của Quốc hội, chính phủ đã biện luận trước 1 chánh án, 3 thẩm phán, 1 giáo sư trong phiên điều trần đầu tiên. Ngoài ra, còn có các nhóm dự thính như Việt Nam, Indonesia, Mã Lai Á, Nhật Bản, Úc Đại Lợi, Tân Gia Ba, Thái Lan.

Luật sư Paul Reichler, chuyên tranh tụng các vấn đề trên biển, đại diện cho nguyên đơn Phi Luật Tân chứng minh “quyền lịch sử” không hề tồn tại trong Luật Biển 1982.

Luật sư Andrew Loewenstein của Phi Luật Tân đệ trình 8



Ming Dynasty Empire (1368-1644)

tám bản đồ thời Nhà Minh (1368-1644) chứng tỏ Đường 9 Đoạn (Đường Chữ U, Đường Lưỡi Bò) không thuộc Trung Hoa.

Phi Luật Tân không thể thắng tất cả nội dung trong vụ kiện,

nhưng, chắc sẽ thắng về Đường 9 Đoạn khiến cho Biển Nam Trung có cơ hội thoát khỏi tình trạng rối như tơ vò.

Phán quyết của PCA dù không được Bắc Kinh công nhận vẫn có ảnh hưởng rất sâu rộng: (1) Đường 9 Đoạn mù mờ sẽ có một căn bản pháp lý rõ ràng. (2) Bắc Kinh sẽ tăng cường hoạt động để xác lập chủ quyền thực tế trên Nam Hải. (3) Các quốc gia duyên hải Đông Nam Á sẽ nắm bắt cơ hội để kiện Trung Cộng. (4) Sự vắng mặt của Trung Cộng cũng làm giảm khả năng soi sáng sự việc cận kề hơn.

Cộng sản Việt Nam tuyên bố đã chuẩn bị sẵn sàng tố tụng sau khi Phi Luật Tân đâm đơn kiện Trung Quốc ra Toà án Trọng tài Thường trực từ tháng 1-2013 mà sao cho tới nay vẫn im re?

Thứ nhất, Cộng sản Việt Nam thiếu ý chí chính trị. Hà nội và Bắc Kinh vẫn ràng buộc chặt chẽ vào 16 chữ vàng và 4 tốt. Không nhà lãnh đạo cao cấp nhất nào của Cộng sản Việt Nam lên tiếng khi Chủ tịch Tập Cận Bình tuyên bố “Nam Hải thuộc về Trung Quốc từ thời cổ đại ... ai xâm phạm sẽ không được nhân dân Trung Quốc để yên” khi có mặt ở Hoa Thịnh Đốn, Luân Đôn, Tân Gia Ba hoặc trả lời bằng văn bản cho Hãng tin Reuters.

Cộng sản Việt Nam hân hoan đón nhận 700 triệu USD vốn vay của Trung Cộng khi Tập Cận Bình thăm từ 4 đến 6-11-2015 mặc dù thâm thủng mậu dịch tăng đều lên tới trên 19 tỉ USD trong 7 tháng đầu năm 2015.

Nhà cầm quyền và chuyên gia Việt Nam kêu gọi dân chúng cẩn thận vì tình hình Việt Nam khó khăn và phức tạp hơn Phi Luật Tân nên phải chờ kết quả vụ kiện rồi hẵng hay.

Ngược lại, khi thăm Nhật Bản hồi tháng 5-2015, Tổng thống Phi Luật Tân, Benigno Aquino III so sánh Trung Cộng với Đức Quốc Xã, nhất quyết từ chối đàm phán song phương với Bắc Kinh.

Thứ hai, Việt Nam chưa chuẩn bị đội ngũ tố tụng cần thiết. Giới luật gia, chuyên viên, luật sư của Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa thấm nhuần hệ thống luật pháp và tranh tụng quốc tế. Chưa đào tạo đủ chuyên viên nhân chứng có thể qua được cửa ải “phỏng vấn chéo” khi tố tụng. Chưa thuê Hãng luật Foley Hoag và Luật sư Paul Reichler để nghiên cứu, chuẩn bị hồ sơ tố tụng.

Hãng luật này có chiều dài lịch sử phụ giúp cho các nước nhỏ tranh tụng hữu hiệu trước toà án quốc, chống sự bắt nạt của cường quốc.

Phi Luật Tân có cả trăm năm xây dựng, áp dụng, thi hành theo hệ thống luật pháp Tây Phương (quốc tế) nên kiến thức, kinh nghiệm dồi dào mà vẫn phải mời Luật sư Reichler tham gia từ lúc bắt đầu nghiên cứu vụ kiện.

Đảng Cộng sản vẫn hô khẩu hiệu để trấn an người Việt, đồng thời, thúc giục cộng đồng quốc tế chống đối chủ trương bành trướng, bá quyền Trung Quốc trong khi duy trì chính sách “3 không”.

Chính sách “3 không” của Việt Nam: “không tham gia các liên minh quân sự, không đồng minh quân sự, không cho bất cứ nước nào đặt căn cứ quân sự ở Việt Nam và không dựa vào nước này để chống nước kia.

Khi nào Cộng sản Việt Nam mới biết “không có bữa cơm nào miễn phí” trong mối quan hệ quốc tế?

Đại-Dương

Tài liệu tham khảo:

Arguments Open in Philippine Case Against China's South China Sea Claims

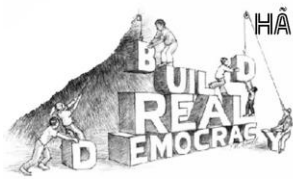
The U.S. Should Hold Its Fire Over China's Boycott of UNCLOS Arbitration

US General: China Has 10 Year Contract for First Overseas Military Base

Việt Nam được gì từ vụ kiện đường lưỡi bò do Philippines khởi xướng? (GDVN)

Chủ quyền lịch sử của Trung Quốc trên Biển Đông không tồn tại (TTO)

Việt Nam nên hiểu thế nào lời mời của TNS McCain: Tuần tra chung trên Biển Đông? (GDVN)



HÃY ĐỂ LẠI MỘT MÙA XUÂN DÂN CHỦ

Trần Trung Đạo



Dù có nhiều quan điểm chính trị khác nhau, đại đa số người Việt Nam, trong và ngoài nước, vẫn có chung một mơ ước Việt Nam sẽ sớm có một xuân dân chủ hòa bình thật sự và sau những điều tàn đổ vỡ, các thể hệ Việt Nam sẽ có cơ hội xây dựng lại quê hương, thăng tiến đất nước, cùng đi lên với thời đại dân chủ toàn thế giới. Nhưng điều đó không thể xảy ra nếu mỗi chúng ta vẫn còn ngồi yên chờ đợi một điều kỳ diệu sẽ đến, còn trông cậy ở một bàn tay của kẻ khác, và quan trọng nhất điều đó không thể xảy ra nếu chúng ta không hiểu được lý do sâu xa tại sao cái ách Cộng Sản vẫn còn tồn tại một vài nước trong đó có VN, dù chế độ đó đã thành tro bụi lãng quên trong phần lớn nhân loại.

Chế độ CS tại Việt Nam vẫn còn sống nhờ ba lý do chính.

PHƯƠNG TIỆN KHỦNG BỐ:

Thỉnh thoảng chúng ta vẫn nghe một số phát biểu, phân tích, phê bình chính trị rằng cơ chế chính trị tại Việt Nam hiện nay thực chất là một chế độ độc tài và đảng CSVN là một đảng cướp, đảng Mafia tham nhũng chứ không còn là đảng CS như trước khi phong trào CS quốc tế sụp đổ. Điều đó không đúng về cả trong lý luận và ngoài thực tế xã hội. Việc đồng hóa chế độ CS toàn trị Việt Nam với các chế độ độc tài khác như độc tài cha truyền con nối François Duvalier của Haiti, độc tài cá nhân như Mobutu Sese Seko của Zaire, độc

tài quân sự như Gamal Abdel Nasser của Ai Cập v.v. là không đúng.

- ***Lý luận đó vô tình trang bị cho lãnh đạo CSVN một lý do “cần hòa bình ổn định” để duy trì quyền cai trị độc tài, độc đảng trên đầu trên cổ của nhân dân Việt Nam.***

Nếu cho rằng cộng sản đã chết thì trước khi chết cộng sản sống ở đâu? Liên Xô sau Cách mạng CS 1917 có phải là cộng sản không? Liên Xô dưới thời Stalin có phải là cộng sản không? Trung Cộng dưới thời Mao với những “nhà máy luyện kim sau hè” và công xã nhân dân có phải là cộng sản không? Bắc Hàn dưới thời Kim Nhật Thành có phải là cộng sản không? Campuchia dưới thời Pol Pot có phải là cộng sản không? Việt Nam dưới thời Hồ Chí Minh với Cải cách Ruộng đất và Nhân văn - Giai phẩm có phải là cộng sản không?

Tất cả đều không và đều có, đều khác nhau và đều giống nhau.

- ***Không***, bởi vì chưa có nước cộng sản nào, kể cả Liên Xô với 12 lần kế hoạch 5 năm đầy tham vọng từ 1928 đến 1990, đạt được những bước phát triển kinh tế có thể giải thích đúng với lý thuyết của Mác.
- ***Có***, bởi vì các đảng CS đều tận dụng hai phương tiện mà lý thuyết Mác - Lê đề cao, đó là triệt để áp dụng **chính sách trồng người tận căn bản** và **bạo lực trấn áp không thương tiếc** đối với các thành phần xã hội cản trở bước tiến hay chống đối lại các mục tiêu của đảng Cộng sản.
- ***Hai quốc sách trồng người*** và **bạo lực** đó không tồn tại đồng thời dưới các chế độ độc tài cá nhân, cha truyền con nối hay quân phiệt.

Đặng Tiểu Bình, một thời đã được thế giới ca ngợi là nhà cải cách xã hội lớn và thậm chí có người còn hy vọng ông ta sẽ

từng bước mở đường cho một Trung Quốc dân chủ, hội nhập vào dòng phát triển của văn minh thế giới, nhưng không, chính Đặng Tiểu Bình đã sử dụng bạo lực trấn áp khi đưa ra



quyết định tàn sát nhiều ngàn sinh viên Trung Quốc yêu dân chủ đầu tháng 6 năm 1989. Những chiếc tăng của các binh đoàn 27 và 28 trên đường phố Bắc Kinh gọi lại cho người xem hình ảnh của những chiếc tăng Liên Xô tại thủ đô Praha, Tiệp Khắc

mùa xuân 1965 hay thủ đô Budapest, Hungary tháng 11 năm 1956.

- Thời điểm khác nhau, nạn nhân cũng khác màu da nhưng **phương pháp mà các lãnh tụ cộng sản áp dụng để tiêu diệt kẻ thù của đảng dù ở Hungary, Tiệp Khắc, Ba Lan trước đây hay Trung Cộng, Bắc Hàn, Việt Nam hiện nay cũng giống nhau và độc ác như nhau.**

Đặc điểm áp dụng bạo lực không thương tiếc đó vẫn còn sống hùng, sống mạnh tại Việt Nam. Các cơ quan truyền thông quốc tế khi nhắc đến Việt Nam thường kèm theo chữ cộng sản đi đầu như để nhắc nhở người đọc về một xã hội còn nhiều lạc hậu, là một cơ chế chính trị độc tài toàn trị, là một đảng chính trị sống tồn tại nhờ bạo lực chứ không phải là nơi có những con người đang theo đuổi mục tiêu “làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu” như Mác viết.

CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC TẮY NÃO VÀ SÙNG BÀI CÁ NHÂN

Khi nói đến bình sùng bái cá nhân, người ta sẽ nghĩ ngay đến Bắc Hàn trước. Nhà báo Robert Marquand, một chuyên viên về Bắc Hàn của tờ *Christian Science Monitor*, trong các phóng sự về Bắc Hàn, phần đất bị cô lập từ thế giới, đã thu thập hàng trăm tin tức, những mẫu chuyện về cuộc sống đời sống của Kim Chính Nhật trước đây mà đối với phần lớn nhân loại gần như là những chuyện khó tin đến độ hoang đường.

Theo Robert Marquand, Kim Chính Nhật có khoảng từ 2 đến 4 tỉ đô la ký thác trong các ngân hàng Châu Âu. Sau khi kế thừa sự nghiệp của “lãnh tụ vĩ đại” Kim Nhật Thành vào năm 1994, Kim Chính Nhật sống xa hoa trong cung điện Trường Thọ ở Bình Nhưỡng và ngày đêm tận hưởng thú vui xác thịt với các đoàn vũ do chính họ Kim đặt tên như “đội ca vũ”, “đội hạnh phúc”, “đội thỏa mãn”. Những điều đó xảy ra trong thời điểm khi khối Xô-viết vừa tan rã, các nguồn viện trợ lớn từ các quốc gia cộng sản bị cắt đứt, hạn hán, mùa màng thất thu, và trên đường phố tỉnh Bắc Hàm Kính (North Hamgyong) người chết đói nằm la liệt.

Tại sao một đất nước 23 triệu người lại có thể chấp nhận để những người lãnh đạo đất nước đối xử một cách tàn tệ như thế? Phải chăng họ sợ chết, bị bỏ tù, tra tấn, lao động khổ sai?

Theo giáo sư và ký giả Bradley K. Martin, tác giả của tác phẩm *Dưới sự bảo bọc đầy tình thương của cha già dân tộc* (*Under the Loving Care of the Fatherly Leader*), được nhà điếm sách Nicholas D. Kristof của *The New York Review of Books* đánh giá là tác phẩm xuất sắc nhất về xã hội Bắc Hàn từ trước đến nay, ở Bắc Hàn “mọi người bị tiêm nhiễm ngay từ khi mới sinh ra để tin vào các lý thuyết tôn thờ cá nhân. Họ tin rằng cha con Kim Nhật Thành là bậc thánh nhân, vượt qua khỏi các luật căn bản của loài người, là một giống người đặc biệt, loại người xứng đáng để tôn thờ”. Phần lớn dân Bắc Hàn vẫn tin rằng nạn đói là do thời tiết, hạn hán,

thất thu chứ không phải là hậu quả của một chính sách cai trị dã man, ngu xuẩn và tàn bạo nhất trong lịch sử loài người.

Các đảng viên cộng sản hay đoàn viên trung kiên của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh khi đọc những mẫu chuyện đang xảy ra tại Bắc Hàn, hẳn nhiên cảm thấy được “an ủi” bởi vì Việt Nam không phải là Bắc Hàn. “Bác Hồ tình yêu bao la” của họ không giống như cha con Kim Nhật Thành. “Bác Hồ” thật sự xứng đáng được gọi là “cha già dân tộc”, là “nhà thơ lỗi lạc” của văn học Việt Nam, là “nhà quân sự thiên tài” không thua kém gì Hưng Đạo Đại vương, là “nhà giáo dục vĩ đại” của đất nước, không, không thể so sánh “Bác Hồ” với cha con Kim Nhật Thành bình hoạn kia được.

Thế nhưng, đa số người dân Bắc Hàn cũng tin vào ông cháu Kim Nhật Thành, Kim Chính Nhật, Kim Chính Ân không khác gì các đảng viên, đoàn viên trung kiên CSVN tin vào “bác Hồ” của họ. Với người dân Bắc Hàn, Kim Nhật Thành thật sự xứng đáng là “nhà thơ, nhà khoa học, nhà giáo dục vĩ đại”, và cả gần bảy tỉ người trên trái đất này không ai có một đời sống thanh bần, trong sạch, một trái tim to lớn, một tình yêu bao la dành cho đất nước hơn là “lãnh tụ vĩ đại”, “lãnh tụ kính yêu” của họ.

Điều đó cho thấy mức độ trầm trọng tuy có thể khác nhau, nhưng nhiều người Việt Nam cũng đang mang một căn bệnh giống như người dân Bắc Hàn. Một em bé khăn quàng đỏ của Việt Nam cũng ca ngợi “Bác Hồ tình yêu bao la” một cách chân thành như một em bé khăn quàng đỏ Bắc Hàn ca ngợi “lãnh tụ vĩ đại Kim Nhật Thành” của em.

- ***Sùng bái cá nhân là căn bệnh của chủ nghĩa cộng sản, nơi nào chủ nghĩa cộng sản đặt chân đến là nơi đó bệnh sùng bái cá nhân phát sinh và tồn tại theo suốt chiều dài của đảng.***

Tại Việt Nam, đừng nói chi các làng bản xa xôi, nông thôn hẻo lánh nơi “bác Hồ” được đưa vào miếu Thần hoàng để

cúng tế hàng năm, mà ngay cả ở thành phố, trong chùa chiền, trong sách vở văn học, Hồ Chí Minh, giống như ông cháu họ Kim ở Bắc Hàn, vẫn được xem như “là bậc thánh nhân vượt qua khỏi các luật căn bản của loài người, là một giống người đặc biệt, loại người xứng đáng để tôn thờ”. Chúa và Phật có thể sai nhưng “bác Hồ kính yêu” của họ thì không. Tất cả những tìm hiểu, nghiên cứu khoa học, khách quan, độc lập về cuộc đời Hồ Chí Minh đều bị nghiêm cấm và có thể bị bỏ tù nếu vi phạm. Bình súng bái cá nhân như một loại tà đạo tồn tại hơn nửa thế kỷ qua đã giết chết các mầm mống sáng tạo, ý hướng vươn lên chân thiện mỹ, suy nghĩ độc lập trong nhiều thế hệ Việt Nam.

Tuổi trẻ Việt Nam và Bắc Hàn đều được dạy từ lớp mẫu giáo sự có mặt của đảng Cộng sản (Bắc Hàn gọi là đảng Lao Động) là một quy luật tất yếu của xã hội loài người. Đảng cần thiết như hơi thở và sự sống, tự nhiên như nắng và mưa, như mặt trời mọc buổi sáng và lặn vào buổi tối. Đảng là tối thượng, là tuyệt đối, trên cả cha mẹ, gia đình và tổ quốc. Giống như “học tập lời Kim Chủ Tịch” tại Bắc Hàn, các buổi học tập “Năm điều Bác Hồ Dạy” đã cuốn hút tâm hồn chân thiện mỹ của các em vào quỹ đạo của lọc lừa và dối trá.

TÀNG LỚP “TRÍ THỨC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA” PHỤC VỤ VÀ CÒN TIN TƯỞNG ĐẢNG.

Vì các lý do địa lý-chính trị, đảng Cộng sản Việt Nam không chế tư tưởng và đời sống con người khôn khéo hơn ông cháu Kim Nhật Thành nhiều.

Thay vì đóng đinh toàn bộ đất nước vào một hệ thống giáo điều không tưởng như lý thuyết Juche ở Bắc Hàn, đảng Cộng sản Việt Nam đã tạo ra những không gian sinh tồn tương đối rộng và tồn tại một cách độc lập dành cho các thành phần xã hội khác nhau. Mỗi thành phần có một môi trường sinh hoạt riêng và chịu các điều kiện chi phối riêng. Như Mác đã nói “Giai cấp tiểu tư sản là đòn xóc nhọn hai đầu”, thành phần có

học phục vụ đắc lực nhưng nguy hiểm, cho nên vừa được nhiều biệt đãi mà cũng vừa bị kiểm soát chặt chẽ hơn so với các thành phần khác.

Ngày nay, trong “khu vườn văn học” vẫn có tiếng chim kêu, có tiếng nước chảy, tiếng suối reo và các nhà thơ, nhà văn vẫn có quyền sáng tác, **miễn là đừng bước ra khỏi giới hạn mà đảng đã khoanh vùng**. Ngoại trừ một số nhỏ đã vượt qua hay đang tìm cách vượt qua khỏi hàng rào cản để cùng chịu đựng với những bất hạnh của dân tộc, dùng ngòi bút để nói lên thảm trạng của đất nước hay đấu tranh cho quyền lợi đất nước, còn phần lớn chấp nhận số phận đã ở lại trong vườn. Như Erich Maria Remarque đã viết trong CHIẾN HỮU, “hạnh phúc bắt đầu từ thói quen”, họ dần dần cũng cảm thấy hạnh phúc và tự an ủi rằng ít ra môi trường sáng tác ngày nay tốt hơn nhiều so với ba, bốn mươi ba năm về trước.

Ngày nay họ không phải thức đêm nén bút để ca ngợi một “anh hùng diệt Mỹ” mà họ chưa bao giờ biết mặt hay tả một “chiến thắng thần thánh” mà họ chưa hề tham dự. Ngày nay họ có quyền viết về tình dục, tình yêu và cả về cuộc sống, miễn là **đừng viết về cuộc sống của những người đang ở trong các nhà tù của chế độ, cuộc sống của hàng trăm ngàn phụ nữ Việt Nam đang bán mồ hôi nước mắt khắp thế giới, cuộc sống của hàng ngàn người dân oan khiêu kiện bị mất nhà mất đất đang ngồi chờ các “quan lớn” trả lời trong các công viên**.

- *Hơn ai hết, thành phần có học biết rằng dù trong khoa học tự nhiên hay khoa học nhân văn, không có phản biện sẽ không bao giờ có sự thăng tiến và phản biện chỉ hình thành trên môi trường tự do sáng tạo chứ không thể ở một môi trường nào khác, thế nhưng, họ chấp nhận làm một người câm điếc để được tôn tại hơn là phản biện để rồi bị tước đi bổng lộc.*

ĐỀ CÓ MỘT MÙA XUÂN DÂN CHỦ

- Nhà báo Mike Bengé của tờ Washington Times, trong bài bình luận có tựa đề: ‘Big Lie’ lives in Vietnam, cho rằng Thomas Jefferson sẽ lẫn lộn trong mộ nếu biết ông Hồ Chí Minh đã dùng câu nói bất hủ của mình: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” để lừa gạt dân tộc Việt Nam suốt hơn nửa thế kỷ qua.
- Trong cuộc chạy đua vào chức vụ Tổng thống Hoa Kỳ, về quan điểm và cách giải quyết các vấn đề của Mỹ, John McCain và Barack Obama gần như khác nhau hoàn toàn nhưng cả hai đều rất giống nhau trong định nghĩa về đất nước. Trong buổi phỏng vấn nhân dịp lễ tưởng niệm nạn nhân khủng bố, khi được hỏi tại sao ông yêu nước Mỹ, John McCain trả lời “Tôi yêu nước Mỹ, không chỉ là nơi tôi sinh ra và lớn lên mà còn là lý tưởng, là khát vọng”. Tương tự, trong diễn văn chấp nhận làm ứng cử viên Đảng Dân chủ, Barack Obama đã nói: “Có một lời hứa đã làm cho nước Mỹ khác với các quốc gia khác, rằng qua sự làm việc cần mẫn và hy sinh, mỗi chúng ta có thể theo đuổi những giấc mơ riêng nhưng vẫn đến cùng nhau như một gia đình nước Mỹ, để bảo đảm rằng các thế hệ sau cũng có thể theo đuổi các giấc mơ của họ.”

John McCain và Barack Obama không nói để tuyên truyền hay kiếm phiếu mà là sự thật. Từ khi Thomas Jefferson nắn nét những dòng chữ đầu tiên cho bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ 1776 cho đến hôm nay, nước Mỹ trải qua nhiều cuộc chiến, trong đó có cuộc chiến giành độc lập đầy vinh quang và một cuộc

nội chiến tương tàn đẫm máu, nhưng họ vẫn là một cường quốc. Nước Mỹ trưởng thành không phải nhờ bom nguyên tử mà nhờ ở giấc mơ, lời hứa, khát vọng, như Tổng thống Kennedy một lần đã viết: “Con người có thể chết, đất nước có thể thắng hay trầm, nhưng lý tưởng luôn sống mãi”. Câu nói của Thomas Jefferson rất hay, những câu trả lời của John McCain, Barrack Obama rất có ý nghĩa, nhưng không phải là quá mới lạ. Tổ tiên Việt Nam đã mơ, đã sống và đã chết cho giấc mơ khai phóng của mình.

Người Việt phải đứng lên từ khát vọng tự do dân chủ của chính mình. Khát vọng tự do dân chủ cho dân tộc Việt Nam chưa bao giờ bức thiết hơn lúc này khi một phần lãnh thổ của tổ tiên đang nằm trong tay của “bá quyền Đại Hán”, khi Việt Nam mỗi ngày một lùi thêm so với đà tiến của nhân loại.

Đây không phải là lúc đứng trước ngã ba để tranh luận đường nào là đúng nhất để đi. Các thế hệ hôm nay chỉ có hai con đường để chọn, hoặc cam phận làm công cụ cho chế độ độc tài hoặc đi về phía dân tộc để cùng tranh đấu cho một ngày mai tươi đẹp.

- *Lịch sử nhân loại cho thấy chỉ có sức mạnh dân tộc mới chính là vũ khí đa năng và hiệu quả nhất để xóa bỏ chế độ độc tài CS. Dân tộc Estonia ở vùng Baltic chỉ hơn một triệu người và trong suốt mấy ngàn năm đã trở thành trái banh trong trận túc cầu giữa các nước lân bang lớn từ Thụy Điển tới Nga. Họ đã trải qua vô vàn những đau thương, tủi nhục và chịu đựng, nhiều lần tưởng như sắp bị diệt vong. Các nước vùng Baltic bị âm thầm bỏ rơi một cách tàn nhẫn sau hội nghị Teheran 1943 giữa Churchill, Roosevelt, và Stalin. Nhưng nhờ tinh thần dân tộc mà Estonia đã tồn tại và không những trở thành một quốc gia dân chủ, mà còn dân chủ trước cả nước Nga.*

- *Mỗi người Việt Nam dù ở nơi đâu và trong điều kiện thích hợp của mình, nên đóng góp tích cực vào tiến trình vận động dân chủ toàn diện cho Việt Nam. Cỗ xe sẽ không chạy nếu không có người đẩy. Bức tường dày đặc tài toàn trị sẽ không sụp nếu không có người đập búa. Đã qua rồi thời gian đi tìm những cái búa lớn, những cái đục to của cường quốc nhưng phải bắt đầu từ những bàn tay nhỏ Việt Nam từng bước xoi mòn và cô lập chế độ CS độc tài toàn trị.*

Việt Nam đang đứng trước những khó khăn và thử thách lớn lao không thua gì một ngàn năm Bắc Thuộc. Trung Cộng ngày nay không cần sai Tô Định, Sĩ Nhiếp sang trực tiếp cai trị nhân dân Việt Nam vì chúng đã có cả một “tập đoàn lãnh đạo Cộng sản Hán Nô” làm công việc đó. Trung Cộng ngày nay không cần phải bắt người dân Việt Nam sáng xuống biển tìm ngọc trai, chiều lên non tìm ngà voi, sừng tê, châu báu,... vì cả một vùng biển mênh mông của Việt Nam đã thuộc về tay chúng.



- *Tất cả những nỗ lực tại hải ngoại chỉ hữu hiệu nếu những nỗ lực đó tác động được vào cách mạng dân chủ tại Việt Nam bởi vì*

cuộc cách mạng dân chủ Việt Nam sẽ bùng nổ ở Sài Gòn, Hà Nội, Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ, ... chứ không phải tại San Jose, Santa Ana, Paris, Sydney, Berlin. Đó là một thực tế hiển nhiên, nhưng không phải là

không có người ngộ nhận. Hungary, Ba Lan, Estonia là những quốc gia có cộng đồng hải ngoại rất lớn và hoạt động tích cực nhưng cách mạng dân chủ đã bùng lên ở Budapest và Warsaw. Đó là thực tế cách mạng đối với hầu hết các quốc gia cựu CS Đông Âu.

Người lính tự do trong trận chiến hôm nay là những người Việt Nam yêu nước, kiên nhẫn, biết hy sinh những quyền lợi riêng và cả những đau nhức bản thân mình cho nhu cầu chung của đất nước, biết vượt qua được những ngăn cách để sống vì tương lai con cháu. Chỗ dựa của người lính tự do hôm nay không phải là ai khác, không phải cường quốc nào khác, mà là truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc, là Bạch Đằng, Đống Đa, Vạn Kiếp, Chi Lăng,...

Chúng ta có nhiều quá khứ nhưng đất nước chỉ có một tương lai, đó là tương lai tự do dân chủ, nhân quyền. Việt Nam phải tự do. Việt Nam phải dân chủ. Việt Nam phải cường thịnh. Đó không chỉ là những khẩu hiệu để hô trong những cuộc biểu tình, không phải là những lời chúc đầu năm khách sáo mà là lời thúc dục trong tận đáy lòng. Mỗi người đã đến đây rồi sẽ ra đi khỏi nơi đây. Không mang theo gì cả nhưng có thể để lại rất nhiều, và gia tài quý giá nhất, ý nghĩa nhất mà thế hệ hôm nay có thể để lại cho các thế hệ Việt Nam mai sau là một mùa xuân dân chủ.

Tài liệu tham khảo:

- Chính Luận Trần Trung Đạo, nhà xuất bản Cổ Loa, Amazon phát hành tháng 6, 2014. Để nhận tác phẩm này xin đọc chi tiết tại blog trantrungdao.com



Lê Văn

Trong hàng ngũ chỉ huy cao cấp của quân đội Hoa Kỳ đang có mặt ngày càng nhiều sĩ quan người Mỹ gốc Việt trong khắp các quân binh chủng, mà cách đây vài năm người ta thấy Đại Tá Hải quân Lê Bá Hùng, Hạm trưởng chỉ huy Khu Trục Hạm USS Larsen, từng ghé thăm VN và mới gần đây chiến hạm này lại lãnh nhiệm vụ thách thức đòi hỏi của Trung Cộng (TC) bằng cách đi vào vùng 12 hải lý xung quanh quần đảo Trường Sa do TC đánh chiếm từ Việt Nam (VN) đang được bồi đắp và nay được dùng để khẳng định chủ quyền.

Việc Nhà Trắng bổ nhiệm Đại Tá Tôn Thất Tuấn vào chức vụ Tùy viên Quân Sự Hoa Kỳ (HK) tại VN trước nguy cơ đối đầu càng ngày càng leo thang giữa hai cường quốc, một HK đang xoay trục về Châu Á và một TC với mưu đồ bành trướng chiếm trọn Biển Đông có thể bùng nổ, làm cho viễn

ảnh “người Mỹ gốc Việt” đang được tin tưởng và giao phó thực hiện các nhiệm vụ quân sự quan trọng của HK tại VN và Đông Nam Á – Thái bình Dương ngày càng rõ nét. Trong những ngày qua đã có những chỉ dấu rối loạn và tranh chấp quyết liệt bất phân thắng bại trong nội bộ Đảng cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) và ngày càng rõ ràng hơn là cách đối phó tình thế của ĐCSVN không còn dựa theo một chính sách lâu dài mà trở thành các phản ứng có tính giai đoạn dựa theo tương quan lực lượng nội bộ và các bước đi của từng nước lớn.

Đứng trước các đe dọa xung khắc quyết liệt giữa Mỹ nhằm bảo vệ quyền tự do hàng hải huyết mạch trong vùng biển Đông và Trung Cộng cường quốc số 2 đang lên nhưng với bản chất bá quyền cố hữu đã nhứt quyết chiếm trọn vùng biển này, nơi có vị trí chiến lược rất quan trọng lại vừa giàu tài nguyên, đang làm dấy lên nhiều biến động lớn về quân sự kinh tế chính trị chưa từng thấy.

- *Đừng bao giờ quên, quyền lợi kinh tế là trung tâm chi phối cho mọi chính sách của các cường quốc.*

Đặc điểm của cuộc đối đầu lần này một bên là Mỹ – Nhứt – và vài nước thân Mỹ trong ASEAN cùng Úc, Ấn Độ và bên kia là Trung cộng và Lào, Miên đang bị TC cố chi phối nhưng Việt Nam mới là chánh, là trọng điểm, là mục tiêu chính của TC vì VN vừa là cửa ngõ chiến lược về địa lý cho tham vọng bành trướng về hướng Nam vừa là vùng trái độn, điểm giao tiếp giữa TC và Đông Nam Á vừa là bao lon trùm hết trọn biển Đông (TC khó bành trướng về hướng Bắc đặng

Nga, hướng Tây đưng Tân Cương Hồi giáo và Tây Tạng, hướng Đông đưng Nhật và Nam Hàn, Đài Loan), do đó VN là địa điểm chiến lược mang tính quyết định cho các chiến lược về an ninh, quân sự và kinh tế của TC và đó cũng chính là những điều mà các đối thủ của TC biết và đang phải đối phó.

Một đặc điểm khác là sự đồng hành về ý thức hệ XHCN

và bị lệ thuộc hầu như toàn diện về chính trị cũng như kinh tế và xã hội, làm cho Đảng CS Việt Nam chỉ có những vai trò và khả năng giới hạn, cụ thể là Hà nội không thể ngăn chặn tham vọng bành trướng của Bắc Kinh cũng như không thể chi phối được các chính sách của Hoa Thịnh Đốn do đó vị trí của CS Việt Nam đang ngày càng sa lầy, bị động và lún sâu hơn vào cuộc đối đầu Hoa – Mỹ.

Tình hình đang ngày càng vượt khỏi tầm tay của ĐCSVN:

- *Về kinh tế thì ngân sách kiệt quệ, ngoại tệ cạn kiệt.*
- *Về xã hội thì bất công tham nhũng từ trung ương đến địa phương mà không “có thuốc” chữa, cướp giật tràn lan khắp mọi nơi từ thôn quê đến thành phố.*
- *Về chính trị thì bế tắc mất hướng, theo Chủ Nghĩa Xã Hội (CNXH) là tiếp tục đi vào đường cùng vì sẽ lệ thuộc toàn diện vào TC, là tự sát vì sớm muộn gì thì nhân dân cũng sẽ nổi dậy lật đổ.*

Trung Cộng đã xẩy tay kiểm soát Miến Điện (MĐ) vì với chiến thắng ngoạn mục của Liên Minh Dân Tộc vì Dân Chủ, (NLD), của Bà Aung San Suu Kyi , MĐ đang trên tiến trình

dân chủ và chắc chắn TC không để nó lập lại tại Việt Nam nơi mà liên minh chống lại TC đang hình thành, về kinh tế qua TPP, về quân sự qua chỉ dấu Nhật sẽ tham gia tuần tiễu biển Đông với Mỹ, Úc là đồng minh tự nhiên với Mỹ, Ấn và Nhật liên kết nhau chống TC. Đa số Quốc Gia trong khối ASEAN cần Mỹ. Việc tàu Hải quân Nhật vào Cam Ranh là một hình thái khơi mào cho sự hiện diện nhiều hơn, thường trực của Nhật tại Cam Ranh hay có thể một căn cứ Hải quân Nhật đầu tiên ở hải ngoại theo điều mà TC cho là chính sách “quân phiệt mới” của Thủ tướng Abe.

VN đang trở thành miếng mồi giữa các đại cường nhưng khác hơn với thời chiến tranh Quốc Cộng của thập niên 1970, lần này TC cô đơn hơn – khối XHCN đã rơi rụng hết – chỉ còn Nga là bạn nhưng chỉ là bạn khi có lợi, mặt khác kinh tế TC đang rơi vào giai đoạn thối nát, hụt hơi sau nhiều thập niên phát triển mạnh nhưng không đồng đều, nay phải cần tái cấu trúc vừa trên thượng tầng và cả hạ tầng cho nên dù là mảnh hổ nhưng đang đuối sức khó mà nan địch với quần hồ. Điểm yếu khác của TC là đang phải điều chỉnh hướng kinh tế nên khó chịu đựng nổi một cuộc chiến tranh rộng lớn với các đối thủ đang giữ cho nền kinh tế TC sống còn vào lúc này.

Câu hỏi đặt ra là, một số nước Đông Nam Á châu trong đó Việt Nam đang bị Trung Quốc đe dọa cần chuẩn bị cách nào để đối phó, và Việt Nam phải có những bước đi thích hợp như thế nào để được Mỹ cùng các nước liên hệ trong vùng

hỗ trợ một cách dễ dàng và lâu bền trong khi Miền Điện đã tự mình chủ động giải quyết.

- *Chính sách của Tập Cận Bình đối với Hà Nội vẫn không thay đổi, Việt Nam vẫn phải làm phen dậu cho Trung Cộng, phải thân phục và phục vụ cho chính sách mới của Bắc Kinh tại Đông Nam Á.*

Việc Tập Cận Bình mời Nguyễn Tấn Dũng sang thăm TC vào thời điểm thích hợp quả là điều lý thú. Có kẻ muốn được diện kiến Tập Cận Bình cả chục lần như Nguyễn Phú Trọng vẫn không được nhưng sao bây giờ họ Tập lại phải đích thân “mời” Nguyễn Tấn Dũng, vì những tên dễ bảo, nô tì chỉ cần gọi là chúng đến ngay, còn Tập phải “mời” Dũng vì tay này có thể “khó dạy”, bảo không nghe, đã từng khẳng định với thế giới rằng quan hệ với Trung Quốc là “viễn vông” hay “tầm phào” chẳng nghĩa lý gì, do đó cái gai này Tập Cận Bình cần phải nhổ. Đã có tin một âm mưu ám sát Nguyễn Tấn Dũng trước khi họ Tập đến VN đã bị CIA Mỹ biết được và báo cho Dũng và Tập Cận Bình chỉ gặp Nguyễn Tấn Dũng khoảng 10 phút tại Hà Nội.

- *Cuộc thay đổi sớm muộn gì cũng phải đến cho dù từ trên xuống hay từ sức mạnh quân chúng nhưng mỗi đại họa của giặc Hán thì không bao giờ dứt. Do đó, một cuộc thay đổi toàn diện, triệt để nhất là nó phải đưa đến sự độc lập mạnh mẽ hơn với TC đồng thời xóa bỏ tất cả các thỏa thuận bất công ràng buộc VN dính chặt vào TC bởi ĐCSVN, phải được coi là ưu tiên hàng đầu.*

Muốn được vậy, chính quyền không thể là một hình thức “**chính quyền thừa kế**” mà là một “**chính quyền mới**”, chính quyền được nhân dân bầu chọn một cách tự do dân chủ thực sự như tại Hoa Kỳ và phương Tây. Chính quyền mới phải biết dựa lưng vào Dân Tộc để có một chính sách ngoại giao độc lập và tự chủ.

- *Giải thể chế độ CS không có nghĩa là phải tiêu diệt hết những người CS. Xóa bỏ chế độ này không phải để sau đó đi trả thù, trả oán, phục thù theo cách của cộng sản đã hành xử sau năm 1954 (ở Miền Bắc) và sau tháng 4 năm 1975 (ở Miền Nam). Xóa bỏ chế độ độc ác toàn trị này nhằm để xây dựng một xã hội mới trong đó mọi người dân đều được hưởng các quyền tự do căn bản của con người. Chế độ mới phải biết lấy DÂN TỘC làm nền tảng, dựa vào DÂN để trường tồn.*

CSVN không còn nhiều lựa chọn:

Không có bất kỳ một đảng, một chế độ nào từ cổ chí kim, dù hùng mạnh, dã man đến đâu cũng không thể chống lại ý chí của cả một Dân Tộc. Cộng sản Việt Nam, nếu chống cự lại tới cùng, cũng sẽ phải nhận lấy hậu quả như tại Romania, tại Lybia...

- *Là người Việt Nam chân chính, không một ai trong chúng ta chủ trương gây hận thù trong Dân tộc, nhưng chúng ta dứt khoát phải loại trừ cho bằng*

được hệ thống chính trị độc tài, độc đảng chủ trương thù hận của đảng cộng sản.

- *Để giải quyết vấn đề Việt Nam mà tránh việc đổ máu, tránh được việc trả thù trả oán và có thể xây dựng chế độ mới đồng thời kiến thiết kinh tế một cách nhanh chóng và dễ dàng, CSVN không có một lựa chọn nào khác ngoài việc tự cáo chung như Liên Bang Sô Viết đã làm để tránh một cuộc cách mạng đẫm máu mà không một người dân Việt nào muốn. Điều chúng ta mong ước là VN sẽ có một cuộc “Cách Mạng Nhung” như đã từng xảy ra ở Ba Lan, Tiệp Khắc. Nói như vậy, không có nghĩa là chấp nhận hòa hợp hòa giải với ĐCSVN. Vì, lịch sử đã nhiều lần cho thấy, ĐCSVN chỉ sử dụng hòa hợp hòa giải như một nhu cầu chiến thuật khi cần, tiêu diệt các lực lượng đối kháng một cách triệt để, không thương tiếc, điều đó mới mang tính chiến lược và nhất quán của cộng sản nói chung và ĐCSVN nói riêng.*

Chế độ CS đã để lại rất nhiều vấn nạn lớn cho Dân Tộc, giải quyết vấn đề VN sẽ phải giải quyết hết các khúc mắc lịch sử đó một cách đúng đắn, toàn diện và triệt để hầu chuẩn bị cho đất nước đi vào một bước dài khôi phục.

Người Việt trong cũng như ngoài nước hơn bao giờ hết phải đoàn kết, phải cần có những bước chuẩn bị sớm để có được những bước đi đúng hướng có lợi cho đất nước sau này và chỉ có như vậy mới mong thoát khỏi “một ngàn năm nô lệ giặc Tàu” một lần nữa.

Mùa
Xuân
Dân
Tộc



Ngân Anh

.....

Mùa Xuân Dân tộc chờ mong
Hoa Xuân khoe sắc lòng thêm ngậm ngùi
Xuân xưa Xuân rộn niềm vui
Làng trên xóm dưới nụ cười nở hoa
Xuân nay cách biệt quê nhà
Gió Xuân mang cả hồn ta trở về
Người đi lòng dạ tái tề
Xuân sang quay quắt tình quê ngập lòng
Mùa Xuân dân tộc chờ mong
Cờ Vàng ba sọc giữa lòng quê hương
Xuân này xuân khắp phố phường
Hoa Xuân nở thắm trong vườn tự do

BÁO
TẾT
VÀ
TRANH
VUI
QUÂN
ĐỘI



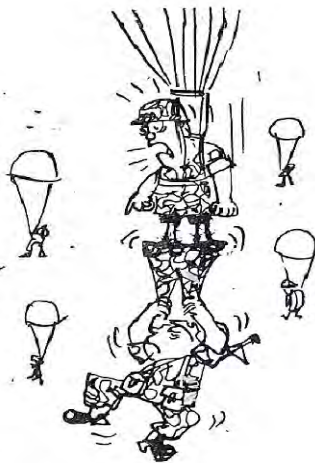
CHIẾN-SĨ CỘNG-HÒA TRÂNTRỌNG
KÍNH CHÚC CÁC CHIẾN HỮU VÀ
ĐỒNG BÀO MỘT NĂM MỚI ĐẦY
KIẾN CƯỜNG VÀ THẮNG-LỢI.



XUÂN BÌNH THÂN 2016
PHẠM PHONG DINH

Hằng năm cứ đến thời điểm cuối đông thì thế nào bầu không khí làm báo Tết dân sự lẫn quân đội cũng được hâm nóng lên bằng những hoạt động rộn rịp mà chúng ta vẫn thường gọi là vui như Tết. Cùng lúc, trên tất cả hệ thống đài truyền thanh, truyền hình toàn quốc từ Huế, Đà Nẵng dài dài vào đến Nha Trang, Sài Gòn, xuống đến Cần Thơ, nhạc Xuân đã được phát liên tục trong những chương trình ca nhạc của tháng Chạp (12) sang hết tháng Giêng và qua đến Mùng 4, Mùng 5 Tết (khoảng tháng Hai dương lịch) mới chấm dứt.

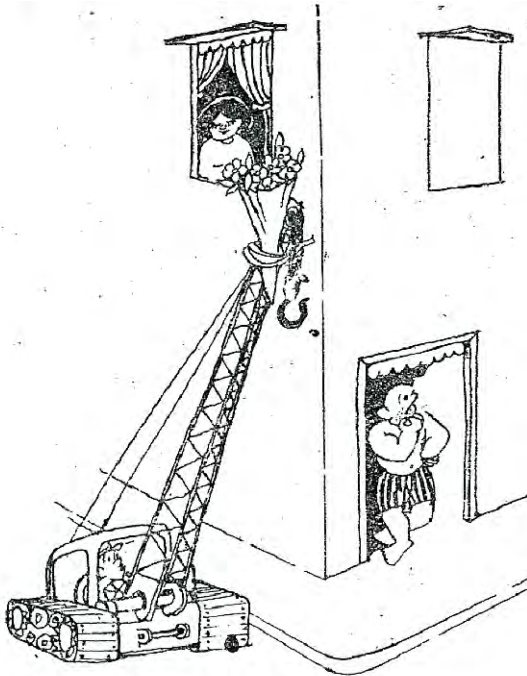
Không cứ gì trong lãnh vực báo chí, truyền thông và ca nhạc, trong quần chúng không



Huấn luyện viên :

- Nay tôi bảo cậu chọn một trong hai điều : hoặc buông quần tôi ra ngay hoặc năm chường cạp mười hôm ? ! ! ?

khí Tết luôn rất nhộn nhịp dưới hình thức chợ Tết và truyền thống chuẩn bị đón xuân trong mỗi gia đình. Bọn trẻ con chẳng biết tìm đâu được những bánh pháo kim, loại pháo quân nhỏ xíu chỉ lớn hơn cái diêm quẹt Quân Tiếp Vụ một chút, đốt lên nổ lẹt đẹt, rồi vỗ tay reo hò vui vẻ vô cùng.



Sáng kiến của Công Bình

Những chú chàng nghịch ngợm nhất thì “chơi” loại súng “bazoka” làm bằng khí đá nổ đùng đùng chẳng kém mấy súng thật (Súng bazoka khí đá làm bằng một cái ống thiếc dài bịt kín một đầu có đục một cái lỗ nhỏ gần đáy, bên trong tráng nước cho ướt thành ống. Bỏ một cục khí đá vào lúc lắc vài cái cho nó phản ứng với

nước để bốc hơi. Lấy cục khí đá ra thật nhanh, rồi châm lửa ngay vào cái lỗ ... Đùng! Tiếng nổ và sức ép đẩy một cái lon sữa bò bịt trên chỗ đầu ống hờ văng ra xa cũng phải đến vài chục thước). Quý bà quý cô xui xẻo đi gần đây vẫn luôn là mục tiêu ngon ăn nhất.

Trong một bài viết về Báo Tết Quân Đội Ngày Xưa năm trước, chúng tôi đã giới thiệu đến với quý độc giả cung cách làm báo Tết của quý vị chủ nhiệm, chủ bút, quý đảng nhà văn, nhà báo khả kính, tiết mục Xông Đất Đầu Năm những ông xếp lớn và những cây viết chủ chốt của tờ báo lính Chiến Sĩ Cộng Hòa như Cao Tiêu, Đặng Trần Huân,

Nguyễn Đạt Thịnh, Huy Phương, Phạm Huấn, Tô Thùy Yên, Hà Huyền Chi, Phạm Lê Phan, Phạm Quốc Hùng, Nguyễn Nhơn Phúc, Anh Thuận, v.v.. Có thể nói rằng, càng gần đến những ngày cuối năm cũ, thì cuộc chạy đua với thời gian càng được tăng tốc. Các đảng chủ báo, chủ bút lo sốt vó chẳng biết quý ông bà nhà văn, nhà báo đang tà tà làm gì mà chẳng thấy gởi bài Tết đến. Nội dung mà thua kém những tờ báo khác, báo bán ế thì có mà xách bị xuống đường làm ký giả ăn mày hết cả lũ.

Bên cạnh đó nhất thiết phải tìm cho được hai đảng họa sĩ, một thiết kế cho cái bìa báo thật “chiến đấu” và một kia mần ơn vẽ giùm những tranh hí họa thật nhộn để độc giả cười vui lấy hên suốt năm. Thiết kế bìa trước đối với những họa sĩ chuyên nghiệp như Lê Trung, Đinh Cường, Tạ Ty, Vi Vi Nguyễn Hùng Kiệt, Tam Xuiên (không phải Xuyên), v.v.. chẳng phải là chuyện khó. Nhưng nặn óc để sáng tác nên thành những tranh nhộn chọc cười độc giả đâu phải là

chuyện dễ. Những họa sĩ cừ khôi trong lãnh vực này phải kể đến những cái tên Hiếu Đệ, Nhộn, Mai Lộc. Phía dân sự có họa sĩ Chóe chuyên vẽ tranh châm biếm thời cuộc. Sau 30.4.1975, Chóe lòi đuôi vượn biến thành vẹm, ô hô. Hiện nay thì trên Nguyệt San KBC và nhiều báo Hoa Kỳ, chúng ta thấy có họa sĩ Ba Bui với những tranh biếm họa thời cuộc thật độc đáo.

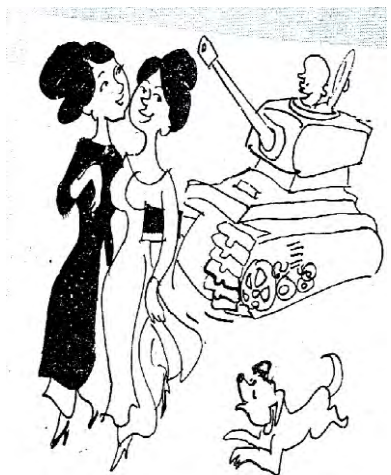


Bìa báo Xuân Chiến Sĩ Cộng Hòa, Mậu Thân 1968

Tranh vui là một tiết mục độc đáo không thể thiếu được trong một tờ báo Tết. Từ báo dân sự cho đến báo quân đội, nhất nhất đều phải có tranh vui. Ít ai nghĩ rằng tranh nhộn còn có một nhiệm vụ thứ yếu nhưng không kém phần “cao cả” là “cứu nguy dân tộc”. Chả là một bài viết, một bài thơ không hẳn bao giờ cũng chấm dứt ở cuối trang, thường khi còn thừa một khoảng trống không thể nhét bất cứ cái gì khác vào.



- Anh là lính thủy hay lính bộ?
- Lính anh « đánh » cả trên bộ lẫn dưới nước!



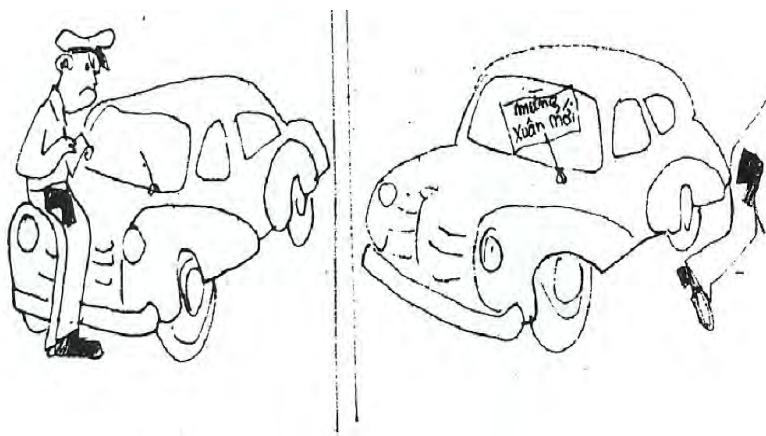
- Chị ạ, cứ mỗi lần mình đi qua là chiếc chiến xa lại dựng còi nổng lên, kỳ quá!

Chỉ có hai cách cứu nguy dân tộc là nhét một cái quảng cáo (lắm khi cũng không có vì chẳng ma nào chịu đăng quảng cáo cho). Thế thì chỉ còn mỗi cách là cho một cái tranh chọc cười vào. Người họa sĩ nhận vẽ tranh nhộn có lẽ rất vất vả, bởi viết một câu chuyện bi thương làm người ta rơi nước mắt không khó, nhưng vẽ một bức tranh vui nhộn hoàn toàn khác hẳn. Điều này cũng có thể đúng với việc viết bi kịch và hài kịch.

Chiến Sĩ Cộng Hòa là tờ báo của lính và những người yêu lính, khoái lính bởi đời lính gian khổ phong sương, nên tranh Tết trong mỗi lần Báo Xuân đều nặng chất lính. Người họa sĩ phải thể hiện nét vui nhộn nhưng lạnh mạnh cho tất cả mọi quân binh chủng có

thể được. Lính thích đọc báo lính đã đành, mà mọi giới dân sự trong xã hội cũng đều thích đọc báo lính. Chúng ta dành một vài hàng để ca ngợi công tác tâm lý chiến tranh chính trị của Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị đã nỗ lực thực hiện được một tờ báo lính như Chiến Sĩ Cộng Hòa, mà đã trở thành một món ăn tinh thần không thể thiếu cho lính và những độc giả không phải là lính.

Điều này hoàn toàn đúng, không chỉ vì hình thức hấp dẫn của Chiến Sĩ Cộng Hòa, mà nội dung thật phong phú với những bài vở được viết nên thành bởi những người lính ngoài mặt trận, những phóng viên chiến trường. Những bài viết đó luôn đầm máu và nước mắt của đồng đội và của chính người viết. Những hình ảnh chiến đấu có được trên từng trang báo lẫm khi được đánh đổi bằng mạng sống của những người phóng viên chiến trường dũng cảm nhất. Thí dụ như trường hợp của ký giả quân đội Nguyễn Văn Bình tại mặt trận An Lộc mùa hè 1972. Anh đã bị một tên lính địch núp dưới một cái hầm chỉ cách có ba thước bắn chết. Anh đã được tưởng thưởng Đệ Ngũ Đảng Bảo Quốc Huân Chương.



Những thước phim nóng đỏ, khốc liệt có những hình ảnh của chiến sĩ An Lộc sẵn lòng chiến xa địch cùng những trận đánh đầm máu khác, Tư Lệnh Sư Đoàn 5, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng lái xe đưa Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thị sát một vòng thành phố điêu tàn, đều do công lao xương máu của phóng viên Nguyễn Cầu. Phóng viên Nguyễn Nhơn Phúc

là nhà báo quân đội đầu tiên có mặt ở cửa ngõ dẫn vào Cố Thành Quảng Trị, khi anh theo cùng với Đại Đội 2 Trinh Sát Nhảy Dù của Đại Úy Trương Văn Út, danh hiệu truyền tin “Út Bạch Lan”, đặt chân lên đường phố trong những ngày tháng 8.1972 dưới những cơn mưa pháo đỏ lửa của quân giặc, đến sắt thép cũng chảy mềm.

Những năm đầu của thập niên 1970, càng nhiều ký giả, văn nhân dân sự nhập ngũ thì Tổng Cục CTCT, Cục Tâm Lý Chiến, Cục Truyền Thanh Truyền Hình càng được tăng cường thêm một khối nhân lực hùng hậu về mặt văn chương chữ nghĩa. So với những thập niên 1950, 1960, báo Chiến Sĩ Cộng Hòa chưa có được nhiều cây viết dân sự gạo cội góp mặt, bài vở lúc ấy đa số đều do những người lính ngoài mặt trận gởi về bên cạnh phóng sự của những phóng viên quân đội như Mai Hòa, Phạm Quốc Hùng, Trần Đức



Thao, Nguyễn Đức Ái, Nguyễn Nhơn Phúc, Huy Phương, Huỳnh Văn Phú, Lưu Văn Giỏi, v.v...

Báo CSCH mang một bộ mặt tươi mát, ít khét lẹt mùi thuốc súng hơn với sự hiện diện của những nhà văn nhà báo dân sự vào quân đội như Tường Linh, Dương Hùng Cường, Ý Yên, ...cộng với sự góp mặt của những văn nhân ngoài quân đội như Mai Thảo, Doãn Quốc Sỹ, Nhật Tiến, Viên Linh, v.v. *Khi tướng lãnh duyệt binh*

Một tiết mục không thể thiếu là phóng sự và hình ảnh về những chuyến đi của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu trong những ngày Tết. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, vị nguyên thủ quốc gia mà suốt năm không ngừng nghỉ đặt bước chân của ông lên khắp mọi miền đất nước. Từ vùng hỏa tuyến nắng bụi mưa bùn luôn hùng hực lửa chiến tranh; lên cao nguyên gió lạnh buốt xương, những cơn mưa tầm tã hàng tuần, hàng tháng mù mịt đất trời; đến Miền Đông đất đỏ với những khu rừng nhiệt đới và cao su thâm u dọc dài theo đường biên giới; xuống tận miền sinh lầy U Minh đầy muỗi và vắt ở Chương Thiện, Cà Mau. Thậm chí Tổng Thống Thiệu đã bay sang đến tận Krek hay Snoul bên đất Chùa Tháp.



— Hê bờ xuống nhâm tàu rồi kìa!

Từ
những
tiền đồn ở
một góc
hẻo lánh
bị quên
lãng nào
đó, những
cao điểm
quanh
năm mây
phủ, đến
vùng phi
quân sự
đầy bất
trắc, ở

những nơi mặt trận kinh khiếp nhất, những chiến sĩ trấn đóng ở đây đều trông thấy chiếc trực thăng quen thuộc và tiếng cánh đập phành phạch đáp xuống giữa một cơn trời bụi vùn vù. Rồi vị nguyên thủ kiêm Tổng Tư Lệnh Quân Đội trong bộ y phục bốn túi tươi cười bước xuống vẫy chào các anh.

Không cứ gì một ngày bình thường của một năm Tổng Thống Thiệu đi thăm những người lính của chúng ta, mà ngay trong những ngày Mừng 1, 2, 3, 4 Tết, chiến sĩ khắp

Bốn Vùng Chiến Thuật đều hân hoan reo hò chào đón ông. Đó là một cá tính đặc biệt của con người Tổng Thống Thiệu, bởi ông là một người lính từng dẫm bước hành quân trên khắp chiến trường.

Tổng Thống Thiệu biết sự hiện diện của ông trong những ngày hằng thường hay trong những ngày truyền thống thiêng liêng của dân tộc, luôn là một niềm an ủi ấm áp chan chứa tình chiến hữu, một phần thưởng tinh thần dành cho những con người luôn cam chịu nỗi thiệt thòi ở thứ hạng tận cùng của nấc thang xã hội. Ông vui vẻ ngồi bên cạnh những người lính dùng bữa com đạm bạc với các anh, trò chuyện thăm hỏi bản thân và gia đình các anh.

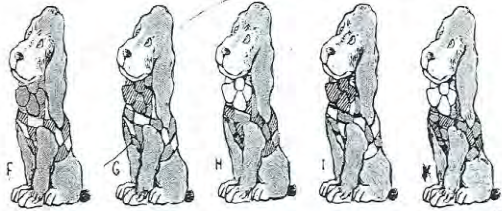
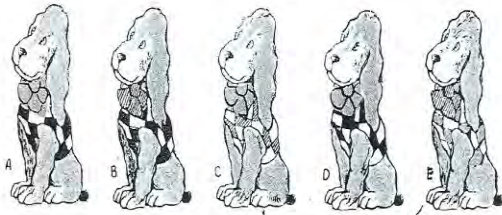


Điểm lại báo Xuân hải ngoại ngày nay thì tranh nhộ đã không còn xuất hiện nhiều như trước năm 1975 nữa, ngoại trừ một vài tờ báo hiếm hoi như Văn Nghệ Tiền Phong là vẫn còn trung thành với hình thức và nội dung khởi thủy cách đây nửa thế kỷ. Ngày xưa, báo Chiến Sĩ Cộng Hòa có rất nhiều tiết mục giải trí gọi là phụ diễn văn nghệ bên cạnh những tiết mục chánh như bình luận, hồi ký, diễn đàn, biên khảo, truyện ngắn, truyện dài, chuyện cười, tranh vui. Đó là những tiết mục Tìm Bảy Điểm Sai từ hai bức tranh giống nhau, hoặc thách đố óc nhận xét của độc giả.

Nhân dịp Tết Bính Thân 2016, xin được gửi đến quý độc giả Mục Giải Trí Đầu Xuân để gọi là cùng nhau tìm lại một chút hương xưa của một quá khứ đã thật quá xa. Chân thành kính chúc quý độc giả, huynh trưởng và chiến hữu Quân Đội cùng gia quyến Năm Mới Bính Thân 2016 vạn sự như ý, an khang và thịnh vượng.

ĐÔI KHUYẾN SINH ĐÔI

Đây là một gia đình 10 anh chị em chó. Trong số 10 anh chị em này có 2 chú sinh đôi ăn mặc giống nhau như hệt. Nhờ bạn tìm họ 2 chú khuyến đó.



Như Truyện Thần Tiên

Trần Mộng Tú



Chiều ba mươi cuối năm, Bà đi thắp mấy nén nhang trên bàn thờ tổ tiên, rồi lấy một nén cắm xuống trước thềm nhà. Bà mang ba đứa cháu nhỏ ra ngồi với mình. Hai đứa cháu

ngoại lớn hơn ngồi hai bên, thằng cu cháu nội nhỏ nhất được ngồi giữa lòng. Bà chỉ các cháu nhìn xuống mặt hồ bên dưới ngôi nhà, rồi bắt đầu kể chuyện:

Ngày xưa ngày xưa, ở đất nước xa xăm đó, đất nước có hình giống như chiếc đòn gánh, gánh hai đầu hai thúng thóc. Đó là đất nước của Bà. Một thúng thuộc miền Bắc ở trên, cái đòn gánh gầy gò là miền Trung, cái phần cong lại bên dưới là miền Nam.

Cả ba miền đó đều có những con sông. Những con sông có tên rất thơ mộng và đầy ắp tình người. Sông Hồng một giải phù sa, ôm những bờ cát hồng hào như da thịt bác nông phu. Mỗi năm nhờ phù sa của sông đã cho bao nhiêu màu mỡ vào đất đai trồng trọt làm nên hoa nên trái. Sông Hương thơ mộng trữ tình tỏa hương thơm ngát lòng nho sĩ, là đề tài cho

bao nhiêu bản văn trác tuyệt, bao bài thơ trữ tình. Cừu Long giang cung cấp những con cá vẩy bạc, những mẻ lưới làm nặng trĩu mạn thuyền là nguồn sống của người dân.

Miền Bắc có bao nhiêu làng mang tiếng hát đi thật xa; có những chiếc cổng luôn cúi xuống ôm ấp con đường làng; con đường làng ôm cây đa, cây đa tỏa bóng xuống bờ đê; con đê ôm bờ ao rau muống, rau muống ôm đàn lợn, đàn vịt; có con gà ôm tổ trứng; con chó con mèo yêu góc bếp đơn sơ. Có chồng yêu vợ, có mẹ yêu con; Có thầy giáo cả đời hy sinh cho chữ nghĩa thánh hiền, rồi truyền xuống học trò nối tiếp.

Miền Trung có những lăng tẩm để ai dặt ai tìm lối vào phủ Chúa; có đường vào thành nội, muôn thức rêu phong lớp áo châu cho người sau nhớ mãi người xưa; có lá trúc che ngang mặt chữ điền, có nón bài thơ che tóc thề thiếu nữ để chàng trai mới lớn đã biết làm thơ; có phố cổ Hội An để mắt ai thương nhớ mãi lung linh ánh sáng đèn lồng lúc đêm về; rồi những còng cát in vết chân của mẹ, của cha; có rừng quế tỏa hương cho đời nhọc nhằn lam lũ.

Miền Nam với tất cả sự trù phú: Con cá lóc to bằng cánh tay em bé, vựa lúa vàng chạy tới chân trời, có những con người chân thật yêu nhau hiền hòa như cộng giá sống; có niềm tin vào đời sông, giản dị như những chuyên xe đồ lục tỉnh mỗi buổi sáng khởi hành êm ả; miền Tây Nam Bộ với những bờ sông, bãi biển, núi đá. Đâu đâu cũng là di tích, thắng cảnh để hồn người chạm với hồn quê. Sài Gòn nắng sáng mưa trưa, áo bà ba trắng mẹ vắt vai chiếc khăn rằn lau mồ hôi giấu nụ cười dưới nón.

Rồi bỗng chốc những đám mây đen kéo vào bầu trời trên đầu, con hồng thủy dâng lên giữa thành phố; bỗng chốc trúc chẻ, ngói tan. Những người dân lương thiện trôi như lá tre trôi trên biển, ngã như cây đổ trên rừng. Bao nhiêu anh hùng tử sĩ, bao nhiêu người sống có tên mà chết vô danh. Nước

mắt nhiều hơn mưa tháng sáu, hồn đau rất như nắng tháng năm. Bà cũng thất lạc tha phương đi không tới nơi về không tới đích.

Rồi bỗng chốc tất cả thành cớ tích, thành chuyện thần tiên trong những giấc mơ; bỗng chốc tóc xanh Bà như sương, như khói, trắng như giải mây bên kia hồ; bỗng chốc bốn mươi năm rơi như những giọt mưa trên lá.



Bỗng chốc Bà ngồi đây trong buổi chiều cuối năm, ở một đất nước rất xa xăm với quê nhà.

Bà đưa cháu như ba món quà của

Thượng Đế tặng cho Bà, kéo Bà về với hiện tại. Giọng kể chuyện của bà nhẹ dần, có chút nước mắt ứa ra, Bà đưa ống tay áo lên ngang mặt:

Rồi các con biết không? Chuyện cớ tích bao giờ cũng đẹp: với hồn thiêng sông núi, với vong linh của các anh hùng tử sĩ, họ sẽ hà hơi thổi những đám mây u ám tan dần trên bầu trời, họ sẽ giơ tay rút con hồng thủy ra khỏi thành phố, rồi những con khủng long sẽ chết dưới cánh các thiên thần.

Và các con sẽ có một ngày được hưởng những ơn huệ trên quê hương thần tiên đó.

Bà tin như vậy.

Trần Mộng Tú
Tết Bính Thân 2016



TÂM THU' của



Ban Tổ Chức Đại Hội Võ Bì Toàn Cầu Lần Thứ XX

Kính Thưa Quý Niên Trưởng, Quý Chị và Các Bạn.

Mừng vui họp mặt trong Đại Hội XIX, rồi lại ngậm ngùi chia tay, lần hẹn gặp lại nhau hai năm sau, tưởng là lâu lắm, thế mà Đại Hội XX lại sắp tới, ngày hội của đại gia đình Võ Bì đang chờ đón quý anh chị và gia đình.

Tổng Hội Võ Bì còn nhiều việc dở dang, ngày hẹn về đoàn tụ dưới mái trường xưa, vẫn còn trong hoài bảo, vậy mà thời gian qua mau, tuổi đời chông chất. Chưa thể gặp lại ở đời 1515 được, thì không gì bằng chúng ta đem tất cả hình ảnh và sinh hoạt của đời 1515, của tuổi trẻ Tân Khóa Sinh, Sinh Viên Sĩ Quan về Little Saigon. Và biết đâu, trong dịp về dự Đại Hội lần này, chúng ta gặp lại những huynh đệ năm xưa cùng sống chết bên nhau ở ngoài chiến trận.

Không gì vui và hạnh phúc cho bằng tuổi đời 60-70-80 được sống bên nhau như thuở còn mười tám, đôi mươi, để cùng hoàn tất những công việc dở dang và ôn lại kỷ niệm đời SVSQ cũ, quân trường xưa,!

Nhưng gặp gỡ ở nơi đâu?

Xin thưa: Little Sài Gòn, Thủ Đô Tỵ Nạn CS là nơi “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” để chúng ta thực hiện

những gì nêu trên, và nơi đây Đại Hội XX Võ Bị sẽ được tổ chức vào những ngày 24, 25 và 26 tháng 6 năm 2016.

Sự hiện diện, tiếng nói, nụ cười của quý niên trưởng, quý bạn và gia đình, quý chị Phụ Nữ Lâm Viên và các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, chính là sự kỳ vọng và niềm mong ước của BTC/ĐHXX.

Ban Tổ Chức tha thiết kêu gọi mọi sự yểm trợ, cả về tài chánh và tinh thần, của toàn thể quý CSVSQ, quý Chị và các Cháu TTNDH, trên toàn thế giới; để chúng tôi có đầy đủ phương tiện tổ chức Đại Hội Võ Bị XX được hoàn toàn tốt đẹp.

Ban Tổ chức chúng tôi rất mong mỗi được chào đón quý vị. Xin quý vị mở rộng vòng tay và tấm lòng, về tham dự Đại Hội cho thật đông vui, để chúng ta cùng siết chặt tay nhau, cười vang rộn rã, như thuở còn là những chàng SVSQ oai hùng của đất trời Đà Lạt.

Check yểm trợ Xin ghi:

Pay to: Quốc Trần

Gửi về: Quốc Trần - ĐH XX

1475 High Point street

Upland, Ca 91784

USA

BTC Trân Trọng Kính Mời và Chân Thành Cám On.

BCH/TH/CSVSQ/Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

TM. Ban Tổ Chức Đại Hội XX

Trưởng Ban Tổ Chức.

CSVSQ Nguyễn Hồng Miên K19

Đợi Xuân

Võ Văn Lê K25

*Em cố tưởng mùa xuân xưa còn đó
khi hoa đào hé nụ với đông-phong,
khi tóc thề xưa lả lơi theo gió
và tình xưa vừa chớm nở trong lòng !*

*Tuổi ngọc của em thần-tiên, huyền-thoại,
dáng nữ-sinh, vùng nắng mới thiên-đàng!
Nâng tà áo, sắc xuân vàng hoa dại
thơm hương đồng, cỏ nội thuở bình an!*

*Nhưng em ơi! Từng mùa xuân đã chết!
Ta bồi-hồi mong trái đất ngừng quay
bởi quỹ thời-gian của đời sắp hết
ngày trở về có vệt khỏi tâm tay ?!*



*Chôn thảo-nguyên con ngựa già an nghỉ,
mộng hải hồ chôn dưới ngọn Tiểu-sơn !
Đêm gối sách mơ-màng thương kẻ sĩ
đếm thời-gian đâu chỉ mỗi ta buồn ?!*

*Giờ đơi xuân giữa trời sương hiu-quạnh
em thân-thờ tìm nhật cánh đào rơi !
Nhật giùm ta một quãng đời khổ-hạnh
thả theo dòng sông cũ lạnh-lùng trôi !*

*Xuân xưa nào máu hồng trang cổ sử ?
Mùa binh đao dong ruổi dấu chân hùng !
Tiếng nhạc ngựa vang trong hồn thế-kỷ
để nghìn đời yêu mũi kiếm Quang-Trung !*

*Nhớ xuân vinh-quang, hận xuân tủ nhục !
Xuân Mậu-Thân(1), xuân Ất-Mão(2) đau
thương !
Cả ngàn năm không cúi đầu khuất phục
giờ sao hèn trước lũ giặc Bắc-phương ?!*

*Đêm trừ-tịch rất dài ! -Ta vẫn đợi!
Nhạc bình-minh hòa tấu khúc khải-hoàn!
Mau thức dậy cùng ta mùa xuân hỡi!
Hãy quay về cho lịch sử sang trang*

(1) Mùa Xuân 1968

(2) Mùa Xuân 1975

Năm Thân tản mạn về Khi?



• Tích Cốc Ngô Văn Phát K.11

*Tuổi Thân con khi lao đao
Chuyện qua chuyện lại té nhào xuống sông*

Đi giáp vòng theo 12 con Giáp, con Khi lại tái xuất trần gian vào năm 2016, năm Bính Thân. Trong 12 con Giáp, người ta không vui nếu ai sanh con vào tuổi Thân, mà tuổi Thân lại đi với Canh (Canh Thân) thì lại càng không hài lòng! Tại sao? Tại vì người Việt Nam quan niệm *Canh* là cô độc, *Thân* là tuổi con Khi lao đao!

Nói thì nói vậy, chớ thiếu gì người mang tuổi Thân hoặc Canh Thân vẫn giàu sang phú quý, ăn nên làm ra, có chức có quyền, chồng sang, vợ đẹp, con khôn v.v... Vì vậy không nên tin vào năm tuổi mà hãy tin vào nghiệp lực.

Nói về Khi, chúng nó có nhiều chủng loại khác nhau, từ chú Khi Vọc đến Khi Đột, Khi Đầu Chó, Đười Ươi, Vượn,

Hắc Tinh Tinh vv và vv... là những con vật giống con người nhưt.

Loài Khỉ lớn nhưt thế giới là con Hắc Tinh Tinh, nó cao trên 1,5m, có bộ óc bằng 1/3 bộ óc con người, khá thông minh, dễ dạy, hiểu được nhiều ký hiệu, một số từ, biết rõ một ít tên các đồ vật.

Khỉ được tuyển chọn, tập luyện biểu diễn trong các gánh xiếc, trèo dừa, trèo cau hái trái, lên núi hái trà v.v... Khỉ là loại ăn tạp, đừng thứ gì là nó ăn thứ đó, như trái cây, cải bắp, các loại hạt, cá tôm cua, cơm canh v.v... Những gia đình ở gần rừng phải trông chừng mấy chú Khỉ này mệt nghỉ!. Nếu ban đêm chúng nó chui vào được trong nhà ai thì nó lật tung các nắp đậy nồi niêu soong chảo bốc ăn bất cứ thứ gì nó gặp, lại còn bốc liệng tung toé khắp nhà!

Tượng 3 chú Khỉ bịt miệng, bịt mắt, bịt tai



Thoạt đầu, khi mới nhìn qua ba tượng có lẽ ai cũng tưởng như đã hiểu được ẩn ý của nó là “**Không Nói, Không Thấy, Không Nghe**”

Nhiều người cho rằng ba tượng ấy muốn dạy chúng ta hãy cứ sống an phận, đừng quan tâm đến chuyện của người khác, mặc kệ những gì đang xảy ra chung quanh!. Nhưng giữa cuộc đời đầy thị phi, nhiều nhiễu nhương này, nếu cứ an phận như vậy thì xã hội sẽ đi đến đâu, tình người cũng sẽ đi về đâu?. Và nếu cứ bịt miệng, bịt mắt và bịt tai như thế cả cuộc đời, thì cuộc sống còn có gì là thi vị, có giúp ích gì được cho tha nhân?

Thực ra nguồn gốc xuất xứ của ba tượng và ẩn ý che giấu đằng sau ba chữ “**Không**” kia mà người xưa muốn truyền lại cho con cháu có nhiều ý nghĩa sâu xa. Bức tượng này bắt nguồn từ Ấn Độ vài ngàn năm trước. Lúc đầu, đó là bức tượng về một vị Thần Vajrakilaya, là vị thần có 6 tay, mỗi đôi tay dùng để bịt miệng, bịt mắt, bịt tai nhằm để răn dạy mỗi người không được nói bậy, không được nhìn bậy và không được nghe bậy.

Tư tưởng “**3 Không**” đó theo các nhà tu Phật Giáo đi qua nước Tàu không rõ vào thời kỳ nào. Sau đó vào khoảng thế kỷ thứ 8 đời nhà Đường (có tài liệu ghi năm 838), một Thiên Sư người Nhật trong chuyến đi làm Phật sự ở Tàu đã mang theo về Nhật tư tưởng này.

Tại Nhật, vùng Nikko (cách Tokyo chừng 140 cây số về hướng Bắc) trong đền Toshogu hiện nay còn lưu giữ một bức điêu khắc cổ có tượng 3 con Khi tên Kikazaru, Mizaru và Iwazaru: bịt miệng, bịt mắt, bịt tai bằng gỗ của nghệ nhân Hidari Jingoro rất nổi tiếng từ thế kỷ 17. Vì từ “Zaru” gần âm với “Saru” có nghĩa là con Khi, nên người ta khắc hình ba con Khi bịt miệng, bịt mắt, bịt tai với vẻ mặt ngộ nghĩnh để biểu thị cho triết lý này.

Con bịt miệng là Iwazaru nghĩa là “*Tôi không nói những điều xấu*”, con bịt mắt là Mizaru “*Tôi không nhìn thấy những điều xấu*”, con bịt tai là Kikazaru “*Tôi không nghe những điều xấu*”.

Điều này cũng mang tư tưởng của Không Tử trong Luận Ngữ. Khi Nhan Uyên hỏi về đức nhân và những điều gì cần phải làm, Không Tử đã đáp: “*Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động*” (*không nhìn điều sai, không nghe điều tâm bậy, không nói điều trái, không làm điều quấy*).

Người Nhật còn có thâm ý sâu xa hơn nhiều, họ muốn:

* Bịt miệng để dùng **Tâm** mà nói

* Bịt mắt để dùng **Tâm** mà nhìn

* Bịt tai để dùng **Tâm** mà nghe

Khi Tâm ở trạng thái “**Tịnh**” không bị vướng mắc bởi những điều xấu, thì từ Tâm mới phát sinh những điều

“Thiện”. Cũng như *“Tâm Bình, Thế Giới Bình”*. Còn Tâm ác độc với tham vọng nông cuồng như Tâm của Putin, Tổng thống nước Nga và Tâm của Tập Cận Bình, Chủ tịch đảng cộng sản nước Tàu thì thế nào cũng gây ra chiến tranh máu đổ thịt rơi.

Tâm Viên Ý Mã

Thành ngữ Việt Nam có câu: *“Tâm Viên Ý Mã”*, người xưa muốn ví cái Tâm như con Vượn. Vì loài Khỉ loài Vượn không bao giờ ngồi yên một chỗ, nó chạy nhảy từ cành này sang cành kia, cử động, kêu la tối ngày!. Còn Ý như con ngựa cũng không hề đứng yên một chỗ, chạy nhảy ngoài đồng, kéo xe tứ mã chạy đông.

Cái Tâm con người cũng thế, không khi nào ổn định, cứ lằng xằng lộn xộn, hết nghĩ việc này, đến tưởng chuyện khác, từ quá khứ, hiện tại đến tương lai. Tâm này đã, đang và sẽ đưa con người đến loạn động, phát sinh ra không biết bao nhiêu là phiền não, tội lỗi vì bị vô minh che lấp nên làm ác nhiều hơn tạo thiện!.

Tình Mẹ Con

Trong sách tập đọc lớp Ba, bậc Tiểu Học (1949) có viết về tình mẹ con của một con Vượn làm cho người đọc rất xúc động. Chuyện chép rằng có một người đi săn muốn bắt sống một con Vượn con nên không ngần ngại, tàn nhẫn dùng tên độc giết Vượn mẹ:

... Vượn mẹ bị tên, biết mình không thể sống được bèn cố gắng vắt sữa xuống lá rừng để cho con liếm lần cuối cùng trước khi ngã lăn ra chết.

Người đi săn quay về phía Vượn con, cầm roi quất vào xác Vượn mẹ. Vượn con thấy thế, kêu gào thương xót, chạy ngay lại gần mẹ, nhân cơ hội, người đi săn bắt sống được Vượn con.

Lúc về nhà, người đi săn không ăn thịt vôi Vượn mẹ vì muốn cho Vượn con được gần mẹ để dễ nuôi. Nhưng cứ tối ngày, Vượn con nằm phủ phục bên xác mẹ, một đôi khi lại ôm xác mẹ kêu gào thảm thiết. Mấy hôm Vượn con cũng chết

theo mẹ vì nó không chịu ăn uống bất cứ thứ gì do người đi săn cho!.

Chuyện huyền hoặc về Khi

Câu chuyện có về huyền hoặc khi nói về Tôn Hành Giả, tức là con khi ở trên núi cao được sanh ra từ lòng một hòn đá, ở động Thủy Liêm, biết nói tiếng người, muốn sống trường sinh bất tử. Khi bèn rời núi đi tìm thuốc trường sinh. Trên đường đi, may mắn khi gặp Tô Sở Thần đầu nhận làm đệ tử, truyền dạy võ thuật và các phép thần thông biến hóa. Thành tài Tôn Ngô Không trở về động, sau đó xuống thủy cung của Long Vương chiếm được báu vật “Nhu Ý Kim Cô Bông” làm thành cây thiết băng, lại lên Thiên Đàng uống trộm rượu loại trường sanh bất tử của Thái Thượng Lão Quân. Từ đó Khi lộng hành, tung hoành phá rối khắp mọi nơi, coi Phật Trời không ra gì cả nên mới nổi danh là “Tề Thiên Đại Thánh” (TTĐT)

Rồi một hôm, trên con đường đi phá phách, TTĐT gặp Phật Tổ Như Lai, TTĐT biểu dương thần thông biến hóa trước mặt Như Lai để tỏ ra rằng ta hơn Như Lai. Ngài bèn đưa bàn tay ra bảo TTĐT rằng nếu người nhảy qua khỏi bàn tay của ta thì ta chịu thua. Chuyện nhảy qua khỏi bàn tay quá dễ, TTĐT vừa nghĩ vừa nhảy qua khỏi bàn tay của Như Lai. Khi vừa qua đến bên kia, 5 ngọn núi úp xuống đè TTĐT. Dùng mọi phép thần thông nhưng không ra được, TTĐT phải nằm dưới 5 ngọn núi giam hãm cái tham vọng ngông cuồng của mình!. Nhưng Phật Tổ Như Lai từ bi để cho Tề Thiên một lối thoát về sự ăn năn hối cải của Tề là dán một lá bùa trên bìa núi. Một ngày đẹp trời, Ngài Tam Tạng đi ngang qua gỡ lá bùa cứu Tề Thiên ra khỏi 5 núi và đầu nhận làm đệ tử theo Ngài đi thỉnh kinh, nhưng Ngài phòng ngừa tính ngang tang phá phách của Tề nên tròng vào đầu Tề một vòng Kim Cô để khi nào Tề dờ chừng thì trị tội?

Trong truyện “Tây Du Ký”, kể chuyện bốn Thầy Trò Ngài Tam Tạng đi thỉnh kinh ở Tây Trúc. Nhân vật nổi bật nhứt trong câu chuyện là con khi với biệt danh là “Tôn Ngô

Không hay Tề Thiên Đại Thánh”. Thời đó ở hạ giới có rất nhiều yêu quỷ tài năng biến hóa cản trở việc đi thỉnh kinh của Ngài Tam Tạng, nhưng trên con đường xa xăm vời vợi, Tôn Ngộ Không đã hóa giải tất cả phù phép của yêu tinh để Tam Tạng hoàn thành nguyện vọng thiêng liêng của Ngài.

Thành ngữ nói về Khi

Một trong những thành ngữ nói về Khi mà tôi ưng ý nhất là “*Khi ngồi bàn đọc*”, Vì sao? Vì nó có ý muốn nói đến những kẻ không có tài năng mà làm quan to nên hay làm nhiều trò Khi. Điển hình là ở Việt Nam, những ông quan to trong Bộ Chánh Trị và Trung Ương đảng phần đông là “*Khi ngồi bàn đọc*” cho nên họ làm nhiều trò Khi dờ khóc dờ mếu, như bắt bỏ tù những người dân yêu nước chống Tàu Cộng xâm lăng, còn những tên buôn dân bán nước lại làm quan to, ăn trên ngồi trước thiên hạ!. Tỉnh ủy Sơn La bỏ ra 1.400 tỷ (độ 64 triệu Mỹ kim) để xây dựng tượng đài Hồ, trong khi đó toàn Tỉnh có trên 70 ngàn hộ dân nghèo phải chạy ăn từng bữa. Trong giáo dục còn có nhiều lớp học hơn 30 trẻ em mà chỉ có hai bộ sách, đúng là ông Tỉnh Ủy đang biểu diễn trò Khi!!

Chuyện Khi thì dài, viết hoài không hết, còn trang giấy Đa Hiệu thì lại có giới hạn, nên người viết xin ngừng nơi đây. Trân trọng kính chúc quý vị độc giả của Đa Hiệu khắp bốn phương một năm mới Bính Thân luôn luôn mạnh khỏe, mọi việc hanh thông và đầy đủ nghị lực tiếp tục đấu tranh bằng mọi phương cách để thực hiện Tự Do Dân Chủ và cũng để chấm dứt những trò Khi đã và đang xảy ra hằng ngày trên quê hương chúng ta.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Tích Cốc



Anh Và Mùa Xuân



Trần Thị Nguyệt Mai

Những ngày cuối năm trời Sài Gòn trở lạnh. Nhất là vào buổi sáng. Cái lạnh se se nhưng không quá buốt giá của miền ôn đới hay lãng đãng mù sương như vùng quê hương Lang Biang mà anh đã từng ở. Nhưng cũng đủ cho những cô gái Sài Gòn phải mặc thêm cái áo len mỏng so với trời Tây, nhưng vẫn là dày đối với người ở đây. Em đạp xe tới trường mà tâm trí luôn nghĩ về anh. *Giờ này anh ở đâu?* Lời bài hát của nhạc sĩ Khánh Băng như vọng về tâm tư em: “...*Dục Mỹ hay Lam Sơn, Pleiku gió núi biên thù hay Miền Trung hỏa tuyến địa đầu...*”. Anh ở đâu? Anh ở đâu? Câu hỏi tuy không được trả lời nhưng em biết chắc chắn rằng anh đang ở một nơi nào đó giữ yên bình cho quê hương xứ sở, cho em và các bạn có được những ngày tháng êm đềm bên trường lớp, thầy cô, sách vở, bạn bè...

Em còn nhớ một lần anh về phép. Hôm đó là ngày sinh nhật của em. Anh ghé vào hiệu sách mua tặng em cuốn Hoàng Tử Bé của Saint-Exupéry do Bùi Giáng dịch. Mượn em cây bút máy, anh hí hoáy ghi vào trang đầu cuốn sách: "*Tặng cô bé.*"

Cho ngày sinh nhật 17." Chỉ những giòng chữ ngắn ngủi đơn sơ ấy mà cũng đã làm em cảm động đến suốt buổi... Anh không nói gì về những ngày tháng của anh, những gì anh đã trải qua, những nơi anh đã đến... Nhưng anh luôn miệng hỏi em về sức khỏe, bạn bè, học hành, thầy cô... Có gì vui không kể cho anh nghe với, cô bé! (Anh luôn gọi em là cô bé như thể đó là tên thật của em.) Anh như muốn giữ em trong một cái kén bằng vàng, hoặc một cái tổ ấm áp, chỉ lo vui chơi học hành, mà không cần biết mọi chuyện xảy ra ở cuộc đời bên ngoài. (Anh ơi! Có cần phải như thế chẳng, khi một ngày em đã phải đối diện với sự thật, và được hiểu được biết nhiều chuyện để rồi ray rứt con tim... Sao ngày xưa em đã quá ơ hờ với cuộc sống của anh, của những người lính đã lấy trắng sao làm màn, lấy đất lạnh làm chiếu, đã đem xương máu của mình để bảo vệ sự bằng an cho em và tất cả mọi người ở chôn thị thành.)

Anh, một người lính VNCH còn rất trẻ, cảm súng gìn giữ quê hương, không mang thù hận trong lòng, như những lời thơ của người lính Nguyễn Dương Quang:

*hình như cây súng con lạ lắm
sao nó run lên khi đạn lên nòng
tâm hồn nó như tâm hồn con vậy
một kẻ nằm, kẻ đứng, xót xa không?*

(Nguyễn Dương Quang - Đêm cuối năm viết cho má)

*Dù đợi người qua trên lối chết
lạ sao ta thấy rất băng khuâng
có rất nhiều điều thật khó nói
đêm sơ giao sẽ chỉ một lần*

(Nguyễn Dương Quang - Đêm kích dưới chân đồi Pá)

Ngày Tết. Anh còn nhớ không? Năm nào anh cũng ca bài "Xuân này con không về" của Trịnh Lâm Ngân. Biết như thế nào được, khi: "...*Bao lớp trai cùng chào xuân chiến trường. Không lẽ riêng mình êm ấm? Mẹ ơi con xuân này*

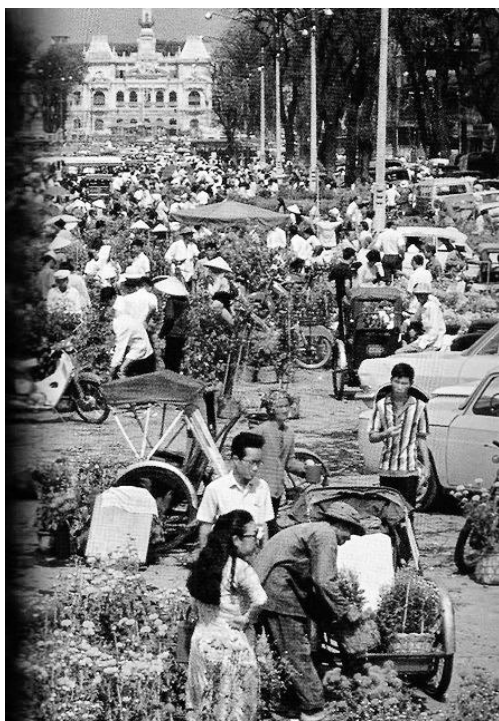
vắng nhà..." Nhưng có một năm trời xui đất khiến cho anh



bị thương không nặng lắm trong một dịp gần Tết nên sau khi ở Tổng Y Viện Cộng Hòa ra, anh được "đặc cách" về thăm nhà. Vui sao là vui. Năm đó, cửa nhà như rộn ràng hơn. Mấy anh em lo chung bày bàn thờ, dọn dẹp nhà cửa. Trước tiên là lo quét dọn mạng nhện, bụi bặm ở quanh nhà. Rồi đến lau tủ thờ, rồi dùng thuốc đánh sáng bộ lư đồng. Mấy tủ buffet và tủ kính thì lấy giấy báo vò nhàu thấm nước, vắt khô rồi lau. Xong lần lau ướt lại lấy giấy báo vò nhàu lau khô lại. Hồi đó đâu có những loại giấy và thuốc lau mặt kính như bây giờ, vậy mà cũng sạch lắm! Sau cùng là lau các cánh cửa sổ, cửa chính và sàn nhà. Bếp và sàn bếp thì được chà rửa vào đêm 30.

Bà và Mẹ lo đãi đậu để gói bánh chưng. Vui nhất là buổi tối canh bánh, để khỏi buồn ngủ và cũng là dịp để vui chơi với các bạn, các em, anh mang đàn ra sân rủ mọi người hát hò. Tiếng đàn như thiết tha hơn và những giọng hát tuy không là ca sĩ chuyên nghiệp nhưng cũng đầy xúc cảm, làm cho đêm như quyến rũ hơn cùng mùi dạ lan ngậy ngát ở vườn sau. Mấy anh em vừa hát hò, vừa canh lửa cho đều, vừa thỉnh thoảng chạy ra sau bếp, nấu thêm nước sôi để chế thêm vào

nồi bánh,... Khi bánh đã chín, thì đàn ca cũng chấm dứt. Anh cùng các bạn vớt bánh, đem nhúng vào chậu nước lạnh, vớt ra liền rồi đặt một tấm ván lên trên. Tiếp đó cho thêm chậu nước hoặc vật nặng đè lên trên tấm ván để bánh được săn. Cách làm đơn giản mà cũng công phu quá thể nhưng lại là món ăn chính, quốc hồn quốc túy trong dịp Xuân về. Bà còn muối một vại nhỏ dưa hành, nấu thêm món thịt đông, kho một nồi cá thu mà anh nói vẫn nhớ đến hương vị đặc biệt của nó. Cá thu mua về bà đã rửa sạch bằng muối rồi chiên sơ. Mía lau cắt khúc ngắn, nhỏ để dưới đáy nồi. Kế đến là lớp lá trà xanh. Rồi đến lớp cá với nước mắm ngon, thêm chút tiêu, chút đường, chút bột ngọt và chút nước màu dứa. Lửa chỉ để riu riu. Vậy mà cá kho rất thấm, rất thơm, và mùi trà xanh đã làm át hẳn cái vị tanh cổ hủ của cá.



Ngày 30 Tết, mấy anh em ra chợ hoa Nguyễn Huệ mang về những chậu cúc vàng, những bông vạn thọ chung trong nhà ngoài ngõ. Màu vàng của hoa cúc bên màu cam của bông vạn thọ quá rực rỡ vui tươi. Bộ lư đồng sáng choang. Nhà cửa sạch bóng. Mọi thứ đều như tươi cười trong niềm vui sum họp hiếm hoi của thời buổi chiến tranh.

Mông một, em mặc áo dài hồng, chân mang đôi hài mới. Anh lì xì mừng tuổi cho em. *Cô bé mau lớn nhé. Để thay anh gánh vác việc nhà.* Ui Trời, sao anh "khôn" thế, lại "đây" cho em? Nhưng em đâu có ngờ, và cũng không ai ngờ, đó là lời nói gở của anh... Lúc ấy ai cũng thấy vui, nói cười, ăn uống, trêu ghẹo lẫn nhau, cho bỏ những ngày thương nhớ. Bà cứ gắp vào chén cơm của anh, nào thịt đông, dưa hành, giò chả,... dặn cháu ráng ăn giữ sức khỏe. Mẹ thì tuy vui ngoài mặt, nhưng em hiểu, trong lòng mẹ rất lo âu. Làm trai thời chiến như đã mang bản án tử hình trước ngực. Đường tên mũi đạn biết có tránh được khi nào?

Tháng 4 oan khiên. Tháng 4 đã lấy đi mắt người anh thân yêu của em. Anh còn trẻ quá mà sao đã phải sớm trở về với Đất như cái tên của anh mà bạn bè thường gọi một cách yêu mến? Anh đã cùng đồng đội, những người lính đã ở cuối một con đường, không còn đủ súng ống đạn dược, bị bó cả hai tay, trong khi phía bên kia viện trợ quân sự vẫn không hề sút giảm mà còn có chiều hướng gia tăng. Sự thua cuộc là một tất yếu, không thể khác hơn!...

Vòng thời gian vẫn tiếp tục trôi. Hết Hạ rồi vào Thu. Qua Đông thì Xuân đến. Em đã không còn là một cô thiếu nữ mới lớn của ngày nào. Bà đã mất và mẹ cũng đã quá già yếu. Nhưng mỗi lần nhớ lại mùa xuân năm ấy, thì em lại thấy hạnh phúc biết bao và cũng ngậm ngùi quá đỗi. Hồi những người anh đã ra đi vĩnh viễn vì quê hương, xin cho em được giữ mãi trong tim những hình ảnh rất đẹp mà cũng rất xót xa... Em muốn nói lời cảm ơn các anh đến ngàn lần đã từng cho em có những ngày tháng vui tươi yên bình, êm ả, có còn kịp nữa không anh?

Trần Thị Nguyệt Mai
05-12-2015

Mùa
Xuân
Trong
Kỷ
Úc



○ Hương Thủy

-Na, lấy cho ôn cái ghé đầu cháu!

Đang làm dở bài toán đố, Na bỏ viết xuống, lật đặt bung ghé chạy ra. Đứng trước hòn non bộ, cạnh gốc mai già lão, ôn nội đang nhật lá. Trên cái nền gạch tàu đỏ sẫm, những lá mai màu vàng nâu nằm rải rác.

-Ôn nội nhật lá mai a?

-Ừ, hôm ni rằm tháng chạp rồi. Năm ni trời khô hanh, nhật chừ mới hy vọng nở đúng tết cháu nờ. Khi mô cháu được nghỉ?

- Ngày ông Táo về trời ôn ơi. Cô giáo nói lớp của cháu phải học nhiều mới hy vọng đậu vô đệ thất trường công.

-Ừ, ráng vô được trường Thành Nội cho ba mi vui. Tôi nghiệp, năm ni biết có về ăn Tết được không... Năm mô cũng hứa ...hứa mà mô có thấy...

Ôn nội bỏ dở câu nói, đứng lên cái ghé thấp, vói tay bút mấy nhánh lá trên cao. Cây mai có tuổi đời bằng ba Na. Ôn nội kể khi ba cất tiếng khóc đầu tiên trong tay bà mẹ cũng là lúc ôn đặt bầu mai xuống hố. Qua thời gian, gốc cây sù sì như một con trăn lớn vươn lên năm cành mà ôn đã bỏ công uốn theo thế ngũ thường: Nhân, lễ, nghĩa, trí, tín.

Na biết trong đầu ôn nội đang nghĩ đến ba, người con trai trưởng của dòng họ Hà Thúc đóng quân tận đầu trên Dakley, Dakpao... “*Cái tên chi mà đọc muốn treo quai hàm*”. Ôn hay cần nhần mỗi khi nhận thư ba từ tay người bưu tá.

Na cũng nhớ ba lắm. Đưa con gái lên chín tuổi nhưng số lần gặp ba chỉ rải rác trên mười đầu ngón tay. Hai cha con gặp nhau qua thư từ nhiều hơn. Nhất là từ khi Na biết đọc, bao giờ ba cũng giành cho Na một đoạn trong những lá thư gửi về nhà. Mạ thường thờ dài khi nghe o Hường bóng gió “*Chi lo có con trai đi. Anh Nghĩa là trưởng tộc đó!*”.

Thật sự, ba mạ Na cũng sống bên nhau liên tục được ba năm. Đó là thời gian mạ theo ba sau ngày cưới. Đơn vị ba thuộc Liên đoàn II Biệt Động Quân. Mạ lên tận tỉnh Pleiku xa xôi, thuê nhà ở, chờ ba về sau những cuộc hành quân. Khi đó ba đóng ở Suối Đồi. Mạ kể lúc bấy giờ Pleiku hoang sơ lắm, đàn ông người Thượng còn mang khố và cà răng căng tai. Những ngày cuối tuần, họ ra chợ với gùi măng sau lưng, tay cầm thêm những chú sóc hoặc chim két đủ màu bán lấy tiền mua gạo. Và Na được hoài thai ở xứ “*nắng bụi mưa bùn*” này.

Nhưng đơn vị ba di chuyển liên miên khắp vùng Cao nguyên Trung phần. Bà nội đau yếu và mất, o Hường đi lấy chồng



dưới An Cựu, mạ về Huế sinh nở vừa để chăm sóc ôn nội và ổn định lâu dài. Hằng năm, những lần về phép của ba khi có khi không. Nhất là dịp tết nhất, bao giờ tiêu đoàn cũng trực chiến 100%. Biết chắc ba khó về nhưng Na vẫn chấp tay cầu khẩn “Lạy trời! Cho ba về với con.”

Ngày 27 tháng Chạp, Na ngồi coi mạ vớt những lát gừng mới luộc qua một cái rổ cho ráo nước. Trên lò than bên cạnh, thau mút bí đang xên. Những thổi bí bằng ngón tay út trong ngần sôi lục ục, mùi đường bốc lên thơm ngào ngạt. Năm nào mạ cũng làm nhiều mút để ôn nội uống nước trà sáng và gỏi cho ba ăn tết muộn. Thầu đưa món đang bung dần những cánh hoa đu đủ, cà rốt mạ tỉ mỉ cắt tỉa hôm trước. Ở nhà trên, ôn nội lúi húi dọn bàn thờ. Ngoài cổng, có tiếng lao xao rồi giọng o Thơ nói vói qua hàng chè tàu cắt hình chim phượng:

- *Mạ con Na ơi! Ba hấn về nì! Ui cha, cái thằng đen như củ sừng...*

Ba về? Hai mạ con lật đật chạy ra. Ba thiệt rồi! Ba đang đứng vói chú Long hàng xóm, người bạn thời nhỏ cùng đá dế bắn chim. Chú làm bên Ty Cảnh sát Gia Hội. Chú nói:

- *Thôi vô đi cho cả nhà mừng. Thong thả hai đứa mình nhậu nhẹt. Mồng một tau ra trực. Kỳ nì, ráng kiếm một thằng cu cho vui cửa vui nhà.*

Ba quay lại, bé xóc Na lên rồi một tay quàng lưng mạ đi vô. Ba cao to trong bộ quân phục da beo, ba lô cộm sau lưng, mũ nâu đội đầu, ba bông mai đen trên cổ áo. Mạ nửa cười nửa khóc: “*Anh về thiệt a!*”. Ôn nội đứng trên thềm, mặt tươi rói, chòm râu bạc phát phờ :

- *Hèn chi sáng nì ôn nghe con chim kêu “Khách! Khách!”*

Mạ hốt hoảng : -*Ui trời! Cái thau mút...rồi lật đật xuống bếp.*

Chiều nớ, nhà Na vui như có hội. Cả cái xóm nhỏ kéo tới hỏi thăm “*thằng Nghĩa Cọp đen về phép*”. Mạ chạy vội ra chợ Xếp mua thêm thức ăn. Ôn Nội châm trà liên tục. Lòng

Na reo vang theo khúc nhạc Xuân trong Radio “*Mừng Xuân nâng chén ta chúc nơi nơi...*”

Từng làn mưa bụi rơi rơi. Na thiếp ngủ trong vòng tay mạnh mẽ của ba.

Bao năm đã trôi qua nhưng trong đầu Na vẫn nhớ như in những ngày Xuân Mậu Thân ấy.

Ngày 28 ba giúp ôn nội chà bộ lư đồng trên bàn thờ sáng bóng, tĩa lại hàng chè tàu trước ngõ. Na lần quần bên cạnh cho ba sai vặt, lâu lâu lại rúc đầu vào để được hôn lên má, để tận hưởng “mùi ba” và để nghe ba huýt sáo bài ca muôn thuở “*Đường trường xa muôn vó câu bay dập dờn...*”

Ngày 29 ba chở Na ra Phú Văn Lâu coi chợ hoa và mua hai chậu cúc đại đóa về đặt hai bên bậc tam cấp. Buổi chiều, cả nhà ngồi gói bánh tét trên cái phản dưới nhà ngang. Ba không quên gói hai cái bánh ú nhỏ giành riêng cho con gái yêu.

Ngày 30 cả nhà lên núi Ngự Bình thắp nhang mộ bà nội rồi về nhà chuẩn bị cúng Tất niên. Bữa tiệc cuối năm thật ấm cúng. Có nhà o Hường bên An Cựu sang, có chú Long, bác Năm hàng xóm...Cả con đường Ông Ích Khiêm dưới chân cửa Thượng Tứ sực nức mùi nhang trầm. Chú Long nói: “*Ngày mồng hai, mình rủ nhau chơi xì lát coi đũa nào hên...Nhớ hồi thằng Nghĩ chưa đi lính, hấn chơi bài ăn cả xóm rat gạo...*”. Câu chuyện kéo dài đến xế chiều. Đã nghe những tràng pháo nổ sớm. Ba cũng treo sẵn một dây pháo trước cửa. Không khí tết tràn ngập mọi nhà. Tiếng pháo nổ đi đùng.

Ngày mồng một, ba mạ thủ trại cho ôn nội đi thắp nhang nhà thờ họ Hà và thăm bà con. Ở Huế, con cháu ngày mồng hai mới được ra đường. Cây mai bắt đầu bung cánh. Ba đếm được mấy chục cái hoa có sáu cánh. Ba mừng tuổi cho Na những đồng bạc mới trong phong bao đỏ và cười, nói với mạ: “*Còn em lì xì cho anh một thằng cu*”. Mạ đỏ mặt xấu hổ...

Buổi trưa cả nhà ăn cơm chay. Ôn nội khen năm ni trời hửng, chắc mưa thuận gió hòa rồi ngâm nga sấm Trạng

Trình “*Thân Dậu niên lai kiến thái bình*”. Ba thừa với ôn ngày mai cho cả nhà đi chúc tết bên họ ngoại và bạn bè cũ vì ngày mồng năm hết phép. Ôn nói : “*Về ăn tết được là vui rồi. Đã là chỉ huy thì phải làm gương cho lính tráng.*”

Đêm mồng một trời tối thui, mưa xuân rắc những hạt như bụi mỏng. Ôn nội thấp thêm nhang trên bàn thờ và giục cả nhà đi ngủ để ngày mai lấy sức đi chơi Xuân...Giác ngủ đến với Na êm đềm, không mộng mị ...

Na tỉnh dậy trong cái lay nhẹ của ba. Ba thì thầm: “*Ôm cổ, ba công con!*”

Trong con ngái ngủ, Na vẫn nhận ra ba đưa mình ra nằm trên chiếc chiếu dưới bộ ngựa gỗ dày. Ba không quên trái cho con gái cái chăn ấm. Tiếng nổ ran, lâu lâu lại nghe những tiếng “*ầm, ầm*” vang dội. “*Ai đốt pháo dữ rứa ba?*”. “*Tiếng súng đó con*”.

Căn nhà chìm ngập trong bóng tối. Trên bàn thờ vẫn còn chাম nhang đỏ le lói. Mạ lo lắng: “*Đánh nhau à anh? Hừ chiến mà?*”. Ba không trả lời, lảm bảm: “*Tiếng tiểu liên AK 47...Tiếng thượng liên...Chúng nó tấn công Huế rồi...*”

Bấy giờ thì tiếng súng vang đầu mạn An Hòa và Hữu ngạn thành phố. Na nghe rõ cả tiếng rít của hỏa tiễn 122 ly bay qua mái nhà. Qua cửa bức bàn, bầu trời lóe sáng bởi những tia đạn đan chéo. Căn nhà rung lên. Na nắm chặt tay ba. Ba nói với mạ: “*Chắc anh phải làm một cái hầm cho nhà mình trước khi trả phép*”.

Trời tờ mờ sáng. Tiếng súng có ngọt hơn nhưng xóm nhỏ yên lặng một cách đáng sợ. Ngoài đường vắng ngắt. Nhà ai cũng kín cửa. Mạ nói: “*Để con xuống bếp nấu nước cho ôn cúng sớm*”. Ôn gạt tay: “*Để coi tình hình ra rặng đã*”. Mạ cắt những lát bánh tét cho cả nhà ăn với dưa món nhưng ai cũng quấy quá cho qua bữa. Ba chất thêm bộ bàn ghế chần chung quanh cái hầm bắt đặc dĩ. “*Coi như hết tết!*”. Na nghĩ thầm.

Rồi bất chợt, xé chiều tiếng ầm ầm nổ vang bốn phía. Từ ngoài cửa Thượng Tứ, Đông Ba, trong Đại Nội, bên



tê sông Hương...Mái ngói hàng xóm rơi sà sạt. Ba nói với ôn nội: - “Ngó bộ đánh lớn rồi ôn...Đó là tiếng phóng lựu B40 của chúng nó...Sao nghe tiếng súng Carbin M1 của mình thưa thớt quá!...”. Điện tắt tối om. Không ai dám thắp đèn. Sau vườn nhà Na nghe tiếng chân chạy rầm rập, tiếng “chóc...chóc” của loại súng gì nghe rất lạ...Ba ôm chặt Na trong bóng tối...Giấc ngủ của đứa bé mới lên mười tuổi được một ngày lâu lâu lại giật thót vì tiếng nổ...

Na tỉnh dậy vì tiếng thút thít của mẹ: “Làm răng bây chừ anh. Tụi hấn chạy ngoài đường. Đông lắm, em thấy rõ ràng”. Ôn thờ dài lo lắng: “Nhè Tết nhất mà đánh nhau. Đồ vô hậu!”. Ba nói: “Chắc anh phải tìm cách vô trại Trần Cao Vân trong Mang Cá”. Mẹ nói: “Anh đừng đi. Nguy hiểm lắm. Em sợ...”. Một ngày dài lại trôi qua.

Sáng mồng bốn, ngoài đường ồn ào rồi tiếng loa vang lên: “*Đây là tiếng nói của Liên Minh Mặt trận Giải phóng Miền Nam...Quân ta đã hoàn toàn làm chủ thành phố Huế...Đông bào ai ở nhà đó...Ôn thất thanh: “Thôi rồi con ơi!”*. Ba nghiêng chặt răng.

Ba giờ chiều mồng năm, bên nhà chú Long nghe có tiếng khóc òa. Ôn nội dòm qua cái chần song: “*Chúng hấn bắt thằng Long rồi. Chắc ai chỉ điểm...Con ơi! Trốn đi. Mãnh hồ nan địch quần hồ...*”. Ba leo lên rầm thượng, tay cầm khẩu súng Colt. Mẹ nói: “*Em lạy anh, anh đưa cho em...*”

Đêm xuống. Cả nhà hầu như không ai ăn uống gì. Mạ pha cho Na một ly sữa nhưng miệng Na đắng ngắt. Cô bé hình dung ra một cái gì đó nghiêm trọng đang diễn ra với nhà mình, với mọi người, với Huế.

Ba nhảy xuống, đưa tay phủi mạng nhện trên áo: - “*Con phải đi thôi ôn à! Ở đây thế nào cũng bị bắt. Một liều ba bẩy cũng liều... Con đi tìm đồng đội chơi lại tụi nó*”. Mạ nói - “*Làm răng anh đi được. Chỗ mô cũng có tụi hần*”. “*Anh sẽ lần vô Ngã tư Âm Hồn, qua đường Nguyễn Huệ, qua hồ Tịnh Tâm. Chắc chắn chúng nó không bao giờ chiếm được Mang Cá, đầu não của Sư đoàn I...*”. Ôn thờ dài - “*Biết như thế ni thì chẳng mong con về*”. Ba mặc thêm một cái áo thun dài tay, áo khoác xanh bên ngoài. Mạ bịn rịn - “*Thôi anh ơi, ở lại đây sống chết có nhau...*”. Ba cương quyết: “*Anh không thể ngồi một chỗ để chúng bắt*”. Mạ nước mắt vòng quanh.

Ba hôn lên hai má Na hàng chục cái rồi ôm mạ nói “*Đừng lo cho anh. Ở nhà chăm ôn và con. Chuẩn bị sẵn một số vật dụng cần thiết. Nếu thấy không an toàn thì chạy qua nhà o Thor, bên nó có cái hầm bao cát*”. Ôn nội mở cửa nhà bếp, dòm quanh năm phút rồi vẫy ba. Bóng ba khuất vào đêm tối sau vườn...

Trưa mồng sáu, có tiếng kêu mở cổng. Năm người xuất hiện trước hiên nhà. Họ đều mặc đồ vải Tô Châu đen, đội mũ tai bèo, khoác súng, hai người đeo băng đỏ. Một người giọng Bắc lên tiếng: - “*Thằng đại úy Ngụy trốn đâu? Mau ra trình diện chính quyền Cách mạng*”. Ôn nội bình tĩnh trả lời: “*Dạ, hần có về. Nhưng đã đi cúng nhà thờ họ dưới La Chử hôm mồng một*” - “*Dạ, mô có ai. Nhà chỉ có ông già con nít...*”. - “*Ngoan cố. Có người thấy hần về phép mấy hôm nay*”. Người cầm súng cắt ngang: - “*Các đồng chí vô kiểm tra. Coi chừng. Lũ lính rần ri này ngoan cố lắm!*”.

Cả toán kéo vô nhà sục sạo. Mạ ôm Na đứng nép một góc nhà. Một tên leo lên tận trên rầm thượng kiểm tra. Hai tên kéo xuống nhà bếp, lui tận sau vườn dòm ngó.

Mười lăm phút sau bọn chúng kéo đi sau khi ném vào mặt ôn nội cái nhìn hăm dọa. Mạ thở ra: “*Mô Phạt!*”.

Súng nổ dồn dập. Có tiếng máy bay trực thăng trên trời. Rồi những tràng rốc két bắn xuống dữ dội. Ôn nội nói: “*Chạy qua nhà o Thơ thôi con!*”. Mạ dắt tay Na, tay khác ôm một cái bao băng qua sân. O Thơ kéo hai mạ con vô hầm thì thào: “*Thằng Nghĩa thoát không? Chúng bắt nhiều người lắm. Túi qua, tau thấy buộc cả dây trước đường. Ai ngờ thằng thợ cúp là Việt cộng nằm vùng. Ghê thiệt*”.

Cả mấy ngày trời hai gia đình toàn ăn bánh tét nóng cả ruột. Mạ làm liều ra khỏi hầm nấu cơm vắt thành từng nắm nhỏ. O Thơ lui sau vườn vợ vội mấy cây cải nấu canh. O chạy vô nói: “*Mạ cha ui! Hấn treo cờ trước cửa Ngộ Môn ngó rõ môn một. Chắc còn đánh nhau dữ. Cơ chừng ni biết chạy đi mô trời!*”

Na dòm lên cuốn lịch mấy ngày không ai xé tính nhằm: Hôm ni là ngày mùng mười. Đáng lẽ hôm ni mình đã đi học, đã khoe cái kẹp tóc mới, khoe tiên mừng tuổi với tụi con Linh, con Chi...thì bỗng nghe tiếng “*âm âm*” vang dội. Mấy cái ly trên bàn lăn long lóc, thằng Tí con o Thơ khóc thét... Mười lăm phút sau bác Năm chạy vô và nói: “*Cầu Trường Tiền bị giật sập rồi. Bên Quốc gia sắp phản công. Chạy mau. Ở đây bom thả chắc chết hết...*” - “*Chạy mô chừ?*” - “*Thì cứ chạy đi rồi tính...*”.



Cả hai gia đình kéo nhau ra đường. Mới có mười ngày mà khung cảnh đã tan tành, đổ nát. Những bóng người lếch

thếch tay rách nách mang, những nét mặt thất thần... Trên con đường ra chợ Xếp, xác người chết nằm la liệt, Na nhắm chặt mắt không dám nhìn. Tiệm vải đầu đường Mai Thúc Loan nghi ngút khói. Ra cửa Đông Ba, nắm tay du kích ngăn lại nhưng o Thơ cứ đẩy mấy đứa nhỏ ra trước “*Cho tụi tui đi tránh đạn máy chú nờ. Ba mấy đứa chết trong xóm rồi...*”. Ngó lên đường Phan Bội Châu, dãy phố sang trọng đồ sộ. Bác Năm chụp cái nón xuống mặt, hai tay bồng hai đứa con dẫn mọi người chạy ra Hàng Bè đi xuống phía Bao Vinh...

Lại gần mười ngày ăn nhờ ở đậu trong nhà mạ o Thơ. Hai con mắt mạ trộm lơ vì lo cho ba không biết bây chừ ở đâu. Ôn ngoại cứ thờ ra. Máy bay thả bom phía thành phố, khói lửa bốc lên nghi ngút. Na hình dung ra ba đang chiến đấu ở đó. Ngày 22 tháng giêng, phía An Hòa vòng vô Bao Vinh xuất hiện những toán lính da beo. Ôn nội nghẹn ngào: “*Quân ta... Quân ta... Sống rồi ... Con ơi!...*”

Những người lính cọp đen thuộc tiểu đoàn 21 Liên đoàn I Biệt Động Quân áo quần vương mùi thuốc súng. Họ cung cấp cho dân chúng những bịch gạo sậy, thịt hộp rồi kéo quân đi. Bác Năm thì thào:- “*Lính ôn Võ Vàng đó. Lính ni đánh ác liệt lắm!*”. Nghe nói sau đó mấy ngày, chính họ là những người tái chiếm Gia Hội và cắm những lá cờ VNCH đầu tiên lên phía Chi Lăng. Sau hơn hai mươi ngày, Na được ăn chén cơm có mùi thịt... Lá cờ VNCH phấp phới trên kỳ đài. Mạ thờ ra - “*Sắp được về nhà rồi!*” Na nghe mừng hóm.

Nhưng cũng phải mười ngày sau đám người tản cư mới được trở vô thành phố. Mạ vừa đi vừa dòm xem thử trong những toán lính đang chốt ven đường có dáng ba không. Vạt chợ Xếp gần như thành bình địa. Một đoạn thượng thành đồ sộ. Nhà bếp o Thơ tan nát, một quả bom rơi đúng sau vườn. Nhà ôn nội một mái sạt góc, hòn non bộ giữa sân bể tan, tượng ông tiên đánh cờ văng ra xa mắt tiêu cái đầu. Ôi! Hòn non bộ, thế giới kỳ bí tuổi nhỏ của Na với những hang động, ngõ ngách. Cây lão mai bật gốc nhưng ở một nhánh nhỏ vẫn còn sót lại mười bông hoa. Một màu vàng tàn tạ trên sự hoang tàn, đổ nát.

Vừa đặt cái bao xuống, mạ đã nói với ôn nội: “Để con vô Mang Cá tìm nhà con!”. Ôn nội trấn an : “Đang lúc lộn xộn, đàn bà con gái biết chi việc quân sự. Thế mô hấn cũng ghé qua nhà coi ngó vợ con”. Cả nhà phụ nhau dọn dẹp tạm bợ cho gọn mắt. Mấy người hàng xóm cũng lần lượt trở về xúm lại hỏi thăm tin tức. Thím Long khóc òa: “Tụi hấn bắt chồng con lúc chưa có một hạt com vô bụng. Chừ không biết ở mô mà kiếm...Anh ôi là anh...”. Bác Năm nói có một gia đình xóm Âm Hồn chết chum cả nhà, chó kéo từng miếng thịt đi khắp xóm. Ông Tăng Duyệt giàu nứt đổ đổ vách bên đường Trần Hưng Đạo, chủ nhà xuất bản Tinh Hoa, cũng nằm phơi thầy trước chợ Đông Ba. Chuyền ni Huế e “Mười người mất bảy còn ba”. Ôn nội chùi sơ trên bàn thờ rồi thấp bó nhang còn sót lại trong đồng đồ nát. Mùi hương thơm làm buổi chiều thêm âm đạm.

Hai ngày rồi ba ngày, bốn ngày... bóng ba vẫn mù tăm. Ôn nội không giấu nổi sự bồn chồn. Mạ đứng ngồi không yên, tắt bật đi dò la tin tức. Mạ cứ lần theo con đường ba nói hôm trước. Từ Ông Ích Khiêm ra chợ Xếp, vòng qua Mai Thúc Loan rẽ vào Đình Bộ Lĩnh vô Cầu Kho...Mạ đi và đi, mòn đàng chết cỏ, lằm lụi sáng chiều rồi trở về cúi mặt khóc thầm. Đơn vị cứ người ra hỏi thăm, ông Đại úy xử lý thường vụ nhìn cảnh nhà hoang vắng cũng chỉ biết thờ dài... Mạ còn nghe lời người ta, dắt Na đi coi bói ở cô Thanh “Ròm” trong Thành Nội. Người đàn bà ồm nhom ồm nhách thấp hương khăn vái trước bàn thờ với những hình ảnh kỳ bí và mười phút sau thờ dài nhìn mạ con Na nói khẽ : “Rồi sẽ có tin. Lành ít dữ nhiều”. Chiều đó mạ bỏ com, nằm bệt. Hai tuần sau, một anh thanh niên đường Hàn Thuyên ghé tới nói có thấy ba trong đám người bị lũ áo đen bắt giải đi. Anh ta nhận ra vì ba là bạn của ông chú lúc nhỏ hay qua leo cây nhãn nhà anh. Cả nhà nghe nhưng không ai muốn tin đó là sự thật...

Huế đồ nát tang thương. Công binh bắc cầu phao qua sông Hương. Cây cầu Trường Tiền gãy nhíp đập vào mắt mọi người nhức nhối. Na đi học. Trong lớp nhiều bạn chít

khăn tang. Một số bạn giàu có theo gia đình bỏ Huế mà đi. Ngày đầu tiên, cô trò nhìn nhau ngơ ngẩn.

Những cái hố chôn người bắt đầu được phát hiện. Ở Phú Thứ, trên Cầu Lò, bên sân trường Gia Hội... Mạ tất tưởi đi theo thím Long, người đầy mùi dầu khuy nh diệp Bác sỹ Tín, lúc về không ăn nổi cơm, gầy rộc. Ôn nội trở mình với những tiếng thở dài trong đêm...Cả thành phố ngập trong màu trắng của những bộ đồ xô gai. Hương đèn, vàng bạc trở thành mặt hàng bán chạy. Nhà nào cũng có người chết, người mất tích...

Mới sáng sớm, o Thơ chạy vô nhà kêu hót hãi: "*Chạy xuống Bãi Dâu coi. Người ta mới đào lên mấy chục xác tề!*". Mạ lật đật xỏ tay vô áo dài chạy đi. Không hiểu sao Na cũng chạy sau mạ. Ôn nội đang cột lại cổng ngõ cũng bỏ đó....

Cái trại dã chiến được dựng lên bằng những tấm bạt quân đội. Đám đông vây quanh. Tiếng khóc than thảm não của những người đàn bà vang lên thê thiết. Một dãy dài xác người được đưa từ chiếc hố sâu nằm trên đất, mặt phủ những tờ giấy trắng. Mùi tử khí bốc lên. Mấy ông phu đào huyết đặt những di vật của người chết ở trên đầu cho thân nhân nhận dạng. Một chiếc bật lửa hiệu Zippo, một cây bút bic, một cái thẻ kiểm tra cáu bắn...Mạ nhào vô, lật từng tờ giấy che mặt rồi lại lao ra. Mặt mạ trắng bệch nhưng lạnh căm. Những cái xác...rời những cái xác...Tất cả đều bị trói thúc kè, bị đập sau gáy... chắt chồng nhau trong hố.

Một ôn phu kêu lên: - "*Có thể bài trên cổ xác áo xanh tề! Lấy ra coi.*" Ôi! Cái áo khoác màu xanh ba mặc trong đêm ra khỏi nhà định chạy vô trại Trần Cao Vân, cái thẻ bài có tên ba và số quân cùng loại máu O Rh +. Ôn nội, mạ và Na ào tới.

Ba ứa máu. Dòng máu đen kịt từ mũi, miệng trào ra chảy xuống nền cát ẩm. Mọi người chung quanh thì thào: "*Gặp đúng người thân rồi đó...*" Mạ rú lên: "*Anh ơi anh!*" rồi ngã lăn ra, hai tay quơ quào vô thức trên cát. Nước mắt đưa con gái chảy quanh nhưng Na không khóc lớn tiếng. Na nhìn ôn nội mặt nhăn nhúm, lặng lẽ phụ những người phu

tháo chiếc dây trói từ cổ tay, lau đất cát dính trên người ba, chuyển ba vô cái hòm vừa được đưa tới. Cô Nữ trợ tá quân đội diu mạ ngồi dậy và cả nhà cùng ba được đưa đi trên một chiếc xe nhà binh...

Từ đó Na vĩnh viễn mất ba. Không còn những dòng thư ngọt ngào, không còn ai để ngóng đợi. Mạ cầm trong tay cuốn sổ quả phụ, ba tháng một lần đi qua Ty Ngân khổ lãnh tiền tử tuất. Ôn nội thỉnh thoảng vuốt tóc Na: *“Tội nghiệp cháu tui, mồ côi mồ cút,*”.

Mạ xin làm thư ký bên Tòa Hành chính Tỉnh, ngày ngày đi xe đạp qua cầu phao, chiếc khăn tang phất phơ trong gió. Cuối năm, Na thi đậu đệ thất trường Thành Nội nhưng không cảm thấy vui. Ôn nội thấp nhang trên bàn thờ: *“Con có linh thiêng, phù hộ cho cháu”*.

Những mùa Xuân tiếp tục đến rồi đi. Cả thành phố ngào ngạt hương khói trên bàn thờ đặt ở trước nhà, ngoài đường. Có lẽ không có nơi nào trên đất nước buồn như Tết Huế. Nhà mô cũng cúng, nhà mô cũng có tang. Cây cầu Trường Tiền được sửa lại nhưng không còn nguyên vẻ đẹp cũ. Xác chú Long vẫn chưa tìm ra... Nhìn ảnh ba trong bộ quân phục, nhìn dáng vẻ buồn bã của mạ, Na quyết tâm học thật giỏi. Năm nào Na cũng được lãnh phần thưởng danh dự toàn trường. Cô Hiệu trưởng Tôn Nữ Tiểu Bích tuyên dương em học sinh mồ côi học giỏi dưới cột cờ. Ba có biết để mừng cho Na?

Sức khỏe ôn nội ngày càng sa sút. Thỉnh thoảng o Hường từ An Cựu lên thăm ôn rồi ghé tai thì thảo chi đó. Na không nghe rõ nhưng ôn nội có vẻ cáu gắt: *“Trai hay gái thì cũng là cháu tau, giọt máu của thằng Nghĩa. Đừng nhiều chuyện...”*. O Hường sầm mặt xuống, háy mắt nhìn Na rồi bỏ đi. *“Còn cha gót đở như son. Một mai cha chết gót con đen sì”*. Chưa bao giờ Na thấm thía câu ca dao đến thế.

Một buổi tối, ôn nội kêu hai mẹ con lại gần bộ ván ngựa nơi ôn nằm rồi nói khẽ:- *“Dạo ni ôn thấy trong người không được khỏe... Ôn cũng trên bảy mươi. Chết được rồi nhưng nghĩ thương dâu hiền cháu thảo... không đành”*. Mạ

òà khóc: “*Ôn ðừng nghĩ bậy. Ôn phải sống với mẹ con con...*”. Ôn rút trong túi áo ra một gói nhỏ ðúi vào tay mẹ: “*Có chút ni con giữ lại cho cháu, cố gắng nuôi con ăn học nên người...*”. Na ứa nước mắt thương ôn.

Rồi ôn nằm liệt như một cành cây khô hết nhựa. Na ngồi bên ôn ðút từng muống sâm nhỏ. Ôn thở những làn hơi nhẹ như gió thoảng. O Hường và chồng lên thăm, lấy chìa khóa trong túi ông mở tủ lục lọi, tìm tòi... Và một buổi sáng ôn nhẹ nhàng ra ði trong những cơn mưa lê thê tháng mười, trên khoe còn vương hai giọt nước mắt.

Đám tang ôn hầu như cả xóm ðều có mặt. Ôn nằm cạnh bà nội trên vạt ðất ðã ðược chọn sẵn từ trước trên Ngự Bình. Còn mộ ba Na lại ở Nghĩa trang Ba Tầng ðành riêng cho những nạn nhân Tết Mậu Thân. O Hường khóc ời là khóc, kể lể: “*Cha ui! Cha mất rồi lấy ai hương khói thờ tự khổ lắm cha ui!...*”. Bác Năm nạt: “*Mi có cho ôn nằm yên không? Đám tang mà còn cạnh khoe...*”. Mẹ lặng lẽ lau những giọt nước mắt.

Những buổi tối hai mẹ con nằm ôm nhau trong căn nhà rộng. Tiếng thẩn lẩn chắc lười trên trần nhà. Mẹ thì thầm “*Gia tài của ba mẹ là con gái. Mẹ bây chừ chỉ còn con...*” Rồi khấn thầm với ôn, với ba phù hộ cho hai mẹ con mạnh khỏe, chân cứng đá mềm... Những nén nhang lóe sáng trên bàn thờ như chứng giám.

Thời gian nhanh như một cái chớp mắt. Na lớn lên, qua bên kia sông Hương học ðệ nhị cấp trường ðồng Khánh. Mái tóc bum bê ðã ðược ðể xõa ngang vai. O Thơ trầm trồ: “*Mi giống hệt mẹ mi thời con gái. Cố gắng học cho mẹ nhờ. Có nhiều mẹ chồng chết ba bảy hăm một ðã ði lấy chồng. Không phải như mẹ mi mô ðó*”. Na biết mẹ còn ðẹp. Bạn bè hay khen cái dáng nhẹ nhàng, thanh thoát của mẹ. Tóc mẹ vẫn ðen nhánh, ði ngoài ðường có người tưởng hai chị em. Những ngày tết nhất, kị quảy, o Hường lên thấp nhang hay nói bằng quơ: “*Khi mô chị có chi vui, nhớ báo cho tui sắp xếp công việc nhà. Tui nghe người ta nói có ôn ni ôn tê theo chị tề. Chị nhớ giữ ý tứ. Chó ðâu chó sửa lỗ không...*” Na

ghét cay ghét đắng những câu châm chích của o Hường nhưng mạ cứ lặng yên.

Những lúc rảnh rỗi, mạ thường kể cho Na nghe chuyện ba mạ gặp nhau, yêu nhau như thế nào. Ba lúc nhỏ nghịch tấu trời. Từng bơi bên ni qua bên tê sông Hương trước Phu Vân Lâu, từng leo trộm nhãn dọc hai bên đường trong Tử Cẩm Thành, từng lấy áo dài của mẹ nội mặc nhất ma mấy o đi gánh nước đêm...nhưng ba cũng nổi tiếng học giỏi nhất xóm. Ba trốn ôn mẹ tình nguyện đi Sĩ Quan Đà Lạt sau khi thi đậu tú tài. Ra trường có mười ngày phép về gặp mẹ, bị mẹ đâm thùm thụp vào lưng còn ba nhấc bổng mẹ nội trên hai tay đi một vòng xóm trong tiếng cười của bà con. Ba chững chạc hẳn lên. Nhiều cô ưng ba nhưng ba chỉ để ý đến mạ, người con gái nhà ở bên hồ Tịnh Tâm, có mái tóc dài ngang thắt lưng. Câu tỏ tình của ba với mạ là : *“Lấy lính cực lắm, em có chịu thì tui về thưa với ba mạ đi đạ?”*. Na cười hỏi *“Rồi mạ nói rằng?”*. Bây chừ kể lại mà mạ còn đỏ mặt: *“Nói chi được mà nói!...”*. Trong lòng Na ước mơ rồi tương lai cũng có một chàng trai tuấn tú, kiêu hùng như ba sẽ đến với mình...Nhưng trước mắt là phải học cho giỏi như ước nguyện của ba mạ. Mỗi lần được cô Tường Loan, cô Giáng Châu, thầy Châu Trọng Ngô... khen là Na lại nhớ đến lời căn dặn của ôn ngày sống.

Nhưng *có ai học được chữ ngờ!* Ngày Na mười bảy tuổi, ngày Na má đỏ môi hồng, ngày Na học lớp 12 tràn đầy sức sống...là ngày thiên đường đổ sụp. Chỉ hai tháng trời mà đất nước đổi chủ thay ngôi...

Cả thành phố tràn ngập một màu đỏ gắt, những câu khẩu hiệu sắt máu được viết đầy trên bờ tường, những tay cán bộ nhà quê hò hét...

Ngôi trường Đồng Khánh cổ kính yêu dấu của Na cũng đi xuống một cách tàn tạ. Không còn vẻ quý phái của cô Hiệu trưởng Bích Đào mỗi sáng thứ hai trên cột cờ, không còn dáng dấp mô phạm của thầy Phạm Kiêm Âu dọc hành lang với những tràng tiếng Pháp bay như gió khi vào lớp...Thay vào đó là những khuôn mặt lưỡi cày, ăn mặc

nhếch nhác, mở mồm ra là “*chủ nghĩa tư bản giã chết, phồn vinh giả tạo...*”

Thầy cô và học trò ngưng học hành, xách cuốc đi lao động, “tăng gia sản xuất”. Ngày đi trông sẵn trên núi Thiên Thai, cô Diệu Vân còn cảm lộn đầu và đuôi hom sản bị một bà răng vâu mắng là “*tàn dư Mỹ Ngụy*”... Buổi chiều chủ nhật trông bạch đàn trước trường Đại học sư phạm, nhìn từng đoàn xe phủ bạt chở “*chiến lợi phẩm*” Honda, xe đập chất chông như núi ra phía Bắc, thầy Lê Quân Thụy nói băng quơ “*Ngoài ta thiếu gì!*”... Ngày bắt buộc đi theo Đoàn Thanh Niên bài trừ “*nền văn hóa phản động*”, Na ứa nước mắt nhìn những tác phẩm văn học lớn bị cháy bùng trong tiếng vỗ tay của bọn Cách Mạng theo đuôi...

Mạ mắt việc, nấu một nồi cháo trắng cá kho khô ngồi bán dưới gốc cây trước cổng Đại Nội. Khách hàng là những chú đạp xích lô, anh kéo xe bốn bánh, cô thợ may... nhưng không khó để nhận ra vẻ trí thức một thời trên gương mặt đăm chiêu của họ. Nhìn mạ với gánh hàng trên vai mỗi sáng, Na muốn bỏ học nhưng mạ nói mạ làm tất cả miễn sao con vô được Đại học đi làm bác sỹ chữa bệnh cho mạ khi trái gió trở trời... Cuối năm Na đậu trường Y với số điểm Lý, Hóa, Sinh cao ngất ngưỡng.

Nhưng -lại một chữ “*nhưng*” ác nghiệt- lý lịch của Na khi đi chứng trên Phường bị tay Chủ tịch xuất thân lái heo xác nhận: “*Con của Ngụy có nhiều nợ máu bị Cách mạng trừng trị trong tết Mậu Thân, không đủ tiêu chuẩn vào Đại học*”. Na về vùi mặt vào gối khóc hết ba ngày. Ba ngày mạ bỏ gánh cháo ngồi bên cạnh Na, mạ sợ con gái thất vọng làm điều dại dột.

Ngày thứ tư Na ngồi dậy tỉnh táo nói : “*Không học được nữa, thôi thì mạ cho con theo o Thơ đi buôn. Con không muốn làm cái gánh nặng của mạ*”. Mạ thẳng thốt: “*Hiền lành như con đi buôn rằng được!*”. Na cả quyết: “*Mạ cứ để con đi.*”

Na theo o Thơ đi buôn chuyển từ Huế ra Đông Hà và ngược lại. Hàng đi ra là bột ngọt, vải vóc; hàng đi vô là thuốc lá Samith buôn lậu từ bên Lào về. Hàng họ phải thu

giấu kỹ lưỡng, có khi phải buộc trong người để qua mắt bọn thuế vụ. Thoát được thì lời, bị bắt thì khóc lóc van xin, mắt nhiều lần thì cụt vốn, thậm chí phải chịu những hành động sàm sỡ... Các trạm thuế như cái chợ, mấy tay “quản lý thị trường” mặt hắt lên trời hồng hách. Người đi buôn đa số là phụ nữ, một số có chồng đi “tù cải tạo” phải buôn chải để bói xách và nuôi con. Phần nhiều các chị đều tận tình giúp đỡ, che chở cho nhau khi qua trạm. Mỗi người đều có chung bi kịch của thời đại. Nhưng đi được ba chuyến thì o Thơ nói mạ cấm không cho Na đi nữa, “*nhìn cảnh chường tai gai mắt nó hư người đi*”. Na nhờ bác Năm làm cái tủ thuốc lá ngồi cạnh mạ, kiếm mấy hào “bạc Bắc” qua ngày.

O Hường bán nhà dưới An Cựu, mang chồng và ba đưa con lên nhập hộ khẩu. O nói: “*Nhà rộng, hai người ở phí. Con Na mai một theo chồng thì có hai thằng cháu trai hương khói cho ôn. Cháu ngoại mà là cháu trai thì cũng tốt hơn là cháu nội gái*”. O Thơ xí một cái dài: “*Nói rứa mà cũng nói. Tụi nó mô phải họ Hà...*”. Mạ cắn môi, coi bộ suy nghĩ mông lung lắm.

Nghĩa trang Ba Tầng nhà nước bắt di dời. Tấm bảng đá khắc lịch sử nghĩa trang bị đập bỏ. Bọn họ phủ nhận tội ác đã gây ra trong Tết Mậu Thân cho người dân Huế. Mạ hốt cốt ba đem thiêu và xin sư thầy trụ trì cho thờ trong chùa Vạn Phước, nơi ngày xưa ba đã qui y. Mạ thắm thì với ba lâu lắm, hai dòng nước mắt chảy dài trên má.

Một chiều tháng ba năm bảy tám, mạ xách chiếc túi nhỏ dắt tay Na nói với o Hường đi về chợ Mai mua gạo ruộng lên nấu cháo cho rẻ. Hai mạ con xuống bến đò ở sau chợ Đông Ba. Nhưng đò không dừng ở làng Chuồn, ở Mậu Tài mà đi thẳng tuốt dưới Thuận An. Đêm hôm đó, hai mạ con ra khơi trên một chiếc gò, đánh cược tính mạng mình với số phận...

“*...Mạ ơi! Rứa là mạ đã xa con vĩnh viễn. Cho đến trước lúc nhắm mắt xuôi tay, trong đầu mạ con vẫn là đứa con gái bé nhỏ của gần ba mươi năm trước. Ngày bỏ nhà, bỏ nước ra đi, trong túi nhỏ mạ xách trên tay chỉ có cái thẻ bài*

của ba, tám hình ba đội mũ nâu Biệt Động Quân, tám ảnh ba mạ ngày cưới và cái chứng chỉ học trình của con. Nhưng nó là động lực để hai mạ con vươn lên trên đất khách quê người. Con không quên hai bàn tay nổi gân xanh của mạ khi hàng ngày phải clean sàn nhà; cũng bàn tay ấy đêm khuya đã tỉ mỉ làm từng thau bánh bột lọc, bánh nậm bỏ mối cho nhà hàng Việt Nam. Con nhớ mãi ánh mắt mừng rỡ của mạ khi con được vào Đại học Berkeley danh giá; nhớ món cá kho thơm phức của mạ khi con không hợp cái bánh Pizza béo ngậy... Con nhớ lắm mạ ơi!

Nhờ ba lượng vàng của ôn nội, nhờ sự liễu lĩnh của mạ, mạ con ta đã thoát khỏi cái nhà tù lớn ấy và con đã thực hiện được nguyện ước của ôn, của ba mạ, của riêng mình. Con đã có một gia đình hạnh phúc, một nghề nghiệp vững vàng. Các cháu của mạ đã lớn lên trên một đất nước tự do, không phải trải qua những vất vả về vật chất và khổ nhục về tinh thần như mạ con ta thuở ấy. Tóc trên đầu con đã nhiều sợi bạc nhưng mỗi lần thức giấc nửa đêm con vẫn thèm được cúi đầu vào ngực mạ, nghe mạ kể chuyện về ba, người cha thân yêu đã bị giết vào mùa Xuân Mậu Thân.

Làm sao quên được mỗi lần Xuân về Tết đến cái bàn thờ nhà ta lại nghi ngút khói nhang và hình ảnh ba nằm trên nền cát ẩm, miệng ứa máu là một nỗi ám ảnh trong con. Ngày ấy đã có lúc con thề sẽ không bao giờ về Việt Nam, về xứ Huế thương đau, về căn nhà xưa dưới chân Thượng thành đã cho con một thời hạnh phúc và cũng quá nhiều đau khổ.

Nhưng mạ ơi, con sẽ về theo lời trăng trối của mạ lúc lâm chung. Con sẽ đem theo bình tro cốt của mạ. Con sẽ vào chùa Vạn Phước cúng ba, xin sư thầy cho nhận lại bình tro cốt của ba. Con sẽ thuê một chiếc đò chèo ra giữa dòng Hương giang trước chùa Linh Mục. Và ở đó, con sẽ nhập hai bình tro cốt làm một rải xuống con sông quê hương để ba mạ mãi mãi bên nhau trong cõi vĩnh hằng... Na, con của mẹ.

Hương Thủy

Ngày cuối năm ở ĐẾ ĐỨC



Trần Châu Giang 22

Lục tìm chút thực phẩm trong tủ đá dự định cho bữa ăn chiều, từ trong góc kẹt là đôn bánh tét, đôn bánh tét này như vậy đã bị quên lãng gần cả năm nay. Năm ngoái, gần cuối năm đi chợ mua đôn bánh tét này về cho có không khí Tết, nhưng chẳng ai đụng tới, nên phải bỏ vào tủ đá từ đó đến nay. Nhìn đôn bánh tét, đang suy nghĩ vẫn vợ từ những mùa Xuân xa xứ đến những ngày Tết nơi quê nhà,... Và trong thoáng chốc, một quãng đời tuổi trẻ đã rất xa, tưởng đã nhạt nhòa theo năm tháng, bỗng như một cuộn phim quay chậm từ từ hiển hiện như mới hôm qua...

Gần cuối năm 1968, đơn vị chúng tôi đang hành quân trên vùng cao nguyên, được lệnh hoán đổi địa bàn hành quân với đơn vị bạn, lúc ấy đang dưới vùng duyên hải. Di chuyển ròng rã hai ngày, qua đường 19 vượt đèo Mang Yang, đèo An Khê, nghỉ tạm ở Phú Tài một đêm, ra quốc lộ 1 hướng về phía bắc qua đèo Nhông, đèo Phù Cũ, vượt sông Lại Giang và điểm đóng quân được chỉ định : Tam Quan, thuộc quận Hoài Nhơn, phía bắc của tỉnh Bình Định.

Vùng cao nguyên với núi rừng trùng điệp, đã góp một phần che dấu đi ít nhiều dấu vết tàn bạo của cuộc chiến tranh, nhưng vùng duyên hải thì khác, dấu vết khốc liệt của cuộc chiến hiển hiện theo từng đoạn đường, ...những thân dừa trơ

trội cháy đen vuon lên giữa một vùng đất hoang vắng, những mái tranh cất tạm dọc theo quốc lộ, những người dân đen đui lầm lũi trên đường. Gần tới Tam Quan là hình ảnh ồn ào náo nhiệt tạm bợ với những quán snack bar cất tạm, những cô gái áo xanh áo đỏ, phục vụ cho lính , nhưng đối tượng chính là những binh sĩ Hoa Kỳ còn lại ở đây.

Tam Quan với rừng dừa bạt ngàn, nằm về phía nam đèo Bình Đê khoảng 5 hoặc 6 cây số, cũng là ranh giới thiên nhiên giữa hai tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi. Nơi đây, trước chiến tranh là vùng trù phú, dân chúng có đời sống sung túc với những ngành nghề dựa vào cây dừa, đặc biệt con gái Tam Quan nổi tiếng vừa đẹp, vừa giỏi giang.

Về phía nam Tam Quan, khoảng chưa tới một cây số là ngã ba Bình Minh, đây là khởi đầu một con đường mòn, con đường này men theo chân núi đi về phía bắc, qua những xóm làng thưa thớt, tới làng An Đỗ là điểm cuối của vùng bán sơn địa, sau đó con đường này đi vào vùng núi non trùng điệp. Có người cho rằng đây có thể là một trong những con đường mà



xưa kia vua Quang Trung đã dùng để tiến quân thần tốc ra bắc. Nhưng nay có thể Cộng Sản đã dùng con đường này để xâm nhập vào vùng Tam Quan. Chính vì vậy mà nơi đây vào các

năm 1965 và 1966 đã là chiến trường vô cùng khốc liệt. Và khi quân đội Hoa Kỳ chính thức tham chiến, một trong những đơn vị ưu tú của họ đã có mặt nơi đây. Đây là vùng hoạt động của lữ đoàn 173 với biểu tượng huy hiệu đầu con ngựa đen trên nền vàng.

Khi đơn vị chúng tôi tới vùng này thì căn cứ Tam Quan được chia thành những khu vực phòng thủ như sau, lấy quốc lộ 1 làm trung tâm, nửa phía tây là nơi làm việc của hành chánh quận, một đơn vị bộ binh, và nửa chi đoàn thiết giáp giúp phòng thủ. Nửa phía đông lại chia làm hai, nửa phía bắc là nơi trấn đóng của một pháo đội 155 pháo binh của Hoa Kỳ, phía nam là thuộc quyền một tiểu đoàn bộ binh của trung đoàn 40, và một nửa chi đoàn thiết giáp.

Về đây một thời gian ngắn, để lấp vào khoảng trống do sự triệt thoái của quân đội Hoa Kỳ, các đơn vị thiết giáp đã thay đổi cấu trúc gần như toàn bộ. Lúc trước chi đoàn M113 được gọi là chi đoàn thiết quân vận, mỗi chi đoàn có 4 chi đội, mỗi chi đội có 3 xe, cộng với 2 xe chỉ huy như vậy khi tham chiến đầy đủ, lực lượng tham chiến chỉ có tối đa 14 xe. Nay chi đoàn đổi thành chi đoàn thiết kỵ, quân số và trang bị gần như tăng gấp đôi, mỗi chi đội bây giờ có 5 xe, như vậy khi hành quân



đầy đủ lực lượng tham chiến gồm 22 xe, hệ thống truyền tin

thay mới với các máy 46 hoặc 47, nhưng đặc biệt là chi đội yểm trợ, khi trước chỉ được trang bị máy khẩu 57 li không giật, nay trang bị hai khẩu 106 li không giật với đạn xuyên phá và đạn chài, ba súng cối 81 li thiết trí cố định trên xe, có thể xoay hướng 360 độ, và có khả năng vừa di chuyển vừa tác xạ.

Từ khi chi đoàn thiết quân vận trở thành chi đoàn thiết kỵ, tôi chỉ là một chi đội trưởng, một số công việc vốn thuộc trách nhiệm của chi đoàn phó, ông chi đoàn trưởng lôi tôi vào để giao thêm công việc, một lần ông giao cho tôi 8000 đồng nói là tiền sinh hoạt của chi đoàn. Tôi ra trường, dù đã một năm cũng chỉ có một sac marine mấy bộ quần áo, chẳng biết cất vào đâu, phải mang gửi hạ sĩ quan thường vụ.

Ở Sài Gòn, không khí tết hình như đã bắt đầu ngay sau lễ giáng sinh, và càng gần tết thì càng náo nhiệt bất chấp cuộc chiến đang diễn ra ác liệt thế nào. Nơi đây, miền cực bắc của tỉnh Bình Định thì khác, những người lính thường trực đối diện với những hiểm nguy, nên tết về chỉ như một ước lệ, những người sống dựa vào nhu cầu người lính, gần tết tìm về với gia đình, vẫn có những quán hàng bày lèo tèo hàng tết, nhưng dân chúng nơi đây mới trải qua một Mậu Thân bất ổn hồi năm ngoái nên thậm trọng chỉ chuẩn bị tết cho gia đình đằng sau những cánh cửa mở hé.

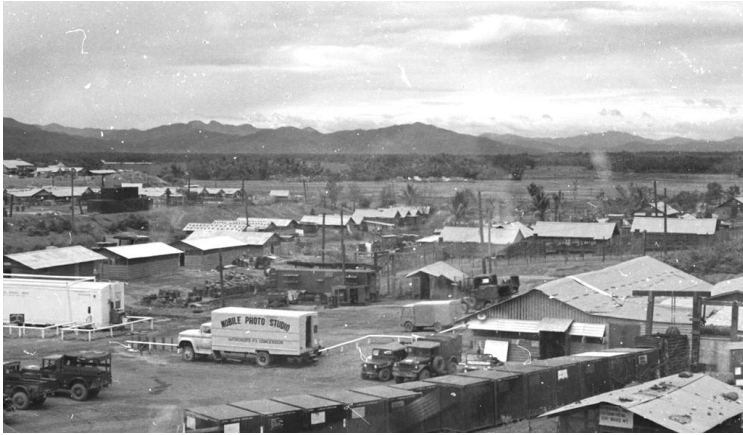
Còn vài ngày nữa tới tết, ông chi đoàn trưởng gặp tôi hỏi về số tiền lúc trước, tôi trả lời ông cách nay hơn tháng, tôi có lấy ra mấy ngàn, tụi tôi đi hỏi vợ cho thiếu úy Châu Quyên, tới đầu tháng đã trả lại đầy đủ, ông ngạc nhiên "mấy ông giỏi dám mang rượu chè đến nhà hỏi con gái người ta, thôi chuyện này nói sau, bây giờ ông với ông chi đoàn phó xuống Bồng Sơn, coi xem có gì mua cho lính mình, gia đình họ phần lớn vẫn còn ở trên Pleiku, có chút gì cho tất niên để họ đỡ buồn".

Qui Nhơn là cửa ngõ lên vùng cao nguyên, các sư đoàn Đại Hàn trấn đóng dọc vùng duyên hải. Tại Phú Tài trên là trời dưới là hàng hóa của Mỹ và Đại Hàn, thứ gì cũng có, nguồn hàng dồi dào này cũng tìm đường ngược về Bồng Sơn. Lúc ấy một chai whisky JIM BEAN, hoặc số 7 chưa tới 5 trăm đồng, tôi bàn với ông chi đoàn phó, lính tráng mà thiếu rượu thì chẳng còn là lính, chỉ để một ít tiền mua cái gì cho tượng

trung, còn muốn “cho huy hoàng” lính góp thêm một chút.

Người lính ngoài đơn vị, không kể khả năng ứng phó với các tình huống nơi chiến trường, nhiều người có những năng khiếu rất đặc biệt, một trong các tài vật đó là việc ẩm thực, một con gà, con vịt đang còn sống nhẵn, nếu muốn chỉ khoảng hơn mười phút là đã có một món lai rai, ngồi chờ các món khác. Mỗi chi đội đều có một vài người như thế, và sự chuẩn bị cho bữa tất niên dựa vào sự xoay xở của những người này.

Còn hai ngày nữa đến tết. Chi đoàn được lệnh về Đệ Đức ứng chiến cho trung đoàn. Đệ Đức là nơi đặt bộ chỉ huy của



trung đoàn 40, tọa lạc trên khoảng đất khá lớn phía tây của quốc lộ 1, đối diện về phía đông là quả đồi thấp, đỉnh đã được san bằng phẳng. Chi đoàn thiết giáp được lệnh ứng chiến tại quả đồi này. Tại đây không có hệ thống phòng thủ, trước là nơi tập tác

xạ binh sĩ của trung đoàn, chung quanh bao phủ bởi những vườn dừa, nhìn xa về phía biển là khoảng đất ruộng, xa hơn nữa vài căn nhà lều tều giữa mây hàng dừa. Về ứng chiến tại đây binh sĩ vất vả hơn nhiều. Phòng thủ đã chiến, đặt mìn bẫy mỗi khi trời tối, thu hồi vào lúc tảng sáng, trực gác phải tảng gấp đôi. Tuy vậy chi đoàn quyết định vẫn tổ chức tất niên, một nửa tất niên, một nửa ứng chiến, và giải tán trước khi trời tối.

Cho dù có sự cấp rập, nhờ tài ứng biến của những người

lính, cuộc vui diễn ra hào hứng, như bao nhiêu các “cuộc vui của lính” cho dù ở cận kề hiểm nguy. Khởi đầu là sự dè chừng do sự có mặt của vài người không thân quen, nhưng rồi, qua vài vòng rượu làm mọi người thành gần gũi, rượu đã giúp mỗi người sống thật với mình, dám nói những điều mà bình thường không dám nói, rôm rả chuyện mình chuyện người, và dĩ nhiên không thiếu chuyện tiêu lâm. Những cố vấn Mỹ cũng muốn hoà đồng, họ đến từ một xã hội tử tế, nên khi tham dự họ đều mang theo bánh kẹo và rượu để góp vào. Hạ sĩ quan Mỹ, có người tới đợt hồi hương, họ xin ở lại, những người này thì đã thành thân, lính mình tới đâu họ chơi tới đó, có những hạ sĩ quan da màu họ ăn được cả nước mắm. Sĩ quan thì chừng mực, ăn uống cho có lệ, chỉ tò mò quan sát. Cuộc vui sẽ không chấm dứt nửa chừng, nếu không có lệnh ngưng vì an ninh.

Trưa ngày 30, thượng sĩ Ba gặp tôi, ông nói " nhà tôi với mấy cháu mới từ Pleiku xuống đây mấy ngày, may quá mới mướn được căn nhà, do người chủ về nhà ăn tết, chiều nay mời thiếu úy xuống uống với tôi chén rượu nhạt". Thượng sĩ Ba là hạ sĩ quan kỳ cựu của chi đoàn, lăn lộn suốt từ bắc vào nam, lúc trước ông là chi đội phó cho tôi, sau chi đoàn biến cải thành thiết kỵ, chi đoàn bổ xung cho tôi một chuẩn úy, vì vậy bây giờ ông phụ trách một phân đội.

Đối với phần lớn các gia đình miền bắc, miền trung, bữa ăn quan trọng nhất trong năm chính là bữa ăn chiều ba mươi tết, đó là bữa ăn đoàn tụ, anh em con cháu dù xa xôi cách trở cũng ráng tìm cách quay về. Với một số gia đình nghèo, mâm cơm chiều nay còn là thể hiện những mong ước trong suốt một năm làm việc vất vả. Và trong ý nghĩa tinh thần mâm cơm chiều ba mươi còn được coi như một lễ vật mời thỉnh ông bà, cha mẹ đã khuất bóng về cùng con cháu. Bữa ăn có khi được chuẩn bị cả tháng trước, và được sự chăm sóc dưới bàn tay người mẹ người chị, em gái trong gia đình. Hiểu được ý nghĩa của lời mời, tôi nói với ông tôi sẽ xuống.

Chiều tôi xuống, hai ba người lính trong phân đội của ông đã có mặt, mấy người lính này mới chiều qua nói chuyện tiêu lâm còn không biết ngưng miệng, lúc này đều tỏ vẻ nghiêm trang. Nhìn quanh, trong góc nhà ba thùng gỗ pháo binh chồng

lên nhau làm bàn thờ gia tiên. Cũng có dăm bông hoa, đĩa trái cây theo phong cách người miền nam.

Cha ông ta xưa đi về phương nam mở nước. Đối diện với sương lam chướng khí, thú dữ rình mò, cuộc sống lâm than, bất ổn, có khi vượt quá sức chịu đựng, nên kiếm tìm chỗ dựa nơi chốn vô hình. Những mong cầu lâu ngày trở thành tập tục, và được thể hiện nơi mâm ngũ quả, và nồi canh khổ qua hầm ngày tết của đồng bào miền nam. Và những hiện vật này cũng đang hiện diện trong căn nhà thuê tạm này, một gia đình nhỏ bé chỉ mong ước cho vừa đủ xài, và cho nổi khổ chóng qua. Mâm cơm dọn ra, ông thượng sĩ mời chúng tôi cầm đũa, nhưng hai cháu nhỏ vẫn ngồi cạnh chiếc giường trong góc nhà, và bà vợ ông đang loay hoay dùng mấy sợi lạt cắt mấy đòn bánh tét thành từng khoanh, thấy vậy tôi lên tiếng "Tôi thay mặt cho mấy ông đây, cảm ơn ông đã cho chúng tôi được góp mặt trong bữa ăn này, đời lính nay đây mai đó, bà và các cháu lặn lội xuống đây để ông có chút hương vị gia đình, mới chỉ có mấy ngày đã phải dời từ Tam Quan xuống đây, bao nhiêu là việc, thời gian chẳng nhiều mà còn lo được bữa ăn này. Tôi như ông biết vẫn còn độc thân, mấy ông đây thì cũng độc thân tại chỗ, chúng tôi ngồi đây mong tìm được chút không khí gia đình, vậy ông nói các cháu và bà nữa ngồi cả xuống đây, mai là mồng một nếu không phải trực gác ông ở dưới này với các cháu, việc của phân đội tôi sẽ nhờ chuẩn úy Lân".

Đêm cũng đã khuya, phần lớn binh sĩ cũng đã đi ngủ, tôi leo lên một chiếc xe có người lính đang ngồi gác, người lính này thấy tôi lên tưởng tôi đi kiểm soát, sửa lại thế ngồi ngay ngắn. Một lát thấy tôi chẳng nói gì, chỉ nhìn chăm chú vào màn đêm, anh ta lên tiếng "nhớ nhà quá thiếu úy", tôi cũng tỏ bày "ngày này thì ai cũng nhớ nhà".

Một lát người lính này lên tiếng gần như tâm sự "hồi chiều thiếu úy ở dưới nhà thượng sĩ Ba thiếu úy không biết, tôi, thằng Ca, trung sĩ Chanh ra quán chị em con Bình, Trị, Thiên uống rượu tất niên, tụi nó lo về nhà chẳng có mời, ngồi buồn uống khan, một lát tự nhiên trung sĩ Chanh bung mặt khóc quá trời, tụi tôi đưa ông về, ông ngủ luôn trong xe từ chiều tới giờ.

Người lính này có thể chưa đủ từng trải để cảm thông được những giọt nước mắt của người trung sĩ hồi chiêu, và cả tôi có lẽ cũng chẳng hiểu, nếu không có một lần chứng kiến một trường hợp tương tự. Năng lực mỗi con người đều có những hạn chế, có thể không thấy được do những bận rộn hàng ngày, hoặc sống trong ảo tưởng. Rồi có một lúc nào đó, do tác động từ ngoại cảnh, như ngày Tết về, nhìn lại mình, và nhớ những giọt nước mắt thương thân. Ngồi buồn uống rượu trong buổi chiều cuối năm, chủ quán chỉ mong về nhà, có thể liên tưởng cha mẹ già lụm cùm nơi quê xa, về vợ con nơi trại gia binh đang thiếu bóng mình im lặng nhìn những chiếc M113 nằm im lìm tưởng như vô tri , vô giác, nhưng trong lòng nằng chũu những ưu tư,...và rồi những giọt nước mắt nhỏ ra như trung sĩ Chanh chiều nay...

Suy nghĩ vẫn vơ , chợt nhìn thấy đóm lửa hắt ra từ căn nhà phía xa, người lính này chắc chắn đã nhìn thấy ánh lửa kia, và từ vô thức đã thốt lên hai tiếng nhớ nhà. Đơn độc trong đêm khuya, nhìn về ánh lửa nơi xa, luôn khơi động trong tim niềm thương, nỗi nhớ, hoài niệm những tháng ngày êm ấm của tuổi ấu thơ trong thời thanh bình cũ. Hành trang vào đời của mỗi người là tập hợp của biết bao kí ức. Làm sao quên được những ngày xuân thanh bình, quây quần bên gia đình trong đêm khuya cùng thức canh nồi bánh chưng, bánh tét. Êm đềm quá! Nồng ấm tình thân quá! Dễ có ai quên. Đã có ai cùng ngồi quanh đống lửa nhìn những ánh mắt rực sáng của đám em thơ chăm chú dõi theo cánh tay đang thoăn thoắt của người chị lật qua lật lại tấm bánh phồng giữa ngọn lửa hồng.

Chắc chẳng còn bao lâu nữa sẽ đến giao thừa, có thể có vài trái sáng được bắn lên để ghi dấu thời khắc đáng nhớ trong năm, góp một phần làm phấn chấn một số người còn đang canh thức. Những đóm hỏa châu sẽ sáng lên trong năm mươi phút...

Nhưng đóm lửa trong căn nhà nơi xa xôi kia của một thời dĩ vãng thương đau sẽ là một ám ảnh tôi trong suốt đêm nay.

Trần Châu Giang 22

**Xuân
trong
thơ
Nguyễn
Chí
Thiện**



Như một nén hương tưởng nhớ Hương hồn Thomas More
Trần Phong Vũ

Nói về thơ Nguyễn Chí Thiện, thường người ta chỉ chú ý tới những ngôn từ khô khốc, lạnh lùng, danh thép để hải tội cộng sản của ông. Điều này có thể hiểu được. Bởi vì ngay từ cuối thập niên 70, khi mấy trăm bài thơ được ông liềm mình ném vào tòa đại sứ Anh ở Hà Nội và sau đó được phổ biến rộng rãi trong các cộng đồng VN tị nạn ở hải ngoại thì hầu hết mọi người, khi nói tới thơ của ông không mấy ai không bị ám ảnh bởi những vần thơ chống cộng quyết liệt mà mấy bài “chửi” Hồ Chí Minh với danh xưng “thằng”, “nó” là điển hình. Trong bài viết cuối cùng đọc tuyển tập thơ văn của tôi được post lên Diễn Đàn Thế Kỷ và ĐCV Online đầu tháng 9 năm 2012, khoảng một tháng trước ngày phải vào bệnh viện, đồng thời được đăng tải trên nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân số phát hành tháng 10 sau đó, chính ông đã thừa nhận: “...hầu hết thơ tôi được ghi lại trong cảnh tù đầy, mang nặng những đau thương, uất nghẹn của thân phận những con người đang phải sống dưới ách thống trị bạo tàn, cay nghiệt

của tập đoàn cộng sản. Nó là những hiện thực trần trụi, đơn sơ, không có tu từ văn chương...”

Cũng vì thế, ngoại trừ những ai có cơ duyên gần gũi tác giả Hoa Địa Ngục (HĐN), được cố thi sĩ chia sẻ những góc khuất trong tâm hồn ông, hoặc chịu khó nghiền ngẫm, đi sâu vào nội dung thơ ông, mới có người biết hoặc chú ý tới khía cạnh tình cảm của nhà thơ họ Nguyễn. Do đó đã có không ít những ngộ nhận thật đáng tiếc trong công luận người Việt cho rằng ông là người khô khan, lạnh lùng, thậm chí vô cảm! Thực tế có đúng như vậy không?

Nhân dịp Tết năm nay một lần nữa lại trở về với người Việt ly hương, chúng ta thử tìm vào những ngõ ngách riêng tư, sâu kín trong thơ Nguyễn Chí Thiện để coi ông đã sống, đã cảm nhận và suy nghĩ ra sao trong những dịp Đông tàn, Xuân tới. Tác giả HĐN qua đời ngày 02-10-2012, thọ 73 tuổi. Trừ đi 17 năm sống ở hải ngoại (1995 – 2012), nhà thơ họ Nguyễn có 56 năm sống trên quê hương. Và với trên nửa thế kỷ ấy, những nhà tù cay nghiệt của chế độ bạo tàn cộng sản Hà Nội đã cướp đi của ông 27 năm trường, tức gần phân nửa thời gian.

Đọc thi phẩm HĐN, chúng ta biết ông làm thơ rất sớm. Bài Mất Em, cố thi sĩ sáng tác từ năm 1958, lúc 19 tuổi, và hai bài thơ chót là bài Vết Mây Hồng và Bóng Hồng Dương Thế ông ghi năm 1996. Như thế, hầu hết thơ ông được viết trong thời gian ở tù và khoảng ngót 10 năm tự do nửa vời giữa ba chặng bị giam giữ. Chi tiết này khá quan trọng. Nó giúp người đọc phát hiện một nét khác trong cõi thơ Nguyễn Chí Thiện: Đó là hình bóng những Mùa Xuân, xáo trộn với những tháng năm tù đày, đói khổ, xót xa cho đồng bào và thương nhớ gia đình, thân nhân, trong thơ ông.

Trong phần Những Ghi Chép Vụn Vặt, đoạn 68 trang 435 HĐN, tác giả ngâm ngùi vẽ lại trước mắt và trong trí người thường ngoạn những biến động lớn nơi tâm hồn ông trong thời khoảng mười năm, giữa tuổi 16 và tuổi 26. Ở tuổi trăng tròn, hồn thơ phơi phới, lòng người trai mới lớn rộn ràng chào đón những đóa hoa muôn màu muôn sắc giữa trời Xuân như đang đua cười trong nắng. Nhưng khi bước vào Mùa

Xuân thứ 26, sau ba năm rưỡi bị cộng sản đẩy vào tù lần thứ nhất, trước mắt và trong đáy hồn người thơ, Xuân về, Tết đến chỉ còn là cảnh tượng hoa tàn, nắng nhạt!

“Tuổi tôi, Xuân ấy, Xuân mười sáu,

Đời nắng vàng hoa mơ cười thơ

Tuổi tôi, Xuân tới, Xuân hăm sáu,

Nhật nắng, tàn hoa, thơ khóc mơ!”

Đọc tiểu sử cổ thi sĩ, ta biết, năm 1961, lần đầu Nguyễn Chí Thiện bị kết án hai năm tù vì trong một lần dạy giúp người bạn 2 giờ môn sử địa, dù biết là nguy hiểm, nhưng với tâm tình ngay thẳng, yêu chuộng sự thật, ông đã “gồng mình” mở mắt cho đám học trò nhỏ dại một chi tiết bóp méo lịch sử quan trọng trong sách giáo khoa của đảng và nhà nước cộng sản đã phủ nhận vai trò Hoa Kỳ và đồng minh để trắng trợn ghi là Liên Xô là tác nhân khiến Nhật Bản phải đầu hàng trong thế chiến thứ hai! Tuy bản án ghi rõ hai năm tù với tội danh phản tuyên truyền, đầu độc tuổi trẻ (!), nhưng thực tế ông đã bị giam ba năm rưỡi, mãi cho tới năm 1964 mới được trả tự do, một thứ tự do có giới hạn vì hàng tháng vẫn phải trình diện với công an.

Và như thế ông đã trải qua ba Mùa Xuân trong nhà tù cộng sản riêng trong đợt giam lần đầu tiên này.

Sau đây là trích đoạn một số những bài thơ Xuân của tác giả HĐN sáng tác trong thời khoảng ấy. Tất cả nói lên tâm trạng ngậm ngùi, uất nghẹn của nhà thơ trước cảnh Xuân về trong ngục tù cộng sản, đến nỗi có những lúc tuồng như ông đã mất hết hy vọng ở ngày mai, không còn thiết sống nữa. Và trong những phút giây bị nhận chìm trong đống đau tuyệt vọng ấy, hình ảnh những người ruột thịt lại trở về tra vấn tâm não người thơ.

Ngày Xuân tới hỏi sinh muôn vật,

Sao lòng ta khô héo chẳng tươi màu?

Ta nhớ khi xưa – Ôi thuở ban đầu!

Bao náo nức, bao niềm mơ, nỗi ước!

Nhưng buồn, giận,

Đau thương

*Theo mãi ta từng bước
Biết nói sao và biết làm chi?*

.....

Giữa giây phút giao thừa –năm cũ vừa qua và một Mùa Xuân nữa đang trở về-, người thơ cảm thấy lòng mình tả tơi, tan tác như xác pháo của ai kia vừa đốt từ xa vọng về để chào đón những giờ phút linh thiêng đầu tiên của một năm mới. Trong một giây xúc động, ông nghĩ tới hai tấm lòng già đang vò vò đợi chờ người con trai xa vắng. Cùng với lòng nhớ thương Cha Mẹ, ông không giấu được cái mặc cảm mình chỉ là đứa con hư, đã không giúp được gì cho song thân lại còn là mũi nhọn đâm thấu tim gan các người! Từ đấy, ông như muốn trút tất cả mối oán hận vào thơ để lên án cái căn nguyên đã đẩy ông và biết bao lương dân Việt Nam vô tội và vòng lao lý.

*Đêm nay giao thừa, lòng ta tả tơi xác pháo
Nỗi niềm riêng đầy đọa tâm tư
Cha Mẹ ơi, đừng giận đứa con hư
Hãy coi nó như là đã chết
Tình thương xót không bao giờ hết
Của Mẹ Cha làm tan nát lòng con
Dù cuộc đời đau khổ chất thành non
Còn Cha Mẹ, con còn phải sống*

.....

Giữa giây phút khổ đau cùng cực, ngắm nhìn cảnh sắc tiêu điều, xơ xác của trời Xuân trong cảnh tù đày, ông chỉ còn biết dùng thơ văn để giải tỏa nỗi lòng.

*Đêm nay, Giao Thừa
Ngoài sân gió thổi
Lá bàng rơi, xơ xác cành khô...
Sương rắc bụi mờ
Ta ngồi viết mấy vần thơ
Giải niềm oan khổ!
(Ngày Xuân Tới, 1961 – trang 81/82 HĐN)*

Theo nhịp chuyển đổi của tiết mùa, mỗi năm Mùa Xuân lại trở về đúng kỳ, đúng hạn. Trong khi ấy, nhìn ra chung quanh non nước vẫn bao trùm một màu tóc tang, âm đạm, người thơ không khỏi đau đớn, xót xa.

Người ta thường có thói quen lấy ngày Tết để đo đếm thời gian, tuổi tác. Trong nỗi cảm hoài kiêu kiêu lại con số đồng đảo bạn bè kẻ còn người mất, nhìn vào cảnh ngộ cá chậu chim lồng của chính mình, người thơ bâng khuâng tự hỏi: trước cảnh Xuân về nên mừng hay nên tiếc? Mùa Xuân với những cảnh sắc xanh, hồng, tím biếc, ai là người không yêu mến, mê say? Nhưng khi nó đã bị đầu độc, bị nhận chìm xuống bùn đen như nhớp cùng với thân phận rẻ mặt của con người thì tâm trạng người thơ ra sao?

Xuân này chẳng khác những mùa Xuân

Chỉ thấy đôi chân nặng bước dần

Đường sống không còn xa lắm nữa

Nên mừng? nên tiếc? phân vân..

Lòng trót yêu hồng, xanh, tím, biếc

Đêm dài thương tiếc thêm đen

Bạn quen chết dần từng đũa

Thêm mùa xuân cay đắng nữa trôi qua

(Xuân Này Chẳng Khác - 1961 – trang 87/88 HĐN)

.....

Bài thơ sau đây cổ thi sĩ ghi năm 1964. Căn cứ vào nội dung, ta có thể phỏng đoán tác giả đã sáng tác vào Mùa Xuân năm ấy, cũng là năm chấm dứt ba năm 6 tháng đầu ông nếm mùi nhà tù của chế độ cộng sản.

“Khấp non sông vang nhịp đàn Xuân sáng,

Lòng nặng nề khôn mở đón Xuân sang.

Xuân ước mơ, mơ ước đóng băng rồi,

Thắm nở đào hoa, sắc lòng tím ngắt

Sáng biếc mây trời, tối sầm ánh mắt

Giữa đời buồn, Xuân vẫn tới Xuân ơi!

Muốn cao bay theo khúc đàn xuân mới

Hôn nặng chìm, đôi cánh rũ đau rơi!

Năm tháng trôi, hồng thắm sắp phai rồi

*Thăm nhạt, hồng phai, tiếng lòng thổn thức!
Hiển khúc tung bùng đàn xuân náo nức
Lỗi nhịp rồi, xuân hồi chó ngân cao!
Ước mơ chi khi nợ nần cơm áo
Còn nặng đè lên hình ảnh xanh xao
Xuân đến kia hồn nước chứa phai màu,
Lỗi hẹn cùng Xuân tiếng đời vắng ngắt,
Biết đến bao giờ lòng Xuân mới tắt?
Tiếng ghen ngào sai lỗi nhịp Xuân ơi!
Xuân thơm tươi, Xuân của Đất, của Trời,
Xuân xám ngắt, Xuân của người, của nước!
(Khấp Non Sông - 1964 trang 119 HĐN)*

Trong thời gian ở tù lần thứ hai, từ 1966 đến 1977, khoảng trên dưới 11 năm, Nguyễn Chí Thiện đã trải qua cả chục cái Tết xa nhà, xa nơi chôn nhau cắt rốn, xa người thân thuộc, ngày ngày phải đối diện với cảnh sống đói rét, làm than và những cực hình cay nghiệt, man rợ do bọn cai tù cộng sản giáng xuống.

Ngoài kia, mùa Xuân của Đất của Trời, của vạn vật cỏ hoa vẫn rực rỡ thơm tươi. Nhưng mùa Xuân của Quê Hương, Dân tộc Việt Nam, nhất là của tuyệt đại đa số những thành phần thấp cổ bé miệng, của kiếp sống lao tù vẫn giấu mặt với những sắc màu âm đạm, thê lương! Buồn cho vạn nước ngửa nghiêng, nhìn vào cuộc đời vô vọng của chính mình cũng như của đồng bào mình, người thơ phần hận kêu lên.

*“Nơi đây không có mùa Xuân,
Có chăng chỉ có tuổi Xuân chôn vùi.
Nơi đây cay đắng đủ mùi,
Sấn dẫm ba khâu, trộm vùi giấu lưng!
Thương Xuân không kẻ đón mừng,
Đành cam lạnh lẽo xó rừng đắng cay!
Xuân ơi trót đến chốn này,
Mời Xuân: khẩu sấn... cùng say với tù!... ”*

Thật không còn chữ nghĩa, hình ảnh nào cay đắng, bi thương, và mỉa mai hơn khi đón Xuân tác giả phải gửi vào

thơ ông những câu: Xuân ơi trót đến chốn này // Mời Xuân:
khẩu sắn... cùng say với tù!

Dưới mắt và trong hồn người thơ không còn gì trớ trêu, mai
mĩa hơn cảnh Xuân về mà lòng người giá băng, hờ hững! Hờ
hững, không đón mừng Xuân chỉ vì “tù nhân thi sĩ” quá
nghèo lại mang thân tù tội!

Dù vậy, người thơ vẫn chưa nguôi niềm hy vọng. Ông lạc
quan hứa hẹn:

*“Ngày mai tan lớp mây mù
Đón xuân tù hứa sẽ bù cho Xuân”*
(Nơi Đây - 1974 trang 229/230)

Đây là hoạt cảnh thê lương của một mùa Xuân lơ lảo trở về
trên những kiếp sống tù đầy tại quê hương miền Bắc trước
tháng Tư năm 1975.

Là người đã ra tù vào khám trong suốt mấy chục năm
trường, -từ những năm đầu thập niên 60 qua những năm dài
của cuộc chiến tranh tương tàn đẫm máu, tới thời gian sau
khi cộng sản chiếm được miền Nam-, hơn ai hết, nhà thơ
Nguyễn Chí Thiện đã cảm thông được trọn vẹn nỗi nhục
nhân, cay đắng của những con người chỉ vì tội yêu nước, yêu
tự do mà trở thành nạn nhân trong bàn tay sắt của cộng sản.
Họ đã phải kéo lê kiếp sống thú vật trong những nhà tù được
dựng lên khắp nước, nhất là tại những vùng núi rừng độc địa
ở biên thùy Hoa Việt. Khẩu phần hàng ngày là miếng sắn củ
khoai, những hạt bo bo khô cứng, trong khi phải lao động
triền miên đầu tắt mặt tối... lại phải gánh chịu những trận
đòn thù man rợ triền miên, thì Xuân qua, Tết đến chỉ làm nổi
bật thêm cái hoạt cảnh thê lương của kiếp sống đọa đày mà
thôi.

Trong tình huống ấy, những mùa Xuân tươi thắm, rộn ràng
năm cũ chỉ còn là vang bóng, là những giấc mơ không trọn
trong lòng người thơ.

*Ngày tết ngàn năm thiêng liêng đã đến
Xà lim lạnh tím xương da
Tăm tối, thối khai, khám xét phiên hà
Muối trắng khô lòng hai bữa*

*Chân phù nước lã thay com!
Hôm sớm ảo mờ choáng vầng
Nấm mỡ vùi táng nhớp nhơ*

.....

Người thơ khao khát được sống lại những mùa Xuân xưa cũ.
Ở đây, có Mẹ, có Cha, có bếp lửa gia đình êm ấm, với nồi
bánh chưng bốc khói, với bát canh măng, với đĩa giò hoa và
mọi người quây quần, đoàn tụ bên nhau trong không khí tràn
ngập yêu thương. Nhưng tất cả, rốt cuộc chỉ là một giấc mơ
không bao giờ thành hiện thực khi sống lưng gầy guộc của
ông chạm vào cái lạnh thấu xương của sản xi măng băng giá!

*Ôi làm sao sống lại
Những mùa xuân ngắt ngảy
Những mùa xuân không bao giờ còn thấy
Để ta tận hưởng cảnh xum vầy
Ấm cúng
Trần đầy yêu thương!
Ngàn đời yêu thương
Sản xi măng băng giá lạ thường
Hơi lạnh toát ra làm ta đau buốt
Suốt xương lưng
Nồi bánh chưng mẹ luộc vẫn bập bùng
Qua bóng đêm buồn xứ sở
Thấp sáng chân trời xưa cũ, xót xa
Bát canh măng, canh bóng, đĩa giò hoa
Không khí thiêng liêng, thành kính
Đã ngấm sâu vào trong máu xương ta
Như những thâm tình ruột thịt
Không thể nào quên nổi, thiết tha!
Kìa, Mẹ Cha ta
Anh, chị, bạn bè
Hương khói ly trà chén rượu
Những cảnh những tình khi ta hiểu
Thời không còn, tan tác từ lâu!*

.....

Bao mùa xuân thăm thăm trôi qua

Bài thơ được sáng tác vào năm 1984, tức là đã 5 năm trường
cố thi sĩ bị tống vào nhà tù Hỏa Lò với hơn 1000 ngày đầu bị
biệt giam trong phòng tối. Tính chung hai đợt tù trước với 5
năm tù lần này, bầm đốt ngón tay, tác giả HĐN đã bóc hết
hơn 20 block lịch với hơn 20 lần phải miễn cưỡng chào đón
Chúa Xuân! Cho nên đối với ông chuyện ngày Tết, ngày
Xuân chỉ gợi nhớ rằng mình vừa bị đẩy gần thêm vào cái
chết, khi mà xương da ủ rũ muốn tiêu tan // Tiếng pháo bên
ngoài ảo não, khô khan // Ta nằm như chó ốm, lụi tàn!

..... *Mơ về tổ ấm xa xưa*

Cho trái tim máu ứa, lệ chan hòa

Xóa nhòa thực tại

Giây phút chập chờn sống lại Mẹ Cha ta

Hiên hòa mà trang nghiêm nhất

Ta đứng bên cành đào, cây quất

Rượu ngà say...

Hương khói vờn bay

Đỉnh đồng, mâm ngũ quả

Ngàn xưa tỏa ngát, xanh tươi

Pháo nổ vang trời ầm ập

Song sàn đá xi măng lạnh toát

Thân gầy run rẩy toàn thân

Tê nhức đôi chân

Đau đầu, buốt thận

Đâu phút cam lai?

Đâu giờ khổ tận?

Ta khát, ta thèm ca nước đun sôi

Pháo nổ liên hồi

Nhức óc!

Ta trùm chăn kín mặt

Run run...

Giao thừa như đã đến

Sốt lên cơn!"

(Ngày Tết - 1984 trang 322/23/24/25 HĐN)

.....

Bài Tết Đến dưới đây cũng được cố thi sĩ sáng tác năm 1984 trước khi bị chuyển từ Hỏa Lò tới trại giam B14 ở Thanh Liệt, cách Hà Nội khoảng 7, 8 cây số. Nơi đây, ông có dịp gặp gỡ Võ Đại Tôn. Đây cũng là thời gian sức khỏe thể chất của ông đã lâm vào tình trạng suy thoái trầm trọng.

Tết đến thần kinh mới

Tuổi xuân, nhựa sống không còn

Đất nước ngâm chìm, chìm đắm héo hon

Mòn mỏi xương da, bao la tiếc hối!

Ôi! Những ngày xưa xa xôi

Nắng gió mây trời, đời như mở hội

Hồn như réo sôi

Ấm áp tình người mà không hề sưởi ấm

Thành muôn buốt lịm tìm đăm

Trái tim già cõi!

Giọt lệ như giọt sương nóng hối

Từ từ lặn trên bộ mặt điêu tàn

Tiếng pháo giao thừa hỗn loạn nổ ran

Làm vỡ rạn

Ngàn muôn vết rạn

Máu tươi loang

Đuôi uoi, rắn rết vui xuân

Người trầm luân dưới đáy ngục trần!

(Tết Đến, 1984 – 329/330 HĐN)

Và đây là vài đoạn thơ bốn chữ như những vết chém trong hồn người thơ trước cảnh Xuân về khi ngó xuống thân phận khổ đau uất nghẹn của kiếp sống tù đày!

Bốn bức rào nữa

Cửa vào mùa Xuân

Một cách bắt nhân!

Mùa Xuân máu ứa!

Nước mắt là mưa Xuân!

Máu người là nắng Xuân!

Rớt rã là nhựa Xuân!

Mồi hôi là mồ Xuân!

(Ghi chép vụn. Các đoạn 47/48/49 trang 429/30 HDN)

Thật không còn sự so sánh nào nữa mai, cay đắng và thể thảm hơn. Mùa Xuân của trời mây, cỏ hoa, non nước vẫn bước những bước hồn nhiên, lơ lảo trở về trong khi dưới mắt và trong hồn của người thơ tù ngục chỉ thấy toàn là nước mắt, rớt rãi, mờ hôi... và máu! những thứ đã trở thành mưa Xuân, nắng Xuân và nhựa Xuân dưới khung trời Xã Hội Chủ Nghĩa!

Những đợi chờ, những mơ ước cùng với thời gian mòn mỏi trôi qua trong khi vận nước vẫn chìm sâu trong đêm tối và đời sống con người, dù trong nhà tù hay giữa đời thường, vẫn chỉ là tổng hợp của những lâm than, đói rách, khổ đau!

*“Và cứ thế, năm tàn Xuân tới,
Hè qua Thu, ủ rũ Đông về!
Tuổi Xuân trôi, đời vẫn tôi bời!
Trong đói khổ lao tù, thất thế!*

(Ghi chép vụn. Đoạn 97 trang 441)

*Có những mùa xuân chưa về đã hết
Tôi một mình tìm ngõ tối lang thang
Tiếng pháo từ nơi phố xá nhạt vàng
Nghe lạnh lẽo như vọng từ cõi chết!*

(Chi chép vụn.. Đoạn 65 trang 434)

*Tim vắng vẻ thường bọn bè u uất
Mỗi độ Xuân về trên mảnh đất đau thương
Nhớ cảnh, nhớ người, nhớ khói, nhớ hương
Nhớ không khí yêu thương, ngàn đời đã mất!*

(Ghi chép vụn. Đoạn 209 trang 467-68)

Đây là tiếng lòng của người thơ tù ngục Nguyễn Chí Thiện. Đây cũng là những tiếng khóc đau thương tuyệt vọng của tuổi trẻ Việt Nam dưới triều đại cộng sản lên ngôi trong hơn nửa thế kỷ qua, kể từ khi chúng thôn tính được một nửa lãnh thổ phía bắc vĩ tuyến 17 sau tháng 7 năm 1954. Biết bao thế hệ trẻ đã bị dồn vào ngõ cụt của cuộc đời. Trong tình huống

đau thương, tuyệt vọng ấy, cảnh năm tàn Xuân tới chỉ càng làm cho họ thấy rõ hơn nỗi bất hạnh của mình mà thôi.

Ngày 02-10-2012, tác giả HĐN đã vĩnh viễn ra khỏi cuộc đời. Ông đã thật sự rũ bỏ mọi khổ đau trần thế để đi về miền miền viễn. Nhưng những vần thơ Xuân của ông vẫn đang gọi lên trong tâm hồn đồng bào ông một nỗi cảm hoài da diết trong khi đón mừng những Mùa Xuân ngơ ngác trở về nơi xứ lạ.



Rút gọn một chương trong tác phẩm “Nguyễn Chí Thiện Trái Tim Hồng” do tù sách Tiếng Quê Hương xuất bản dịp Huy Nhật đầu tác giả Hoa Địa Ngục (02-10-2013)

Trần Phong Vũ

Chào Xuân Giao Xuân

Ngũ Lâm Cơ

Vậy là đã cuối năm nữa rồi. Hồi xưa ở VN, sao em thấy lâu oi là lâu. Bấy năm trung học thấy như cả một...đời người, mười năm ông chồng em đi tù thấy như một...thế kỷ. Vậy mà ở nơi cái xứ được gọi là “tạm dung” này, một năm đi qua cái vèo, mới thấy “goai tru kê” đây mà giờ đã thành 2016, và tháng ngày “tạm” dung của người Việt đã thành gần nửa thế kỷ. Buồn ghê! Ngày tháng qua ào ào, con người cũng thay đổi nhanh chóng ghê. Em vừa mới dọn dẹp một ngăn tủ (một ngăn thôi, không dám đụng tới nguyên cái tủ. Đụng vô nguyên tủ là liên miên ngày tháng hết cái nợ tiếc đến cái kia ủa, chẳng biết tới bao giờ mới dọn dẹp xong) và tìm thấy một cái hình ngày xưa xưa xưa xưa thừa còn đi học, chụp trong



Sở Thú bên hồ sen.
Trời, sao hồi xưa
trông em cũng
hiền... dữ vậy nè ?
Xong em nhìn lại em
trong chiếc gương
trên bàn bên cạnh,
trời, sao bây giờ, thời
gian qua, trải bao
nhiêu dâu bao nhiêu
bể, bao nhiêu tai
ương (☹ !!!), cái mặt
em giờ sao trông ...
ghê quá sức, tròn
xoe, còn tròn hơn cả
Thúy Vân nữa. Thúy
Vân có tròn cũng cỡ

360 độ là cùng, cái mặt em giờ hình như 361 độ rưỡi lận. Ông chồng em còn gọi em là bà Phán Cảnh nữa. Ui hỡi thời gian !



Thôi kỳ này là Tết, em xin tạm gác những chuyện bực mình như chuyện “Terror in Little Saigon” sang một bên, để không làm mất vui quý vị những ngày tết cổ truyền thiêng liêng vậy, dù thực sự em có rất là nhiều điều âm ức rất muốn nói. Nói nhiều đôi khi có hại ngoài ý muốn. Tuy nhiên, như nhà thơ Phùng Quán có nói:

Yêu ai cứ bảo là yêu

Ghét ai cứ bảo là ghét

Dù ai ngon ngọt nuông chiều

Cũng không nói yêu thành ghét

Dù ai cầm dao dọa giết

Cũng không nói ghét thành yêu...”

Nên, cho em được nói một tí xíu thôi ý của riêng em với, là, đối với những tên thời đó đang được sống, đang được hít thở không khí tự do nơi đây trong khi bao nhiêu người VN đang oằn mình dưới ách cai trị độc ác của Việt cộng nơi quê nhà, người thì đang bị giam cầm trong các trại cải tạo giữa non cao, rừng sâu, trẻ con phụ nữ thì đói khát, bệnh tật nơi các khu kinh tế mới, còn lũ cán bộ cầm quyền thì mập ú, ở nhà cao, đi xe xịn, vậy mà những tên nhân danh tự do ngôn luận tự do báo chí nơi đây, lại công khai cổ võ hoan hô lũ giặc ở quê nhà như thế thì chính em, em cũng muốn pằng cho một phát cho những kẻ đó về gặp "bác Hồ" cho rồi, vì trên thực tế những tên này dù hết sức cố vũ cho Việt Cộng nhưng từ chính bản thân đến toàn gia đình đều vẫn nhất định ý ra, kiên quyết sống ở Mỹ này, chẳng ai chịu về sống với VC hết cả. Người Mỹ có cái nhìn theo quan niệm của người Mỹ. Em người Việt có cái nhìn của em, một người Việt. Ngày xưa miền Nam cũng đã lịch sự với những tên ăn cơm quốc gia thờ ma CS như thế nên hôm nay em mới đang phải ngồi đây để ngày Tết nhớ quê nhà. Chẳng nên để những lịch sử xấu như thế được phép tái diễn hoài hoài làm chi...

Wow, em đã nói sẽ không nói chuyện chính chị chính em gì hết kỳ này, vậy mà nãy giờ hình như em lại đang lảm nhảm lan man về đúng chuyện không muốn nói ấy. Tết nhất tới nơi rồi, không nên có chuyện chẳng hay ho xảy ra, xui lắm, giông cả năm. Thôi em qua chuyện nào nghe có vẻ Tết chút xíu vậy.

Hôm qua, tự nhiên em mở computer và thấy lại một bài thơ của Thôi Hộ. Em vẫn thừa với quý vị hoài, là em rất không ưa Tàu tí xíu nào hết á. Nhưng hình như ghét của nào trời cứ luôn hay... trao của ấy, nên chẳng hề định mà em lại có khá nhiều đồng nghiệp là Tàu, mà một trong những người Tàu ấy lại là bạn rất thân của em, cùng vô county một ngày, cùng training một lớp. Có điều nó là Tàu Singapour, còn chồng nó là Tàu Đài loan nên em thấy cũng hơi... đỡ đỡ, không có va

chạm quyền lợi quốc gia gì gì lắm. Em lại còn cũng thích thơ Đường của Tàu nữa, trời ạ! Hồi chưa học em cứ nghĩ Lý Bạch chắc chỉ toàn tối ngày ngồi làm thơ ca tụng sắc đẹp Dương Quý Phi rồi say, xin lên xin xuống thôi, cho tới khi học văn chương Việt Hán rồi em mới thấy ủa sao thơ về chiến tranh của Lý Bạch cũng nhiều và hay quá vậy nè. Nhưng em vẫn không ưa lắm những thơ thần thưởng hoa vịnh nguyệt, dù có là Đường thi. Thế nhưng bài thơ của Thôi Hộ thi dù có tả hoa đào, cũng không phải là một bài thưởng hoa vịnh nguyệt chút xíu nào:

Khứ niên kim nhật thử môn trung

Nhân diện đào hoa tương ánh hồng

Nhân diện bất tri hà xứ khứ?

Đào hoa y cựu tiếu đông phong.

Bài thơ làm em nhớ ghê bài hát Cô Láng Giếng ui của Hoàng Quý, Việt nam:

Hôm nay trời xuân bao tươi thắm

Dừng gót phiêu linh về thăm nhà

Chân bước trên đường đầy hoa đào rơi

Tôi đã hình dung nét ai đang cười....

Ôi những mối tình thật đẹp, thật tuyệt vời, làm cho mùa xuân cũng đẹp lây, hoa đào cũng thơ lây, và làm em tự nhiên nhớ Đà-lạt ghê. Ở nơi em đang sống đây, mùa xuân hoa đào hoa mận cũng nở khắp các lối đi, rất giống Đà lạt. Hồi xưa năm nào em cũng được ba em cho lên ĐL, hoặc hè, hoặc Noel. Lần đầu tiên em lên là mùa hè, em vừa thi xong trung học đệ nhất cấp và đấu bình nên ba em cho đi với hai con bạn thân trong lớp, lên ở nhà anh chị nó. Những năm sau em lên ở với Lệ Khánh, ba Khánh là phó ty cảnh sát ĐL nhà rất rộng và

em ở với Khánh trên căn gác “thế giới riêng của thi sĩ”, có cửa sổ nhìn ra hàng Mimosa phía trước thật đẹp. Và mùa Noel đầu tiên, lần đầu tiên em thấy hoa anh đào. Em đã đứng sững khi bất chợt gặp một cây hoa nở rục rờ từ gốc tới ngọn cạnh Suối Vàng, tưởng mình đang lạc vào chốn thần tiên của Alice hay Thiên Thai của Văn Cao.

Ôi những ngày xưa thân ái...

Thế nhưng nói tới thơ thần tự nhiên em lại...buồn ghê. Hôm trước em đọc trên net một bài của một ông trong đó ông có trích hai câu thơ từ đâu đó, hai câu thơ của một người cán binh Việt cộng, mà đọc xong bỗng buồn quá đỗi:

Đò qua Thạch Hãn xin chèo nhẹ,

Đáy sông còn đó bạn tôi nằm

Ngày xưa khi cả nước lên đường chống Pháp, văn học Việt Nam có Quang Dũng, một người Hà nội như bao nhiêu những người Hà nội khác đã bỏ lại tất cả, cả những “giáng kiều thơm” để lên đường Tây tiến, đi chẳng tiếc đời trai, cùng những người áo bào thay chiếu về với đất. Đến thời em lớn lên, miền Nam có biết bao nhiêu nhà thơ nói về người lính, về cuộc chiến. Thế nhưng ở văn chương miền Bắc XHCN, những “tác phẩm văn học” của các tác giả được xưng tụng hàng đầu, Tố Hữu, Trần Đăng Khoa, “pak Hồ” v.v..., em chỉ thấy nếu không là những khẩu hiệu thi đua, đầy người khác đi lao động, đi vượt Trường Sơn, thì cũng lại ca tụng “lãnh tụ kính yêu”. Không hề thấy một bài nào, một câu nào nói lên được chút hình ảnh trung thực của những người lính miền Bắc hết. Hai câu trên là hai câu em mới thấy lần đầu tiên nhắc đến một hình ảnh thực của những người “bộ đội cụ Hồ”.

Đó thực là một đội quân gồm những kẻ chỉ huy dã man, tàn ác ngồi ngất ngưỡng trên cao và những người bộ đội chân bị xiềng vào xe tăng, vào cỗ đại pháo những ngày chiến tranh xưa, hay đứng xếp hàng ngang trên mặt biển làm tấm bia người cho Tàu cộng ngắm bắn mà được lệnh không được bắn trả ngày nay. Không một quân đội nào trên thế giới, tự cổ xưa tới hiện tại, lại đối xử với những người lính của chính mình như thế cả. Người ta có thể tàn ác hết cỡ với kẻ thù, nhưng với chính người lính của mình, trong lịch sử hình như chưa từng bao giờ thấy...

Nên cả bây giờ khi chiến tranh đã hết từ 40 năm, vẫn còn những bà mẹ già lặn lội “lên núi tìm xương con mình”, tìm những đứa con đã già nhà, già quê lên đường sinh Bắc tử Nam, đã chết mất xác bao nhiêu năm tháng mà không một chút tin tức, (để rồi cuối cùng tội thay, mẹ vẫn còn bị dối lừa, được các “nhà ngoại cảm” trao cho một nắm xương trâu xương bò xương heo xương chó đem về an ủi!)

Hồi xưa ở nhà em, mỗi tối thứ bảy là ba em lại chở cả nhà đi coi xi-nê, hồi nhỏ xíu là rạp Đại Nam để đến lúc về được vô ăn kem Phi Điệp. Ba mẹ em thích kem bánh flan ở đó, rất đúng “gu Tây”, nhưng tụi em chả đứa nào ưa hết vì caramen đắng ngắt, không ngọt tí xíu nào hết cả. Đến khi có rạp Rex thì ba em chở cả nhà đi Rex, vừa coi phim vừa ăn kem Eskimo bọc sô-cô-la ngon hết sức. Vì vậy, hầu như tụi em được coi tất cả các phim đã chiếu ở Saigon ngày đó. Con em em, là trưởng ban vũ của Trung Vương hồi đó, còn được nói là giống Miêu Khả Tú nên phim nào có Lý tiểu Long-Miêu Khả Tú là dù có đang học thi nó cũng đi xem bằng được. Vậy mà thiệt lạ, có mấy phim rất nổi tiếng, những kiệt phẩm thời đó, như Ben Hur, như My Fair Lady, em lại không coi. Không biết tại sao. Nhất là phim Ben Hur, cả Saigon thừa đó hình như xôn xao vì nó và phim được chiếu rất là lâu, em nhớ Bà Tổng còn nói trên micro sáng thứ hai chào cờ là có cả hai ngày chiếu với giá đặc biệt cho học sinh nữa. Vậy mà

em chỉ mới được coi cả hai, Ben Hur và My Fair Lady, trên TV Mỹ nơi đây thôi. Thiệt là chậm tiêu.

Không phải chỉ chậm tiêu về phim ảnh thôi, cả về văn chương sao em cũng bị trọc lủng cùng như vậy. Truyện kiếm hiệp Kim Dung hầu như mọi người VN thời đó đều đọc, và nhiều người còn thuộc lòng cả những pho truyện dài thòng ấy, như ông chồng em. Em cũng đọc giống mọi người, từ Thần Điêu Đại Hiệp dài dài đến Lộc Đỉnh Ký, vậy mà bộ truyện được coi là nổi tiếng nhất, Ý Thiên Đồ Long Dao, em lại chưa đọc bao giờ, dù những cái tên Triệu Minh, Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược em vẫn được nghe dài dài, và còn được chiêm ngưỡng cả một đôi “traoi tài gái sắc” VN tự nhận mình là TM-TVK nữa. Cũng giống Ben Hur và My Fair Lady, em cũng chỉ mới vừa, lần đầu tiên, được coi Cô Gái Đồ Long lác bầu cua, không phải qua ngòi bút của KD, mà là phim và cũng trên TV Mỹ cách nay mấy tuần thôi à.

Và em thấy một điều. Thượng đế ngày xưa thừa khai thiên lập địa đã lấy hoa hồng trong vườn, hoa huệ ngoài đồng, con nai trong rừng, con rắn trong hang, con cọp, con sư tử trên núi,...để tạo nên người nữ. Khi ở tuổi 20 đọc Kim Dung, em đã nhìn những nhân vật do tác giả tạo ra, một cách khác. Bây giờ khi già hơn cả chính tác giả thời ấy, khi em đã gần đất xa trời, đã thấy đã trải bao thay đổi của cõi nhân gian, cái nhìn về con người của em cũng đã khác, là cái nhìn của chính mình, không còn bị nhìn qua cặp mắt dẫn dắt của tác giả nữa, thì em thấy KD có vẻ chỉ khoái những người nữ có đầy đủ các “đức tính trời cho” kể trên. Những nhân vật nữ chính của Kim Dung - Hoàng Dung, Triệu Minh...- có đủ các tính lí lắc, nhí nhảnh, xí xọn, rất thông minh, hơi...dữ, và là con nhà giàu sang quyền quý, muốn gì được nấy từ bé, không được thì sẽ nhất định phải được cho bằng được, càng thấy không được thì lại càng cố bằng mọi giá. Coi lại bây giờ, em hoàn toàn không còn ưa những cô gái như thế, dù các nhân vật nữ này rất đẹp, rất giỏi. So giữa Triệu Minh và Chu Chỉ Nhược, em thích Chu Chỉ Nhược hơn nhiều. Chu Chỉ Nhược xứng đáng với một người khá hơn Trương Vô Kỵ. Nhưng

tìm đâu ra một người như thế chứ? Một nhân vật như thế phải nằm trên cả ngòi bút xuất sắc của Kim Dung, một điều khó thể xảy ra.

Nhưng thường thường những gì con người đã đạt được, đã nắm chắc trong tay rồi, không còn sợ bị mất, thì tự nhiên lâu ngày cũng hay dễ đâm ...chán. Không biết hậu chuyện Triệu Minh- Trương Vô Kỵ về sau sẽ ra sao, có còn tâm đầu ý hiệp, tay dắt tay giung giăng giung giẻ ngoạ cảnh khắp tứ hải không, hay Trương Vô Kỵ nhìn Triệu Minh hoài ngày này qua ngày khác, và ngày nào cũng cứ phải ngòi ngó cặp chân mày của “com” mà kẻ miết thì e sẽ có một lúc thấy sao... mỗi tay quá, cụt hứng, chán ngắt, và tự nhiên lại đâm ngòi nhớ ... Chu Chỉ Nhược với những ngày thơ thân ái rồi...ngậm ngùi chẳng? Em nghĩ ngay cả Kim Dung cũng không dám hình dung ra “đoạn kết một cuộc tình” này nên cũng không ai khác được biết hết!

Hoặc biết đâu còn tệ hơn một bậc, hậu chuyện TVK-TM Tàu lại giống như hậu tân chuyện của TVK-TM Việt Nam ta?

Tết nhất, chắc quý vị cũng đã đang sửa sang vườn tược, cỏ cây hoa lá, và “hoa nào heo héo thì hái bỏ đi, chớ để làm chi” những hoa đã tàn. Em cũng từng nghĩ thế, nên trước đây trên các bình hoa góc bàn, trong những chậu hoa quanh nhà, những hoa vừa tàn là em bứt liền cái búp, để nhìn vô thấy bình hoa chậu hoa lúc nào cũng tươi rói, xinh đẹp. Cho tới một hôm, khi vừa định đưa tay ngắt một bông lan mới héo trong chậu hoa giữa nhà, em bỗng khựng lại. Bông hoa như đang nhìn em, một cái nhìn buồn thảm quá sức nhưng thật lặng lẽ, chịu đựng: “Tui biết đây là chuyện bình thường, là luật của đất trời có sinh có diệt, có lúc rực rỡ thì cũng có lúc héo tàn và biến đi, thế nhưng tui vẫn buồn quá đỗi lúc phải

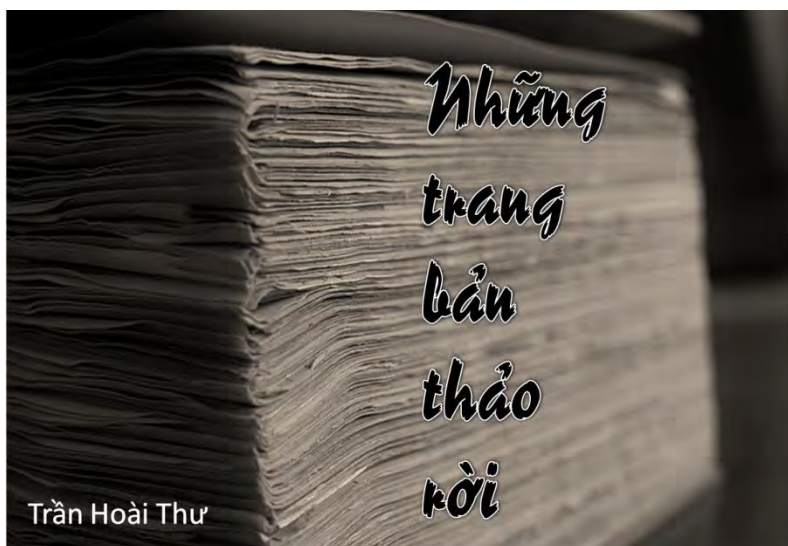
chia ly...”. Bông hoa làm em tự nhiên bỗng liên tưởng tới ...em. Như bông hoa này, em cũng đã có một thời hạnh phúc, tươi vui. Thời đó hình như, như bông lan trên bàn này của em, cũng đang hoặc đã qua rồi, em cũng đang bước lần đến chỗ héo tàn, chia ly, và biến mất. Vậy em có nên, có quyền vẫn góp mặt với đời cho tới lúc thực sự, tự nhiên biến đi không, hay nên biến liền khi vừa héo? Những bông hoa đã héo này có nên vẫn được ở yên trên cành, bên cạnh những bông hoa mới nở tràn đầy sức sống, hay phải biến đi cho bình hoa, cho cây hoa trông được đẹp? Trong lịch sử loài người trên mặt đất này, đã có những bộ lạc trước đây bỏ người già lên cây rung, và trong một truyện ngắn của Jack London, người cha già đã bị bỏ lại với một đồng củi, một đồng lửa, ít lương thực, và một bầy chó sói đang lảng vảng chung quanh, khi bộ tộc phải di chuyển đi nơi khác...

Cái ý nghĩ ấy cứ luẩn quẩn ám ảnh trong đầu em hoài, nhất là những lúc ra vườn. Để thì cái vườn trông thật hoang tàn, nhưng bứt hết những lá úa, những hoa tàn thì tâm lại cũng thật bất an. Thành thử Tết đến nơi rồi mà em vẫn không biết mình có nên trim cây, cắt cành cho khu vườn gọn ghẽ đón Xuân không, hay vẫn để yên “as is” như vậy?

Thôi tốt nhất chắc em cứ để yên như vậy, cho cây cỏ lá hoa được thư thái đứng cạnh nhau hứng ánh sáng mặt trời, lá già lá non hoa tươi hoa héo hoa đào hoa mận đông đều chờ đón Chúa Xuân như lẽ tự nhiên của trời đất. Em có quyền gì mà xen vào để sắp xếp một trật tự theo riêng em, như bọn IS bên kia bờ Địa Trung Hải đang làm? Và em sẽ mua hoa cúc vàng, hoa đào đỏ thêm vào những chậu hoa trong vườn để khu vườn em, dù nhỏ xíu, cũng sẽ tươi hơn, thắm hơn, thấy Xuân hơn, để “tiểu Đông phong” với đất trời .

Chắc các khu vườn của quý vị cũng đã đang rục rĩ lắm để đón nàng

NGU LÂM CỐ



■ Niềm vui

1. Chỉ còn một tuần nữa là mùa thu sẽ hết. Lá vàng rồi sẽ khô và sẽ ngủ yên chờ ngày lẫn hòa trong cát bụi. Tuổi già cũng vậy. Như con tàu đòi chở đê mê ngày đi không biết. *Và mỗi ngày tôi cố đi tìm niềm vui*. Thử hỏi trong những ngày xế bóng, những ngày mà những tế bào nhân sinh càng ngày càng khô cạn, trở thành cát bụi, thì quả là buồn bã biết bao. Tôi biết các bạn tôi cũng vậy. Họ đã chọn niềm vui. Cho dù đòi đôi khi quá buồn và quá cay đắng. Gia đình, cơm áo, người thân, bạn bè. Có những biến cố làm chúng ta phải bàng hoàng, hụt hơi, và run sợ. Hay nói một cách ngắn gọn là hết hồn. Như vậy, làm sao ta còn bình tâm để mà viết ra chữ nghĩa.

Niềm vui, dĩ nhiên là nỗi mong ước của con người. Không phải anh nhà văn cứ hít hoài những nỗi buồn chiến tranh bất tận. Không phải anh cứ than thở hoài phận lạc loài lưu đày. Anh đi tìm niềm vui, qua những đôi lứa con cháu yêu nhau, và ràng buộc lại nhau bằng những đám cưới đám hỏi. Anh uống mừng họ, và anh cũng uống mừng anh. Có thêm tiếng cười trên bàn tiệc. Có thêm bạn mới bạn cũ xa gần. Anh đi

tìm niềm vui, bởi càng lớn tuổi, anh càng nhận ra trời đất bao dung quá, được làm con người quả là một ân phước lớn của Thượng Đế.

Nhưng niềm vui còn tùy. Tung tiền bạc để mua vui khác với mang niềm vui được thấy nụ hoa sau những tháng năm chăm sóc. Niềm vui được thưởng ngoạn những danh lam thắng cảnh, như vịnh Hạ Long chẳng hạn, khác với niềm vui của một người lính khi hấn đập cửa quán vào sáng sớm để gọi cốc xây chùng sau một đêm người lính trắng mắt nằm kích ngoài đồng xa. Áo quần hấn dính đầy bùn sinh dầm nước, thân thể thì lạnh run. Hấn đập cửa quán bên đường để gọi cốc xây chùng và để xin nhờ hơi nóng từ bếp lửa hồng sưởi ấm. Cô hàng thương tình chụm lửa nấu nước. Niềm vui như nôi nước đầu ngày sôi réo gọi và êm ái như tiếng củi cháy lách tách kêu dồn trong bếp quán.

Một quán nghèo bên đường, một cô hàng xinh vẫn còn ngái ngủ, đôi má ửng hồng vì lửa (hay vì e thẹn), một cốc xây chùng chỉ mấy đồng bạc. Đơn giản như vậy đó. Tâm thường như vậy đó. Vậy mà hấn đã mua được một niềm vui cho cả đời cả kiếp.

*Cô hàng chợ Huyện mơ gì nhỉ
Mà sao yên lặng như tương tư
Tôi biết đêm rồi không chó sủa
Đêm rồi tôi cũng dết cơn mơ...*

*Cô hàng chợ Quận mơ gì nhỉ
Sáng đã lên rồi cô biết không
Cô hiểu lòng tôi giờ ám lẩm
Khi trống trường vọng lại băng khuâng...*

(Cô hàng chợ Huyện) (1)

Câu hỏi là giữa niềm vui được thấy Vịnh Hạ Long hay Vạn Lý Trường Thành và niềm vui được nhấp những hớp xây chùng trong buổi sớm tinh sương ấy, khi mà bên tai nghe

vọng về tiếng xe lam đầu ngày, khi tiếng cười nói râm rang rộn ràng trên đường... thì niềm vui nào có ý nghĩa ? Niềm vui nào có thể trở thành một thứ thần dược giúp mình ngẩng đầu, hãnh diện là mình không phải hổ thẹn ?....

Niềm vui ấy đến và nằm trong trái tim chứ không phải đậu trong mắt. Mà trong trái tim thì nó trở thành vĩnh cửu. Phải vậy không ?

(1) Trong Ô Cửa - thơ Trần Hoài Thư

Văn học ngựa ngáy

1)

Hãy thử làm một cuộc "khảo sát" tương đối để xem lòng ưu ái ngưỡng mộ hay tưởng nhớ của người đọc (qua Internet) dành cho nhà văn nhà thơ cũ của miền Nam bằng cách *search* " thơ Muồng Mán", nhà thơ trẻ rất quen thuộc của miền Nam trước 75. Chỉ có một bài, hay một tài liệu đáp ứng. Trong khi "thơ Nguyễn Duy", một nhà thơ miền Bắc, hiện ở trong nước mà hải ngoại lại biết nhiều, với tất cả là 40 bài hay tài liệu đáp ứng. Đó là chỉ giới hạn với nhu liệu chữ "VIQR". Còn có nhiều dạng khác như VISCII, VNI, VPS, Unicode v.v...thì chắc chắn nhân vật Nguyễn Duy sẽ "thắng lớn." Riêng Đỗ Trung Quân thì khỏi kể. Nơi nào, chỗ nào cũng "*Quê hương là chùm khế ngọt. Cho con trèo hái mỗi ngày...*" Ít ai nhắc nhở đến những cây viết cũ, mà một thời ưỡn ngực vừa hứng đạn, vừa làm thơ, đã góp máu mình, mồ hôi và lệ mình vào chữ nghĩa, để tạo thành một thời kỳ văn chương thời chiến lẫy lừng cực thịnh...

Có phải là bạn bè chúng ta đã bắt lực với chữ nghĩa ? Có phải họ im lặng bởi vì không còn "lửa" để sáng tác. Có phải nền văn học miền Nam "nổi dài" ở hải ngoại này, đã bị cắt ngang, bị gãy khúc đứt lìa ở trong nước và bị đồng hoá hay bị xâm thực bởi văn học xa lạ là văn học miền Bắc?.

Không đâu. Không phải là giòng văn học a dua hay đã rầy chết đâu... Quý bạn thử bắt đầu từ TQBT tập một đến tập tám này, để tìm ra một chữ lai căng vay mượn trên các sáng tác mới nhất của những người viết cũ (trong nước), chắc là

quí bạn sẽ tìm không ra, dù ba mươi năm trôi qua. Phạm Thiên Thư, Trần Tuấn Kiệt, Hoài Khanh, Cao Thoại Châu, Nguyễn Bắc Sơn, Lê Nguyên Ngữ, Lê Văn Trung, Đặng Tấn Tới, Ngô Nguyên Nghiễm, Nguyễn Phan Thịnh, Từ Thế Mộng, Trần Dza Lữ v.v... vẫn tiếp tục làm thơ. Ai dám bảo thơ họ xuống dốc? Ai dám nói thơ họ không xứng đáng giữ ngôi vị trong giòng văn học Việt Nam hiện nay.

2)

Biển không phải lặng lẽ mà trở thành biển chết. Mà là biển động.

Văn chương cũng vậy. Một người bạn thơ trong nước cho biết sau những năm dài trong bóng tối, một nền *văn học tự phát* đang rầm rộ xuất hiện. Không cần đăng trên báo, không cần ra mắt đình đám, anh em cầm bút cũ đã đến với nhau khi họ có cơ hội. Một buổi triển lãm tranh chẳng hạn. Một cuộc họp mặt bỏ túi chẳng hạn. Và thơ và văn và những chữ nghĩa miền Nam tiếp tục chảy, tiếp tục luân lưu, tiếp tục dâng hiến cho đời, cho bạn bè tứ xứ, cho chúng tôi, để chứng tỏ văn học miền Nam vẫn tiếp tục sống, mãi mãi sống...

3) Có phải vì hai chữ *ngứa ngáy* như Ng. Lu đã kể trong chuyện Cà Kê trong phần Viết Chung tập 7: ? (1)

Cái sống mà đã khó đến vậy thì nói chi chuyện đùa giỡn với chữ nghĩa? Nhưng khó thay những động mạch, tĩnh mạch...chỉ đến những vi ti huyết quản đã dẫu sẵn con vi trùng gùg nghệt ót tỏi dấm chanh nên chẳng dặng. Chân tay bị cái đầu điều khiển làm ngứa ngáy. Tưởng là dị ứng của riêng mình, hỏi ra mấy ông bạn vong niên một thời gùg nghệt nửa đêm cũng ngứa ngáy, bèn trời dậy, lôi giấy ra cào sột soạt rồi cất vội dưới đáy thùng carton. Hứng chí thì xỏ ra, mà phải dòm trước ngó sau, coi thiệt kỹ mặt mũi thằng người ngời đối diện.

(1) Thư Quán Bản Thảo số 7 năm 2002

■ Những chiếc ghé đòn bằng hữu

*Nơi những thằng tú xừ gặp nhau
Một quán bên đường bên tường vách cũ
Nơi những chiếc đòn ngòi
hàn thêm tình bằng hữu
Cốc xây chùng đậm màu mắt trường Soeur...*

(trích từ Ô Cửa - thơ THT)

Bạn nhớ không, những chiếc ghé nào thấp như chiếc đòn được kê trong các quán bên đường, dưới tàn me già, hay bên vách tường cao, mái là tấm bạt, tấm ny long hay có thể là



poncho...
Những chiếc đòn ấy đã một thời ta và bạn cùng ngồi đốt thuốc và nhìn học trò trường nữ đi qua. Chúng đã tạo nên sự gần gũi ấm lòng trong thời

luân lạc. Chúng là một phần của hoài niệm ngọc ngà. Chúng đã giúp những bạn bè anh em hàn lại với nhau bằng một thứ keo không thể giải thích được.

Bây giờ xa quán cóc bên đường, xa những chiếc ghé đòn kê dưới tàn me già, xa những buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, mây trắng in giữa những kẽ lá, ngòi dựa vào vách thành vôi, nhìn học trò trường nữ đi qua. Bây giờ xa rồi những cốc xây chùng nóng hôi, ấm lòng bàn tay... Những điều rất giản dị, đơn sơ, nghèo nàn nhưng sao lại phải ghi khắc mãi vào trong tâm trí.

Ở đây, cũng có chỗ ngòi ngoài trời, dưới tàn cây hay mái hiên. Ở đây cả phê cả chực thứ, cả chực hiệu. Mà tìm một

chỗ nào cho ấm lòng sao lại khó quá đi. Ôi những chiếc ghé thấp lè tè năm xưa, làm sao mà gặp ở quê người ?

■ Và mùa thu, cảm ơn.

Cám ơn những sắc màu kỳ diệu tràn ngập khi lá đổi màu. Cám ơn một nền trời mây xám ủ ê để càng làm nổi bật những tầng màu. Cám ơn những mảng nắng trần quý làm rực hơn màu vàng, làm thắm hơn màu đỏ, làm sậm hơn màu tím, màu nâu... Mỗi ngày màu sắc biến đổi mỗi khác. Mỗi ngày tôi hít hà, chắc lưỡi, ôi chao, trời ơi sao đẹp gì mà đẹp vậy... Mỗi ngày tôi miên man đuổi theo những tàn cây tàn lá. Hôm qua hàng cây ở con đường này lá vẫn còn xanh, nay đã trở màu đỏ nhạt, rồi đến một hôm tự dưng cả con đường hai bên bỗng nhiên thấy cả một biển màu đỏ huyết dụ mênh mông, khiến ta có cảm giác đang lạc vào một cõi nào tuyệt mỹ...

Thiên nhiên quả thật đã dành ưu đãi cho mùa thu. Dù vậy, mỗi lần nhắc đến nó, có lẽ Đông Phương chỉ liên tưởng đến chia ly, đến rơi rụng, đến lá vàng, lá khô. Nói tóm lại là nỗi buồn, nỗi ảm đạm. Có lẽ ở các xứ Á Châu, không có những cảnh mong chờ mùa lá như ở đây. Trái lại, chỉ thấy một ngày nào đó, lá trở nên vàng, rồi vàng úa, rồi rụng xuống mà liên tưởng đến thân phận chua chát của con người chẳng.

Từ khi lá bắt đầu chuyển sắc cho đến khi lá rụng, có lẽ phải mất một thời gian. Sự thay đổi thật thâm lặng. Từ màu xanh, lá bắt đầu nhuốm một khoảng nhỏ, hơi vàng, hay hơi đỏ, sau đó lại đậm hơn một tí, lan ra rộng hơn một tí. Mặt trời đã bỏ mà đi chơi xa, nên lá trở nên sẫm muộm vàng võ... Khoa học giải thích về chất diệp lục tố phải cần những tia nắng mặt trời. Một khi ít nhận ánh mặt trời thì dĩ nhiên, diệp lục tố sẽ từ từ mà mất. Có điều, trước khi đi vào cõi khác, Trời đất chắc động lòng mà ban cho trần gian ân điển bằng cách gởi tặng thật nhiều tranh, nhiều lụa là gấm vóc, xuống một địa cầu đầy sôi sục bởi những lò lửa thù hận, khủng bố, đe dọa...

Rõ ràng màu sắc đã làm tôi choáng ngợp. Mỗi ngày tôi cứ lái

xe chạy theo những mảng màu ở hai bên đường. Cây này là cây dễ nên lá vàng như màu nghệ tươi. Cây kia là cây sồi nên lá màu huyết dụ. Có khi cả một con đường thì hai bên là hàng cây như đội những chiếc dù mà sắc vàng đã ngả sang sắc đỏ. Những tảng màu ấy lại nổi lên trên nền trời xám kín ừ ề, họa hoàn lắm mới được nhuộm lên đấy những mảng nắng, nhất là nắng mai, khiến màu trở nên bùng lên đầy sinh động. Nhiều lúc không dấu được sự xúc động, tôi chấp tay đa tạ Trời Đất.

Tôi biết tôi bất lực cùng chữ nghĩa, nhưng cũng phải vinh danh và tung hô ca ngợi.

Và mùa thu, cảm ơn...

■ Những linh hồn đứng

1. Có lần vào thăm viện bảo tàng nghệ thuật Metropolitan tại Nữ ước, tôi đã nhập vào một đám người để nghe người hướng dẫn thuyết giảng về ý nghĩa đặc biệt của bức tranh mà



người ta xem như báu vật của nghệ thuật. Bà ta đã làm những người xem tranh phải hít hà trầm trồ khi giải thích về cái bóng của người thiếu nữ đàn dương cầm. Bà nói về cái bóng đổ xuống nền nhà để nói về thời gian, khối cần mặt trời, mặt trăng, đồng hồ...Đó là tuyệt chiêu của người họa sĩ.

Chỉ là cái bóng mà trở thành tuyệt chiêu. Để những người sinh sau đẻ muộn phải cúi đầu khâm phục. Để đời sau phải cảm tạ đời trước. Để nhân loại càng hiểu về sự trường cửu của nghệ thuật, và cảm ơn người nghệ sĩ.

Nơi này sự cảm tạ quá đôi ân cần. Sự thành khẩn hiển hiện trên gương mặt, dáng bộ đi đứng. Ngay cả nói chuyện với

nhau, họ cũng nói không lớn quá. Thái độ vừa thành kính vừa tri ân.

Tôi nghĩ đến những con hùm con sói cô đơn mà tôi được biết. Chúng tôi chẳng may sinh trong một thời đại đen tối. Máu và nước mắt thì nhiều hơn hạnh phúc. Đọc bài viết của Nguyên Minh (Những linh hồn đứng) mà bàng hoàng. Đoát là một loại cây giống như dừa, chà là, nhưng thân cây thì đầy lớp vỏ và bẹ khô. Sau khu nhà xác của bệnh viện Huế, đoát mọc nhiều. Ban đêm khi qua khu này, thấy những thân đoát in mập mờ trong ánh trăng, nghe gió hú rít từ sông Hương về, qua nhà xác như từ lòng âm ty địa phủ. Thật không ngờ, sau mấy mươi năm, bạn tôi lại viết về một loài cây rất quen thuộc trong tâm trí tôi, nhưng nổi đau theo từng trang giấy. Những cây đoát xấu xí vô tri không có ích gì ấy bây giờ trở thành *những linh hồn đứng*.

Những linh hồn đứng. Bởi vì, ở đó, trời đất cũng đau như lịch sử của một đất nước. Bởi vì lỗ đạn trên thân đoát không phải là lỗ đạn vô tâm, nhưng là những lỗ khoét trái tim người.

2. Tự nhiên tôi ước ao có phép lạ. Có một bức tranh nhan đề "Những linh hồn đứng" được trưng bày tại bảo tàng viện nghệ thuật này. Đề cả nhân loại, thế giới, hiểu được một nơi mà ngay cả đất trời cây cỏ chim muông đất đá cũng phải bi lụy,

Nhưng không biết có ai hiểu đề mà giải thích như người hướng dẫn đã giải thích về chiếc bóng của người đàn bà đàn dương cầm đổ xuống trên nền ?

3. Tôi bi quan?. Mấy mươi năm ở Mỹ, tôi chưa bao giờ đọc một nhà phê bình văn học nào viết một giòng về những beo con hùm con sói chữ nghĩa cô đơn của miền Nam trước 75 mà chỉ viết nhiều rất nhiều về văn chương trong nước nhưng với những tên tuổi xa lạ.

Như vậy thật bất công. Người viết văn làm thơ hay người họa sĩ cô đơn như con sói đồng hoang ấy chắc không cần ai biết tên anh, nhưng nhà phê bình, cần phải biết. Để giúp cho

người đọc người đời sau biết. Đó là bản phận.
Chớ đừng ngồi nhà đợi người viết dâng nạp tác phẩm.
Tôi nghĩ đến người bạn tôi, khi nằm xuống, ba lô, túi áo, những bài thơ mới làm, dính máu hay rách tả tơi, hay bị nhạt nhòa vì nước mưa, nước bùn. Tôi nghĩ đến những đêm mà bộ não của bạn muốn nổ tung vì không được viết. Tôi nghĩ đến những sáng tác mà bạn đã dấu tận dưới đáy thùng carton. Tôi nghĩ đến những sáng tác phải chuyềnh nhau giới hạn trong vòng thân hữu. Tôi cũng đã hiểu tại sao có tác phẩm của những người được xem là phản kháng nhất lại được cho phép in ấn công khai, còn tác phẩm của cây viết miền Nam cũ lại bị đục, bị bỏ, bị trừ dập.

Như vậy, thế nào là giá trị của tác phẩm ?

■ Những người đọc giả của tôi

1. Nhà văn? Có phải là kẻ dùng computer, hay giấy mực để chuyên chở ý tưởng thành sáng tác. Sáng tác được phổ biến để đến người đọc qua sách báo hay phương tiện truyền thông. Từ đó hẳn có độc giả.

Độc giả ? Có phải là " thân chủ" của người viết ?. Hẳn đến với người viết không phải là khách hàng ngoài chợ, nhưng với sự trân trọng, yêu mến. Bởi vì hẳn đã tìm trong sách, ít ra, một điều gì để hẳn cần gởi gắm hay giải tỏa.

Có nghĩa là người viết-người đọc đều nương tựa lẫn nhau.

Nhưng có một nơi trên quả địa cầu này, cái giá trị ràng buộc về tinh thần này trở thành vết thương toé máu.

Cuốn sách đã bị thấm cả máu. Người đọc giả của tôi đã bị viên đạn xuyên qua túi áo trận, và máu thấm vào tác phẩm của tôi.

Và cuốn sách của tôi thêm một lần được gởi thư đặt mua, nhưng thay vì để đọc, mà lại để nó trên bàn thờ trong ngày giỗ đầu của người tử trận. Tôi nhớ đến một lá thư của một người con gái có người anh chết trận gởi về tôi vào tháng 2, 1975. Cứ ngỡ trong chiến tranh mới xảy ra trường hợp như vậy, không ngờ trong thời bình, sách tôi lại thêm một lần được đặt trên bàn thờ. Xin trích lại lá thư mới nhận:

Kính anh,

Hai năm trước, nhân dịp nói chuyện văn nghệ với người anh (Lê văn Hoàng), tên anh được nhắc đến như một hoài niệm đáng yêu

(...) Sau đó tôi có hứa mang về cho anh một vài tác phẩm của anh. Nhưng nay việc chưa thành mà anh ấy đã ra người thiên cổ. Dầu sao tôi cũng phải thực hiện lời hứa ấy. Tôi sẽ mang sách anh về, đặt trên bàn thờ của anh và nói: "Đây, Trần Hoài Thư của anh đây"...

Chúng tôi xin trích ra trên báo, không phải để tự đề cao cá nhân, nhưng muốn chứng minh về một vấn đề văn học mà chỉ có một nơi trên quả đất này là Việt Nam- mới xảy ra. Mấy mươi năm chúng tôi mất độc giả. Mấy mươi năm, độc giả cũng xa cách chúng tôi. Như NM, một bạn văn trong nước. đã viết:

Sau biến cố 75, lịch sử đã cuốn chúng tôi chìm dập như con bão dữ, làm tan nát cả một thời huy hoàng. Trong những năm đầu chúng tôi điêu đứng vì nghèo đói, cùm mòn về tâm hồn, không có thì giờ để mà nghĩ đến nhau, bạn bè tan nát đầu cả. Muốn biết tin nhau không phải là dễ, nói gì đi tìm đến nhau, để ngồi nói chuyện văn chương chữ nghĩa.

2. Hơn ba mươi năm rồi, tôi mới biết được tin của một người



nữ độc giả. Chị từ trong nước gửi điện thư ra và bảo có đọc bài văn thơ của tôi ở trên Internet. Chị kể lại cuộc đời chị, ba tháng trời bồng con chạy loạn từ Ban Mê Thuột về Sài Gòn. Rồi những năm lặn lội nuôi con và nuôi

chồng ở trại cải tạo. Và chồng chết trong tù khi chị mới ba

mười tuổi.

Chị viết, bình thân, không hề than thân trách phận, không hẳn học cùng định mệnh nghiệt ngã. Có lẽ lòng chị đã chai sạn. Có lẽ đời chị bây giờ là niềm vui khi thấy con khôn lớn, thành tài. Chị nói đã mấy mươi năm từ khi chồng chị chết,



không ngày nào chị lại không pha một ly cà phê để trên bàn thờ chồng. Chị còn nói thêm, chị ao ước được đọc những tác phẩm mà tôi đã xuất bản, hay những sáng tác mới của tôi. Để chị còn trở lại với những ngày tháng cũ. Ít ra nó cũng an ủi được tâm hồn của một người đàn bà đã quá khổ.

Đó, như vậy tôi phải viết cho ai đây. Cho tôi hay cho chị. Liệu tôi có thể nhắm mắt làm ngơ, hay lạnh lùng quay mặt với những nhân vật đầy những vết thương tích ấy không ?

Tôi bỗng nhớ đến hai câu ca dao:

Tiếng ai than khóc nỉ non

Như vợ chú lính trèo hòn Cù Mông...

Tiếng khóc nỉ non bị bạt bởi gió núi, hay bị bỏ rơi vì thân phận thấp hèn.

Chỉ có nàng chinh phụ gốc Tàu trong Chinh Phụ Ngâm mới có chỗ đứng trong văn chương Việt Nam, trong chương trình học hành thi cử. Không hiểu các ngài hàn lâm áo thụng có nghe được tiếng khóc nỉ non kia không ?

Hoa Xuân

Hoa Trang Nguyễn 25/2



Mặc kệ cái rét lạnh, mùa xuân cứ uà về. Sức sống tươi mới của cỏ cây, hoa lá, nắng ấm nồng nàn của tháng một tô hồng thêm bức tranh xuân màu hạnh phúc. Là kẻ ly hương, lẽ sinh tồn đã nuôi dưỡng những người Việt tha hương nhập vào quê hương thứ hai và tìm lại cái của mình. Nhớ những ngày xưa đó... hơn 20 năm thì phải!. Lúc đó sao mà xa lạ cứ tự hỏi... Đến bao giờ mới nghe được tiếng xứ người, đến bao giờ mới mạnh dạn trong những sinh hoạt của xã hội Mỹ, đến bao giờ mới chấm dứt công việc kiếm tiền cuối tuần , đến bao giờ mới rời khỏi căn phòng share này...!

Tiếng chim hót cùng tiếng đập cánh của chúng ngoài cửa sổ, làm Nguyễn thấy vui hơn, những tia nắng ban mai tràn trên những bông hoa trước khu vườn nhỏ của nàng , một chút vui, một chút buồn nhẹ nhàng phảng phất... xuân về , tết đến , sao mà nhớ Sài Gòn da diết. Những ngày này là tháng chạp xưa, tuần đầu của tháng chạp, ba đã cắt cành, tia lá, nhất là cây Mai vàng trong chậu lớn trước sân, tàng sứ cũng được sắm cành để lấy thêm bóng mát tròn sân, cây Trang Nguyễn ba cung nhất cũng thêm vào chút phân để có thêm bông hoa đỏ ngày tết, còn chậu lá nõ màu vàng trắng xanh cũng được tỉa tròn, nằm gọn trong chậu cho đúng dạng bonsai ba thích, tới 30 tết ba còn đưa thêm về những chậu bông từ chợ Nguyễn Huệ... Mồng gà, Vạn thọ, Cúc màu, Ớt màu, Thược

Dược, Mãn Đình Hồng. Không thích gì hơn là lão Quất già chễm chệ trong nhà trước bàn thờ, lá xanh , trái vàng bóng nho nhỏ , xinh xinh , duyên dáng thêm những bao lì xì đỏ, thiệp cung chúc tân xuân. Có lẽ đó là ngày xuân, đẹp nhất trong lòng của Nguyên thời ấu thơ, nhưng cũng có cảnh xuân buồn, nghèo nàn mà Nguyên không bao giờ quên- những mùa xuân chật chiu tằn tiện từ miếng ăn, cái mặc sau năm 1975 Và nếu ai là dân miền Nam thời VNCH, chắc chẳng bao giờ quên tết Mậu Thân máu lửa.

Năm nay , tại xứ Mỹ, nhà Nguyên có đủ màu sắc của bông hoa xứ Việt ... hoa Đào. Hoa Mai, hoa Cúc , hoa Lan , Mãn Đình Hồng, bông Hồng, Lay ơn. Thược Dược, các bông hoa này giờ đã chịu ăn sâu vào đất Cali. mát lạnh này. Cây Đào màu xác pháo môn mơn trước đông tàn, có những cánh hoa sắp tàn rơi rụng trước cơn gió nhẹ , thật nên thơ. Đào của nhà Nguyên thuộc loại Đào Nhật cánh nhỏ , cánh cũng nhỏ, cây còn trẻ tuổi nên không có tàng, nhẹ nhàng và quý phái. Nhìn ngắm hoa Đào nở, Nguyên vẫn ước ao thăm vườn đào quốc gia ở Washing tonD.C.... Không hiểu Đào Bắc ở Việt Nam như thế nào, mà mấy cụ già di cư vào Nam thời năm tư, cứ không tiếc lời ca tụng, nhớ thương

Em ở đây, trời nắng lắm

Sài Gòn không có xuân sang

Xuân này xứ Bắc ra sao nhỉ

Đào có hây hây Cúc có vàng

Ở Sài Gòn hiếm khi có Đào , chỉ có ở Đà Lạt là có Đào, nên ai là dâu Võ Bị thường được nghe... ”*ai lên xứ hoa Đào đừng chân... Ai lên xứ hoa Đào đừng quên mang về một cành hoa ...*”

Các cụ già di cư khi nhâm nhi chén trà giao thừa cũng không quên nói chuyện hoa Đào. Tục lệ chơi Đào ngày tết có từ chuyện hai vị thần Uất Luỹ và Trần Trà ở núi Độ Sơn đã dùng cành Đào để trừ ma quỷ. Ngày tết, hai thần phải về châu ngọc hoàng , vì sợ ma quỷ thừa dịp này quây phá nhân gian, nên hai ngài đã truyền cho nhân gian dùng cành Đào chưng trong nhà để ma quỷ không dám ghé vào nhà quấy nhiễu. .

Nguyên là dân Sài Gòn rất thực tế, nên thực tình mà nói lúc đó Nguyên vẫn thích hoa Mai hơn, cứ ngắm Mai miền Nam cũng thấy mùa xuân, tết đến rồi, cứ chi phải nhớ Đào Đà Lạt hay phải cần biết Đào Hà nội. Hoa mai vàng năm cánh mỏng như lụa rung rinh trong nắng gió mùa xuân, màu vàng thanh thoát, vương giả cứ ngắm mà nhẹ cả lòng...

Thật là- Mai cốt cách, tuyết tinh thần.

Nhớ những ngày xưa đó... , ngày tết cùng lũ học trò đi về xứ Mai, những cội Mai vàng làm lộng lẫy mùa xuân, không thể nào tả hết cái đẹp của Mai. Cảnh Mai khăng khiu, nhưng cứng rắn và ẻo lả duyên dáng, dưới tàng Mai những cánh hoa rụng đầy vẫn còn vàng tươi, cứ ngắm Mai mà ngẩn ngơ. Dưới tàng Mai vàng, hương thơm của Mai gây cảm giác lâng lâng bay bổng, chẳng tiếc sao thiên hạ xếp Mai vào hàng từ quý, còn thi nhân, mặc khách đã phải thốt lên:

Mai là tri kỷ, hạc là người quen.

Cũng ngày xưa đó, những ngày tháng giêng buồn, chúng tôi những cô giáo độc thân, nội trú cùng nhau đi chơi Mọi. Mọi là một dòng suối nhỏ. Lăn theo vách núi, chúng tôi từng bước để đi tìm nguồn, trong đất đá màu đỏ, vách núi cheo leo, một cành Mai đơn điệu có chùng chục nhánh, điểm xuyết những bông Mai vàng tươi, chúng tôi thật mừng vì không ngờ ở giữa vùng khô cằn sỏi đá... chó ăn đá, gà ăn muối lại hiện ra một loài hoa quý, vương giả này. Tự dung những câu thơ viết về Mai của nhà sư Mãn Giác, đời Lý hiện ra trong trí của các cô giáo nghèo sau 1975 phải kiên trì để sống, không phải sợ hãi trước nghịch cảnh nào:

Chớ bảo xuân tàn ... hoa rụng hết

Đêm qua sân trước nở cành Mai.

Chúng tôi đã bẻ những cành Mai nẻ từ vách núi mà đem về phòng ... Những ngày xuân tàn, cô giáo nghèo ngắm hoa Mai tươi đẹp mà lòng cảm thấy chút niềm vui, tạm quên những ngày tháng đói khổ triền miên...

Mấy năm gần đây, nhà nhà người người Việt xứ Mỹ đều có trồng loại Mai dây, Mai dây màu vàng có năm cánh, loại Mai này xanh mướt bốn mùa hạ, thu, đông, sang xuân thì trở nhiều hoa hơn. Cảnh thân khăng khiu, lá nhỏ nhưng tăng trưởng rất

manh mẽ, chỉ cần tỉa chỗ đâm lá trên cành, thì Mai lại sinh thêm một nhánh mới, vì thích hợp với thời tiết Cali nên Mai đây có thể thành một cội Mai, vì là Mai đây nên cành thường buông rủ, nếu uốn Mai theo kiểu suối đổ, mùa xuân hoa trở thành dòng rất xuân. Mai đây màu vàng chanh, Mai đây dù gây giống dễ dàng nhưng mùa xuân Mai đây này cũng có giá lên đến 100 đô. Mùa xuân ở Cali. cũng có nhiều hoa Lan, Lan nhà Nguyên có nhiều màu- vàng, trắng, xanh, nâu, đó là những nàng Lan đất tầm thường nhất trong các loại Lan. Nhiều năm qua, những giò Lan cũ đã tàn, Nguyên đã đặt các nàng Lan này dưới cây Hồng dòn , không chăm bón nhiều, chỉ tưới chút ít nước mỗi chiều, có lẽ Lan uống sương đêm mà đâm chồi, nở hoa và cứ tết đến Nguyên mới tỉa lá và chung vào hành lang nhà, mỗi một chậu là một màu Lan xuân sắc, những chậu Lan đất tới tận tháng tư mới tàn và các nàng Lan lại trở về chốn cũ...dưới cội hồng dòn mà uống sương đêm. Dưới gốc Táo Tầu là bụi Cúc vàng, từ tháng 11 gần Thanksgiving, mùa Lễ Tạ Ơn, những nàng Cúc vàng đua nhau khoe sắc, dưới nắng gió lạnh lẽo mùa đông, buổi sáng khi bình minh cho những giải nắng hồng, nhả trên màu vàng của hoa Cúc còn lóng lánh sương đêm, hoa Cúc toả ra cái đẹp hiền lành, nhân hậu cứ nhìn ngắm mà thảnh thơi lòng người. Cúc tươi đến cuối tháng mười hai thì tàn, và Nguyên lại rước về những nàng Cúc đại đoá ở chợ, để tô vàng ngày tết, Cúc Đại Đoá trong chậu tươi đến rằm tháng giêng mới già từ nàng xuân.

Mai, Lan , Cúc, Trúc là bộ tứ, tứ quý của ngàn hoa. Mai, Đào tượng trưng cho sự kiên định vững lòng, Cúc tượng trưng cho lòng bao dung, tha thứ, rộng lượng, Lan thì chân thật, trung thành, cùng lòng yêu mến toả sáng, Trúc biểu tượng cho người chính nhân quân tử. Nếu tạo dáng một bình hoa ngày tết... Mai, Đào, Lan, Cúc đều có thể tươi trong một tuần, riêng chàng Trúc chỉ trong ba ngày là lá xanh quéo lại , vì chàng quân tử này chỉ thích nằm trong đất, rễ ăn sâu và luồn lách rất mạnh mẽ. Vì rễ tre trúc luồn lách rất mạnh mẽ, do đó trúc ở Mỹ thường được trồng trong các chậu cây lớn.

Cây trúc xinh, đứng chỗ nào cũng xinh, do đó Nguyên đã cho chàng chính nhân quân tử này đứng sau nhà. Tết đến, thì mới được lần ra phía sân trước để treo mấy phong pháo đốt cho đêm giao thừa và sáng mồng một... Cứ như vậy, lần theo nhang, khói pháo mà một chút vọng tưởng về quê nhà, nơi đó có cha mẹ già, chị em, hàng xóm... Hoa mùa xuân, hằng ngày tự tay gia đình Nguyên chăm bón, tết Annam muôn hoa đua nở vẫn vương vẫn tinh quê, nhớ thuở xa xưa chợ hoa Nguyễn Huệ Sài Gòn vào dịp tết, hoa xuân từ miền Tây, miền Đông đổ về, hàng hàng lớp lớp đủ màu, hương hoa thơm ngát, hoa tươi đẹp, người Sài Gòn kẻ mua, người bán ồn ào, náo nhiệt, ngắm hoa xinh, ngắm người đẹp, trai



thanh gái lịch sánh vai, các cụ già áo gấm xanh, gấm đỏ cũng chống gậy du xuân... hạnh phúc, thanh bình, thông thả của miền Nam xứ Việt ... của một thời để nhớ, một thuở không quên.

Quá xa rồi... những hình ảnh cũ, lũ con của Nguyên đâu biết gì là Sài Gòn trước 1975 –Hòn Ngọc Viễn Đông của cha mẹ nó, chúng chỉ thích mấy bao lì xì ngày tết, thích mấy ông Lân đủ màu, ông Địa phẩy quạt cười toe, tiếng trống tùng tùng, tiếng pháo đi ùng, thích ngắm người người chen chúc nhau dạo tết trong các khu thương mại Á Đông. Chúng tiên phong rủ rê Nguyên đi du xuân trong các khu thương xá này.

Các con đường bao quanh khu Lion đường King, khu Grand Century Mall đường Story, khu mua bán đường Center của



người Việt Nam đều treo cờ vàng Việt Nam để đón chào Tết Nguyên Đán.

Bánh chưng, bánh tét, bánh oản, bánh in, trái cây, ngũ quả. Hoa Đào năm nay lại giống một cảnh có ba màu đỏ, trắng, hồng.

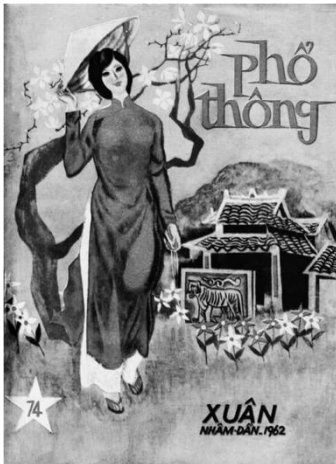
Hoa Mai vẫn thuần túy màu vàng. Mai dây, Mai tứ quý cũng đắt giá. Hoa Lan cũng được lai giống đủ loại tươi thắm... Mua sắm cho ngày tết gia đình, ngắm hoa... tuy không bằng chợ hoa Nguyễn Huệ ngày xưa; nhưng có còn hơn không!. Nguyên không để ý nhiều đến Layon, hoa Huệ, Vạn thọ... chỉ thích ngắm màu của hoa Đào lộng lẫy, hoa Mai, hoa Cúc vàng tươi dịu dàng, hoa Lan đủ sắc, đủ loại, mỗi màu là một thu hút, hấp lực mạnh mẽ. Lan Hồ Điệp cong cong đồ dài, Lan vũ nữ vàng như bướm bướm, Lan thom Cattleye sợ nắng ngoài sân. Ngoài những cảnh đào, cảnh Mai đã có sẵn ở lục bình lớn trong nhà, chắc chắn Nguyên sẽ rước về thêm Cúc Đại Đoá, Layon đỏ, Huệ trắng, vài chậu Lan Hồ Điệp tím, hồng và nàng Lan vũ nữ vàng choé điểm nâu, cho ngày tết Annam trên đất Mỹ thêm chút sắc màu để còn nhớ về cội nguồn, truyền thống tốt đẹp của dân Việt.

Ly hương... những mảnh đời trôi nổi của những người con xứ Việt... Hoài hương trong những ngày tết nơi xứ người. Gió lay leng keng tiếng cái phong linh treo ở hành lang, thoảng nhẹ hương hoa ngày xuân... Lại già thêm một tuổi đời... lại thêm một cái tết viễn xứ... Biết đến ngày nào lại về đón Xuân, mừng Tết trên đất mẹ, có chăng, khi hoa tự do lại nở trên đường quê hương, khi chế độ cộng sản bạo tàn chỉ còn được nhắc đến qua những câu chuyện kể về một quá khứ đau thương của dân tộc! Nguyên luôn mơ ước sẽ có một ngày như thế để trở về...



Ngày Xưa Làm Báo Tết

Văn Quang



Hàng năm cứ đến ngày giáp Tết Âm Lịch, mọi người đều thấy các cửa hàng bán báo rực rỡ hẳn lên bởi hình bìa của những tờ báo xuân. Đủ thứ màu sắc của những tờ báo khổ lớn treo toong teng trên những chiếc dây trước sạp báo bay phất phới, không khác gì những cái lồng đèn Trung Thu. Những tờ báo khổ nhỏ, hầu hết là những tờ tuần báo hoặc đặc san nằm dưới kệ hàng cũng được tô điểm sắc sỡ báo hiệu mùa xuân đang về.

Mùa xuân dường như bắt đầu từ đây. Và mỗi nhà thường mua một tờ báo Xuân, đôi khi đợi Tết trưng ra trong phòng khách cho vui cửa vui nhà. Điều đó không hẳn là một tục lệ

mà chỉ là thói quen, một thứ thói quen đáng yêu của hầu hết người Việt chúng ta dù bất cứ ở đâu. Nó cũng như cái hình ảnh của nhà thơ Vũ Đình Liên:

*“Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực Tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua”*



Hình ảnh ông đồ già có thể mất dần theo năm tháng, nhưng những tờ báo thì vẫn còn nguyên từ thời xa xưa cho tới thời nay, chắc chắn nó sẽ còn mãi mãi, cho dù nhiều bạn lo xa rằng báo in có thể “chết dần” bởi thời đại

internet. Nhưng internet không thể bày ra bàn, không thể trang trí cho phòng khách của ngôi nhà, không thể mang linh hồn của mùa xuân đến từng người đọc, không thể mang hương vị ẩm cúng cho cả gia đình bạn và cũng không thể mang cả mùa xuân tô điểm cho phố phường của bạn. Hình bì những tờ báo thường bao giờ cũng có những người đẹp, những giai nhân đủ loại từ ca sĩ đến tài tử màn ảnh, từ cô gái nông thôn đến thành thị uốn lượn đủ kiểu trên sạp báo còn hơn là một cuộc thi sắc đẹp. Bạn không thích thú sao? Ngắm free mà. Và chỉ có năm hết Tết đến mới có cái cảnh ấy.

Tất cả những thứ đó khiến tôi nhớ đến cái không khí làm báo Tết thời xa xưa. Hồi đó bạn làm được một tờ báo ra hàng ngày hay hàng tuần đã khó khăn lắm rồi chứ chưa nói đến làm báo Tết. Ngày nay làm báo chỉ cần đánh máy cho lên máy in, nó chạy rền rẹt ra luôn ba bốn năm màu và hàng

chục ngàn số trong một vài giờ, được đóng sẵn sàng đưa ra thị trường. Nhưng ngày xưa thì khác.

Cái thời đại typo

Vâng, phải nói chính xác đó là thời đại mới ra lò của những tờ báo, thời đại in typo. Trước hết là những con chữ được đục bằng kẽm hay bằng chì, từng chữ một, mỗi chữ xếp vào một cái bát hay một ngăn dưới tay người thợ, gọi là thợ sắp chữ. Phải sắp từng chữ một và chữ in nghiêng phải được tác giả viết bài hay anh Tổng thư ký tòa soạn phải gạch dưới bản thảo đánh máy hay viết tay hàng chữ “ital” chữ viết tắt của italic. Đây chỉ là một thí dụ. Còn có hàng chục ký hiệu như thế nữa dành cho hàng chữ in đậm, sửa dấu sắc huyền hỏi ngã, thêm chữ vào dòng, bớt chữ đi. Anh thợ “cả” được gọi là chef typo chịu trách nhiệm chung cho trang báo đó, phải xem lại từng trang.

Còn muốn đưa một tấm hình vào trang báo, phải làm bản kẽm. Tôi nhớ hồi đó ở Sài Gòn có Cliché Dầu là nơi cung cấp những bản kẽm cho các nhà in và các báo. Khuôn khổ bức hình ra sao để nó nằm gọn lỏn trong trang báo phải được tính toán trước hết. Đến lúc thợ lên khuôn mới đưa vào bài báo được.

Trước khi in, thợ nhà in phải làm một bản vổ, tức là lấy tờ giấy thấm nước như loại giấy bản, đặt lên khuôn trang có dính chút mực, vổ nhẹ để mực thấm vào giấy, chúng tôi gọi là morasse, người làm việc sửa morasse được gọi là “thầy cò”. Thường morasse phải sửa đến lần thứ hai thứ ba, lần cuối cùng do anh Tổng Thư Ký tòa soạn sửa và ký vào tờ dernière morasse đó, chịu trách nhiệm nếu có sai sót.

Sau thời kỳ in typo là thời kỳ “vàng son” của kỹ thuật in offset. Cả trang báo 4 màu chỉ cần đưa lên máy in 1 lần. Nhưng nói về thời kỳ này nữa thì quá dài dòng. Xin trở với thời đại báo in typo.

Tôi suýt bị tù vì mất chữ T.

Nói sơ qua như thế để bạn có thể hình dung ra phần đầu của công việc làm báo, đây là báo thường chưa nói đến số Tết còn “ly kỳ rừng rợn” hơn. Đúng là một công việc bỏ ăn bỏ ngủ chứ không đùa. Tôi đã từng làm ở tòa soạn báo từ anh

viết bài đến anh “thầy cò” rồi nhảy lên làm Trưởng ban biên tập và làm Chủ bút báo Chiến Sĩ Cộng Hòa của Quân Đội VNCH. Hồi đó báo ra bán nguyệt san, mỗi kỳ 200.000 số. Một con số xuất bản lớn nhất vào thời đó. Báo được Bộ Quốc Phòng tài trợ và gọi thầu, nhà in tư nhân đảm trách việc in ấn. Tôi là người chịu trách nhiệm sửa và ký tên vào bản dernière morrasé tức là bản vổ cuối cùng. Sau này làm thêm tờ Thông Tin Chiến Sĩ ra hàng tuần nữa càng vất vả hơn. Tòa soạn chỉ vồn vện có chừng chục người .

Năm nào báo Chiến Sĩ Cộng Hòa cũng ra báo Xuân như thường lệ. Năm đó, có lẽ là vào năm 1960 khi đó Đại Tướng Lê Văn Ty làm Tổng Tham Mưu Trưởng QĐVNCH (đến năm 1963 mới được vinh thăng Thống Tướng, vị Thống Tướng duy nhất của VN). Mỗi năm thường có một Thư chúc Tết của Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng được đăng trên báo Xuân CSCH.

Khi báo ra chúng tôi đưa lên trình văn phòng Đại Tướng. Không hiểu tại sao cuối thư đó lại ký tên Đại Tướng Lê Văn Ỗ. Thì ra tên của ngài bỗng mất biến đi chữ T.

Ông Đại Tá Hoàng Ngọc Tiêu tức thi sĩ Cao Tiêu làm chánh văn phòng Đại Tướng gọi điện thoại cho tôi nói ngay: “Phen này ông đi tù là cái chắc”, tôi tưởng ông nói đùa chơi, nhưng ông nghiêm giọng nói: “Anh cứ xem lại Thư chúc Tết của Đại Tướng đi là biết ngay, tôi không nói nhiều”.

Tôi mở tờ báo ra xem, quả nhiên là chữ Ty mất biến chữ T ở trước, thành ra là Đại Tướng Lê Văn Ỗ. Tôi choáng người, cảm chắc đi tù rồi còn gì. Tôi gọi nhà in, đòi xem bản vổ cuối cùng. May quá, bản vổ cuối cùng còn nguyên chữ T. Đây là một lý do “giảm khinh” cho một phần lớn tội của tôi. Nhưng tôi vẫn là người chịu trách nhiệm chính khi tờ báo đưa lên trình và gửi đi khắp các đơn vị trong toàn quốc. Tôi đã không kiểm soát lại.

Về phía nhà in, điều tra cũng chẳng ra, bởi khi bản vổ đưa lên máy in vẫn còn nguyên, nhưng vì là thợ xếp từng chữ nên khi bê lên bê xuống có thể nó rơi mất chữ T. Rơi ở đâu, khi nào hay có kẻ phá hoại không ai biết. Mà làm sao kết tội là phá hoại khi không có bằng cứ chắc chắn, luật pháp là luật

pháp thời đó rất nghiêm minh. Tôi đã chuẩn bị sẵn tư tưởng để từ già quân ngũ hay ít ra cũng bị “hạ tâng công tác” đi đến một đơn vị khác, rất có thể là binh nhì vì cái tội quá nặng “bôi bẩn thanh danh Đại Tướng”.

Nhưng ông Cao Tiêu chánh văn phòng Đại Tướng lại gọi điện thoại ngay cho tôi nói là chưa kịp trình Đại Tướng vì sáng đó ông bận đi dự lễ. Ông Cao Tiêu cũng là bạn tôi nên ông đã hủy ngay tờ báo, ông nói tôi phải lấy chữ Ty khác đóng lên trên chữ Y để ông mang vào trình.

Tôi cấp tốc làm ngay. Nhưng làm 1 tờ thì dễ, còn 200 ngàn số đưa đến các đơn vị cũng phải làm như vậy. Thế là cả cánh thợ nhà in tư nhân và toàn phòng báo chí của chúng tôi phải cùng làm suốt một đêm một ngày mới xong. Lúc đó tôi mới hoàn hồn. Và cũng từ đó tôi có thêm kinh nghiệm “xương máu” về nghề làm báo cũng như sau đó sang làm ở Đài Phát Thanh Quân Đội. Tôi cẩn thận từng chữ, từng câu trong các bản tin.

Lại chuyện ở đài Phát Thanh

Tôi nhớ hồi đó nhiều đoàn thể, nhiều giáo phái có tiếng nói trên các đài phát thanh Sài Gòn cũng như Đài PTQĐ. Một lần vào khoảng năm 1970 hay 71, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đi dự một cái lễ ở Long Xuyên do Phật Giáo Hòa Hảo tổ chức. Sau đó tổ chức này có một bản tin gửi cho các báo trong nước. Đài PT QĐ cũng nhận được bản tin này. Bản tin chia làm ba hay bốn phần gì đó, cả mấy phần trên đều là những lời lẽ ủng hộ chính phủ, đoạn cuối cùng có đề nghị chính phủ phát súng cho giáo phái để tự giữ gìn an ninh tổ quốc.

Tôi suy nghĩ mãi mới bỏ đoạn cuối cùng này. Bởi nếu phát súng cho một tổ chức khác chẳng khác nào một quốc gia có hai quân đội nên tôi sửa lại chỉ tóm tắt nội dung chứ không cho đọc nguyên văn, cuối cùng chỉ loan tin là những đề nghị khác sẽ được Tổng Thống và Chính Phủ cứu xét cẩn trọng.

Quả nhiên bí thư của Tổng Thống lúc đó là ông Hoàng Đức Nhã, được gọi là “ông trùm truyền thông” thời đó điện thoại cho tôi hỏi “Anh có cho đọc nguyên văn bản tin của Phật Giáo Hòa Hảo không?”. Tôi thẳng thắn trả lời: “Không, tôi

chỉ tóm tắt nội dung chính còn đề nghị phát súng tôi không loan bởi vì...”. Ông Hoàng Đức Nhã ngắt lời tôi ngay: “Đúng rồi, anh làm vậy là đúng lắm”. Từ đó ông Nhã nhìn tôi bằng con mắt khác. Đúng là một câu hỏi “mẹo” rất khôn khéo của ông “trùm truyền thông”.

Đi làm phóng sự Tết

Phòng báo chí của chúng tôi có cái lệ là phải đi làm phóng sự Tết ở các đơn vị từ miền Nam đến miền Trung và Cao Nguyên. Tòa soạn quá ít người nên chính tôi cũng phải làm phóng viên. Anh em đi hết, chẳng lẽ trưởng phòng ngồi nhà nên dù mới cưới vợ cũng phải bỏ đi làm phóng sự Tết. Tôi nhớ năm đó, vào ngày 28 Tết có trận đá bóng giữa đội của Tổng Tham Mưu VN với 1 đội Peru. Thế mà tôi phải rong ruổi ra miền Trung làm phóng sự. Tôi là dân mê đá bóng từ nhỏ nên mang theo cái radio transistor, đi trên xe lửa nghe anh Huyền Vũ tường thuật trận đấu cho đã ghiền.

Giao Thừa trên đỉnh đèo Hải Vân

Ra đến Đà Nẵng tôi vào chào Trung Tướng Đỗ Cao Trí là Tư Lệnh Phó Quân Khu 2, tôi còn một mục đích khác là lời Thanh Nam mới bị tái ngũ học ở trường Huấn luyện ra cùng



đi. Tướng Trí ra lệnh cho Thanh Nam ra đi cùng tôi ngay hôm đó. Chúng tôi đi qua đèo Hải Vân vào buổi chiều sắp tàn.

Nhìn thấy một tiền đồn đóng tuốt trên ngọn núi Hải Vân nằm lẫn trong mây. Tôi thấy sinh hoạt ở đơn vị nằm cao tít tắp chín tầng mây này chắc là đặc biệt nên tôi cho xe jeep theo đường mòn leo lên đỉnh đèo. Anh lính gác ở đồn canh cho tôi biết đây là một trung đội Địa Phương Quân trấn giữ mồm

núi. Phía sau còn 2 trung đội khác. Tôi và Thanh Nam quyết định ăn Giao Thừa cùng anh em trong đơn vị này. Một buổi tối khác hẳn mọi buổi tối, chúng tôi nằm giữa những đám mây mỏng không nhìn thấy lung đèn. Giao thừa thật thú vị với những màn lửa trại và thi hát, thi nói chuyện vui. Có một anh tân binh nói chuyện tình yêu của chính mình rất lấu cá. Anh em chất vấn tại sao mà lấy được vợ giàu và đẹp thế? Anh ta kể rằng bị gia đình nhà vợ phản đối, hai đứa bàn nhau “ăn cơm trước kẻng”. Em bị con vợ em nó tát cho một cái nên thân, tưởng em lợi dụng nó. Em nói chúng mình chỉ giả vờ thôi mà. Em cứ giả vờ thú nhận với mẹ em là có bầu rồi. Con vợ em nó đồng ý. Thế là nhà nó bắt em phải làm đám cưới ngay. Cưới xong vài tháng thì em vào địa phương quân rồi lên đây. Thanh Nam khoái chí bèn tặng ngay cái khăn quàng mà cô bồ là ca sĩ trẻ đẹp vừa gửi tôi mang ra tặng chàng làm quà Tết. Trong đời tôi sẽ không bao giờ có được một đêm giao thừa như thế nữa.

Nhưng làm báo ngoài thì sướng

Hồi đó tôi thường viết khá nhiều feuilleton cho các báo. Mỗi dịp xuân về, chẳng cần biết các ông ở tòa soạn bận rộn ra sao, chúng tôi chỉ việc gửi bài rồi ung dung chờ lãnh tiền lương tháng 13 và dự tiệc tất niên của chủ báo. Có lẽ làm với báo Truyện Phim của ông Nguyễn Ngọc Linh vào khoảng những năm 58- 60 là khoái hơn cả. Tờ báo lớn đầu tiên về điện ảnh quốc tế và VN do anh em ông Linh sáng lập ở đường Ký Con. Cái tòa soạn bé tẹo nhưng rất... Ấng Lê. Chủ nhiệm ngồi một mình trong phòng kính. Bên ngoài là bàn giấy của Tổng Thư Ký tòa soạn, hồi đó là ông Quốc Phong nên chúng tôi gọi là “ông Tổng Cốc”, cạnh đó là chiếc bàn nhỏ xíu của biên tập viên Gia Tuấn đeo kính trắng, gọi là “Gia Tuấn Sĩ Cốc”.

Tờ báo được hầu hết các bạn trẻ, học sinh, sinh viên đón đọc hàng tuần. Tất nhiên năm nào cũng có báo xuân và đặc biệt khán giả mua báo được tặng một cuốn lịch thật đẹp của hãng Paramount Pictures, in màu trên giấy couché trắng nõn với 12 tấm hình tài tử thượng thặng quốc tế như Marilyn Monroe, Ava Gardner, Audrey Hepburn, Grace Kelly...

cũng nỡ nà chết người. Riêng anh em cộng tác, cuối năm còn được tặng một tập báo đủ 12 tháng đóng gáy da mạ chữ vàng cẩn thận. Sau đó lại là một châu ăn uống nhảy nhót tung bừng tại một nhà hàng lớn, tầng 2 có thể đi có thể không tùy thích. Tôi chưa bao giờ quên được những kỷ niệm đó.

Nhật báo Chính Luận và ông chủ nhiệm đáng yêu của tôi
Đó là phía tuần báo còn phía nhật báo có tờ báo lớn là Chính Luận, do bác sĩ Đặng Văn Sung làm chủ nhiệm. Cuối năm cũng có châu tất niên tung bừng nhưng ông chủ nhiệm đứng đắn nên không cho anh em “múa tay múa chân” ở vũ trường. Ông tổ chức đánh phé ở nhà ông thủ quỹ Lê Tâm Việt.

Tôi nhớ năm đó vừa lãnh lương xong, về chơi phé với anh em trong tòa soạn. Chẳng may thua nhẵn túi. Tôi đứng dậy ra về thì ông chủ nhiệm hất đầu cho anh thủ quỹ Lê Tâm Việt ra lệnh “Phát cho cậu ấy lương tháng 13 đi”. Lê Tâm Việt nói em phát rồi. Ông BS Sung cười hiền lành “Nó thua hết rồi, lấy gì cho nó ăn Tết, phát cho cậu ấy ngay đi”. Thế là tôi lãnh thêm 1 tháng lương nữa rồi ra về, hồi đó tháng lương viết feuilleton cho báo Chính Luận tôi nhớ mang máng là 12.000 VNĐ. Bằng ấy là một khoản tiền khá lớn rồi lại có “thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ, cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh ở nhà”. Thật thú vị cho một năm mệt mỏi người vì viết, nhưng hồi đó viết là viết chứ không phải lách như bây giờ.

Bạn đã thấy công việc của dân làm báo hay nói chung làm truyền thông xã hội không hề dễ dàng chút nào. Nhưng tôi vẫn nhớ, vẫn chưa bao giờ từ bỏ được cái “nghiệp” của tôi. Tính ra bây giờ là hơn 60 năm rồi, cuộc đời tôi vẫn chẳng làm được nghề gì ngoài viết và viết. Tết cũng chẳng bao giờ được nghỉ vì “báo bà nghỉ thì báo ông ra” cho nên cứ phải có đủ bài cho báo. Năm nay cũng vậy thôi. Nhưng đã trở thành thói quen, tôi chưa bao giờ ân hận vì cái nghề này.

Đây cái nghề làm báo nó long đong như thế, nhưng các bạn trẻ vào nghề rồi khó lòng dứt áo ra đi cho đành. Nó có ma lực quyến rũ đấy các bạn ạ.



Mùa Xuân Úc Châu

Trong quá khứ, mặc dù đã có nhiều tranh luận về hiện tượng El Nino và La Nina cùng những ảnh hưởng của chúng đến khí hậu toàn cầu như thế nào. Và Úc Đại Lợi không thể nào ngoại lệ. Ảnh hưởng của hiện tượng El Nino trong thập niên gần đây đã làm cho thời tiết mùa đông thêm buốt giá và mùa hè nóng gay gắt hơn. Sự thay đổi nhiệt độ bất thường đã tạo nên nhiều cơn cháy rừng to lớn, mưa đá, cùng bão lụt khắp mọi nơi.

Những việc nói trên ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe của mọi người, nhất là những vị cao niên vì cơ thể không thể thay đổi nhanh chóng như sự thay đổi của khí hậu.

Mùa đông năm vừa qua thời tiết đã xuống dưới không độ C thường xuyên hơn và tuyết rơi ở nhiều vùng quanh thành phố Sydney. Hiện tượng này chưa bao giờ xảy ra trong quá khứ vì khí hậu thành phố Sydney nằm trong vùng ôn đới tương đối dễ chịu quanh năm với hơn 340 ngày nắng ấm một năm.

Theo quy luật tuần hoàn của tạo hóa bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông là một điều quan trọng trong trời đất, quyết định sự

thay đổi đời sống không ngừng của vạn vật. Riêng mùa xuân mang đến cho từng cá nhân chúng ta những niềm hy vọng mới, làm hồi sinh và nuôi dưỡng những khát vọng hằng ấp ủ từ lâu,...

*Năm canh trần trọc tay ngang trán
Sáu khắc tung bừng bóng cờ bay*

Đúng như thế, mùa xuân năm nay đã mang đến cho cộng đồng người Việt tự do Úc Châu những tia hy vọng và niềm tin mới.

Đầu xuân năm 2015 trên nước Úc Đại Lợi có nhiều sự kiện nổi bật. Sau 40 năm tranh đấu không ngừng nghỉ của cộng đồng người Việt tự do Liên Bang Úc Châu (CĐNVTD LB UC) lá cờ vàng mến yêu được chính quyền địa phương chính thức công nhận là biểu tượng của người Việt tị nạn và đã tung bay phất phới trên hai thành phố Maribyrnong tiểu bang Victoria vào ngày 20 tháng 10 năm 2015 và thành phố Bankstown tiểu bang New South Wales Úc Châu ngày 27 tháng 10 năm 2015. Đây là một chiến thắng cũng là một tin vui của CĐNVTD UC nói riêng và cộng đồng người Việt tị nạn cộng sản trên toàn thế giới nói chung.



Hội Đồng thành phố Maribyrnong tiểu bang Victoria công nhận lá cờ vàng là biểu tượng của cộng đồng người Việt tị nạn cộng sản với số phiếu 100%.

Chỉ một tuần sau đó, sau thời gian dài vận động. Ngày thứ ba 27 tháng 10 năm 2015, trước sự chứng kiến khoảng 200 người Úc gốc Việt đã mừng vui vô kể, hòa với những giọt lệ rơi khi Hội Đồng thành phố Bankstown NSW đã biểu quyết với tuyệt đối 12/12, chính thức công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của người Việt tị nạn cộng sản. Nhân dịp này Hội Đồng thành phố cũng lên tiếng khen ngợi những thành quả đóng góp của cộng đồng người Việt tại Bankstown nói riêng và CĐNVTD UC nói chung nhân dịp 40 năm định cư.



Hội Đồng thành phố Bankstown tiểu bang New South Wales công nhận lá cờ vàng là biểu tượng của cộng đồng người Việt tị nạn cộng sản

Xin nhắc lại, lần đầu tiên vào năm 2004 Hội Đồng thành phố Fairfield tiểu bang New South Wales đã công nhận lá cờ vàng và cho phép thượng kỳ trong tất cả những ngày lễ lớn. Mùa Xuân năm 2015 thêm tin vui là thành phố Maribyrnong tiểu bang Victoria và tiếp theo là Hội đồng Thành phố Bankstown đã công nhận Cờ Vàng là biểu tượng của người Việt tị nạn như đã nói ở trên. Và như vậy cho đến nay đã có

3 thành phố trên nước Úc công nhận cờ vàng là biểu tượng của người Việt tị nạn cộng sản.



Hình ảnh tại n st n n tối h th 27 tháng 10 năm 2015.

Điều này đã khiến cho chính phủ cộng sản Việt Nam điên tiết, phản đối quyết liệt với chính phủ Úc và gọi đây là một việc làm xúc phạm, đi ngược lại xu thế phát triển quan hệ hợp tác toàn diện Việt Úc. Tuy nhiên, thị trưởng thành phố Maribyrnong đã trả lời:

" Lá cờ vàng không phải là một lá cờ có chủ quyền, nhưng đó là biểu tượng của bản sắc và đặc biệt là bản sắc của người Úc gốc Việt và kinh nghiệm tị nạn của họ".

Đây thật là một niềm hãnh diện cho CĐNVTD UC và cộng đồng người Việt tị nạn cộng sản khắp năm châu. Tuy nhiên, như đã nói trong lá thư Úc Châu số 3 trước đây, thì sự công nhận này vẫn chưa đủ, vẫn còn trong phạm vi chính quyền tiểu bang, cho nên cần phải nâng lên đến cấp chính quyền liên bang tại thủ đô Canberra, vì chỉ có chính phủ Việt Nam Cộng Hòa mới có đủ tư cách pháp lý đòi lại tất cả những gì đã mất. Nhất là trong tình trạng hiện nay, Việt Nam cùng với các quốc gia Á Châu trong đó có cả Úc Đại Lợi đang đứng

trước thảm họa xâm lăng của tàu cộng, với giấc mộng bá quyền nhằm kiểm soát giao thông đường biển, xem thường công pháp quốc tế với những luận điệu ngang ngược.

Mùa Xuân năm nay cũng là mùa bầu cử tân Ban Chấp Hành CĐNVTD cùng Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát tiểu bang NSW nhiệm kỳ 2015 -2017.



Mùa bầu cử năm nay rất căng thẳng ngay từ những giây phút đầu tiên khi hai liên danh ứng cử ra mắt trước đồng hương tại trung tâm sinh hoạt cộng đồng

Bonnyrigg NSW; cũng như trên các phương tiện truyền thông như truyền hình, truyền thanh, báo chí, internet để giới thiệu các thành viên trong liên danh, đồng thời nói lên chủ trương cùng phương thức làm việc trong hai năm sắp đến với tinh thần tự do, dân chủ và tuyệt đối chống lại chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay theo đúng điều lệ của bản nội quy.

Cả hai liên danh đều có những gương mặt trẻ trung, sinh ra, trưởng thành và tốt nghiệp đại học xuất hiện, điều này nói lên tinh thần dấn thân tham gia đóng góp xây dựng cộng đồng của giới trẻ tại Úc ngày nay ngày một nhiều hơn.

Sau những tháng ngày tranh cử căng thẳng, cuối cùng liên danh Tương Lai tái đắc cử một cách vẻ vang hơn 70% số phiếu so với liên danh Phục Vụ & Trong Sáng. Xin nói thêm toàn bộ liên danh Tương Lai là thế hệ thứ hai. Dựa trên kết quả bầu cử nói trên, đây cũng là điều đáng để ý, vì đa số người Việt tị nạn tại Sydney NSW luôn mong mỏi và tin tưởng ở thế hệ sau tiếp nối con đường đấu tranh chống lại

chế độ cộng sản cho đến ngày quang phục quê hương và cùng phát triển cộng đồng theo chiều hướng xã hội Úc, mang bản sắc đa văn hóa từ nhiều nguồn gốc



Cựu và tân Thủ Tướng Úc Đại Lợi: Tony Abbott (L) & Malcolm Turnbull (R)

khác nhau nhưng đoàn kết, cùng chia xẻ giá trị và trách nhiệm chung.

Và cũng chỉ mới sang xuân được vài ngày, năm 2015 đất nước Úc Đại Lợi đã có một sự thay ngôi đổi chủ vô cùng ngoạn mục diễn ra nơi Quốc Hội trong thời gian ngắn. Sự kiện này đã làm cả thế giới ngạc nhiên, đó chính là sự tranh chấp chức vụ Thủ Tướng Úc Đại Lợi trong nội bộ đảng Tự Do, đảng đang cầm quyền, và kết quả, nước Úc đã có Thủ Tướng thứ 29 không hơn 24 tiếng đồng hồ tranh cử giữa cựu Thủ Tướng, ông Tony Abbott, và tân Thủ Tướng, ông Malcolm Turnbull.

***Tân Thủ
w ớng
Úc Đại
Lợi
Malcolm
Turnbull***



Đôi với ông Tony Abbott nguyên nhân sự thất bại không phải do đảng đối lập Lao Động, nhưng là việc giáng chức

của bạn bè đồng viên. Ông đã đánh mất vị trí khát khao nhất trong chính trường nước Úc trong một phương cách tệ hại nhất.

Sự thay đổi vai trò lãnh đạo nước Úc không bao giờ dễ dàng cả. Dù sao đi nữa, chúng ta cũng nên dành tình cảm cho ông ấy, vì bây giờ ông đã trở thành vị Thủ Tướng ngắn hạn nhất trong lịch sử Úc Đại Lợi. Con đường chính trị tương lai của cựu Thủ Tướng Tony Abbott không được sáng sủa lắm, ông không được cử tri mến mộ chỉ vì ông đã không tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người dân.

Trong khi cả nước Úc Đại Lợi theo dõi sự tranh dành quyền tối cao của một nước trong sự bình yên, không có một tiếng súng, không một người nào thiệt mạng hay bị bỏ tù cả. Mọi người đều quan tâm đến những chính sách của tân Thủ Tướng và nội các mới, hầu có thể đem đến lợi ích quốc gia cùng ảnh hưởng đến đời sống người dân trong tương lai như lời hứa hay không? Vì trong thể chế chính trị đa đảng, hiện tượng nói trên là những quan điểm đối lập mang tính tích cực trong việc thực thi luật pháp, tìm ra phương thức tốt nhất để phát triển đất nước.

Trông người lại nghĩ đến ta. Không như sự thanh trừng đẫm máu trong việc tranh giành quyền lực dưới chế độ cộng sản Việt Nam nói riêng hay khối cộng sản thế giới nói chung; trong quá khứ cũng như hiện tại vì trong thể chế độc tài, độc đảng thì các hoạt động tranh dành quyền lực bắt nguồn từ những nỗ lực khủng bố và tiêu diệt lẫn nhau nhằm mục đích củng cố chế độ độc tài đảng trị hay phe nhóm của mình.

Quay trở lại, khi mùa xuân đến có rất nhiều những sinh hoạt tung bừng náo nhiệt trên khắp nước Úc, nhưng nổi bật nhất vẫn là Hội hoa Xuân Floriad và chương trình cùng nhau đi xe đạp. Theo thông lệ hàng năm, năm nay dân chúng Úc khắp các tiểu bang về đón Xuân qua lễ hội mang tên Floriade 2015 lần thứ 28 tại thủ đô Canberra từ thứ bảy 12 tháng 9 đến chủ nhật 11 tháng 10 năm 2015.

Lễ hội này trưng bày muôn vàn loài hoa đủ loại, tạo nên rừng hoa đầy màu sắc. Thêm vào đó những gian hàng giới thiệu và bán những sản phẩm địa phương cho khách bốn phương. Và cuộc thi đua cỡi xe đạp 3 đoạn đường tùy theo khả năng của từng cá nhân: 12 km, 50 km và 120 km được tổ chức từ thứ bảy 10 tháng 10 đến thứ bảy 31 tháng 10 năm 2015 tại thành phố Sydney, có đoạn đi trên chiếc cầu nổi tiếng thế giới là Sydney Harbour Bridge, đã tạo nên không khí vui xuân tung bừng nhộn nhịp trên đường phố.

Mục đích của cuộc thi đạp xe đạp này nhằm gây quỹ từ thiện cho các cơ quan nghiên cứu y khoa và khuyến khích người dân Úc ở mọi lứa tuổi, nên tập thể dục thể thao để tránh tình trạng béo phì là nguyên nhân đưa đến nhiều bệnh tử vong khác.

Vấn nạn béo phì này đã làm tốn ngân sách quốc gia khoảng 21 tỉ Úc Kim hàng năm, đã vượt ngoài tiên liệu vì tất cả mọi chi phí về y tế đều do chính phủ bảo trợ cho người dân qua chính sách medicare. Ngày nay vấn nạn béo phì là một dấu hiệu đáng quan tâm tại Úc và các quốc gia phát triển.

Khi tiết trời vào xuân mọi người có thể trút bỏ những bộ quần áo dày cộm của mùa đông, để khoác vào người những bộ quần áo nhẹ nhàng với màu sắc tươi sáng như ánh thái dương đang tỏa sáng cho thế gian sau bao ngày buồn bã trong giá lạnh.

Đón mừng Tết Bính Thân nơi quê người nhưng chúng ta vẫn không quên cầu mong Mùa Xuân Tự Do của dân tộc Việt sớm được nở hoa với bóng cờ vàng lại tung bay từ miền Bắc tới tận phương Nam, lúc đó cộng sản sẽ chỉ còn là bóng ma của quá khứ, chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng lại ngôi nhà Việt Nam trong tinh thần nhân ái của Đại Việt như lời của đại thần Nguyễn Trãi:

ĐEM ĐẠI NGHĨA ĐỂ THẮNG HUNG TÀN

LẤY CHÍ NHÂN ĐỂ THAY CƯỜNG BẠO

Tòa Soạn Đa Hiệu:

Trước khi lên khuôn, tòa soạn ĐA HIỆU nhận được tin vui từ Úc Châu, HĐTP Greater Dandenong thuộc vùng đông nam Melbourne, công nhận Cờ Vàng là biểu tượng của cộng đồng Người Việt tại Dandenong, đã được biểu quyết chấp thuận với tỉ lệ 9/11 hôm Thứ Hai 14 tháng 12 năm 2015, đây là tin vui cho Người Việt Hải Ngoại nói chung và Người Việt Tự Do Úc Châu nói riêng.



Lá Thụ Canada



THAY ĐỔI QUYỀN HÀNH NHƯ THAY ĐỔI NGƯỜI TÌNH

Mối tình giữa dân Canada và Thủ Tướng Stephen Harper, đảng trưởng đảng Conservative, đã chấm dứt sau 10 năm mặn nồng. Trong cuộc bầu cử Hạ Nghị Viện ngày 19-



10-2015, ông Justin Trudeau và đảng Liberal của ông đã chiếm được trái tim của dân Canada với 184 ghế dân biểu, trong khi chỉ cần 170 ghế là đã có đa số quá bán.

Cựu Thủ Tướng Steven Harper bị thất sủng không phải vì xấu trai, bắt tài hoặc làm kinh tế suy thoái. Trái lại, ông rất bảnh trai, đáng đáp lãnh tụ, vui vẻ đánh đàn ca hát trước công chúng, giữ cho Canada luôn đứng hàng đầu giữa các quốc gia trên thế giới, kinh tế vững vàng, ngân sách quốc gia năm 2015 chẳng những cân

bằng mà còn có chiều hướng thặng dư. Vậy tại sao ông thua? Lý do chỉ vì sự thân tình đã trở thành nhảm chán sau một thập niên chung sống. Người ta muốn có những khuôn mặt lạ, những lời hứa hẹn mới, chẳng khác gì những lời tán tỉnh của một người tình mới chưa chắc đã hơn người cũ nhưng có ưu điểm... MỚI. Tôi không dám điểu đầu. Sự thật là dân Canada ôm người tình mới mà vẫn tiếc người tình cũ. Bằng chứng là ngày 2-12-2015, các đài TV Canada chiếu hình và bình luận sôi nổi về tấm hình vẽ ông cựu Thủ Tướng Harper trần trụi 100%, với đầy đủ mọi chi tiết, đến cả cọng lông sợi tóc, ra giá 20,000 đô la để thiên hạ trả lên theo kiểu đấu giá. Trò chơi này chắc chỉ xảy ra ở những nước có tự do dân chủ. Đệ tử của ông Harper không vác súng đi bắn mấy anh họa sĩ như vụ Charlie Hebdo.



Tân Thủ Tướng Justin Trudeau

Tân Thủ Tướng Justin Trudeau còn trẻ măng, mới gần 44 tuổi, mặt mũi đẹp trai, búng ra sữa. Ông có ưu điểm tuổi trẻ và ưu điểm khác lớn

hơn: ông là con trai lớn của cựu Thủ ướng Canada Pierre Trudeau, một nhân vật lừng lẫy, hào hoa, cùng thời với những De Gaulle, Kennedy, đã cầm đầu nước Canada trong 16 năm, rất được dân Canada ưa thích lúc sinh thời, tên tuổi và thành tích của ông đã đi vào lịch sử Canada. Ông Trudeau bố còn nổi tiếng khi lấy bà vợ trẻ hơn ông 30 tuổi. Bà Margaret Joan Sinclair khi lấy ông mới là một thiếu nữ 22 tuổi. Bà ở với ông 13 năm, đẻ cho ông 3 người con, rồi ly dị

ông để đi lấy ông Fried Kemper làm nghề địa ốc. Bà cũng chia tay với ông chồng thứ nhì sau đó. Bây giờ bà sống già, độc thân, thỉnh thoảng đi thăm con cháu. Ông Trudeau già thích chơi trống bỏi nên khổ với bà vợ trẻ. Khi đang là đệ nhất phu nhân, bà sống kiểu từng từng vô trách nhiệm, muốn làm gì thì làm, không cần quan tâm tới vai trò của mình trước quốc dân. Thời đó người ta đồn bà mắc bệnh tâm thần. Có lẽ vì sướng quá phát chán và vì không được tự do bay nhảy, đàn đúm như những thiếu nữ con nhà giàu đồng trang lứa.

Ông Trudeau con khi tranh cử và khi mới lên cầm quyền đã hứa hẹn vung cán tàn. Ông chủ trương chi 10 tỷ đô la, dù có làm thâm thủng ngân sách, để đầu tư vào việc xây dựng cơ cấu hạ tầng, tạo thêm công ăn việc làm và kích thích kinh tế Canada. Ông hứa định cư 25,000 người tỵ nạn Syria trước cuối tháng 12-2015, trong khi đó ông cho lệnh rút các phi cơ Canada tham gia các cuộc oanh kích quân ISIS và chỉ cung cấp một số huấn luyện viên cho quân đội Iraq.

Tháng đầu, dân Canada chỉ cười, mới thấy ông nói, chưa thấy ông làm. Bây giờ người ta đã bắt đầu đặt câu hỏi. Trong khi các nước tiến bộ đều thâm thủng ngân sách, Canada cố gắng mãi mới quân bằng được chi thu, tại sao ông dám vung tay tiêu quá khả năng đến 10 tỷ? Đưa 25,000 người tỵ nạn Syria vào Canada trong vòng chưa tới 2 tháng, như thế làm sao có thể lo cho họ chu đáo việc định cư, làm sao có đủ thời giờ thanh lọc những phần tử khủng bố trà trộn? Rút mấy phần lực cơ của Canada về tuy không có ảnh hưởng gì nhiều đến cục diện chiến trường Trung Đông, nhưng chứng tỏ sự thiếu đoàn kết với các đồng minh đang nỗ lực dẹp quân khủng bố ISIS.

Tân thủ tướng đã phải bắt đầu chơi bài lùi. Ông nói lại là gia hạn đón 25,000 người tỵ nạn cho đến cuối tháng 2-2016, thay vì cuối tháng 12-2015. Ông phải cử Bộ Trưởng Ngoại Giao Stéphane Dion đi giải thích vụ rút máy bay oanh kích với các nước hội viên NATO đến đứt lưỡi. Ông cũng bị một quả trùy do ông Obama giáng xuống đầu, đó là không thỏa thuận cho đặt đường ống dẫn dầu từ Canada đi xuống tận

miền Nam nước Mỹ. Lý do sợ ô nhiễm và không có nhu cầu kinh tế, nhất là khi giá dầu đang hạ.

Đúng là nói thì dễ, làm mới khó. Ông tân thủ tướng đẹp trai nhưng chưa "ready", hãy còn "ngựa non háu đá". Nhưng dân Canada vẫn bình chân như vại. Lo gì? Nếu gặp người khôn thì nghề sẽ dạy nghề. "Nó lú nhưng chú nó khôn". Nếu không khôn lên được thì 4 năm sau dân Canada sẽ kiếm một chàng hay một nàng tình nhân mới.

MỘT CHÍNH TRỊ GIA TRẺ SỚM BỎ CUỘC CHƠI

Trong khi chính quyền liên bang có một tân thủ tướng trẻ, chính quyền tỉnh bang Alberta của chúng tôi cũng có một chính trị gia trẻ với tương lai đầy hứa hẹn. Đó là Dân Biểu



Dân Biểu Manmeet Bhullar

tỉnh bang Manmeet Bhullar, gốc Ấn Độ, theo đạo Sikh. Ông này có hai bằng đại học, trong đó có bằng cử nhân Luật. Ông đắc cử lần đầu khi chưa tới 30 tuổi và được bà Thủ Hiến Alison Redford của đảng Progressive Conservative cử ngay làm Bộ Trưởng phụ trách về các hoạt động nhân đạo. Khi tân Thủ Hiến Jim Prentice lên thay bà Redford, ông cũng bỏ nhiệm Dân

Biểu trẻ Manmeet Bhullar vào chức Bộ Trưởng đặc trách xây dựng cơ sở hạ tầng. Dù đảng Progressive Conservative đã mất đa số, phải đứng ở thế đối lập, Dân Biểu Manmeet Bhullar vẫn sáng giá, vẫn được các đảng quý trọng, vẫn được dân chúng quý mến. Con đường danh vọng của người tuổi trẻ, tài cao và được lòng mọi người này chắc chỉ có lên mà không thể xuống.

Nhưng chuyện đời đâu có ai học được chữ ngờ? Chiều ngày 23-11-2015, trên đường đi công tác trên xa lộ phía Bắc Calgary và phía Nam thủ phủ Edmonton, thấy một xe trượt bánh húc vào đường phân cách giữa xa lộ, Manmeet Bhullar liền tấp xe vào chỗ xe bị nạn, bước ra khỏi xe mình để tìm cách giúp đỡ những người trong xe kia. Chẳng ngờ lúc ấy có một xe vận tải cũng mất kiểm soát tay lái vì trận tuyết đầu mùa, đâm luôn vào hai chiếc xe đang đậu với Manmeet Bhullar đứng cạnh đó. Ông bị thương nặng, được đưa đến bệnh viện Edmonton cấp cứu, nhưng không qua khỏi. Dân Biểu Manmeet Bhullar từ trần ngay chiều hôm đó, lúc mới 35 tuổi xuân. Ông chết khi đang giúp đỡ người khác, đứng với danh tiếng khi còn sinh tiền: một dân cử luôn tìm cách giúp đỡ người dân.

Chi riêng đối với cộng đồng người Việt, không một buổi lễ lạc nào mà ông không có mặt, từ Tết Nguyên Đán, kỷ niệm 30 tháng Tư, tới Chùa, nhà thờ tổ chức các buổi văn nghệ gây quỹ... Ông đã giúp Hội Người Việt Calgary xin tiền "matching fund" của chính phủ tỉnh bang để mua trụ sở hội. Ông cũng gợi ý giúp nhà thờ xây một "gym" thể thao cho giới trẻ sinh hoạt nhân dịp xây nhà thờ mới. Rất tiếc, tiền trợ cấp này lại lấy từ tiền lời của các sòng bài nên nhà thờ từ chối.

Lần xuất hiện cuối cùng của ông với cộng đồng người Việt Calgary là tại buổi văn nghệ gây quỹ của tổ chức Sen Hoa, một tổ chức do MC Thùy Dương sáng lập và điều khiển, mục đích cứu giúp các trẻ em Việt Nam, đặc biệt các em nữ, ở Căm Bốt thoát khỏi cảnh buôn người và nô lệ tình dục. Tối hôm đó, 31-10-2015, Manmeet Bhullar ngồi cùng bàn với chúng tôi, thấy chúng tôi ăn bánh mì Việt Nam ngon quá, ông đã nhờ tôi "order" giùm ông một ổ "vegetarian Vietnamese sub". Ông to con, ăn một ổ bánh mì chay chẳng thấm tháp gì. Chúng tôi phải kiếm pizza chay cho ông ăn thêm. Ông cũng lên phát biểu, khen người Việt Nam có tinh thần từ thiện, bác ái, đặc biệt là các ca sĩ không lấy tiền thù lao. Ông cho biết sẽ đem tấm gương này về nói với cộng đồng Sikh của ông. Ông mua một vòng đeo cổ, do các em

Việt Nam được học nghề làm nữ trang ở Căm Bốt sản xuất, giá 500 đô la để mang về tặng vợ. Không biết người vợ trẻ của ông đã có dịp đeo vòng này lần nào chưa trước khi ông vĩnh viễn ra đi?

Tang lễ của ông lớn chưa từng thấy. Thi hài của ông được quàn tại Jubilee Auditorium, rạp trình diễn lớn nhất thành phố. Dân chúng đến viếng ông đông vô kể, xếp hàng nối đuôi hàng giờ mới đến được trước linh cữu ông để tưởng niệm vài giây. Cha mẹ già, vợ trẻ, anh em ông đứng ở đó. Chắc họ cũng được an ủi phần nào trước cảnh hàng vạn người tỏ lòng tiếc thương ông.

Manmeet Bhullar ra đi giữa tuổi thanh xuân. Anh đã để lại cho đời một tấm gương: *có từ tâm thì sẽ được đáp trả bằng thương yêu mà không một phần thưởng nào trên đời có thể sánh bằng.*

HOA DÂN CHỦ NỞ GIỮA MÙA ĐÔNG

Hoa Dân Chủ đã nở ở Đông Âu. Cách mạng Hoa Nhài đã nở ở châu Phi. Ở châu Á, các chế độ "dân chủ cứng rắn" (démocracie musclée) của Đại Hàn, Đài Loan, Singapore, Indonesia đã trở thành dân chủ thực sự từ lâu và đã biến những nước này trở thành những con rồng kinh tế. Hàng ngũ các chế độ độc tài càng ngày càng co lại và chỉ còn các chế độ cộng sản Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Hàn, Lào. Mùa Đông năm nay, 2015, hàng ngũ độc tài mất đi một thành viên duy nhất không cộng sản, đó là Myanmar (Miến Điện). Hoa dân chủ đã nở ở châu Á giữa mùa Đông.

Cuộc bầu cử tự do đầu tiên sau 25 năm diễn ra ngày 18-11-2015 đã đưa 51 triệu dân Miến Điện bước vào thời đại



Người dân Miến Điện reo mừng chiến thắng của tự do dân chủ

dân chủ mà dân của nhiều nước chung quanh còn đang thèm khát. Liên Đoàn Quốc Gia Dân Chủ (National League for Democracy - NLD) do bà Aung San Suu Kyi lãnh đạo đã chiếm được đa số áp đảo với 348 ghế tại Hạ Viện trong khi chỉ cần 221 ghế là có đa số tuyệt đối, mặc dù quân đội được dành 25% số ghế không cần bầu. Đảng NLD cũng chiếm luôn đa số tại Thượng Viện. Đảng Quân Nhân dưới tên Đảng Liên Hiệp Đoàn Kết và Phát Triển (Union Solidarity and Development Party - USDP) đã thất bại lớn.

Người ta lo sợ những người cầm đầu chế độ quân phiệt sẽ không giữ lời hứa tôn trọng ý dân. Nhưng mối lo này đã nhanh chóng tan biến khi Tổng Thống đương nhiệm Thein Sein, một cựu tướng lãnh, đã chính thức lên tiếng chúc mừng bà Aung San Suu Kyi được nhân dân tín nhiệm. Tướng Tổng Tư Lệnh Quân Đội Min Aung Hlaing cũng tuyên bố quân đội sẽ chuyển giao quyền hành cho đảng thắng cử. Ông nói: "Chế độ hiện tại đã hứa chuyển giao quyền hành một cách hòa bình. Quân đội sẽ làm hết sức trong việc cộng tác với tân chính phủ để thực hiện sự hòa giải quốc gia". Dân Miến Điện đã bày tỏ lập trường một cách quyết liệt. Không một thế lực phản động nào dám chống lại ý dân.

Theo Hiến Pháp Miến Điện, chức vụ tổng thống sẽ được lưỡng viện quốc hội bầu vào tháng 2-2016 và nhiệm kỳ bắt đầu ngày 30-3-2016. Cứ theo sự tính toán hợp lý, bà Aung San Suu Kyi sẽ dễ dàng đắc cử tổng thống nếu bà tranh cử chức vụ này. Tuy nhiên, mấy ông nhà binh khi viết lại hiến pháp cách đây 4 năm chắc muốn loại một đối thủ nguy hiểm là chính bà, nên đã thêm một điều kiện cấm tranh cử tổng thống cho những ai có con với một người ngoại quốc. Đó chính là trường hợp của bà Aung San Suu Kyi. Bà có chồng người Anh (đã mất) và hai người con đã lớn, sống ở Anh quốc. Dù bà không được làm tổng thống, chắc chắn bà sẽ cầm đầu chính phủ với chức thủ tướng và với sự hậu thuẫn của đa số tuyệt đối dân biểu và nghị sĩ quốc hội. Vì thế bà đã dám nói trước là bà sẽ có quyền lớn hơn cả tổng thống.



Bà Aung San Suu Kyi

Bà Aung San Suu Kyi 70 tuổi là con gái của người anh hùng lập quốc Aung San. Ông đã bị ám sát ngay khi Miến Điện dành được độc lập từ tay người Anh. Bà là người có học thức, có dáng mệnh phụ, và nhất là có quyết tâm theo gương người cha quá cố: đấu tranh cho hạnh phúc của toàn dân Miến Điện.

Cuộc đấu tranh nào cũng gian truân. Bà bắt đầu đấu tranh từ lúc quân đội cướp chính quyền và thiết lập một chế độ độc tài quân phiệt vào năm 1962. Chế độ này cũng không khác gì chế độ cộng sản. Cũng cướp hết mọi quyền tự do của người dân, cũng phe đảng, thủ tiêu và bỏ tù những người chống đối, cũng đàn áp đẫm máu các cuộc biểu tình, cũng tham nhũng, hối lộ, vơ vét tài sản của đất nước và nhân dân... Chỉ khác là không có chủ thuyết cộng sản làm chủ đạo. Trong cuộc bầu cử quốc hội năm 1990 để tạo thế chính danh, chính quyền quân phiệt đã sơ hở để cho đảng LND của bà Aung San Suu Kyi chiếm đa số ghế. Ăn gian cũng không thắng nổi ý dân. Đảng lẽ phải để cho đảng trưởng đảng LND lập chính phủ, đám quân phiệt đã hủy bỏ kết quả cuộc bầu cử và quản thúc tại gia bà Aung San Suu Kyi trong suốt 20 năm. Tuy bị quản thúc, bà vẫn liên lạc, hướng dẫn đảng LND và quần chúng tranh đấu ở bên ngoài, vẫn tìm cách vận động dư luận quốc tế và đã được tặng giải Nobel Hòa Bình.

Năm 2011, trước những biến chuyển của tình hình quốc nội và quốc tế, nhất là khi thấy nanh vuốt của Trung Quốc đe dọa trực tiếp, tập đoàn quân phiệt đã nghĩ lại và quyết định cắt đứt mọi liên hệ kinh tế với Trung Quốc, nhất là ngưng việc xây đập Myitsone do Trung Quốc thiết kế và tài trợ. Họ quyết định ngả sang Tây phương, đặc biệt Hoa Kỳ. Họ đã nhìn thấy đâu là quyền lợi đất nước. Vì thế họ đã sửa hiến

pháp, cho phép các đảng phái hoạt động, ấn định bầu cử quốc hội mới vào cuối năm 2015 và bầu cử tổng thống vào đầu năm 2016. Một chính quyền chuyên tiếp được thành lập với cựu tướng Thein Sein giữ chức tổng thống. Dĩ nhiên bà Aung San Suu Kyi được trả tự do và được hoạt động chính trị trong vòng hợp pháp. Kết quả cuộc bầu cử cho thấy bà và đảng LND của bà trở thành giải pháp thay thế duy nhất trong công cuộc dân chủ hóa đất nước và đem lại thịnh vượng kinh tế cho toàn dân.

Một câu hỏi mà nhiều người đặt ra là ***tình hình Việt Nam có thể diễn biến giống như Miến Điện được không?*** Nhiều người đã trả lời câu hỏi này, đã đưa nhiều lý giải khác nhau. Tôi không tham gia cuộc tranh luận, chỉ xin nêu một số khác biệt giữa Miến Điện và Việt Nam để quý độc giả tự rút ra kết luận:

1/ Tập đoàn quân phiệt Miến Điện dù cũng độc tài, tham quyền cố vị không kém cộng sản Việt Nam, nhưng họ không có chủ thuyết cộng sản để cùn cùn làm theo, không có những bài học của Mác Lê, những kinh nghiệm và chỉ thị sắt máu của Lênin, Stalin, Mao Trạch Đông do Hồ Chí Minh và các đồng chí của ông đưa về áp dụng ở Việt Nam. Ngày nay, dù những người cộng sản VN không còn tin vào chủ thuyết Mác Lê, chỉ còn dùng chủ thuyết này như một bình phong, nhưng vẫn áp dụng những kỹ thuật gian trá, đàn áp để nắm quyền mà họ đã được các thế hệ cha anh huấn luyện. Tập đoàn quân phiệt Miến Điện không có chủ thuyết, không được truyền dạy thói ăn gian nói dối đến trở thành bản tính và không có nhiều kinh nghiệm trong việc đàn áp để giữ quyền hành bằng mọi giá như cộng sản VN. Vì vậy họ dễ tự thay đổi và còn biết giữ những lời đã hứa.

2/ Quân đội Miến Điện dù sao cũng có lòng yêu nước, biết nghĩ đến quyền lợi của đất nước khi đất nước lâm nguy, đặc biệt khi thấy Trung Quốc thực hiện kế hoạch xâm lấn nền kinh tế Miến Điện và đưa người sang khai thác tài nguyên. Thái độ và hành động này trái ngược hoàn toàn với tập đoàn cầm quyền VN.

3/ Dân tộc Miến Điện rất hiền hòa, đa số theo đạo Phật, nhưng khi cần phải tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền, họ đã can đảm đứng lên tranh đấu. Hàng triệu người, kể cả các sư sãi, đã tham gia nhiều cuộc biểu tình bất bạo động tại các thành phố lớn Mandalay, Rangoon. Họ坦然 chịu đánh đập, bắt bớ, nhiều người bị tàn sát. Họ kiên trì đòi thay đổi chế độ và đòi các quyền đương nhiên của công dân phải được tôn trọng. Tập đoàn cai trị dù gian ác cũng phải biết và phải sợ ý dân. Dân Việt Nam đã chịu ách độc tài đảng trị lâu hơn dân Miến Điện, từng phần từ 1945, bán phần từ 1954, rồi toàn phần từ 1975, đã dám đứng lên tranh đấu như dân Miến Điện chưa? Hay chỉ mới chống đối cục bộ để tranh đấu cho quyền lợi của cá nhân hay của một nhóm? Những cuộc phản đối Trung Quốc chỉ lèo tèo và chưa dám đấu tranh thẳng với những thủ phạm bán đất bán biển cho Trung Quốc.

4/ Dân Miến Điện có một lãnh tụ kiên cường, can đảm, khôn khéo, được toàn dân ủng hộ. Đó là bà Aung San Suu Kyi. Bà đã lãnh đạo đảng đối lập LND chiếm được đa số ghế tại quốc hội năm 1990. Dù phe quân phiệt chơi gian, hủy bỏ kết quả bầu cử, bà vẫn có chính danh đối với nhân dân quốc nội và với các chính phủ và tổ chức quốc tế. Vì thế bà đã được giải Nobel Hòa Bình, được hầu hết các quốc gia trên thế giới ủng hộ. Dân Miến Điện tin tưởng và yêu quý bà. Họ đã triu mến gọi bà là "Mẹ Suu". Việt Nam có nhân vật nào được như thế không? Cho đến nay, chúng ta chưa có một nhân vật có tầm vóc sánh ngang bà Aung San Suu Kyi để có thể quy tụ toàn thể lực lượng đấu tranh cho tự do dân chủ về một mối.

Tóm lại, Miến Điện có nhiều lợi điểm hơn Việt Nam trong tiến trình dân chủ hóa. Tuy nhiên, chúng ta không nên quá bi quan. Việt Nam cũng có một số ưu điểm khác nếu biết khai thác nghiêm chỉnh và khôn khéo:

- Dân Việt Nam có truyền thống chống ngoại xâm. Việc Trung Quốc hung hăng chiếm đảo, biển của Việt Nam đã làm dậy lên tinh thần yêu nước. Lòng hăng hái chống ngoại xâm, tinh thần yêu nước sẽ xoáy vào hàng ngũ cầm quyền

hèn với giặc, ác với dân, không quyết tâm bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải. Đó là lý do rất mạnh, thêm vào với những lý do khác để làm bùng nổ một cuộc chống đối toàn diện khi thời cơ đến.

- Nhờ vị trí thuận lợi về địa dư chính trị (geopolitic), Việt Nam được nhiều cường quốc nhòm ngó và o bế. Hiện có triều chúng nhà cầm quyền VN muốn từ từ "thoát Trung" và ngã về phía Mỹ, dù không dám ra mặt chống đối Trung Quốc, để có thể giữ được những gì còn lại ở Biển Đông và phát triển kinh tế (đặc biệt với Hiệp ước TPP). Việt Nam muốn ngã về đâu cũng có người muốn ôm.

- Cuối cùng, Việt Nam có 3 triệu người sinh sống ở hải ngoại, đa số tại những nước tiên bộ và giàu có nhất thế giới. Đây là một lực lượng rất mạnh với nguồn tài lực và nhân lực đáng kể để vận động ngoại giao, vận động dư luận, hỗ trợ các cá nhân và đoàn thể chống đối tại Việt Nam. Dĩ nhiên, muốn sử dụng hữu hiệu nguồn nhân lực và tài lực này, người Việt hải ngoại phải biết qui tụ, đoàn kết, phối hợp khéo léo trong một chiến lược hợp lý.

Dù sao, biến cố tại Miến Điện cũng là một nguồn hy vọng cho những dân tộc đang sống dưới chế độ độc tài. Những điều không ngờ nhất đã xảy ra tại Miến Điện khiến nước này thực hiện được cuộc chuyển hóa từ độc tài đến dân chủ mà không gây xáo trộn hay đổ máu. Một cuộc thay đổi đến từ những người cầm quyền thức thời sẽ bảo đảm được tính mạng và tài sản của chính họ. Nếu đẩy dân đến chỗ tức nước vỡ bờ thì mọi sự sẽ tan hoang và những người cầm quyền ngoan cố sẽ phải trả giá rất đắt trước sự phẫn nộ của quần chúng. Web Tuổi Trẻ thuộc tờ báo mang cùng tên của nhà nước, ngày 29-11-2015, đã đăng bài "**Cửa để dành của Tổng Thống Thein Sein**" ca ngợi Tổng Thống chuyển tiếp của Miến Điện đã thực hiện việc chuyển giao quyền hành một cách hòa bình, biến chế độ độc tài, độc đảng thành tự do đa đảng. Rao hàng hay dấu hiệu gì đây? Dù bất cứ trường hợp nào, "muốn ăn phải lặn vào bếp". Không ai dọn cỗ sẵn cho mình xơi.

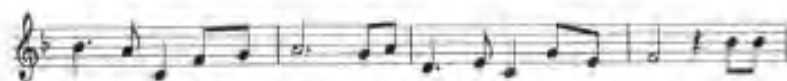
MẶC GIAO

Tôi sẽ về

Vũ Thu Lưu



Tôi sẽ về dù trời mưa rất vội Đò Lát rồi có còn dấu chân xưa? Bụi thời



gian có nhạt màu thương nhớ Tôi sẽ về thăm lại môi trường xưa, Ôi Nam



Quan hãy gõ ai đồng, gác? Đường Lầm Viên hết rồi những đóm đua! Vũ Đình



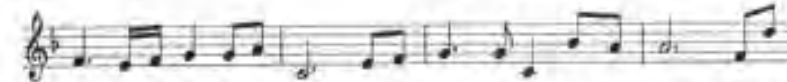
Trương có còn? Đài Tu Sĩ? Hồ Huyền Trân mãi rồi Miêu Tiên Sư? Đình Lâm



Viên vẫn chò than Trình Niz, Vọng AI - Fx không còn đêm bước chân, Vọng Tiên



Đàn đêm nay ai đồng, gác? Trương Mệ xưa này gõ đã mất lên! Tôi sẽ



về dù thời gian qua rất vội Viên kiến nào vẫn đó cháy trong tim, Ngày sẽ



đến dần ta về trong tiếng hát. Tôi sẽ về gặp lại nơi hương yêu

Hội
Ngô
40
Năm
Rời
Trường
Mẹ
Của
Khoá 28

TVBQGVN



Trần Nguyệt Minh 28/2

Tháng 7 năm 2014 tôi được cùng anh (chồng tôi K. 28 Đại đội G) tham dự Đại Hội lần thứ 19 của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Houston, Texas. Lần đầu tiên được tham dự Đại Hội, đi xa và được gặp đông đủ quý Anh Chị từ khắp nơi qui tụ về đây. Thật là vui và kỳ ngộ, hơn thế nữa, lần đầu tiên tôi được gặp tất cả các anh, các chị trong Khoá 28 TVBQGVN tương đối đầy đủ rất đông vui tại tư gia của anh chị Phạm Minh Hùng, một biệt thự xinh đẹp, rộng rãi, khang trang, mặt trước mặt sau của khu nhà rất nên thơ, có hồ phun nước, có thể chèo thuyền trong hồ rong chơi ngắm cảnh hữu tình sau giờ làm việc, đường vào cổng nhà thật là nguy nga với hàng rào sắt cao và cổng phải có số mật mã security ... thật là bề thế. Kỷ niệm tốt đẹp về những ngày họp mặt tại đó chưa hề phai nhạt trong tôi bởi nhiều yếu tố, thứ nhất là nhà anh chị Phạm Minh Hùng rộng rãi khang

trang, anh chỉ rất bận rộn với công việc, một cây xăng, và một cửa tiệm giống như 7 Eleven vậy, không thiếu món gì, khách hàng ra vào liên tục, anh Hùng đếm tiền mỗi cá



tay..., Tiệm rất sáng sủa và đẹp, tuy bận rộn với công việc nhưng không quên các bạn bè từ xa đến đã tiếp đón tất cả với tấm lòng chân tình thật vô vàn quý hóa.

Trong thời gian này tôi có nghe quý anh bàn đến chuyện họp mặt 40 năm rời Trường Mẹ vào năm tới, năm 2015, tôi chợt nghĩ trong lòng ôi còn xa!... sao đã nghĩ tới quá sớm vậy mấy anh? Và thời gian trôi đi, lại đến ngày chầm dứt Đại Hội, rồi chia tay, lại vui buồn lẫn lộn, mới họp đó rồi lại tan, một tuần qua đi nhanh quá, chúng tôi lại trở về VA, trở về với công việc và những ngày tháng bình an ngày hai buổi đến công sở, và lại bắt đầu nghe các anh bàn thảo hoạch định cho việc nên tổ chức họp mặt 40 năm rời Trường Mẹ ở đâu? Tiểu Bang nào? Nghe qua chồng tôi thì gần như quý anh muốn tổ chức ở VA, nhưng VA nhân lực quá ít, chỉ có 3 người ở VA (Anh Lượng, anh Lý và anh A) và một anh ở Virginia Beach (anh Tâm), cuối cùng các anh quyết định ở Nam California, tất cả mọi người đều tán thành và hân hoan, vì ai cũng muốn thăm California, xứ “đi dễ, khó về”, tôi nghe thiên hạ đồn như vậy.

Thời gian đi nhanh quá, một năm kể từ ngày Đại Hội 19 TVBQGVN tôi cứ nghĩ còn lâu mới tới ngày Họp mặt Khoá 28 nhưng rồi đã đến và cũng đã trôi qua, đến nay kể từ khi thật sự rời khỏi buổi hội ngộ về lại VA đã hơn hai tuần,

nhưng sao dư âm vẫn còn mãi trong tôi, những ánh mắt chân tình của quý chị niềm nở với chúng tôi, những cái bắt tay siết chặt tình thân của các anh mà tôi nhìn thấy qua nụ cười hân hoan vỡ òa niềm vui trong tận góc ngách của mỗi tâm hồn đều được phơi bày rõ nét trên mỗi khuôn mặt và nụ cười của quý anh cũng như quý chị. Tình thân Võ Bị quả thật là một thứ tình thân đặc biệt hiếm có mà tôi từng chứng kiến, hầu như cứ nghe chồng chị nào là Võ Bị rồi thì tự khắc chúng tôi coi nhau như là chị em một nhà, không nói đến các anh dĩ nhiên là quá thân thiết, như chị em chúng tôi đây từ khắp bốn phương trời họp lại nhưng rất là chân tình, rất là chứa chan tình cảm như là đã biết nhau từ lâu, cái này mới là điều đặc biệt của các nàng dâu Võ Bị.

Chuyến bay của hãng British Air đưa chúng tôi đến phi trường San Francisco vào lúc 1.30pm, nhiệt độ 90 khá nóng, nhưng với lòng háo hức muốn biết những địa danh của Bắc Cali. nên trong tôi không cảm thấy khó chịu vì cái nóng gì cả mà là một niềm hân hoan, thứ nhất tôi chưa được gặp mặt anh chị Trần Tường, nhất là anh Tường rất thân với anh Lượng khi còn ở Huế và tôi nghe anh Tường kể có đến nhà anh Lượng ở Huế rủ đi vượt biên nhưng không gặp, đúng là định mệnh! Người đến đón chúng tôi là anh Trần Tường, gồm có hai chúng tôi và anh chị Nguyễn đình Lập từ New York bay xuống, chỉ chờ khoảng 20 phút là anh Tường đã đến và đưa bốn chúng tôi về nhà, đường xá nơi đây cũng như ở VA, ở NY hay TX... đều là xe và xe chạy ngược chạy xuôi dòng xe nọ nối tiếp dòng xe kia như những con sông con lạch nước cứ chảy mãi và đổ về một nơi nào đó bất tận, có lẽ mãi đến tận nửa đêm may ra dòng xe cộ mới có thể giảm bớt.

Nhà của anh chị Tường thật là nên thơ, căn nhà màu hồng dễ thương với cây chanh sai trái, trong nhà có trồng một giàn dây leo trầu bà lá xanh mướt trông thật mát mắt mỗi khi đi làm về, nhà cửa thật gọn gàng sạch sẽ và ngăn nắp, mọi thứ đều ngay ngắn, tôi có cảm tưởng anh vẫn mang theo cái hành trang của những tháng năm học ở trong

Trường Mẹ, mọi thứ ngăn nắp, cái nào ra cái đó, như phong cách và nói chuyện của anh vui mà vẫn thoáng nét cương quyết và bướng bỉnh (xin lỗi, tôi có chút nhận xét). Anh Trường sau khi chỉ cho chúng tôi chỗ nghỉ ngơi và cho mượn luôn một chiếc xe chạy thoải mái, muốn đi đâu thì đi, rồi anh lại vội vã chạy ra shop cùng làm việc với chị. Tôi thấy anh Trường thật là chung thủy với vợ quá xá, ai đòi học xong Đại Học có công việc ngon lành không thèm làm chỉ vì sợ bà xã cắt tóc một mình buồn nên anh bỏ việc theo chân người tình trăm năm... quả thật hiếm có. Anh chị thật là hạnh phúc.

Tiếp theo, chúng tôi rất hân hạnh được tiếp đón vô cùng linh đình và nồng ấm tình thân, dưới sự sắp xếp của vợ chồng anh chị Nguyễn đức Quyên. Đường tìm đến căn nhà dễ thương của anh chị Quyên cũng không lấy gì làm khó khăn vì thời buổi hiện đại, muốn tìm đường cứ vào Google Map là bất cứ nơi nào cũng tìm được hết. Nhà anh chị Quyên cũng rất xinh xắn, khu Mobil home thật là yên tĩnh ở ngay trung tâm gần chợ, gần phố thật là thoải mái cho việc mua sắm. Chị Quyên và hai cô con gái rất ư là dễ thương, nấu những món ăn thật ngon đãi khách, nào là cà ri gà, tôm chiên, bánh bột lọc, gỏi, thịt quay, ôi nhiều thứ quá không thể nào nhớ cho hết, rồi các anh chị lần lượt đến mỗi người lại đem một món, sao mà nhiều thức ăn quá, nhìn là no mất rồi, tiếp đãi rất chu đáo, các anh lại tay bắt mặt mừng, thao thao bất tuyệt, lại chụp hình, lại nói, lại nghe các anh “thôi, dồ đi...”, nghe cụng ly lạnh canh cách, sóng bia màu vàng xuyên qua chút ánh nắng buổi chiều sáng sảng trong ly thủy tinh nhìn cũng đẹp mắt, nhìn các anh vui chúng tôi vui lây, các chị tự động vây lại thành một nhóm của quý bà tha hồ nói chuyện chồng con, chuyện nấu ăn, chuyện công việc ...Tôi thật sự không được biết nhiều quý anh trong Khoá 28 TVBQGVN cho nên rất giới hạn, chỉ biết anh chị Sang, anh chị Tường, anh chị Quyên, anh chị Ngọc (Úc), anh Tiên, anh Minh, anh Thu,...còn nhiều anh quá không thể nhớ hết, xin bỏ lỗi cho. Cuộc vui cứ kéo dài mãi cho đến khuya gần mười giờ, chúng tôi phải xin phép ra về tuy rượu bia và thức ăn

vẫn còn đầy bàn,... Anh Quyền nói với tôi: “thôi chị về trước đi, để thằng Lượng ở lại đó, mai nó về cũng được”, tôi nói “không được, cho vợ chồng tôi phải cùng đi và cùng về anh ạ, tôi không biết có làm anh buồn không?”. Vì thật tình mà nói là anh làm tiệc welcome người từ VA và NY mà ra về sớm cũng không vui, nhưng đường xa lắm, chúng tôi về đến nhà cũng đã 12 giờ khuya, tôi phải lái chiếc xe truck của anh Tường vì các anh đã uống rồi làm sao cầm lái?

Sáng hôm sau lại được Anh Sang và anh chị Ngọc dẫn đường đi xem Golden Gate và con đường vòng uốn khúc quanh co lên dốc, xuống dốc mà tôi nghe miêu tả rất là đẹp nhưng cũng rất là dễ sợ, có nhiều chị đã phải chóng mặt khi đi tham quan thắng cảnh này, nhưng mà đẹp thật, nhà hai bên đường đều trồng các loại hoa rất đẹp màu sắc sỡ, con đường không tráng nhựa mà được lát bằng gạch màu tím tím, mang nét đặc trưng của phong cảnh nơi này, kể ra cũng hơi sờ sợ khi xe xuống dốc, nhưng chúng tôi hoàn toàn tin tưởng vào tay lái của anh Trần Tường đã ở nơi này khá lâu, dày kinh nghiệm lái xe, mọi người yên tâm tha hồ ngồi tán dóc và ngắm cảnh, thiệt là cảm ơn anh Tường chi lạ!!!

Sau đó đi thăm cây cầu đẹp và nổi tiếng, chụp hình quá trời, gió thổi lồng lộng bay cả tóc...và lạnh nữa chứ!!! Hôm đó bầu trời không được sáng lắm, mây mù giăng khắp lối, phải đến tận chân cầu mới thấy rõ được vài nhịp cầu sơn màu đỏ, người đi rất đông, kẻ ngược người xuôi, đi bộ và đi xe đạp rất nhiều, gió thổi mạnh từ phía mặt biển làm cho mũ nón xém bay theo gió, nhưng rồi ai cũng cố gắng để chụp vài tấm hình kỷ niệm, anh Sang nói: “tui đi lên đây cả trăm lần rồi”, sau đó anh Sang lại đưa đoàn đi lên thăm viếng thêm một thắng cảnh nổi tiếng khác, đó là cái tháp cao thiết cao (tôi không nhớ tên), nơi đây phong cảnh thật đẹp khi đứng nhìn từ trên cao nhìn xuống xa xa là thành phố với những cây cầu bắt chồng chéo nhau trông thật là ngoạn mục, nói đến cầu đường thì thật không đâu bằng nước Mỹ, kỹ thuật tối tân, đường xá thi chạy êm ru không nghe tiếng máy xe vì

đường không có ổ gà ổ vịt, mỗi khi được đi trên những cây cầu hay những con đường mà tôi đã từng đi qua, tôi luôn thầm cảm ơn những kỹ sư, những công nhân, những người đã làm việc dưới trời mưa trời nắng bất luận ngày đêm cho kịp với thi công của các công trình, tôi thấy họ thật là những người đáng quý trọng, tôi luôn thầm cầu nguyện cho họ được an lành và luôn cảm ơn những người đã làm đường làm cầu cho chúng ta đi, tôi âm thầm nghĩ trong lòng cảm ơn nước Mỹ, đã cru mang chúng tôi, chúng ta đến đây, con cái được ăn học thành tài nơi xứ người, chúng ta ai cũng có công ăn việc làm ổn định, mọi người giờ này ai cũng thảnh thơi, được đi đây đi đó, mở mang tầm nhìn, xin cảm ơn và cảm ơn nước Mỹ ngàn lần không hết, tôi lại lẩm cẩm nữa rồi... . Chị Sang và chị Ngọc thật chu đáo đã mua đầy đủ các loại bánh mì thit nguội, pate, bánh ngọt, trái cây đủ loại, tất cả dùng chân ngồi nghỉ dưới bóng mát và thức ăn được đem ra, coi như picnic, ăn uống no đủ, rồi sau đó lên xe chia tay, hẹn gặp lại ở Nam Cali., Nhân tiện nơi đây xin nói lời cảm ơn chị Sang rất nhiều, chị luôn chu đáo lo lắng cho mọi người trong lần họp mặt 2005, anh Lượng về nhà cứ khen chị Sang rất giỏi và rất chu đáo, giờ tôi mới được chiêm ngưỡng tài của chị, xin cảm ơn chị lần nữa.

Sáng hôm sau chúng tôi lại khăn gói tiếp tục lên đường thẳng tiến Nam Cali. nơi sẽ hội tụ tất cả quý anh chị và tôi thầm nghĩ có lẽ cũng bẽ tung cái nhà chứ không ít với các “ông tướng” lâu ngày gặp nhau!!! Theo sắp xếp thì vợ chồng tôi đi chung xe do anh Tiến (thầy dạy lái xe) chở chúng tôi, anh chi Lập NY đi với anh chị Tường. Ở đây cũng có một chuyện để nói, cũng vui, phone của anh Tiến hết battery nên không gọi vào được, anh hẹn 6:00am có mặt nhà anh Tường, mọi người dậy sớm chuẩn bị sẵn sàng, thời gian như dừng lại khi chờ đợi, các anh cứ gọi mãi nhưng không thấy anh Tiến bắt phone, mọi người đoán non đoán già có lẽ kẹt xe, có lẽ xe bị hỏng bất ngờ hay anh Tiến ngủ quên... anh Tường còn nói là có khi thay đổi không đi được nên anh Tiến cho mọi người ú tim chơi...ôi thôi khi chờ đợi một phút

dài như thế kỷ, anh Tiến vẫn bật tằm, 6:50 am rồi vẫn không thấy bóng dáng anh Tiến, thế là mấy anh tính kế hoạch B, đi hai xe của anh Tường và nếu lên nhà anh chị Sang còn chỗ ngồi thì cố gắng nhét vào một hai người chi đó, cùng lắm là đi xe đồ Hoàng và hành lý sẽ gửi nhờ xe của anh Minh... đang tính toán như vậy, thì nghe tiếng còi xe và anh Tiến lù lù xuất hiện.. ôi trời đất !!! Cái anh này chơi trò ú tim làm thiên hạ đang chơi với, nhưng sự xuất hiện của anh làm mọi người cảm thấy nhẹ nhõm như trút được gánh nặng. Chúng tôi lại lên xe và thẳng tiến Nam Cali., trên đường đi tôi được nghe anh Tiến kể nhiều chuyện vui và dí dỏm, anh là thầy giáo dạy lái xe 20 năm kinh nghiệm, đang đi trên đường vẫn có học sinh ghi danh học lái xe với Thầy Tiến, Thầy nói năng ngọt ngào với học sinh lắm, “xin lỗi Thầy phải hỏi em năm nay bao nhiêu tuổi, hỏi để biết mà tính giá học phí, OK, nếu em thấy đắt quá thì có thể dọ hỏi chung quanh rồi trở lại học Thầy cũng đồng ý, không sao!!!” Thầy giáo Tiến nói năng ngọt như mía lùi và nhất là gọi cho vợ lại còn ngọt ngào hơn, chị Tiến không đi được thật là đáng tiếc, anh Tiến có một gia đình với các con gái và rể thật là giỏi và dễ thương, xin được chúc mừng anh chị Tiến. Xe chạy bon bon trên xa lộ, chúng tôi có thấy một chiếc xe màu đen đang dừng lại vì được Police hỏi thăm, chúng tôi đang lo ngại không biết có phải xe anh Tường không, sao thấy giống quá, đường thì êm không ổ gà, rất vắng xe có lẽ chân ga phóng cũng thoải mái một chút, đang lo lo trong lòng thì may quá, một chiếc xe chạy song song với xe anh Tiến, bỗng thấy xe anh Tường cười tươi rói và khuôn mặt đầy “phấn khởi”, tay ngoắc ngoắc chúng tôi, vì sao? vì xe anh Tiến khởi hành trước xe anh Tường lâu hơn mười mười lăm phút chi đó, thế mà bây giờ hai xe chạy song song... thật là tuyệt!!! Võ Bị anh mô cũng giỏi hết, mỗi người có một way riêng của họ thật đáng trân trọng.

Xe bon bon chạy và được biết điểm đến đầu tiên là nhà anh chi Cầu, khu nhà thật đẹp và sang trọng yên tĩnh với cây cối xanh mát, hoa thơm thoang thoảng trong gió, một

không khí trong lành, lại cũng thêm một ngạc nhiên nữa xe anh Tường lại cùng đến một lúc với xe anh Tiến trong khi anh Tường có vào một exit nào đó đổ xăng, mọi người đang nghĩ là anh lạc vào một cái thôn nhỏ nào phải tìm đường ra lộ ít nhất cũng mất 10-15 phút, ai dè Bác Tài giỏi quá lại thêm lòng ái mộ trong tôi những người lính Võ Bị đa năng đa hiệu nhưng tiêu xảo cũng không ai bì :):):)

Thật là cảm động với sự tiếp đón đầy thân mật và ân cần với chúng tôi, một nồi bún bò Huế rất ư là hấp dẫn sẵn sàng chờ mọi người tới là nhào vô cho ăn ngay, mỗi người một tô xe lửa bún bò Huế hương vị thơm ngon đậm đà, đĩa rau xanh mát với đủ loại rau thơm bắp chuối thái mỏng, chén nước mắm có ớt đỏ tươi, tô bún rất hấp dẫn với đầy đủ giò heo khoanh, huyết màu nâu chên lẫn với màu vàng nhạt của chân giò, màu đỏ của ớt màu, vài cọng hành thơm làm tăng vị giác và khứu giác của mọi người. Anh chị Cầu hỏi thúc mọi người nên ngồi vào bàn dùng bún ngay kéo ngượng mặt ngon, thật là cảm động làm sao tâm chân tình của anh chị, trong khi tôi thấy chị Cầu tay luôn bế cháu ngoại trai mới hai tuổi rất xinh trai và nói tiếng Việt rất dễ thương, cháu biết phân biệt màu sắc rõ ràng giỏi quá, và chị còn chăm sóc một con trai lớn không được khoẻ trong người, nhưng sao anh chị dễ thương quá vậy, sự tận tụy, kiên nhẫn, và vui tươi hoà nhã của chị Cầu luôn luôn làm tôi xúc động mỗi khi nhớ đến chị, thật là một người mẹ, người vợ, người bà tuyệt vời không thể nói hết, chị luôn dịu dàng với con trai, với cháu trai, nụ cười luôn nở trên môi chị, "con muốn cái chi? để mạ lấy kem cho con ăn nghe, ở bà đây nè, cháu cưng của bà ngoan quá..." Chị rất bận rộn với khách nhưng chị thật dễ thương với tất cả, chị còn làm cho mỗi chúng tôi một ly smoothy với các loại trái cây, strawberry, thơm, chuối... rất là ngon và uống vào mát cả dạ, xin ghi nhận nơi đây lòng cảm ơn chân thành của chúng tôi đến anh chị Cầu đã rất hăng hái nhiệt tình tham gia đưa đón mọi người đến nơi đến chốn trong khi đó anh Cầu cũng có chút bệnh trong người mà nhìn anh thật lạc quan và yêu đời, đây là điểm sáng chói mà mỗi chúng ta ai

cũng cần học tập cách sống lạc quan này. Thân tuy có bệnh mà Tâm không bệnh mới là điều quan trọng.

Đến 6.00pm vợ chồng tôi lại theo chân anh Tiến xuống Santa Anna, đường đi thật là kẹt xe vì đúng giờ cao điểm, thiên hạ đi làm về, phải mất 2.30' trên đường đi, xe cộ đông đúc, giờ tan sở cho nên xe không thể chạy nhanh, tới được “Nhà Tổ” (Rent house), nơi Khóa thuê để tập họp mọi người, ôi thôi thì khỏi nói, các anh tay bắt mặt mừng, nói cười rôm rả, căn nhà rộng lớn 4-5 phòng ngủ, bath room trên dưới đều có, kitchen rộng rãi tha hồ bày biện thức ăn, thật cảm kích về sự sắp xếp và lựa chọn của quý anh trong Ban tổ chức. Người đầu tiên tôi được gặp là đại gia Sang, anh vẫn khoẻ và vẫn phong độ, rồi chi Sang, chị Nghị, anh Nghị và lần đầu tiên gặp anh chị Xưa, chị Ngọc (Uc) anh Ngọc đã được gặp năm 2006 ở VA, anh Cao Đức Lan VN, anh chi Trần Thiện Tuấn VN, anh Nguyễn Tri Nam VN là người có tính hai hươc, nói chuyện rất vui, mọi người nghe cười quá trời nhưng nhìn mặt anh Nam cứ tính bơ, anh Nam vui tính thiệt. Tôi được ông xã giới thiệu với Trưởng Ban Tổ Chức, anh chi Lê Phước Nhuận, người đã làm việc rất tích cực cho ngày Hội ngộ, chi Nhuận thật là dễ thương, đáng vẻ hiền hoà và hiếu khách của hai anh chị cho tôi cảm giác thật ấm cúng, cho dù, đây là lần đầu chúng tôi gặp nhau.

Tối đến, chúng tôi về nhà tư gia của anh chi Dương Quý Hùng. Sao tôi thấy ai tên Hùng cũng ở nhà kiểu dinh thự rộng lớn, công ra vào cũng phải có mã số mới vào cổng... nhà anh Hùng Cali. cũng đẹp như nhà anh Hùng Houston TX. Nơi đây còn có anh chị Võ Đức Trí (Hoà), anh Nguyễn Thành Tâm, anh Vũ Đình Hoàng VN (Vũ



Sư), anh Tiến (Thầy dạy lái xe), anh Nguyễn Thế Lương, và vợ chồng chúng tôi, đêm nào về tới nhà cũng nửa đêm.

Anh Tâm là người lái xe chở mọi người đi và về, anh Tiến lái xe bạn đi, bạn về anh Tiến giao chìa khoá xe cho tôi vì lúc đó các anh ngà ngà hết rồi không ai dám giỡn mặt với Police của Cali., nghe nói phạt tới \$500 nếu có uống mà lái xe. Cũng cần nói thêm chút đỉnh là trong lúc làm công việc Thủ quỹ của Ban tổ chức rất là bận rộn, gia đình anh chỉ Hùng lại có đám tang cụ bà là Mẹ của anh Hùng, rất tiếc chúng tôi không đến viếng nhà quán để thăm được, rất cảm thấy áy náy, tuy bận rộn nhưng anh chị tiếp chúng tôi rất chu đáo, chị Hùng nấu cháo gà rất ngon và bỏ cho mọi người thưởng thức, ai cũng khen ngon, chị Hùng tuy bận rộn nhưng điệu đà với những chiếc áo dài rất thời trang, dáng vẻ mảnh mai rất hợp với những kiểu áo chị đã chọn.

Anh chị Nguyễn Sanh, đôi uyên ương tình tứ, anh Sanh, Trưởng Ban văn nghệ, với giọng nói âm áp của người làm MC đã điều khiển chương trình rất hay và thành công tốt đẹp. Anh chị Huỳnh Tiến, anh Tiến trông rất ưa là nghệ sĩ với cây đàn ghita ngồi lẫn vào đám đông anh vẫn đánh đàn và hát rất hay, anh cũng đã đệm đàn ghita cho chị Hoà vợ anh Trí với ca khúc “Bảy ngày đợi mong” thật tuyệt vời, làm cho ai ai cũng nhớ lại những chiều cuối tuần của thời sinh viên mong chờ một bóng dáng áo hồng đến với Cổng Nam Quan ... tôi cũng lấy làm tiếc không được xem tiết mục nhạc cảnh Cổng Nam Quan chiều cuối tuần đã bị cancelled, anh chị Thu Lai cùng cất tiếng hát với cung đàn, nhạc và lời do chính anh chị sáng tác thật hay và làm lắng đọng tâm hồn mỗi người. Xin cảm ơn anh chị Thu Lai đã tặng tập nhạc.

Sôi nổi nhất vẫn là lúc các anh cùng cất tiếng hát: “...Ta đoàn Sinh viên Võ Bị VN, cùng hát khúc ca quân hành, đoàn sinh viên ta siết chặt dây thân ái.....”. Tiếng hát mạnh và hùng dũng hòa theo là điệu nhạc trống mạnh và dồn dập làm cho không khí trong căn phòng như muốn nổ

tung ra khỏi bốn bức tường để tiếng hát các anh được bay cao và bay xa hơn nữa cho thỏa lòng ao ước, cho thỏa lòng mong đợi và cho thỏa lòng dồn nén bị bắt buộc bỏ cuộc của các anh vào chính cái lúc tuổi đời còn quá trẻ, chí hiên ngang chưa được sử dụng hết mức tối đa đã phải gãy cánh lia cành, hồi tưởng lại không ai mà không lấy làm hối tiếc, bởi vậy nếu có dịp được nghe bất cứ trận đánh nào của các anh ở bất cứ khoá nào thì tôi luôn luôn sốt sắng lắng lòng nghe và đầy sự thán phục các anh. Tôi được nghe kể nhiều từ các anh Khoá 26 và Khoá 28 được nghe từ anh Nhuận Tr. Ban Tổ chức kể lại trận đụng độ khốc liệt vào nhưng ngày cuối cùng của cuộc chiến, tôi lấy làm khâm phục các anh ghê lắm. Trường VBQGVN, nơi đào tạo những SVSQ văn võ song toàn, cho nên tất cả các anh đã tạo nên một bức tranh Võ Bị Đà Lạt rất đẹp, oai hùng, hiên ngang khí phách nhưng không kém phần thơ mộng, kết cuộc là có các chị Võ Bị, chị nào cũng rất giỏi từ quán xuyến công việc nhà đến giao tế bên ngoài,...và xinh đẹp, đúng như câu nói của người xưa “vợ ngoan làm quan cho chồng”.



Ngày thứ bảy cuối tuần thật là đẹp trời cho cuộc picnic, công viên rất rộng và thoáng mát, cỏ xanh, cây cối xanh, các anh chọn một vị trí khá rộng để có thể chơi đánh bóng chuyền, có shelter mái che mát để có bàn ghế quý chị

ngồi hóng mát, có cờ tướng, có bài tây, ai muốn giải trí kiểu nào cũng được, thức ăn lúc nào cũng tuyệt vời, có món bánh cam anh Nguyễn Hữu Tạo mua đến còn nóng giòn, nhắc đến bi giờ vẫn thấy ngon ơi là ngon, cảm ơn anh Tạo. Sau khi mọi người ăn uống no đủ rồi thì đi bộ một vòng quanh park cho thư giãn chân tay, sau đó các anh bắt đầu buổi họp, bầu người Đại Diện cho nhiệm kỳ mới và những việc linh tinh trong Khoá, về phía chị em chúng tôi, sau một hồi đủ trò, nào là chơi kéo co (phe của tôi bị thua te tua, bởi vì có hai đáng tiểu thư là chị Hùng và chị Thành B52, hai chị yêu điều thực nữ này phe kia mới kéo cái một là tụi tôi đã bị ngã lăn cù mèo, trong khi phe bên kia các chị khoẻ quá, nào là chị Nhuận, chị Cầu, chị Tuấn, chị Lý, chị Quyên...tôi không nhớ hết, bên phe tôi yếu xìu thua liên tiếp ba bốn trận, nhưng bù lại chúng tôi có được những trận cười sảng khoái, cười vô tư và cười quên hết sự đời, không nhớ tới các con, không nhớ tới cháu nội, ngoại, chẳng nhớ gì hết và chỉ an lạc trong giây phút hiện tại, chị Nhuận nói đã lâu lắm rồi bao nhiêu chục năm trôi qua bỗng được chơi đùa như ngày xưa còn bé, thật là thú vị và những phút giây này thật đáng trân quý làm sao!!!!



Chiều thứ bảy (nhưng không mưa ngâu), đây là buổi chiều có thể nói là thú vị nhất trong lần họp Khoá. Các anh chị đến

đông đủ, Khóa 31 cũng đến rất đông, chật ních cả người, đứng gần nhau nói cũng không nghe rõ bởi âm thanh của micro và điệu nhạc hùng dũng Võ Bị Hành Khúc cứ vang dội, ôi chao ơi, tôi chưa từng thấy cái không khí sôi động

này. Chưa bao giờ tôi được bắt gặp, tìm tôi rộn ràng lên theo điệu nhạc như cũng muốn hoà chung niềm vui hội ngộ với mọi người, thức ăn do các chị trong BTC mua sắm quá đầy đủ, chị Tiến Hương cứ đi đâu một vòng về lại thấy mua các thứ trái cây, nhất là xoài tươi rất ngon, chị Xưa (Úc) thì cứ loay hoay đi tìm mua cho được cái máy ép trái cây để về làm đẹp gì đó cho các chị, máy chụp hình và quay phim làm việc tối đa, được nghe các anh hát và đàn, anh Huỳnh Tiến, anh Long Pennsylvania chơi ghita, anh chi Thu Lai vừa đàn vừa hát, cũng có mấy chị hát giúp vui, cuộc vui kéo dài mãi tận khuya mọi người mới chịu tạm chia tay về ngủ.

40 năm Hội Ngộ chưa dừng lại nơi đây, vì còn có đêm dạ tiệc mới là quan trọng, tới đây thì tha hồ mà nhìn ngắm các nàng dâu Võ Bị xinh đẹp trong tà áo dài màu xanh biếc... xanh tận chân trời. Các chị thật là đẹp, tôi là phụ nữ mà cũng phải công nhận các chị vợ Võ Bị chị nào cũng rất xinh đẹp và duyên dáng, mỗi người một nét..., các anh thì thật là oai phong trong dạ phục mùa đông, cung kiếm, súng chào, thao diễn,... các anh còn nhớ rõ, đi đứng rất còn đúng phong cách thời sinh viên, rất là trang trọng trong phần nghi lễ, giây phút mặt niêm và Lễ Truy Diệu luôn luôn là phần chính trong các buổi lễ Đại Hội TVBQGVN, cho dù là hội họp của các Khoá hay từng Hội Võ Bị của các nơi trên toàn cầu, không bao giờ thiếu nghi thức quan trọng này, đó mới là Võ Bị, Võ Bị là ở chỗ đó!!!



chi trong ban Tổ chức, phần tặng huy chương, tặng quà, tặng

Lễ chào quốc kỳ, quốc ca Việt Mỹ. Võ Bị Hành Khúc do các anh hát. Trưởng Ban Tổ chức phát biểu, Tr. Ban Văn nghệ, MC.. Buổi lễ tiếp tục với những vinh danh các anh

Huy hiệu, phần giới thiệu tên của các anh trong Khoá 28 hiện diện trong buổi tiệc, phần tặng quà của quý anh Niên trưởng Khóa 25, 26, phần chuyển giao nhiệm kỳ cho Tân Đại Diện Khóa. Phát biểu của Cựu và Tân, thay mặt Khoá, phát biểu của các anh Khóa 31.... Tất cả hoà chung một niềm vui và cùng một lòng nhớ về Trường Mẹ, nhớ những người đã nằm xuống lót đường cho các anh đi, nhớ những người còn kém may mắn đang sống cơ hàn nơi quê nhà, nhớ và nhớ...và cũng hoà chung niềm vui với hiện tại rằng thì là chúng ta đang được ở nơi bến bờ tự do, cơm no áo ấm, con cái có đường tiến thủ, tương lai sáng ngời, tất cả chúng ta đều phải luôn luôn cảm ơn nước Mỹ đã cứu mang chúng ta.

Phần ẩm thực món ăn rất ngon miệng và đẹp mắt, phần tặng hoa cho các chị do các anh Khóa 28 trao tặng một bông hồng tượng trưng cho tình yêu vợ chồng bền vững không nhạt phai, đặc biệt nhất, chưa từng thấy trong các dịp Đại Hội cũng như Hội Địa Phương, đó là Ban Tổ chức quyết định tặng gift cho riêng các chị Khóa 28 một tấm thiệp cảm ơn với 50\$ (cash only) dâng hoàng, chúng tôi nhận mà lòng đầy cảm kích, thật ra công của quý chị trong Ban Tổ chức mà thôi, vậy mà chia đều cho tất cả chị em đều được hưởng thật là cảm động.

Cuộc vui nào rồi cũng đến lúc kết thúc chia tay hẹn ngày tái ngộ...chưa biết khi nào, có chị quả phụ, chị Nguyễn Bon, hỏi anh Tr.Ban Tổ chức rằng sang năm tổ chức ở đâu vậy anh Nhuận????

Sáng thứ hai một số quý anh chị trở về nhà đi làm và phần đông là đi Las Vegas chơi và thử thời vận đỏ đen. Nhiệt độ nơi đây thật là kinh hoàng, tôi thầm nghĩ sẽ không đi thêm lần nữa vì nóng oi là nóng, anh chi Sang luôn là người hướng dẫn đầy kinh nghiệm cho mọi người, từ việc mua phiếu ăn cho đến mua vé đi xem Show giá vé 79\$ cho một người, nói đến đây phải cảm ơn chị Hằng Nghi, chị đã take

time and make a good deal mới mua được giá vé như vậy, nếu không thì giá rất cao. Cảm ơn chị Nghị.

Sáng thứ tư lại khăn gói trở về Nam CA ,chúng tôi được anh Tạo đến đón chở đi một vòng phố Bolsa, lúc này cũng đã là 5.pm mọi người cảm thấy đói bụng, chị Hiền vợ anh Hường muốn mua đặc sản của Cali. nên anh Tạo chở đi một vòng cho mọi người mua sắm, sau đó đến tiệm phở Pasteur, nhưng không may tiệm đóng cửa ngày thứ tư, chúng tôi lại lang thang kiếm tiệm ăn, tình cờ vào một tiệm Huế đặc



sản bánh nậm bánh bèo bánh bột lọc bánh canh tôm cua chả cá ôi thối cái gì cũng nguyên thủy Huế, và đặc biệt bà chủ là gái Huế Vĩ Dạ, tiếng nói ngọt ngào, phong

cách lịch lãm, lại là chị em bạn Dì ruột của chị Hoà Trí, thế là một màn nhận họ hàng quen biết, kể chuyện ngày xưa của bà chủ thời còn con gái... và chị tuyên bố: “ hôm nay tôi thết đãi tất cả các anh chị, cứ kêu thoải mái tất cả các món không tính tiền...”. Chị thật vui tính dễ thương vô cùng, có một tần số bà chủ nhà hàng bắt được đó là nói về thời trang quần áo, vì con gái của anh chị Hường là người design áo quần thời trang rất đẹp, được vinh danh trên Paris By Night 115, chị chủ tiệm Sông Hương như rả trúng tần số, chị nói thao thao bất tuyệt về áo quần thời trang và chị nói không có gì làm chị vui bằng quần áo thời trang làm chị vui nhất. Còn anh Tạo thì nói rằng hề nói tới thời trang của mấy bà thì tụi tôi chịu thua.



Chúng tôi no nê với các món ăn Huế, rồi cũng phải xin tạm biệt bà chủ quán Sông Hương tốt bụng, vui tính, rộng rãi,... để trở về nhà anh Hùng, chỉ có chị Hùng ở nhà, anh Hùng đi làm chưa về, còn lại vợ chồng tôi và anh chị Hương.

Sáng sớm hôm sau lại đến nhà anh chị Nhuận, Tr. Ban TC, đến cho biết nhà anh chị và sau đó anh chị Hương cùng anh Tâm ra phi trường một lúc. Cuối cùng còn lại hai chúng tôi, hoá ra lại vui vì được anh Nhuận đưa đi chơi Disney Land (chị Nhuận bận đi làm) sau đó về lại nhà gặp chị Nhuận, nấu cơm ăn xong anh chị lái xe đưa vợ chồng chúng tôi ra phi trường LAX. Có lẽ chúng tôi là người khách cuối cùng và sau đó, anh chị được nghỉ ngơi sau một thời gian quá ư là bận rộn.

Cuộc vui nào rồi cũng có đoạn kết và phải nói lời tạm biệt, giờ này khi ngồi ghi lại những kỷ niệm này trong tôi vẫn còn nghe văng vẳng đâu đây những tiếng hát tiếng đàn và những nụ cười của tất cả quý anh chị, thật là một kỷ niệm vô cùng quý báu khó quên cho tất cả mọi người, Xin tạm biệt nơi đây, hẹn ngày được gặp lại.

Kính chúc quý anh chị K28 TVBQGVN và quý quyền mọi sự an lành hạnh phúc.

HOAN HÔ HÀ NỘI SÀI GÒN

Gần giữa tháng 11.2015

Hà nội Sài gòn đi biểu tình lớn

Đả đảo Tập Cận Bình sang Việt Nam giở trò cướp giật

Bè lũ lãnh đạo CSVN khiếp nhược dạ dạ, cúi đầu

Dân chúng Hà nội Sài gòn biểu tình đả đảo Tập Cận

Bình, Trung Cộng.

Tiếng “đả đảo” vang rền dội đến Hoàng sa Trường là của
Việt Nam.

Sóng vỗ rì rào phản nộ, lòng dân Việt Nam ai oán ngập trời.

Con cháu Ngô Quyền, Hưng Đạo, Quang Trung đả đảo Tập
Cận Bình, đả đảo Trung Cộng.

Hà nội Sài gòn đi biểu tình lớn.

Đừng dại nữa nghe, bỏ tên cướp cận Tập Cận Bình, bỏ
Trung cộng .

“Ngọc Hồi” còn in dấu chân voi Quang Trung đại đế, đánh
tan xác rợ Trung bành trướng.

Bạch Đằng giang đổ thắm máu giặc Tàu, xác quân thù trôi
lênh bênh, mồ chôn Hán tặc xâm lăng.

Lịch sử Việt Nam chống ngoại xâm 1000 năm nô lệ giặc Tàu,
vang lừng bốn bể năm châu.

Cả thế giới ai ai cũng đều biết.

HOAN HÔ HÀ NỘI SÀI GÒN

Gần giữa tháng 11.2015

Hà nội Sài gòn đi biểu tình lớn

Đả đảo Tập Cận Bình sang Việt Nam giở trò cướp giật

Bè lũ lãnh đạo CSVN khiếp nhược dạ dạ, cúi đầu

Dân chúng Hà nội Sài gòn biểu tình đả đảo Tập Cận

Bình, Trung Cộng.

Tiếng “đả đảo” vang rền dội đến Hoàng sa Trường là của
Việt Nam.

Sóng vỗ rì rào phản nộ, lòng dân Việt Nam ai oán ngập trời.

Con cháu Ngô Quyền, Hưng Đạo, Quang Trung đả đảo Tập
Cận Bình, đả đảo Trung Cộng.

Hà nội Sài gòn đi biểu tình lớn.

Đừng dại nữa nghe, bỏ tên cướp cận Tập Cận Bình, bỏ
Trung cộng .

“Ngọc Hồi” còn in dấu chân voi Quang Trung đại đế, đánh
tan xác rợ Trung bành trướng.

Bạch Đằng giang đổ thắm máu giặc Tàu, xác quân thù trôi
lênh bênh, mồ chôn Hán tặc xâm lăng.

Lịch sử Việt Nam chống ngoại xâm 1000 năm nô lệ giặc Tàu,
vang lừng bốn bể năm châu.

Cả thế giới ai ai cũng đều biết.



Mấy hôm nay San Jose trời lạnh

Khác các năm, cả nước Mỹ năm nay trời lạnh

Thế giới lạnh lùng khi vợ chồng Tập Cận Bình đến Việt Nam.

Từ tin internet, ở Việt Nam Hà nội Sài gòn biểu tình lớn

Đả đảo Tập Cận Bình, Trung Cộng cướp đất, cướp biển Việt Nam.

Hoàng sa Trường sa là của Việt Nam. Lãnh đạo chớp bu Việt Nam trân trọng trái thảm đỏ mừng Tập Cận Bình.

Còn dân chúng Việt Nam yêu nước, yêu Tổ quốc đi biểu tình “đả đảo” bá quyền đại Hán.

Khi nghe tin dân Hà nội Sài gòn biểu tình đả đảo Tập Cận Bình đến Việt Nam.

Cầm lon bia uống ngon “không chịu được”

Gọi phone, gọi các bạn già đến uống bia không mời... ngon ,” quá đã”, ngon “đ. chịu được”.

Vì bên quê nhà đi biểu tình đả đảo Tập Cận Bình, đả đảo Trung Cộng.

Bên này niềm vui dâng tràn, uống rượu mạnh thay bia cho bốc lửa, hâm nóng nỗi căm hờn dồn nén bấy lâu.

Vì Hoàng Sa ,Trường Sa là của Việt Nam .

Hà nội Sài gòn đang đi biểu tình chống Tập Cận Bình, Chống Trung Cộng cướp đất, cướp biển.

Hèn với giặc, ác với dân là "nghề" của CSVN. Bọn công an đánh đập dân lành đến chết. Đánh dân chảy máu, u đầu, gãy chân, thương tích, ...đi bệnh viện là chuyện rất bình thường.

Bên này nghe tin, tức sôi máu, chịu không nổi. Đập chai rượu trên bàn, giăng cơn giận . Cơn giận bùng bùng. Tới lúc đó coi chừng tau.

Bên này đến Lãnh sự quán Trung Cộng ở San Francisco biểu tình đả đảo Tập Cận Bình, đả đảo Trung cộng cướp đất cướp biển Việt Nam.

Hoàng Sa Trường Sa là của Việt Nam.

Đất, biển Việt Nam là của Việt Nam

Hoan hô Sài gòn, Hà nội

Hoan hô nhân dân Việt Nam.

Quyết giữ đất đai, sông biển, giang san Tiên nhân để lại.

Hoan hô, hoan hô.

San Jose, CA Nguyễn đông giang



Như Hoa Áu Tím

Những chiếc lá đủ màu nằm trên thảm cỏ, niềm ước mơ thời thơ ấu của tôi đã thành bức tranh có thật, tôi nằm trên thảm cỏ xanh mượt mà, bên cạnh những chiếc lá chuyển theo mùa rụng rã. Tôi đã có lần mong ước được trồng cỏ cho lá nằm! Ai cũng bảo tôi mơ mộng hão, nhưng hãy đến miền Đông Bắc của nước Mỹ, quốc gia được gọi tên Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ mà xem, càng lên mạn Bắc màu lá càng đẹp, đẹp không thể tả bằng chữ viết, phải thấy phải ngắm và để con tim rạo rạo đến lúc bật thành lời: “Ôi! là đẹp.” Nhà thơ Đinh Hùng bật nên: *Bài Hát Mùa Thu*

*Hôm nay có phải là thu?
Mây năm xưa đã phiêu du trở về.
Cảm vì em bước chân đi,
Nước nghiêng mặt ngọc lưu ly phớt buồn.*

...
Tôi đã đến đúng mùa đúng lúc, lá hân hoan chuyển màu đón Thu, tôi đã thuận duyên gặp gỡ bạn bè để lời hứa ‘*sang thăm một chuyến*’ không là đầu môi chót lưỡi, hữu duyên hơn nữa là được gặp thế hệ thứ hai thế hệ thứ ba của gia đình Võ Bị Đà Lạt chúng tôi, ngày Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Hợp Mặt Kết Thân tại Philadelphia Pennsylvania 2015. Danh xưng

thanh thiếu, nhưng phần đông các cháu đã trưởng thành, đã có sự nghiệp vững chắc, họ chính là nguồn sống tiếp nối hoài bão của cha ông, trên quê hương thứ hai nơi Tự Do Bình Đẳng là lý do để người Việt, nhất là gia đình các cựu Sinh Viên Sĩ Quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt đến định cư, sau khi đã phải chịu đựng bao tang thương mất mát, sau tháng Tư sầu thảm 1975.

Chuyến bay từ vùng vịnh phía Tây tiểu bang California, sang phía Đông Philadelphia gọi tắt là Philly không gần, lia nhà từ sáng sớm đến nơi đã hơn nửa đêm, cho dù múi giờ có ăn gian cho cơ thể tôi thêm ba tiếng, tôi vẫn lâng lâng khi bước chân vào ngôi nhà xinh, căn phòng ấm cúng của Đ Nguyễn Nhật Khai - ái nữ của Niên Trưởng Đ Đức hiền 20, nơi rộn rã tiếng cười nói của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và thịnh tình của Niên Trưởng Nguyễn Văn Dục K17,



anh chị ở lại để chờ khách phương Tây đến. Tôi được nghe nhắc đến tên ông rất nhiều lần trong những dịp họp mặt các khóa, thân tình của ông đối với Khóa 26 của nhà tôi, càng thân tình hơn khi ông là cán bộ trực tiếp chăm sóc các anh trong thời gian bốn năm huấn luyện tại trường. Anh chị hiền hòa thâm trầm, giọng nói nhỏ nhẹ âm hưởng miền Trung nước Việt luôn khiến tôi nhớ đến làn điệu hò Huế ngọt ngào buồn buồn xa vắng, hình ảnh cô gái gầy gầy tà áo nhẹ bay

mái tóc xõa dài, chèo thuyền trên dòng sông Hương soi bóng chùa Thiên Mụ, chỉ giọng nói thôi tôi đã bị mê hoặc đến thế khi chị Dục gọi tên tôi, giới thiệu tôi với chị Trang Khóa 19, cùng lúc các chị Mộc – chị Giới Khóa 26 xôn xao: “Đến tr quá – anh chị Đắc Khóa 22 vừa ra khỏi cửa – anh chị Lại Đình Đán hó a 18 cũng vừa phải về để ngày mai lái xe đi dự đám cưới sớm!” Anh chị Lê Viết Đắc Khóa 22 sống cùng thành phố với tôi, anh chị hăng say hoạt động với Tổng Hội nói chung – Bắc California nói riêng và bây giờ anh nhận trọng trách Tổng Hội Phó phụ trách đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.



Tiếng đàn dương cầm từ phòng khách văng vẳng, giọng hợp ca của các thanh niên đang sung sức, nhìn các cháu bé chơi trên thảm, thức ăn ê hề trên bàn cho dù tiệc đã tàn, lòng tôi ấm áp tự nhiên như đang ở nhà mình. Cô chủ Nhật-Khai nụ cười ân cần với ánh mắt lộ vẻ mệt mỏi, làm sao không mệt được chứ, Nhật-h ai đã sắp xếp chương trình từ bao tháng trước, đón các bạn từ nơi xa San Jose – Texas – Virginia – Connecticut – Maryland, thêm các cô chú bạn của Ba, tôi thật sự cảm phục tinh thần của Nhật-ha i, cô nha sĩ của tiểu bang Pennsylvania, bà mẹ trẻ đảm việc nhà hăng say việc cộng đồng, gánh vác cả lý tưởng của Cha truyền lại, Nhật

Khai phải yêu Cha nhiều lắm, cảm phục Cha nhiều lắm mới có thể đảm đương chức vụ đại diện hậu duệ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, có thể vì Nguyễn Khánh K20/2 phu quân của Nhật Khai cùng chung chí hướng chăng! Ngoài Nhật Khai – Nguyễn Khánh còn có Trần Hướng Hoàng – Nguyễn Mai Khóa 8 nên duyên cầm sắt, thắt chặt tình bạn Võ Bị thành tình sui gia Nội – Ngoại. Thế hệ thứ ba d thương không kém, theo ba mẹ đi họp, cho dù không hiểu người lớn nói gì, các cháu cũng họp thành nhóm chơi chung với nhau. Tôi gặp Hằng, con của Nguyễn Thanh Sang Khóa 28, Hằng reo lên khi thấy tôi, hai cô cháu đi đâu cũng có nhau từ rất lâu, Hằng cũng đến từ San Jose hôm thứ Năm để kịp ngày họp chính thức.

Đoạn đường đến nhà anh chị Nguyễn Bắc Ninh Khóa 26 giữa đêm có bao điều lạ, đèn đường hiu hắt những thân cây chằng chịt nối tiếp nhau, bất chợt tôi có cảm giác mình là cô bé bị lạc trong rừng, thích thú chứ không sợ sệt khi vài chú nai thông thả bước ngang đường, ánh mắt lóng lánh lân tinh theo ngọn đèn pha từ xe của cháu Nguyễn Đăng ho a lái. Khoa là con trai lớn của anh chị Nguyễn Đăng Mộc K26 bạn của nhà tôi. Khoa đến đón chúng tôi tại phi trường Philly lúc 1.00 sáng, ân cần Khoa nói:

- Cháu nhận ra cô chú ngay!

Nhìn chung quanh sân ga vắng, chỉ có chúng tôi là người Việt làm vào đâu được! Tôi mỉm cười nghĩ thế nhưng không nói ra. Một tay lái xe, một tay cầm chiếc điện thoại thông minh nhìn bản đồ, cháu lái xe vù vù trên đường vắng có lúc ngập ngừng giữa ngã ba: “ háu không biết rành nơi này!” Khoa từ Connecticut sang cùng ba mẹ tình nguyện làm tài xế, một cậu tài xế rất đặc biệt không thể tìm được người thứ hai lịch lãm hơn như thế.

Quá tr quá mệt, chúng tôi ngủ một giấc thật ngon, đèn sáng thức dậy tôi nhận ra ngôi nhà tuyệt đẹp, nằm ch m trệ trên mảnh đất vuông vắn cao ráo, cỏ xanh biêng biếc, lá đủ màu vảy bọc chung quanh, các căn phòng thơm tất vén khéo, bốn

gia đình hó a 26: Nguy n Bắc Ninh chủ nhà, Trần Văn Giải Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Connecticut – Nguy n Đăng Mộc, và chúng tôi cư ngụ dưới một mái nhà. Buổi sáng rộn rã tiếng cười nói của các ông, hòa thêm những câu chuyện râm ran của các chị, mùi cà phê thơm nức mũi. Tôi ước ao thời gian lúc ấy dài thêm ra vì vui quá, khi cháu Khoa nhắc đã đến giờ đi thăm thủ phủ lịch sử của nước Mỹ cùng đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Chúng tôi chụp hình chung tại Valley Forge Park, nơi tưởng niệm vị Tổng Thống đầu tiên George Washington và các chiến sĩ trận vong, trong cuộc cách mạng giành độc lập của Hiệp hũng Quốc Hoa ỳ. Tưởng Niệm Môn National Memorial Arch được khắc lời tri ân của Tổng Thống dành cho các chiến sĩ của Ông:

Naked and Starving as they are we cannot enough admire the incomparable patience and fidelity of the soldiery.
George Washington.



Thương dân chúng còn nghèo đói sau chiến tranh, Tổng Thống Washington và quốc hội chỉ cho phép xây một công tưởng nhớ thay vì hai như bản vẽ. Trong công viên này, tôi

thấy có những căn nhà gỗ được dựng theo đúng mô hình cách đây vài thế kỷ, vừa đủ cho hai hoặc bốn chiến sĩ sống trong ấy. Vào cuối tuần nên có các đoàn hướng đạo ghé thăm, sự trân quý gìn giữ và lưu truyền lịch sử nói lên tính văn hóa cao của một dân tộc.

Đến The Liberty Bell - tại Philadelphia, ngắm chiếc chuông bị nứt biểu tượng cho tự do, giải phóng nô lệ - đi xe ngựa ngắm khu Society Hill cổ kính, nơi mà tòa nhà là một câu chuyện lịch sử. Vài trăm năm đã qua đi những viên gạch vẫn đỏ au màu đất, nơi cư ngụ của các vị Tổng Thống từ thời lập quốc đến nay vẫn nguyên đó, luật lệ bắt buộc những ai sống trong các tòa nhà lịch sử có bốn phận phải gìn giữ tất cả những chi tiết bên ngoài tòa nhà, chỉ được phép thay đổi phần bên trong mà thôi. Dạo quanh trung tâm thành phố Philly, ngắm tòa thị chính ngắm vẻ đẹp của City of Brotherly Love từ Love ark, ai ghé Philly cũng chụp hình với chữ Love tại quảng trường này hay chữ Amor trước viện bảo tàng nghệ thuật của thành phố.

Sau khi ăn trưa tại nhà hàng Nam hương, chủ cũ cũng là một cựu SVSQ-TVBQG- Đà Lạt, chúng tôi được đến Fairmount Park và Viện Bảo Tàng Nghệ Thuật của Philadelphia, vì là cuối tuần trước 1 Ma Quỷ Halloween, lại thêm "Light The Fight" thắp đèn đi bộ chống ung thư trên toàn nước Mỹ, các lồng đèn đủ màu tùy theo nhóm bệnh - hồng ung thư ngực - vàng ung thư của trẻ em - màu xanh lá cây đậm ung thư gan - màu cam ung thư máu - không màu ung thư phổi v.v không khí nhộn nhịp xôn xao hơn ngày thường. Những bức tượng điêu khắc tinh tế sắc sảo đến từng chi tiết nhỏ nhất giữ chân tôi rất lâu để ngắm, cũng là lúc để đôi chân nghỉ ngơi. Tôi đi bộ chậm rãi cùng anh Giỏi, anh vẫn còn những mảnh đạn trong thân chân đau đi bộ không được nhiều, nhưng vì vui cùng tuổi trẻ anh cũng đã kham nổi đoạn đường.

Đến nhà Niên Trưởng Dục Khóa 17, ăn bữa tối chia tay của đoàn TTNDH, với món bún bò Huế truyền thống do chị nấu,

nổi tiếng nhất trong gia đình Võ Bị vùng Đông Bắc. Niên trưởng lưu luyến nói lời chia tay cùng các cháu, tôi nhớ ông lầy Kiều:

*Tiệc thay chút nghĩa cũ càng
Đã lìa ngó ý còn vương tơ lòng*

và giải thích lý do tại sao gia đình Võ Bị khắp nơi vẫn ao ước con em mình tiếp nối lý tưởng của Ông – Cha, như cái ngó sen bị bẻ làm hai đoạn, vẫn còn những sợi tơ níu kéo, đoàn TTNDH chính là những sợi tơ mong manh ấy.

Trước khi lên Connecticut, chúng tôi ghé thăm Niên Trưởng Đ Đức Chiến K20 tại bệnh viện. Tôi kính phục tinh thần lạc quan yêu đời của ông, nụ cười tươi cách nói chuyện duyên



dáng, đi thăm người bệnh, nhưng tôi lại được chính ông cho những lời thăm hỏi ân cần, nhất là bài học phải ghi nhớ rằng: hông gì quý hơn nụ cười – hơi thở của chính mình, sau đó là tình gia đình – tình bè bạn chung quanh! Ai cũng phải chết, không chỉ những bệnh nhân bị tuyên án ung thư – không phải chỉ những người già c i. M i khi đi ngủ, là khi già chết, buổi sáng thức dậy đứng lên được là một niềm hạnh phúc vô biên, cần chi hơn nữa mà không yêu đời yêu người chứ nhỉ!

Và tôi đến Connecticut sau hơn bốn giờ lái xe, quãng đường lẽ ra chỉ cần hai tiếng vì trạm thu phí xa lộ, có thể trả tiền trước hàng năm vẫn không thoát được lưu lượng xe quá đông từ Nam lên Bắc. Đến nơi tôi được sống đời thường cùng nhà thơ của Khóa 26 Nguyễn Văn Ngọc. Ngôi nhà màu xám nhạt trong góc khuất yên tĩnh nổi lên giữa ba bề cây lá, trong nhà âm cúng nhàn nhã bởi có chị ngọt ngào hiếu khách như dòng sông Tiền bồi đắp cho tỉnh Mỹ Tho quê xưa của chị, những món ăn ngon chị nấu bồi đắp sức khỏe để nhà thơ cống hiến món ăn tinh thần đến người đọc. Anh làm thơ đã lâu, nhưng khi có chị, thơ của anh mặn mà phong phú hay hơn, cảnh sinh tình – tình dệt thơ là thế! Mở cửa sổ tôi ngắm bạt ngàn sắc lá, mở cửa chính cũng lá lúng liếng màu, có lẽ những góc cạnh này đã giúp nhà thơ vẽ tấm tranh:

*cây phong đứng bên hè
suốt mùa đông già chết
sáng nay đón chim về
hót trên cành xanh biếc*

Theo nhà thơ đi lang thang vào vườn bí đỏ, nhặt những nhánh lá trong sân trường đại học Yale – qua bên phố Chester Hadlyme – thăm Gillette Pastle – đi lạc lên trường Saint John được xây dựng từ năm 1907 AD. Từ ngọn đồi cao nhìn xuống những khu rừng lá đỏ, tôi muốn ngâm bài thơ của anh viết từ rất lâu – màu lá đỏ ngọt ngào – màu lá đỏ rực rỡ, chỉ thi sĩ thấy màu đỏ của máu vì nhớ Nước đến quận lòng:

*đi giữa rừng phương bắc
mùa thu trăm sắc màu
thương mùa thu đất nước
vẫn đỏ máu khổ đau*

Ừng tại nhà anh Ngọc, chúng tôi gặp thêm nhà thơ Nguyễn Ngọc Định Khóa 26, những câu thơ được viết từ tim của anh dành cho các bạn:

...
*Hăm lăm năm đờ cơn gió thoảng
Những người trai trẻ đã năm mươi
Còn gì? Tóc bạc và tay trắng
Quê đâu? Chẳng biết khóc hay cười!
Bạn ta: đũa giàu, đũa khốn khó
Đũa gòn, đũa dở dở ương ương
Có điều mười mươi ta biết rõ
Lòng vẫn chưa phai nổi đoạn trường!*

....

húng tôi đến Boston, lên thủy xa dong duỗi vòng quanh thành phố - xuống nước lượn dọc theo bờ sông Charles ngắm tháp đại học Harvard và MIT, chiều tối lại thêm duyên lành gặp Cái Hữu Sáu Khóa 27 tại tiệm phở Pasteur nổi tiếng, tọa lạc tại trung tâm thành phố góc đường Washington Ave. và Essex St. kê bên chợ Quincy do chính anh làm chủ trên giấy tờ, chị là chủ chính thức điều hành từ trong ra ngoài. Khách phải xếp hàng cả một đoạn đường dài chờ bàn, người đến lấy phở đem giao tận nhà hay văn phòng cũng phải đứng chờ. Nghe anh Sáu vừa kể chuyện vừa tính tiền giúp vợ mà phục lẫn chàng kỹ sư tài giỏi, chị Sáu tuyệt vời hơn, chỉ nghe đến bạn Võ Bị không cần biết ai vào với ai, kéo ngay vào bàn trong góc thết đãi như thượng khách. Thay vì “chặt đẹp” chị chặt tôm hùm bắt phải ăn, không ăn không được về. Phở ư! Tôi không biết phải khen thế nào, chỉ biết “ngậm mà nghe” từ nước dùng – bánh phở đến thịt tái – thịt về – thịt chín, hòa với nhau như tình của anh chị thâm thiết, đến bè bạn khắp nơi cũng được hưởng lây! Ăn xong tô phở tôi hiểu tại sao khách hàng ngoại quốc cầm đũa thành thạo, họ chấp nhận ngồi chung với người lạ, ăn ngon lành đứng dậy ngay, nhường ch cho người khác.

Tôi đến trường Võ Bị West Point cùng anh chị Mộc và anh chị Giới, ngày hôm ấy mưa rơi không ngớt. Trước biển số 911 vào thăm trường rất d , nay phải bị xét giấy tờ tại cổng vào bằng lái xe hoặc sổ thông hành. Phải mua vé để vào

trường bằng xe buýt theo giờ ấn định có hướng dẫn viên, họ ngừng lại những nơi được phép cho khách xuống đi bộ. Các anh Khóa 26 tự hào khoe với Ann: “ húng tôi đã được huấn luyện cùng một chương trình với West Point tại Việt Nam.” Cảnh trí của trường đẹp lắm, nằm trên đồi cao nhìn xuống dòng sông Hudson, màu lá vàng nâu đỏ viền quanh, màn mưa như sương mù dày đặc trên mặt nước tạo nên nét đẹp liêu trai khó tả, kè đó những khẩu đại bác im lìm bất động hướng ra biển. Tiếc là mưa nặng hạt nên chúng tôi không thể đi bộ ngắm những tượng đài tưởng nhớ được đặt trong sân trường khi xe ngừng lại. Tôi nhớ không ít các con cháu trong gia đình Võ Bị Đà Lạt đã tốt nghiệp tại ngôi trường này – gần tôi nhất là con gái của anh chị Trương hưng óng hó a 19. Vào thăm viện bảo tàng West Point, đọc lịch sử của trường, xem cách huấn luyện, phòng ốc, đồng phục của người sinh viên Võ Bị thế nào, muốn thấy sinh hoạt m i ngày, cách tập hợp di n hành thì bước vào phòng xem phim khoảng mười phút là biết rõ. Những chiến cụ từ bé đến khổng lồ qua từng thời kỳ chiến tranh: Thế chiến 1 - Thế chiến 2 – Korea – Việt Nam , có cả mô hình thật sự của quả bom nguyên tử thả xuống Nagasaki Nhật Bản. Cảm giác rợn người khi tôi thấy lại những hình ảnh lưu giữ về cuộc chiến Việt Nam, súng của Việt Cộng tự chế - bộ áo bà ba đen của họ và bộ đồ tù họ đã bắt các quân nhân Việt Nam Cộng Hòa phải mặc trong trại tù cải tạo, một trong những người bị tù ấy là chồng tôi, bộ đồ tù anh mặc vẫn còn được giữ đầu đó bên háp.



Muốn tìm lại những kỷ vật thật sự của chiến tranh Việt Nam, phải đến Forgotten Warriors

VietNam Museum tại Cap May - New Jersey, nơi đây các quân nhân Hoa Kỳ chiến đấu từ 1963 đến 1975 đã sưu tập và lưu giữ tất cả mọi thứ họ đã mang về Mỹ, từ tờ truyền đơn chiêu hồi đến những chiến xa – hải xa được đặt ngay phía trước sân nhà bảo tàng. Nửa thế kỷ đã trôi qua, nhìn lại những lá cờ của mặt trận giải phóng, bộ quần áo của giặc phương Bắc, súng ống từ Trung Quốc – Nga Sô tôi thấy lại n í kinh hãi của bao người dân lành bị họa cộng nô trong ngày Tết 1968 khi chạy trốn khỏi Huế - hô chôn tập thể được đào lên sau đó, giọng khóc khô đặc chiều trên truyền hình đen trắng to bằng quyển sách, băng tầng số 9, có đoạn bố tôi phải tắt máy không cho chúng tôi xem.

Trước khi từ giã miền Đông Bắc nước Mỹ tôi có dịp đứng bên tháp hải đăng vào buổi chiều tà đang dần buông xuống, vẻ đẹp mênh mênh mang mang của biển và đất, so sánh chiều cao của người và đám sậy trong vũng sao nhỏ nhoi đến thế. Về nhà, nhớ cuộc hành trình đã đến đã qua, tôi tưởng trong mơ, bao chuyện chưa kể hết ý bao ân tình chưa ngỏ hết lời. Những nhánh lá đủ màu đông đưa nơi ấy tôi giữ trong khung hình kỷ niệm cho riêng tôi, đời lá đã hoàn tất đã lìa cành, sẽ là phân bón ủ gốc cho những mầm xanh mùa Xuân kế tiếp, như đời người sẽ phải hoàn tất phải ra đi, còn lại là ân tình gom góp được trong những chuyến ghé thăm nhau.

ám ơn thâm tình Võ Bị, các quý Niên Trưởng Dục K17 – Niên Trưởng Chiến K20 – các bạn Khóa 26 – Khóa 27, cùng tất cả các cháu TTNDH cô đã gặp: Nhật-Khai – Khánh, Hoàng – Mai, Đăng-Khoa, Di m-Anh, Tiến-Dũng, Hoàng-Dũng, Mỹ-Dung, Tammy-Thủy, Khánh-Tường, Nguyễn-Long, Michelle-Hằng, Tuyết-Hồng, hy vọng còn nhiều dịp tay lại trong tay như câu chúng ta cùng hát tại nhà Niên Trưởng Dục: *Đường dài sông núi hẹn mai ta sum vầy!*

Như Hoa Ấu Tim – Phạm Thực K26 – Thu 2015



Chị người

*Việt Nam há
chị?*

Nghे tiếng
hỏi như reo
của người
ngồi bên
cạnh, một
phản ứng tự
nhiên, Hân
ngưng viết,
rời mắt khỏi
quyển vở,
ngước lên
hương về
phía tiếng nói
để tìm người
vừa hỏi. Qua
chiếc mũ vải
rộng phủ
u ng v ng
tr n, Hân bắt
gặp một đôi
mắt nửa như
vui mừng,

nửa như ngạc nhiên của người phụ nữ tuổi chừng không quá
b n mươi .

Hân chưa kịp trả lời thì người phụ nữ đã tíu tít như chim:

- *Chuyến đi này ít người Việt quá chị. Thấy chị từ này, nghi là người Việt Nam nhưng em không dám chào, sợ không phải thì què xệ. Tò mò lên bóc vào cuốn vở, thấy chị viết tiếng Việt nên em mới dám hỏi đó.*

Hân nhìn người đồng hương mỉm cười:

- *Chào chị, v ng , tôi người Việt.*

- Chị du lịch Việt Nam ăn Giáng Sinh à ? Sao sớm thế? B y giờ mới là đầu tháng 11 thôi mà! Chắc chị ở lại chơi l u hả chị?

À, thì ra thế, cứ ai là người Việt mà đi đường bay dừng lại ở Hồng Kông thì ngay tức khắc, được cho là về "du lịch Việt Nam". Điều đó, Hân nghĩ có lẽ cũng thường thôi. Có thể người ta nghĩ rằng vì a quê hương, lòng người ai cũng ót xa thương nhớ, nhất là lúc sau này, do sự ngọt ngào chiêu dụ của nhà c m quyền Việt cộng, một s người Việt Nam ở nước ngoài đã bù tai, nhẹ dạ tin vào sự đổi thay do họ quảng c o rồi hớn hờ đem tiền đ u tư để không lâu sau đó, mang thảm bại trở về. Ngày đi âm th m, ngày về cũng âm th m. Nhưng hai n i âm th m lại kh c nhau một trời một



vực. Ngày đi âm th m vì sợ đồng hương tị nạn biết mình thậm thọt về làm ăn với Việt cộng nên đi g n như tr n lén. Tr n lén trong âm th m nhưng hớn hờ hy vọng những thành công trong tương lai. Một thành công to lớn về tiền bạc hoặc “lấy lòng” danh vọng. Nhưng n i âm th m của ngày về thì lại cay đắng không cùng. Cay đắng hơn vì nạn nhân không d m thờ than, thô lộ cùng ai mà chỉ một mình nu t hận vì phải bỏ của chạy lấy người. Mang thân về được vùng đất tạm dung là may mắn lắm, vì đã có bao người không những bị nhà nước CSVN tịch thu hết tiền của mà thân lại vướng ch tù đầy..

Một số khách không về Việt Nam để kinh doanh nhưng họ về...du lịch, du hí,... vì họ đã mau chóng quên đi cuộc sống đau thương tủi nhục do Việt cộng tạo ra cho họ và cho thân nhân, họ hàng, dân tộc họ sau ngày 30/4/ 1975. Quên con đường vượt biên, vượt biển gian khổ có đ y m u và nước mắt. Quên những tiếng thét hải hùng tuyệt vọng chìm vào đại dương của những người thiếu nữ không may bị hải tặc hãm hiếp, bắt đi. Quên những đôi mắt cứng đờ, trợn trừng uất hận trên những khuôn mặt bê bết m u của những người đàn ông, thanh niên vì phản đ i hành vi thô bỉ mà bị hải tặc gi n g búa vào đ u. Quên những c người nổi chìm theo sóng và làm mồi cho c . Quên cả hình ảnh bi thương của những em bé bất hạnh nằm thoi thóp nhay vú mẹ khi người mẹ chỉ còn là c i c rữ u ng bên bờ đảo san hô cùng với những mảnh vụn của c con tàu. Họ quên hết và không ng n ngại đ oí tất cả những ký ức đau thương của đồng loại, của dân tộc đó lấy tờ nhập cảnh về Việt Nam du lịch, du hí. Để hãnh diện khoe o gắm cho óm làng thềm thường kính nể. Để ăn chơi hưởng thụ, vung đ o la mua những “giờ phút đế vương” trên muôn ngàn n i nhục nhã kh n cùng của chính dân tộc họ, trên thân c và tâm hồn ngây thơ tội nghiệp của những em bé g i mười s u, mười lăm, của những nữ sinh bị c m d bởi đ o la và cuộc s ng ăn chơi trụy lạc hoặc của những người mẹ kh n khổ c n tiền, phải đi b n m u lấy tiền chạy chữa thu c men cho đ uá con đang đau m ... Dĩ nhiên, ở đây cũng phải cảm thông cho những ai phải quay về vì đạo làm con, vì hiếu nghĩa, vì nghĩa tử là nghĩa tận dành cho cha mẹ, huynh đ e,..nhất là những người đã từng cu r mang họ những năm th ng kh n cùng trong tù ngục cộng sản, nhưng con s n y chắc không phải là đ a s trong danh s ch người về...

Nghĩ thế, Hân lại mỉm cười:

- *Đạ không, tôi không về du lịch Việt Nam. Tôi đi Philippines.*

Người thiếu phụ nhìn Hân ngạc nhiên:

- Ủa, người Việt Nam mà sao chị không về Việt Nam mà lại đi thăm nước Philippines chi vậy? Phi có gì hay đ u mà chị thăm? Người Phi còn sang Việt Nam du lịch và mua đồ đồ chị. Mà...nước Phi cũng gần. Chị thăm Phi xong chị về Việt Nam chơi một chuyến đi. Mà ở ngoại quốc chị ở đ u vậy? Mỹ hả? Chị xa Việt Nam l u chưa ?...

Hân hơi khó chịu vì bị hỏi dồn dập nhưng nàng vẫn mỉm cười trả lời, nhưng chỉ trả lời ph n nà o câu hỏi:

- Dạ tôi xa Việt Nam đã hơn hai mươi lăm năm và đi Phi thăm một người an ì nh.

Người phụ nữ đồng hương lại vui vẻ líu lo :

- Mèn đét ! nếu chị xa Việt Nam l u vậy thì chị càng nên về. Đến em mà mỗi năm em còn về vài lần kia mà. Về một lần cho iết đi chị. Bộ chị không nhớ Việt Nam sao? Việt Nam b y giờ thay đổi lắm. Thành phố được x y dựng lớn hơn. Nhiều iệt thự sang trọng đẹp đẽ hơn. Người ta giàu hơn, d n đông hơn và nhà nước thì cũng đẽ dãi hơn. Phố xá lúc nào cũng tấp nập đông vui. Hàng quán mọc lên như nấm và án không thiếu một sự gì. Mà lại rẻ rẻ à chị. Người Việt mình về du lịch nhiều lắm. Họ mua đủ thứ đem đi. Em nói thiệt nghe, chị không về thì là cả một sự thiếu sót đó chị a... à...!

Tiếng "à" được kéo dài ra và người đồng hương có vẻ tự hào về sự hiểu biết của chị về Việt Nam. Chị chấm dứt đoạn "quảng c o" cho chế độ bằng một tràng cười.

Hân im lặng. “Bộ chị không nhớ Việt Nam sao?” Chao ôi, câu hỏi như mũi dao u yên vào tim vào óc. Tôi nhớ Việt Nam lắm chứ. Nhưng chính vì nhớ mà tôi không về đó chị.

Nếu nói ra điều mâu thuẫn thế thì chắc gì chị hiểu được ý tôi. “Việt Nam bây giờ thay đổi lắm”. Đúng thế, phải thay đổi chứ. Thay đổi đễ s ng còn mà. M i năm bao nhiêu tỉ mỹ kim từ c c nguồn kinh tài và từ quỹ nhân đạo c c nước trên thế giới đổ vào Việt Nam thì ít nhất bề ngoài cũng phải có chút gì thay đổi đễ hợp lý và có lý do kiêm thêm đô la

cho nặng túi chứ. Còn chiều sâu thì sao? c i mô hình của ã hội tư bản đồ, độc tài, tham lam và tàn bạo thì ai cũng biết nhưng người đồng hương này lại tuyệt nhiên không nói đến.

“Thành phố được x y dựng lớn hơn” Có lẽ người đồng hương mu n nói đến những trung tâm du lịch to lớn sang trọng được ây dựng. C c miền danh lam thắng cảnh được tu bổ và khuếch trương với mục đích duy nhất là tạo hấp lực cho du kh ch, để cũng từ nơi đó, có biết bao em bé Việt Nam g y gò r ch rười, thất học chạy b m theo chân du kh ch, giành giật để được đ nh bóng từng đôi giày, b n từng c i quạt, hộp diêm và nhục nhã kh n khổ hơn là ch u chục để húp từng tô nước phở thừa! *“Nhiều iệt thự sang trọng đẹp đẽ hơn... Người ta giàu hơn...”* Hân mu n nói với người phụ nữ rằng người đồng bào Việt Nam ơi, người ta giàu hơn, mà người ta ở đây là ai vậy? nếu không là những c n bộ, những đảng viên cao cấp, những người hét ra lửa? Họ đang là chủ nhân của những ngôi biệt thự sang trọng mà chị vừa khen đấy. Họ hiện thân là những tên “tư bản đồ”. Còn những người dân hiền lành kh n khổ của chúng ta ư? Họ ở đâu chị biết không? Họ ở đâu sau khi vườn ruộng đất đai của họ bị nhà nước cướp không để ây biệt thự? Chị có thấy những cuộc biểu tình vô vọng đòi lại nhà cửa ruộng vườn của những người nông dân kh n khổ kia không ? *“chính quyền thì cũng dễ dãi hơn”*, vâng, chắc là chị nói đến sự dễ dãi của những người công an và nhân viên đại diện cho nhà c m quyền của họ ở c c khu xét hành lý phi trường. Họ sẽ dễ dãi lắm nếu khi qua mặt họ, những du kh ch Việt Nam (chỉ những du kh ch Việt Nam thôi, còn người ngoại qu c thì họ không d m động đến!) biết điều, kèm vào tấm giấy thông hành tờ mười hay hai chục đô la. Càng chắc chắn là chị không nhắc đến sự “dễ dãi” mà nhà nước CSVN đã và đang p dụng với những người như Luật gia Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn, nhà b o Nguyễn Vũ Bình, BS. Phạm Hồng Sơn, BS. Nguyễn Đan Quế, Linh mục Nguyễn Văn Lý, Hòa Thượng Thích Quảng Độ,... đâu. Và còn nữa chị ạ, còn rất nhiều người tù với tội danh “phản động”, hay “gi n điệp” nhưng không có n, hoặc đã bị tử hình âm th m

mà không hề có một phiên toà nào ết ử. “*Hàng quán mọc lên như nấm*”,... vâng, trong đó, chắc chắn là có những “*Quán Thiên Đường*”. Những qu n thiên đường này đưa ph n đông tuổi trẻ VN. vào h sâu trụy lạc và băng hoại. Ru họ ngủ mê ngủ mệt để họ mơ hồ hay không còn có ý thức gì về qu c gia, về dân tộc. Ý chí, sức kh ng cự và sự suy luận của họ bị thui chột để chỉ còn biết một chiều, tung hô “*bác Hồ vĩ đại*” và “*đảng ta anh hùng*” đã đ nh thắng để qu c Pháp, Mỹ âm lược

Hân vẫn im lặng nhìn người phụ nữ. Nàng thấy không tr ch gì người đồng hương này được. Vì ngay như s người được em là khoa bảng, hay những kẻ đã một thời hưởng bổng lộc qu c gia và cả một s người từng bị cộng sản cho nếm mùi đắng cay trong c c trại “*tù cải tạo*” mà Hân cũng còn nghe họ nói những lời tương tự như những điều người phụ nữ này vừa mới nói kia mà. Họ nói họ không làm chính trị đã đành. Có kẻ còn cảm ơn Việt cộng, vì nhờ Việt Cộng tạo ra ngày mất nước nên gia đình con c i họ mới có cơ hội ngàn năm một thuở là đi nước ngoài. Mới thành b c sĩ, kỹ sư. Mới có e hơi... nhà l u....Mới làm chủ tiệm.... Nghĩ đến đây, Hân lắc đ u ch n nản.

- *Bộ em nói không đúng sao mà chị lắc đầu?*

Hân bật cười buồn:

- *Không, tôi có nói chị nói sai đ u. Chị nói đúng nhưng chỉ đúng với sự nhận xét và suy nghĩ của chị thôi. Tôi thì ... nghĩ khác và nếu tôi có nói ra chắc gì chị thông cảm được.*

- *Thì chị cứ nói cho em nghe. Em dễ thông cảm người ta lắm. Em thông cảm chị được mà. Tự nhiên em thấy mến chị và thích nghe chị nói, dù chị có vẻ dè dặt với em. Á, tên chị là gì?*

Hân thấy sự nhận ết của người đi diện có ph n đúng. Nàng có thói quen dè dặt với người lạ, nhất là người này lại cứ quảng c o du lịch cho nhà nước Việt cộng, một loại quảng c o không hấp dẫn và thú vị với Hân.

- *Chị chưa trả lời em. Tên chị là gì?*

Hân cười miễn cưỡng:

- Tôi tên H n, c hị.

- Em tên Linh Thảo. Em nhỏ hơn chị mà. Gọi em là em được rồi. Chị kêu em ằng c hị nghe dị òm hà!

Hân buột miệng:

-Tên đẹp quá!

Hân nói thế và cảm thấy c i tên dường như không hợp lắm với người mang nó. Như đo n được ý nghĩ của Hân, Linh Thảo cười hờn nhiên nhưng giọng nằng nhỏ u ng:

- Thiet ra thì em tên Sáu vì em thứ sáu, nhưng khi em có ồ, hồng hiệu ảnh mặc giống gì kêu em là Linh Thảo. Em thấy hay quá nên xài luôn. Đổi cả trong giấy tờ đó chị. Đổi từ ngày vượt i ên mà tụi em đi chung đó. B y giờ em lấy ảnh rồi và tụi em đã có hai con.

Hân bật cười và cảm thấy có chút cảm tình với người phụ nữ vì sự mộc mạc đến ngây thơ của nàng.

Không hiểu sao, Hân nhỏ nhẹ:

- Linh Thảo có iết vì sao tôi xa quê hương l u thế mà lại không về thăm quê hương không ?

- Làm sao ai mà iết... - Linh Thảo đổi giọng - Á... chị không nói làm sao em iết. Nói cho em nghe đi. Chị sao chứ em còn cả hơn một giờ n a mới lên máy ay lặn.

- Có thể nh ng điều tôi nói, Linh Thảo cho là kỳ cục hay không đúng đ u. Nhưng thôi, tôi cũng nói cho Linh Thảo nghe. Thông cảm đến đ u thì thông cảm. Chỗ nào cho là không đúng, muốn hỏi thì cứ hỏi. Trả lời được, tôi sẽ trả lời.

- Không sao, chị cứ nói đi. Em nói rồi, em thông cảm chị được mà !

Hân oay hấn người, nhìn sâu vào mắt Linh Thảo:

- Tôi hỏi thật, Linh Thảo trả lời thật nghe. Linh Thảo có thích về Việt Nam, sống dưới chế độ cai quản của nhà nước Cộng sản không?

- Mèn đét ! sống với Việt cộng thì ai mà thích, chị ... Sống gì mà lúc nào họ cũng ắt phải khen “ ác Hồ” và đảng. Em đ u c ó thích, nhưng về chơi thì em thích về.

Linh Thảo lại cười giòn tỏ vẻ thích thú sau câu nói .

Hân nhìn sâu vào mắt Linh Thảo và nói thật chậm:

- Cũng như Linh Thảo, tôi không thích sống dưới chế độ ắt công độc tài của cộng sản. Hơn hai mươi lăm năm trước, tôi vượt iên tìm tự do. Sự ra đi hoàn toàn do tôi chọn lựa. Vì tôi chọn lựa nên tôi phải trung thành với sự chọn lựa của tôi. Vậy nên l do không về thăm Việt Nam của tôi giản dị lắm. Tôi không thích họ thì tôi không về. Nói cho rõ hơn, ngày nào cộng sản còn cai trị nước Việt Nam thì tôi vẫn không về.

Linh Thảo nhìn Hân bản khoăn:

- Vậy vậy ...chị chỉ về khi không còn họ thôi hả.... mà chị nghĩ chừng nào thì không còn họ hả chị?

- Tôi không iết chắc là chừng nào thì không còn họ. Có thể là vài năm, vài tháng, cũng có thể l u hơn. Nhưng hơn ón mươi năm cai trị đất nước, chúng ta thấy rõ nh ng điều: thứ nhất, người d n thì i nhà cầm quyền lấy tài sản, thu nhà, cướp đất. Họ đưa đơn thưa thì không ai xử. Họ iểu tình thì i đàn áp, ắ t tù. Thứ hai, nh ng người dám nói thật sự sai trái của nhà cầm quyền hay giúp đỡ d n chúng nộp đơn khiếu nại thì i tù và kết án là phản động, là tuyên truyền chống phá nhà nước, là gián điệp như luật sư Lê Chí uang , nhà áo Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Khắc Toàn và Bs. Phạm Hồng Sơn. Thứ a , người tu hành ch n chính thì i tù hay quản thúc như Linh mục Nguyễn Văn L , Giáo hội Hoà Hảo cũng i canh phòng, cảm đoán. Tóm lại, chỉ nh ng ai v ng lời đảng, làm nh ng điều đảng sai khiến thì mới được yên th n . Hơn n a, ao ngàn năm qua, lịch sử Việt Nam và cả lịch sử của các nước trên thế giới cho ta thấy chắc chắn một điều rằng chế độ nào mà độc ác quá thì không được lòng d n và phải c ó ngày i t iêu diệt.

Linh Thảo nhìn u ng chân. Hai mũi giày nàng day day trên thảm nhưng nét mặt dường như đang suy nghĩ. Một phút sau, Linh Thảo ngược nhìn Hân:

- Em cũng nghe nhiều người nói vậy đó. Ác giả ác báo hả chị? Ác độc quá thì làm sao mà thiên hạ ưa cho nổi. Nơi em ở, có mấy gia đình cũng nói như chị đó. Họ nhớ Việt Nam nhưng nhứt định không về thăm Việt Nam. Đến hè, họ đi chơi ở các tiểu bang khác hay đi Pháp, đi Đức thăm à con họ. Còn em, em thì thích về vì em có mấy con ạn th n ở quê từ nhỏ nó cứ rủ em về. Ở ngoại quốc, em không có ạn th n nên nhiều lúc u ồn ón luôn. Về thì vui thiệt nhưng tốn kém quá. Lại n a, em ó con cho ông xã em coi, ông than hoài. Ông ảo em đờng về nhưng không về thì lần nào gọi điện thoại mấy con ạn e m nó réo...vậy là em lại đòi về.

Linh Thảo ngưng nói, mở ắc tay, lấy trong ví hai tấm ảnh đưa ra trước mặt Hân:

- Chị coi, ông xã em nè. Ảnh thương em ghê nơi. Nhưng em hơi lẩn ảnh. Em mà ắt chước chị không du lịch Việt Nam hả, người vui nhứt là ảnh đó chị! Còn tấm hình này nè, hai thằng con em. Chị coi tụi nó ngộ và dễ ghét không? Giống cha nó y hệt à chị !

Trước khi Linh Thảo c m c i túi hành lý nhỏ chào Hân để lên m y bay, nàng cúi cho Hân một tấm danh thiếp:

- Về lại Mỹ, kêu em nghe chị ! Nè, số điện thoại tiệm sửa xe của ông xã em nè chị. Nhớ kêu ghen chị H n

Nhìn Linh Thảo lẩn vào dòng người trôi vào tunnel, Hân cảm thấy băng khuâng ..

Hai tu n ở Philippines trôi qua thật nhanh. Hân biết thêm được vài điều mới lạ. Không biết Việt Nam hiện nay thay đổi ra sao, riêng Philippines, ở thành ph Manila thì Hân thấy đẹp và có nhiều nét văn minh Âu Mỹ. C c tên cửa tiệm

và các biển quảng cáo o đều bằng tiếng Anh. Nếu không nhìn biển người Á Đông tọc đen đi lại h i hả trên các đường phố thì Hân không nghĩ rằng mình đang ở một nước vùng Châu Á.

Thành phố Manila đông dân. Sáng trưa chiều thì người đi lại tấp nập. Ngay trung tâm thành phố, có những cao ốc tầng lệt không kh c những tòa nhà nhiều tầng ở bất cứ thành phố nào trên nước Mỹ. Cũng tại đây, có những shopping lớn b n đủ mặt hàng ngoại quốc, từ mỹ phẩm đến các loại quần áo thuộc loại “hàng hiệu” đắt tiền.



Chung quanh đó là những khu biệt thự kín cổng cao tường có người gác 24/24. Chỉ kh c một điều là tinh thoáng, cạnh những cao ốc đẹp đẽ ấy, cạnh những khu biệt thự sang trọng ấy là những khóm nhà tôn nghèo nàn và vúi đủ màu, tấm mới, tấm rì, mọc vô trật tự chen chúc bên nhau. Nhận ết đ u tiên của Hân về thành phố Manila của Philippines là ở đây, có hai thế giới riêng biệt rõ ràng: cực giàu và cực nghèo. Sáng người ở giữa hai giới này có lẽ rất là khiêm nhượng.

Phần lớn người giàu ở thành phố Manila nhà nào cũng có ít nhất một hai người giúp việc, một người tài xế. Dù e hơi ở

đây giá cao, nhưng những gia đình giàu có thường có hai ba xe. Hân được giải thích rằng, ở đây, thành phố giới hạn lượng xe cộ di chuyển nên tùy theo bảng số được cấp, mỗi bảng số, một tuần có hai ngày không được chạy ngoài đường. Vì thế, nhiều gia đình bắt buộc phải có hai xe để nếu bảng số chiếc này bị cấm thì họ dùng chiếc có bảng số không bị cấm trong ngày đó để di chuyển.

Ngược lại, người nghèo thì rất là tội nghiệp. Họ sống chụm vào với nhau, trẻ con người lớn ăn mặc lôi thôi lếch thếch nhưng màu sắc. Chợ họ họp ngay ngoài trời trông không khác gì những khu chợ bình dân, chợ chồm hổm ở các xóm ngõ Việt Nam ngày cũ mà Hân có dịp biết qua.

Người dân sống ở Manila phần lớn di chuyển bằng xe bus hay những chiếc xe gọi là tricycle. Đó là xe gắn máy, được xếp vào bên cạnh, phía tay mặt, một ghế ngồi gắn liền như hình thù chèo lái của chiếc xe xích lô đạp của Việt Nam nhưng nhỏ hơn và có bình, có mui bằng kẽm che nắng mưa và có khung kim loại lắp kính hay nilông dày che bụi phía trước mặt. Đặc biệt nhất là xe jeep. Người bạn bản xứ giải thích cho Hân biết, để có những chiếc xe jeep chở hành khách này, họ dùng đầu máy xe từ nước ngoài, chế tạo ở trong nước và xếp lại thành những chiếc xe jeep có một hình thù đặc biệt Philippines mà không nước nào có được.

Ngoài vòng đai thành phố, những cao ốc vắng mặt, chỉ còn lại những khu nhà tole cũ cao cũ thấp không khác những khu nhà tole mà thỉnh thoảng Hân gặp trong thành phố. Khu nhà tole này nằm chen chúc với nhau. Xa hơn là những mảnh ruộng lúa phì nhiêu, có nơi vừa gặt, có nơi lúa chín đang nằm chờ tay người và cũng có những mảnh ruộng lúa còn xanh ngắt.

Những Thứ Bảy và Chủ Nhật, Hân theo gia đình người bạn đi dự lễ nhà thờ, dự một vài buổi tiệc, vài cuộc thuyết trình tại địa phương. Hân thấy kinh độc trong nhà thờ và những cuộc nói chuyện có tính chất đại chúng đều dùng tiếng

Anh.Tiếng Phi thì Hân thấy người Phi dùng để nói chuyện với nhau nhiều hơn là dùng trên giấy tờ, văn bản.

Tu n lễ thứ hai, người bạn đưa Hân đến thăm Cabanatuan, một quận c ch Manila độ hơn ba tiếng l i e. Đường đến Cabanatuan, hai bên, cạnh những ruộng lúa, cạnh những bãi đất còn hoang vu, cạnh những ngôi nhà m y cũ kỹ bị bỏ hoang chỉ còn sườn, là nhà dân. Dân ở đây s n g quây qu n từng đ m một. Nhìn nhà cửa của họ nghèo nàn, v v u, nhìn bày trẻ con, em ở tr n, em mặc o, tùm năm tùm ba hồn nhiên đùa giỡn hay nhảy ô quan với nhau trên những mảnh sân đất ướt, nhìn những nhóm đàn ông, thanh niên mọi lứa tuổi nhàn r i ngồi trước cửa nói chuyện gẫu hay chụm đ u vào nhau chăm chú chơi một trò chơi nào đó, nhìn những bà mẹ ngồi lặng lẽ ôm con nhỏ ngồi trước hiên nhà, Hân buồn và nhớ Việt Nam. Nhớ VN và Hân tự hỏi rằng, tương lai của những cô bé, cậu bé đang đùa chơi hồn nhiên kia rồi sẽ ra sao trong c i miền quê nghèo nàn a bóng văn minh này? Hình ảnh cuộc s ng tội nghiệp này có gì ng tí nào với hình ảnh VN của mình không? Họ nghèo quá. Nghèo đến n i nghèo hơn cả những hình ảnh Hân còn nhớ được ở cuộc s n g di cư từ miền Bắc vào Nam b n năm chục năm về trước. Nghèo hơn cả c c đảo tị nạn khi vượt biên sau tháng 4/1975 mà Hân đã đi qua. *Nhưng có một điều chắc chắn rằng, dù d n ở đ y nghèo, rất nghèo, nhưng ít nhất, họ còn được sống một cuộc sống Tự Do và quyền làm người của họ còn được chính quyền và pháp luật ảo v ệ và tôn trọng.*

Một buổi chiều com nước ồng, Hân một mình đi vào phòng đọc s ch. Tình cờ thấy tr i địa c u, Hân oay tìm vị trí Manila và Việt Nam. Manila đây và Việt Nam cũng ở đây. Một đường thẳng băng ngang biển sẽ n i Manila với Quy Nhơn. Hai thành ph chỉ c ch nhau một khoảng biển trời xanh nhỏ. Hân nhìn sững chữ Quy Nhơn và hình thể VN trên quả c u tròn. Như có mũi dao nào đó o y vào lòng khi nàng run run đưa ngón tay sờ nhẹ lên hình chữ S. Hân nghe

thấy nhịp tim mình đập nhanh hơn và cảm thấy hơi chóng mặt. Nàng ngồi xuống chiếc ghế gỗ đó, hai mắt vẫn dán vào phần đất quê hương trên trái địa cầu. Mắt Hân cay. Hân bật khóc. Hai vai Hân rung lên từng đợt. Ôi, Qui Nhơn đây sao? Một địa danh thân yêu của nước tôi đây sao? Quê hương tôi ở bên kia bờ biển đó sao? Đúng thế...Đây rồi....Quê hương tôi đây rồiNước Việt Nam yêu quý của tôi đây rồi ...Tôi ở đây, bên này bờ biển. Gợn lấm. Chỉ với tay là đến được.

Hân nhắm mắt. Những giọt nước mắt tràn ra trên máĐưa tay lên thấm rồi Hân lại dán mắt vào VN. Một chấm đỏ đỏ vàng vàng hiện ra bên cạnh chữ Hanoi. Nhận ra đảng kỳ VC, Hân thấy lòng đau đớn, đưa hai tay ôm mặt lắc đầu...

Những hình ảnh về quê hương mà Hân còn nhớ được àoạt hiện về. Như những lượn sóng đổ dồn vào bờ biển, Hân thấy nhớ quê hương quá. Nhớ tuổi thơ. Nhớ mái trường ngôi đỏ. Nhớ những người bạn cùng lớp đã từng sóng bước bên nhau dưới những hàng me vừa đi vừa trò chuyện. Nhớ những



chiếc lư me bay rơi hững hờ trên tóc. Nhớ những khuôn mặt học trò thơ ngây. Nhớ những đôi mắt tròn xoè trong sáng, và

nhớ đến ót a ph n mộ cha mẹ mà từ ngày Hân đi vắng người nhang khói.

Từ những nhớ thương a ót, Hân nghe vang vang mầu đi thoại giữa nàng và Linh Thảo:

“ ... Ủa, người Việt Nam mà sao chị không về Việt Nam mà lại đi thăm nước Philippines chi vậy?” Người Phi còn sang Việt Nam du lịch và mua đồ đồ chị... ” “Bộ chị không nhớ Việt Nam sao?” ”

“ Cũng như Linh Thảo, tôi không thích sống dưới chế độ át công độc tài của cộng sản nên hơn hai mươi lăm năm trước, tôi đã vượt i ên tìm tự do ... ”

“ Việt Nam y giờ thay đổi lắm”... ” ... “Em nói thiệt nghe... chị không về thì là cả một sự thiếu sót đồ chị... à ...!”

“ ... Sự ra đi hoàn toàn do tôi chọn lựa.....Vậy nên việc không về thăm Việt Nam của tôi giản dị lắm.Tôi không thích họ thì tôi không về. Nói cho rõ hơn, ngày nào cộng sản còn cai trị nước Việt nam thì tôi vẫn không về.”

Chờ con úc động lắng u ng , Hân bước ra khỏi phòng sau khi lau khô những dòng nước mắt.

Gia đình người bạn tiền Hân ra phi trường về Mỹ. Trước khi hoà vào dòng người ra phi đạo, Hân quay đ u nhìn lại đúng lúc gia đình người bạn quay lưng. Tina đi bên cạnh chồng, bé bỏng và hạnh phúc như một cặp tình nhân đang thời tình yêu chín nhất. Lúc nào cũng thế, Tina vui và tự tin dù trong bất cứ trạng hu n g nào. Hân đứng lặng, nhìn theo người bạn g i đang mang trong người chứng bệnh ngặt nghèo mà lòng dạt dào vừa cảm phục vừa thương ót.

Đâu đây giọng Tina b n g ngọt ngào:

“ Xin cảm ơn gia đình và ằng h u đã ở ê n tôi, n ng đỡ và yêu thương tôi trong mọi hoàn cảnh. Nhất là lúc này Buổi tiệc sinh nhật của tôi năm nay thật là đặc iệt. Đặc iệt vì

quanh tôi có đông đủ mọi người. Gia đình và ằng h u. Ngay cả nh ng người ạn mà tôi yêu quý từ nửa trái địa cầu cũng đã đến với tôi, như thế, còn diễm phúc nào hơn trong đời sống này. Tôi đã nhận nhiều hơn là cho đi và nh ng món quà tinh thần vô giá đó chắc chắn lúc nào cũng ở trong tôi và tôi sẽ hết lòng tr n quý. Như mọi người đã iết, sự suy nghĩ của tôi về đời sống này là tôi không tính đường dài ao nhiều năm mình sống mà luôn nghĩ đến chiều dài, cách sống và giá trị về đời sống mình tạo được khi mình sống. Tôi luôn luôn tự hỏi mình rằng: với xã hội, tôi đã xứng đáng là một công d n tốt chưa? Với gia đình, tôi đã là một người con ngoan, một người vợ hiền và người mẹ đủ lòng chịu đựng và hy sinh chưa? Với ằng h u và với nh ng người th n yêu đang sống quanh tôi, tôi có vô tình hay cố làm điều gì cho họ uồn phiền đau khổ không?, và nhất là với chính ản th n, t ôi đã rèn luyện cho tôi được nh ng gì để làm cho đời sống được thăng hoa và nghĩa hay không?

Hân ngồi vào ghế và thắt dây an toàn. Trước mặt nàng là một mặt hình tivi nhỏ. Đường bay hiện ra trên mặt truyền hình. Chiếc m y bay như hình dấu cộng từ từ rời thành ph . Bên kia bờ biển ạnh, thẳng hàng với Manila, hai chữ Quy Nhơn rõ ràng từng nét.

"... Mà nước Phi cũng gần. Chị thăm Phi xong chị về Việt Nam chơi một chuyến đi...."

"Em nói thiệt, chị không về thì là cả một sự thiếu sót ..."

"... Sự ra đi hoàn toàn do tôi chọn lựa. Vì tôi chọn lựa nên tôi trung thành với sự chọn lựa của tôi..."

"... Giá trị của đời sống là ở đó ... đo ằng lòng trung thành, ...".

.....

Ngô Minh Hằng

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Hai Bạn **CSVSQ khóa 16**
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam:

CSVSQ Giuse NGUYỄN KIM ĐỀ
Đệ tứ đẳng Bảo Quốc Huân Chương
Nguyên Tiểu đoàn trưởng TĐ9/TQLC
Cựu Trưởng phòng III Sư Đoàn TQLC
Vừa qua đời ngày 09/12/2015 tại Portland, Oregon
Hưởng thọ 76 tuổi

CSVSQ Jean-Pierre NGUYỄN NHỰT CHÂU
Vừa từ trần vào ngày 10 tháng 12 năm 2015
Tại Pháp Quốc
Hưởng thọ 75 tuổi

GIA ĐÌNH CSVSQ/TVBQGVN/KHÓA 16
Thành kính chia buồn cùng hai Tang Quyển. Nguyễn
cầu linh hồn Giuse CSVSQ Nguyễn Kim Đề
và linh hồn Jean-Pierre CSVSQ Nguyễn Nhựt Châu
sớm được hưởng nhan thánh Chúa.

TM. Khóa 16 CSVSQ NGUYỄN ANH

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

KHỐC MỘT DÒNG SÔNG

Phạm Tín An Ninh

Thức dậy cùng em thưở ấu thơ
Tiếng con tu hú gọi vang bờ
Dòng sông tuổi nhỏ trôi đi mất
Còn bãi sông buồn đứng ngẩn ngơ
Khánh-Hà

Tôi được sinh ra và lớn lên ở một làng quê trù phú thuộc tỉnh Khánh Hòa. Không ngờ với cái tuổi của mình, tôi lại phải trải qua nhiều đổi thay của đất nước. Ngay từ nhỏ tôi đã chứng kiến không biết bao nhiêu cuộc thăng trầm, thịnh suy của làng quê cũng như gia tộc.

Đúng là tôi được sinh ra *không phải để chào đời mà để nhìn đời bằng ba tiếng khóc*. Mẹ sinh tôi trong một cánh rừng khi cùng bà con đi chạy giặc. Ba năm sau mẹ qua đời, cũng là lúc cha tôi đang dạy học ở Trường Pháp Việt, bị Việt Minh bắt đưa ra Liên Khu Năm làm công tác “*xóa nạn mù chữ*”.



Từ đó tôi khác gì đứa bé mồ côi. Ông bà nội đem tôi về nuôi và cứ thế tôi dần lớn lên bằng giọng hát ru hời trong vòng tay yêu thương của bà cô Út. Vậy mà quãng thời thơ ấu trôi qua êm ả đến nỗi tôi chưa từng cảm nhận được nỗi bất hạnh của một người không hề có “*bông hồng cài áo*”.

Chung quanh nhà nội tôi đều là bà con trong gia tộc. Một gia tộc đông đảo, có thể giá trong làng, trong tổng. Đặc biệt nhất là gia đình bà nội Bảy, chị ruột ông nội tôi, vừa giàu có lại vừa đông con nhiều cháu. Trạc tuổi tôi cũng gần hai mươi đứa. Tôi lớn lên theo những tháng ngày vui đùa nghịch ngợm cùng với bao điều lạ lẫm mà tôi không làm sao hiểu nổi. Cùng là chị em ruột, bà nội Bảy tôi lại giàu có, còn ông nội tôi, thứ tám, lại bình thường, tuy không tệ lắm.

Ngay từ lúc còn nhỏ, tôi đã nghĩ là trong thế giới nhà giàu có biết bao nhiêu điều khó hiểu. Bà nội Bảy có ba người con trai, tôi gọi bằng bác. Ông con cả, tôi gọi bác Hai, thì theo Nho học, mua một chức phẩm gì đó để đủ cho mọi người trong làng trong tổng nể nang, ở nhà làm giàu bằng chính của cải ruộng đất được cha mẹ chia phần cho con trai trưởng. Ra khỏi nhà ông luôn mặc áo dài the, đội khăn đóng và cặp nách cây dù đen. Ông bác thứ năm, không hiểu cơ duyên nào, từ một vùng quê, lại được sang Tây học đến bác sĩ. Học xong, ông không trở về quê mà bị dụ dỗ, theo nhóm ông Tôn Thất Tùng ra miền Bắc làm bác sĩ cho “cụ Hồ”. Ông đi, không những bỏ lại làng mạc quê hương, cha mẹ anh em, mà còn một bà vợ trẻ đẹp, con nhà danh giá, mới làm đám cưới vài tháng trước ngày lên đường du học, và cô con gái mà ông chưa bao giờ thấy mặt. Ông bác thứ mười, con út của bà nội Bảy tôi, có bằng Diplôme, đang dạy học thì bỏ vợ và ba người con nhỏ lại cho ông bà nội Bảy, dẫn theo hai đứa cháu, con ông bác Hai, tôi gọi là anh Tư Châu và anh Năm Quan, cũng vừa đậu Diplôme, ra Liên khu 5 hoạt động cho Việt Minh. Vài năm trước khi có hiệp định Genève, ông bỏ bung, dắt về một đứa cháu, anh Tư Châu, và một bà vợ mới, là một nữ “đồng chí” của bác. Còn người cháu kia, anh Năm Quan, thì ở lại trên núi, nghe nói giữ một chức gì đó khá lớn trong hàng ngũ Việt Minh.

Cái lý tưởng mà bác Mười tôi theo đuổi kết cuộc lại là nỗi đau của bà bác gái. Vì ngày đón chồng về cũng là ngày “dang dở đời em”. Lúc nhỏ, tôi ngu ngơ không hiểu cái tình

đồng chí nó là cái quái gì mà ghê gớm thế. Bà vợ nhỏ mà ông bác Mười dốt về, vừa quê mùa vừa ít học và nhất là xấu gái hơn bà bác lớn, da lại vàng vì sốt rét, vậy mà sau cả hai tuần, ba tôi, là anh em cô cậu nhưng cũng là bạn chí thân cùng tuổi cùng lớp rất thân thiết với bác Mười, làm công tác hòa giải, rồi hơn một tuần ông bà nội Bảy và cả ông bà nội tôi ngồi ghế “chánh án” và “phụ thẩm”, mà phiên tòa gia tộc cũng chỉ đưa tới một kết quả bi thảm. Ông bác Mười bảo bà này đã cứu ông thoát chết nên không thể quên ơn bội ước, tuyên bố vì danh dự gia đình và để tránh cho bà vợ lớn khó xử nên ông quyết định đưa bà vợ mới này vào Ninh Hòa, một huyện kế cận, lập tổ uyên ương. Bà bác Mười gái, vừa đẹp người vừa phúc hậu, không muốn phiên lụy gia đình chồng, xin lạy ông bà nội Bảy ba lạy rồi dắt hai đứa con gái lớn về quê ngoài Tu Bông, còn đứa con trai út, phục tùng mệnh lệnh của ông bà nội Bảy, đành phải để lại cho ông bà nuôi nấng. Khi bà bác gái đến chào từ giã ông bà nội và ba tôi, thấy bà khóc mà tôi cũng động lòng. Sau này bà vẫn ở vậy nuôi con nên người cho đến lúc qua đời với tuổi 73.

Riêng trong gia đình ông bác Hai, cũng có quá nhiều điều, mà lúc ấy tôi không tài nào hiểu được, mặc dù ba tôi đã mấy lần ngồi giải thích cho tôi nghe.

Như tôi đã kể, bác Hai có người con thứ năm, theo ông chú Mười ra Liên Khu Năm, rồi ở lại giữ một chức khá lớn trong hàng ngũ Việt Minh, nhưng người con trưởng nam của ông, tôi gọi là anh Ba Tấn (là anh ruột của anh Năm Quan), nhờ theo ông chú Năm vào Sài Gòn học, có bằng Tú Tài Pháp, nên mới 26 tuổi đã làm đến chức chánh tổng, có lúc kiêm luôn cả chức tri huyện. Huyện Vạn Ninh của tôi lúc ấy được chia làm hai Tổng: Tổng Phước Tường Nội, lớn và sầm uất hơn, từ ranh giới Ninh Hòa, cho đến sông Gốc, gồm cả hạt Vạn Giã; còn Tổng Phước Tường Ngoại chỉ gồm Tu Bông đến Đèo Cả, ranh giới tỉnh Phú Yên. Anh Ba Tấn làm chánh Tổng Phước Tường Nội, quyền uy một cõi.

Có một thời gian anh Năm Quan thường lên lút về nhà thăm gia đình, lấy lương thực và hoạt động kết nạp thêm những đồng chí trẻ. Anh về ban đêm, rồi ẩn trong căn nhà

thờ trên của bác Hai, đầy các bàn thờ, bài vị và lúc nào cũng đóng kín cửa . Mấy năm an toàn, vì nhà cha mẹ của ông chánh tổng thì có lính khố đỏ khố xanh nào dám đến. Nhà Bác Hai nằm cạnh nhà ông nội tôi, chỉ cách một khu vườn và cái cầu ván bắt qua con mương nhỏ. Tôi còn nhớ, lúc ấy tôi chừng bảy, tám tuổi, có mấy lần anh Năm sai đứa cháu gọi tôi sang gặp anh. Anh đẹp trai, lúc nào cũng mặc bộ bà ba trắng, ăn nói nhỏ nhẹ dễ thương. Anh đọc mấy bài thơ tiếng Pháp cho tôi nghe. Biết tôi mất mẹ, anh thường đọc bài *Ceux que j'aime*. Đến bây giờ tôi vẫn còn thuộc lòng mấy câu :

J 'aime maman, qui promet et qui donne

Tant de baisers à son enfant

Et qui si vite lui pardonne

Toutes les fois qu 'il est méchant”.

Anh còn vẽ cho tôi hình mấy con chim sẻ rất đẹp, và kể cho tôi nghe chuyện ông Mạc Đình Chi đi sứ bên Tàu với bức tranh chim sẻ đậu cành trúc, cành mai. Anh cũng kể cho tôi nghe chuyện anh hùng của những chàng trai nước Việt, mà sau này cứ mỗi lần nhìn thấy hình ảnh “*Tuấn - chàng trai nước Việt*” trong báo Phổ Thông của ông Nguyễn Vỹ, là tôi lại nhớ đến anh.

Lúc ấy tôi cứ tưởng anh Năm Quan đặc biệt thương tôi vì thấy tôi mồ côi mẹ, phải sống với ông bà nội, nhưng sau này, khi lớn lên một chút, tôi nghĩ là anh ấy muốn dụ dỗ tôi trở thành một đồng chí trong đội “thiếu niên tiên phong” của anh. Bây giờ có lúc nghĩ lại, tôi hứ vía, nếu anh không bị “ghi công” sớm, biết đâu hôm nay tôi đang là đồng chí trong ban bí thư của một tỉnh, hoặc chí ít là của một huyện nào rồi, tha hồ bán đất, bán nước, bán đảo làm giàu và đè đầu cỡi cổ nhân dân! Nhẹ nhất, tôi cũng sẽ mang cái tội làm điếm nhục gia phong!

Vào một đêm khuya, khi tôi đang ngủ say cùng ông bà nội, thì giật mình vì tiếng súng nổ. Bà nội dắt tôi chạy trốn sau mấy vựa lúa. Tôi nghe cả tiếng đạn chát chúa trong vách, trên cửa, và cả tiếng rơi vỡ của đồ vật trong nhà. Tất cả yên lặng, bà Cô Út giữ tôi và lấy tay che miệng tôi, làm dấu

không cho tôi nói. Một lúc, tôi nghe bên ngoài có tiếng chân người và họ nói tiếng Tây. Sáng ra, im tiếng súng, cả nhà ra xem. Mọi người thất sắc khi thấy hơn mấy chục vết đạn xuyên qua cánh cửa và thủng cái giường bằng ván gụ mà ông bà nội và tôi thường nằm. Mỗi đêm trưa, khi tất cả hoàn toàn yên tĩnh, ông chú tôi, dạy học dưới huyện, chạy về báo là “Tội nghiệp thằng năm Quan, con anh Hai, đại đột theo Việt Minh, bị lính Tây phục kích bắn chết hồi khuya, ngay phía trước nhà mình”. Tôi có hiểu gì đâu, lấy mấy tấm hình anh vẽ con chim sẻ cho tôi ra xem, lòng buồn và tội nghiệp anh vô cùng. Tôi hỏi bà cô Út, tại sao Tây nó lại bắn chết em của ông chánh tổng? Cô tôi giải thích một hồi, tôi vẫn lắc đầu không hiểu. Sau này nghe nói, bác Hai đã nhiều lần khuyên anh Năm Quan về hồi chánh để không gây khó khăn (và khó xử) cho ông anh chánh tổng, anh Năm có hứa nhưng chưa kịp làm thì đã bị bắn chết.

Một tuần sau, tôi đang chơi đánh vạ với mấy người anh em trong họ, thấy một toán lính khố xanh, mang súng ống, kéo đến nhà ông bà nội Bảy. Bọn tôi tò mò chạy đến xem. Bà nội Bảy vẫn ngồi chễm chệ trên bộ ván gụ trước hiên nhà. Người con gái út, tôi gọi là cô Chín đang tiêm trà cho bà. Ông quan quân khố xanh thì đứng khúm núm trước mặt Bà thừa bầm điều gì không biết. Bọn tôi chỉ nghe bà quát tháo: “mày có đốt thì chỉ đốt cái kho trống phía sau thôi, nếu để lửa nó bén qua ngôi nhà trên là bọn mày chết với tao”. Tôi lại trở mắt ra không hiểu nổi việc gì. Sau này ba tôi giải thích là vì bà nội Bảy có thằng cháu theo Việt Minh, nên Tây ra lệnh đốt nhà. Nhưng bà lại có đứa cháu đích tôn làm chánh tổng, nên đám lính khố xanh sợ, chỉ dám đốt cái kho cũ cho có lệ mà thôi. Dù trong lòng có đôi điều khó hiểu, nhưng cũng như mọi đứa con nít trong họ, tôi đâu có bận tâm tới chuyện của người lớn, của bên này hay bên kia. Bọn chúng tôi cũng gần hai mươi đứa. Do vai vế trong họ, có những thằng lớn tuổi phải gọi mấy ông nhỏ hơn mình vài tuổi bằng anh, bằng chú. Đôi khi đánh bi đá đé, mấy thằng lớn bị mấy ông anh, ông chú nhỏ chơi hiệp, cũng đành phải hậm hực

chạy về mét ông bà mà thôi. Xem vậy, chứ tôi cũng phục cái nề nếp của họ tộc nhà tôi lắm.

Có một buổi trưa hè, tôi không bao giờ quên, một đám hơn mười thằng rủ nhau ra sông Gốc tắm. Hò hét đùa giỡn đã đời, lúc lên bờ điểm danh thấy thiếu mất một thằng, lại là một thằng vai chấu. Người vừa lớn tuổi vừa lớn vai nhất trong bọn là anh ba Tri (sau này là Thiếu Tá Biệt Động Quân), con bà cô Chín, ra lệnh cho chúng tôi chia nhau đi tìm. Hai giờ sau, không kết quả. Anh dặn dò, về nhà không thằng nào được hé môi. Cả đám về ở biệt trong nhà. Cuối cùng anh hai Sách, là cha của thằng chấu mất tích, rước thầy đồng thầy pháp về gọi hồn. Tôi tò mò đi theo đám đông. Không hiểu đoán già đoán non thế nào mà ông thầy đồng bóng lại đi ngã đi nghiêng ra tới tận con sông Gốc và mò đúng ngay xác thằng chấu nằm kẹt dưới gốc một bụi tre dưới lòng sông. Lúc ấy tôi phục mấy ông thầy đồng thầy pháp vô cùng.

Đám tụi tôi cùng học trường làng, rồi trường huyện. Lúc ấy muốn học lên đệ thất phải khăn gói vào tận Nha-Trang. Vậy là đám tôi như nhận lia bầy. Chỉ cha mẹ thằng nào khảm khá mới có khả năng cho con mình đi làm sĩ tử. Sau này, có đưa vào quân đội lên chức này chức nọ, có đưa làm giáo sư, bác sĩ, công chức, nhưng cũng có đưa là nông dân chân chính, quanh năm soi mặt với ruộng đồng. Lâu lâu có dịp về phép, mấy ông quan lái xe jeep chở mấy ông anh, ông em thầy giáo, nông phu vào thành phố rong chơi. Thằng nông dân nào đến tuổi “*đi quân dịch là thương nòi giống*” thì có ngay mấy thằng anh em làm quan xin nhận về đơn vị chờ che. Vậy mà trời thương. Cho tới khi cuộc chiến kết thúc, chỉ có vài thằng nằm lại trên chiến trường, dù hầu hết đều là lính đánh đấm, mà lại ở trong mấy binh chủng mũ nâu, mũ đỏ. Nhưng sau tháng 4/75, khi không còn chiến tranh lại là lúc đời bi thảm nhất. Bỗng dưng mấy thằng làm quan, làm công chức lớn hồi xưa bị bắt đi tù, nhiều thằng bị đám man rợ “*bên thắng cuộc*” cướp mất nhà, tay trắng, được mấy ông anh em nông dân thấy tội nghiệp mà cho tiền cho của. Chí ít

là trước ngày đi vào tù cũng được đãi đằng một bữa thịt gà rượu nếp. Ba tôi, chỉ là một ông thầy giáo dạy trường Pháp Việt lúc xưa, sau này có thời làm Chủ Tịch Hiệp Hội Nông Dân của quận, đã về hưu hơn mười năm, được bà con gọi là “thân hào nhân sĩ”, vậy mà cũng bị một thằng học trò cũ học dốt bỏ trường “nhảy núi” về, dắt theo mấy thằng “cách mạng 30” đến tận nhà còng tay ba tôi bắt ông vào tù. Tuổi già sức yếu lại bị hành hạ đói khổ, ông bị chết trong tù đúng một năm sau, khi tôi đang ở một trại tù khác tận vùng Việt Bắc.

Lúc này ông bà nội Bảy đã qua đời. Chỉ còn có ông bác Hai ở lại để chứng kiến bao đổi thay thời cuộc, kéo theo những thăng trầm của một dòng họ đông đảo, giàu có một thời. Ông được chính quyền “cách mạng” mời lên huyện nhận cái bằng có lộng khung “Tổ Quốc Ghi Công” cho người con thứ năm theo Việt Minh bị Tây bắn chết, và nhận luôn danh hiệu “Gia Đình Liệt Sĩ” về treo tòn ten trên vách. Nhưng chỉ sau đó vài tuần, người con cả, trước kia làm chánh tổng, sau này vào quân đội, mang đến cấp trung tá, đã về hưu từ năm 1970, bị bắt vào tù, rồi chết tức tưởi chỉ sau ba tháng, vì bị tra tấn đánh đập, đói rét. Trại tù, “thực hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của đảng”, báo cho người nhà đến mang người bệnh nặng về nuôi, nhưng khi đến nơi chỉ còn là cái xác khô đét lạnh tanh!

Tội nghiệp ông bác Hai, tuổi gần 80, vừa mới nhận cái bằng “Tổ Quốc Ghi Công” và danh hiệu “Gia Đình Liệt Sĩ” đồ lôm, bây giờ lo đi chôn người con trai trưởng, rồi sống cô đơn trong tuổi già khốn khổ, có những ngày phải ăn cháo thay cơm. Vài tháng sau, ông bị mất trí, lúc nhớ lúc quên, lúc khóc lúc cười ngơ ngơ, ngẩn ngẩn.

Hơn một năm sau, vào một buổi sáng “*đầy sương thu và gió lạnh*”, “lãnh đạo chính quyền cách mạng” trên tỉnh, dưới huyện, đến tận nhà thăm bác Hai, tặng ba ký gạo, vài thước vải và một hộp sữa. Bà con trong họ chưa biết vì sao bác Hai bỗng dưng được hưởng ơn mưa móc, thì sáng hôm sau, “xe con”, cán bộ, bộ đội đến đầy nhà bác. Mọi người ngẩn ngơ khi biết là ông em thứ năm của bác, ông Năm Giảng, hồi xưa

đi học bác sĩ tận bên Tây, rồi mắt tích luôn, tưởng theo bà đảm nào trốn biệt, về sau chẳng còn ai nhắc đến, không ngờ vẫn còn sống và trở về lại hôm nay, dắt theo bà vợ Bắc Kỳ. Nghe nói nhờ là bạn học với BS Tôn Thất Tùng, nên ông được cho một chức gì đó và từng làm bác sĩ riêng cho “bác Hồ”. Lúc ấy đám tụi tôi còn nằm trong tù, đâu có biết chuyện “*vui sao nước mắt lại trào*” này. Sau này hỏi lại ông anh họ, lúc trước là giáo sư, con của ông bác Mười. Anh kể lại cái cuộc trùng phùng này sao mà bi thảm quá. Dường như hai anh em già, tóc trắng phau, chỉ ôm rồi nhìn nhau mà không nghe nói một điều gì. Không biết có phải vì bị mất trí mà ông anh nhìn ông em ruột thịt của mình lạnh lùng, như đứng dung xa lạ. Sau đó ông em bác sĩ “cách mạng” chở ông anh cả trên chiếc “xe con” đi thăm mộ của cha mẹ, gia đình, và đến thấp hương trước mộ thẳng cháu đích tôn làm chánh tổng ngày xưa, sau này là trung tá Cộng Hòa, vừa mới bị chết trong tù. Đứng trước các mộ bia, ông bác sĩ vô thần đều thì thầm với những người đã khuất. Nhưng không ai nghe được là ông đã nói điều gì, nhất là với anh em con cháu đã chết dưới tay những đồng chí của ông. Cho xe đi một vòng quanh làng, ông quay trở lại nhà từ đường, một mình lẳng lẳng ra đứng ngắm khu vườn sau, nơi mà ngày xưa lúc còn bé, ông thường chơi đùa với anh em. Cây cối ngày xưa sum sê giờ cũng ử rũ, điêu tàn. Trở vào nhà, ông ngồi trầm ngâm khá lâu trước cái bàn cũ tróc hết nước sơn, nơi ông đã được học những bài học khai tâm. Ông thấp một nén hương trên bàn thờ rồi chào mọi người, ra đi. Bà vợ ông móc bóp cho bác Hai mấy hộp thuốc Tây và một ít tiền. Nghe nói ông đưa gia đình từ ngoài Bắc vào sống ở Sài Gòn. Sau ba năm kể từ lần tìm về làng quê hôm ấy, ông qua đời. Không biết mồ mả ở đâu. Trước lúc lâm chung ông có ân hận, trần trối điều gì, như mấy ông bạn Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo? Và cũng không ai biết là ông đã có gặp chị Lan, đưa con gái ông bỏ lại trong Nam lúc còn nằm trong bụng mẹ, có chồng trung úy Sư đoàn 23, tử trận trên Kontum trong “mùa hè đỏ lửa”, cùng bà vợ đâu, mặc dù chồng vẫn còn sống mà đã trở thành góa bụa từ thuở mới hai mươi. Bây giờ người con gái góa

chồng đang buôn tảo bán tần ở đâu đó để nuôi bà mẹ già, cô đơn mòn mỏi gần suốt cả một đời người.

Sau này, lần lượt đám con cháu tụi tôi ra tù, toi tã, mỗi thằng một cảnh long đong. Tất cả đã trở thành vô sản. Một số bị đưa về “quản chế” tại nơi sinh quán. Bọn tôi lại gặp nhau trên con sông Gốc ngày xưa, nhưng không phải để bơi lội hay nô đùa, mà “*lao động để vinh quang*”, đào đất, đắp đê ngăn sông làm thủy lợi, dưới sự hò hét của mấy tay vô lại, dựa hơi đám bà con tập kết về, vừa lên nắm chính quyền. Giờ nghỉ trưa, bọn tôi ngồi giữa đám du kích cầm súng vây quanh, không ai dám nói “*chuyện linh tinh*” mà chỉ nhắc lại chuyện thằng cháu chết đuối ngày xưa, cũng ở chính nơi này.

Rồi mấy ông tù “cải tạo” lần lượt vượt biên, ra đi theo diện H.O., tha hương lưu lạc bốn phương trời. Mấy ông anh em nông dân ở quê nhà, bây giờ không còn làm chủ một tấc đất, mà được làm chủ tập thể, nghèo lại nghèo hơn. Vài năm sau, mấy ông anh em từ “khúc ruột ngàn dặm” chung góp tiền bạc gởi về cất lại nhà thờ họ, từ đường, xây mồ mã ông bà, chú bác, anh em, và giúp vốn “cứu đói” mấy ông anh em nông dân - bây giờ không những đã bạc mái đầu mà còn trắng cả đôi tay - đi tìm sinh kế khác. Kẻ mua địa nuôi tôm, người trồng cây điều hoặc chạy xe ôm.

Mười lăm năm sau ngày vượt biên, lần đầu tiên tôi về tìm



mộ thân phụ chết trong tù, chôn bên ngoài một trại “cải tạo” nằm sâu trong núi, vốn là một mật khu của CS ngày xưa, cải táng mang về chôn bên cạnh mộ má tôi, trong nghĩa trang gia tộc. Tôi đi một vòng thăm lại làng quê trù phú một thời, giờ lạng lẽ tiêu điều, gặp

một ông anh họ, mà lúc nhỏ đánh bi, đẽo vụn hay nhất trong

bọn, cũng là một thầy giáo bị “tháo giày”, mất dạy ngay sau ngày mất nước, rủ tôi ra địa tô, xem “thành quả” ông làm ăn nhờ tiền của mấy thằng anh em gốc “lính Cộng Hòa” chúng tôi góp cho làm vốn. Anh ghé cái quán nhỏ đầu làng mua một xách bia SaiGon, đem ra địa nướng tô, hai anh em nhậu lai rai, rồi kể lại chuyện ngày xưa “vang bóng một thời” mà cùng ngậm ngùi, nuối tiếc.

Không ngờ cái địa tô của anh nằm ngay trên con sông Gốc, đúng vào cái nơi mà thằng cháu họ chết đuối, khi đi tắm sông cùng với cả đám bọn tôi, năm mươi năm trước. Con sông cả một thời tuổi thơ của chúng tôi không còn nữa. Người ta đã ngăn bằng một cái đập phía trên. Phía dưới đập chỉ còn là những cái địa tô, loang lổ đất.

Tôi đứng yên lặng trên bờ địa, miên man hồi tưởng dòng sông êm đềm năm xưa và những đổi thay mất mát của cả một quê hương, dòng tộc. Xa xa nơi cuối con sông, sóng biển đang thét gào phẫn nộ.

Phạm Tín An Ninh

(Viết trong ngày giỗ lần thứ 30 của Ba tôi. Ông đã chết trong trại tù “cải tạo” Đá Bàn vào tháng 6 năm 1976)



Chuyện ngắn ngắn 12

Nguyễn Văn Ngọc K26

Có một đạo, nhà hấn ở xóm Chùa Ông, Vũng Tàu. Trong xóm, hấn có thằng bạn tên Tuất, học chung hai năm lớp nhì, lớp nhất Trường Tiểu Học Thắng Nhì.

Mẹ Tuất mất sớm, ba nó lấy vợ kế nên nó có thêm hai đứa em, một trai, một gái và lâm vào cảnh di ghê, con chồng. Ba nó là phu xe ngựa chở khách, chở hàng. Ngoài hai buổi đi học, chiều về nó còn phải đi cật một gánh củ cho ngựa ăn đến tối mịt. Vì phải phụ việc nhà vất vả, nên vào lớp, nhất là buổi trưa, nó thường ngủ gà ngủ gật, đôi khi không thuộc bài, bị thầy phạt quỳ gối hoặc đánh roi vào đít!

Thì rớt tiểu học, không có tiền đi học trường tư, nó nghỉ luôn ở nhà, theo phụ việc trên ghe ra biển, lưới bắt tôm cá.

Về sau, nhà hấn dọn qua xóm khác rồi hấn vào học nội trú Trường Thiếu Sinh Quân nên mất liên lạc với Tuất.

Đầu tháng 2/1975, hấn đã là Biệt Động Phó Biệt Động 812 thuộc Lữ 81 BCND đồn trú tại căn cứ hành quân Suối



Máu, Biên Hòa. Bấy giờ, theo nhu cầu chiến trường, Liên Đoàn đang trên đà bành trướng thêm 8 biệt đội tân lập, nên đã tuyển mộ khá đông quân nhân từ các đơn vị khác. Một buổi trưa, hấn tình cờ gặp và nhận ra Tuất trong Câu Lạc Bộ của căn cứ, lúc đó nó đeo lon Trung Sĩ Nhất, vẫn dáng người thấp bé nhưng già dặn, phong trần.

Tuất cho biết, từ một Tiểu Đoàn Địa Phương Quân ở Bà Rịa, nó xin chuyển về đây để “đổi không khí”, đã đánh



giặc liên tục từ lúc nhập ngũ với cấp bậc binh nhì, bị thương nặng nhẹ đôi ba lần và vẫn còn độc thân.

Hấn rất vui khi gặp lại người bạn thiếu thời. Sau vài chai bia hội ngộ, hai thằng đi loanh quanh trong căn cứ, tâm sự. Đại khái, hấn đã nói với Tuất:

- “Mày chỉ gọi tao là Trung úy khi có mặt người khác, còn thì xưng hô mày tao, ông tui cho thân mật, dù gì tụi mình cũng là bạn cũ. Để rồi tao nói với Biệt Đội Trưởng của tao, coi có thể rút mày về với tao được không?”

Nhưng Tuất chưa về cùng biệt đội với hấn thì nước mắt. QLVNCH đánh tan hàng, cố gắng!

Ở tù về, hẳn gặp thằng Đ., một người bạn cũng cùng thời tiểu học, cho tin:

- “Mày còn nhớ thằng Tuất? Nó vượt biên qua Mỹ cuối năm 1978. Không biết ở bên làm nghề gì mà nó gởi quà cáp về cho gia đình nó nườm nượp?”

Hẳn mừng thầm cho thằng bạn may mắn, đã có cuộc sống tự do và đang ăn nên làm ra nơi xứ người.

Rồi đến lượt hẳn cũng được Trời thương, cho trốn khỏi “thiên đường xã hội chủ nghĩa Việt Nam” vào tháng 3/1983 và định cư ở Mỹ.

Một buổi tối cuối tuần giữa tháng 7/1989, hẳn được người bạn thân mời đến nhà, nhậu lai rai đồ biển, nhân có hai đứa cháu họ của anh từ thành phố Biloxi, tiểu bang Mississippi ghé thăm. Họ theo tàu hành nghề chài lưới trong vùng Vịnh Mexico, mang biếu cho chú mình rất nhiều tôm, cá, mực, sò, ốc.

Và qua lời họ kể, hẳn được biết thêm đôi điều về nghề biển của đồng hương, dọc theo bờ biển phía nam nước Mỹ. Nhiều người Việt có tiền, họ sắm tàu đánh cá khá lớn với trang cụ hiện đại, ra khơi cạnh tranh với dân bản xứ. Sóng nước hiểm nguy, công sức vất vả nhưng bù lại mỗi chuyến đánh bắt trúng đàn tôm cá, lợi nhuận của họ cũng rất khâm khá.

Trong vài chuyện vui giữa bữa nhậu, có một chuyện đã làm hẳn để tâm, chú ý. Họ kể, trên tàu đánh cá mà họ đang “đi bạn” (đi làm công cho chủ tàu đánh cá, được phân chia công việc khác nhau tùy theo khả năng), có chú đó là cựu lính biệt kích 81 trước 75. Ông này rành chuyện biển cả, được chủ tàu tin tưởng, khoán trắng công việc như là một thuyền trưởng, nên tiền ăn chia thật hậu hĩnh. Tuy vậy, ông luôn cư xử hào phóng với em út và tận tình giúp đỡ những người mới bước chân vào nghề biển. Mỗi bận về lại đất liền để chờ đi chuyến khác, rảnh rỗi, ông thường gầy sòng nhậu tới bến! Có một lần cần mua chiếc xe mới, nhưng với bản tính lè phè cố hữu, ông chỉ mặc sơ sài, quần jean bạc màu, áo

thun cũ mềm và mang dép Nhật lẹp xẹp tới chỗ bán xe, hỏi mua. Tụi bán xe tưởng ông là dân vô gia cư đến xin tiền lẻ nên lơ là không thèm tiếp. Tới chừng ông móc túi, dơ ra một cọc tiền, chỉ chiếc Toyota đời mới, nói mua trả hết, tụi nó mới chung hứng, cười tươi “thưa ông, thưa ông” lia lịa!

Hắn linh cảm như đang nghe câu chuyện về người bạn năm xưa và mơ hồ một sự sắp đặt vô hình, để có bữa nhậu tối đó. Mà quả đúng như vậy, sau khi hỏi thêm vài chi tiết, hắn biết “ông thuyền trưởng” kia không ai khác hơn là thằng Tuất, rồi cuộc điện đàm viễn liên dài gần một giờ sau, đã đưa hai thằng bạn cũ như gần lại nhau trong gang tấc.

Sau này, mỗi lần chuyện trò, Tuất đều giục và hứa hẹn:

- “Rảnh, mầy chạy xuống tao chơi. Tao cho hải sản chất đầy xe, mầy chở về trên, ăn một nghỉ!”

Bận đi học, đi làm và lo bảo lãnh gia đình từ VN sang đoàn tụ, hắn chưa có dịp xuôi nam thăm thằng bạn cùng xóm thời niên thiếu thì bất ngờ nghe tin nó chết vì tai nạn say rượu lái xe, chỉ chừng hơn một năm, sau lần điện thoại đầu tiên.

Tuất mất, chỉ mới 44 tuổi, cũng chưa vợ con gì!

Cho đến bây giờ, mỗi dịp ăn lẩu đồ biển, hắn lại nhớ thằng Tuất với những lời mời gọi chân tình của nó, dù chưa có cơ hội “chất hải sản đầy xe”!

Và càng nhớ hơn vì có một lần nó đã nói:

- “Tao thì học hành chẳng ra gì, thua xa mầy, nhưng ngược lại, lúc nào tao cũng đi trước mầy một bước ở ngoài đời. Này nhé, tao sinh trước mầy, ra xã hội trước mầy, đi lính trước mầy, vượt biển trước mầy, đến Mỹ trước mầy, xài đô la trước mầy... có đúng không?”

Thằng Tuất nói không sai. Ngao du ở cõi vĩnh hằng, nó cũng đã đi trước hắn một bước thật dài!

XUÂN ĐÃ TÀN CHƯA?

Vi Vân

*Có những mùa Xuân gợi nhớ thương,
Hoa mai là tả rụng bên đường.
Nghe trong tiềm thức còn ghi dấu,
Một buổi Xuân tàn bao vấn vương.*

Có những niềm đau, những nỗi buồn dù đã xa xôi bao nhiêu năm tháng cũng không thể nhạt nhòa trong tâm tư chúng ta. Đó là những mối tình buồn, những niềm đau khi mất người yêu dấu, đặc biệt người yêu là lính, nó sẽ sống dậy mãnh liệt khi có một tác động nào đó khơi dậy. Và cơn gió Xuân nhẹ làm những cánh hoa đào, hoa mai cuối vườn bay tán mạn đã làm tôi chợt xao xuyên, băng khuâng hồi tưởng lại những mùa Xuân cũ mà bụi thời gian chưa thể xóa nhòa trong tâm tưởng...

Vào một ngày đầu Xuân năm 1970 tôi được mẹ cho xuống thăm anh Hai tôi đang đóng quân ở Bạc Liêu. Ít khi được ra khỏi nhà và vì mong sớm gặp anh mình nên tôi quá vui mừng mà quên rằng giờ giấc khởi hành rất quan trọng. Tôi đi chuyến xe đò lúc 12 giờ trưa chạy tuyến đường Cần Thơ- Sóc Trăng- Bạc Liêu- Cà Mau. Khi xe đi đến giữa đường Sóc Trăng- Bạc Liêu thì quốc lộ 4 bị VC gài mìn, đắp mô phá đường nên xe cộ không còn lưu thông được nữa. Những hành khách chúng tôi cứ ngồi chờ, chờ mãi... Trời đã bắt đầu ngã bóng, hoàng hôn dần xuống, hành khách phải mượn xe đi ngược về thị trấn Sóc Trăng để tìm chỗ ngủ qua đêm. Một chị ngồi cạnh tôi tay ôm đứa con gái khoảng 5, 6 tuổi tỏ vẻ lo lắng, chị hỏi tôi:

Em định đi đâu vậy?

Em xuống Bạc Liêu để thăm anh của em vì anh là lính Sư Đoàn 21 Bộ Binh đang đóng quân ở đó.

Chồng chị cũng đóng quân dưới đó. Bây giờ không biết tính sao đây? Chị không muốn quay về vì chị từ Sài Gòn xuống, đã ghé Cần Thơ một đêm rồi.



Tôi nhìn chị thông cảm:

Em cũng không biết tính sao. Thôi chờ thêm chừng một giờ nữa xem thế nào rồi mới tìm cách chị ạ!

Ngồi đối diện

với chúng tôi là một người đàn bà ngoài ngũ tuần, gương mặt hiền hậu để có cảm tình, bà lên tiếng:

Chắc quốc lộ còn lâu lắm mới khai thông được. Hai cô chịu khó đi bộ một chút đến nhà tôi cách đây chừng vài cây số, gần quận lỵ nên cũng an ninh, mời hai cô đến đó tạm nghỉ đêm nay rồi mai đi tiếp tục. Chồng con tôi đều phục vụ trong quân đội cả các cô đừng ngại, và lại cũng đã hết xe về Sóc Trăng rồi.

Tôi và chị Tâm (tên người đàn bà có đứa con) bàn bạc nhau, không còn sự lựa chọn nào khác nên đành đi theo người đàn bà gọi là bác Năm đó. Chúng tôi đi trên con đê xuyên qua một thửa ruộng và sau đó dọc theo một con lộ đất đỏ, đi một đoạn khá lâu mới đến được nhà bác Năm. Đó là một căn nhà mái ngói, rộng rãi, khang trang. Trước nhà là một cây mai thật to, màu hoa vàng rực rỡ làm nổi bật căn nhà sơn xanh trong buổi chiều yên tĩnh nơi thôn dã. Bác Năm ân cần:

Mời hai cô vào nhà, tôi sẽ bảo cháu nấu cơm cho hai cô ăn, đừng ngại gì cả.

Tôi bước tới cửa và nhìn vào trong nhà... hai chân tôi bồng như dính chặt dưới đất không bước đi được, tay tôi run rẩy, một luồng khí lạnh chạy dài từ cổ xuống xương sống. Tôi nắm chặt tay chị Tâm để không bị té ngã vì...trước mắt tôi, ngay chính giữa nhà là một cái bàn thờ với 5 bức hình lớn của 5 người lính mặc quân phục rằn ri được đặt sừng sững,

đèn đuốc, khói hương nghi ngút, vài mảnh khăn tang trắng còn xếp trên đó.

Bác Năm nhìn thấy sự sợ hãi của tôi nên nói:

Không sao đâu cô ơi! Người chết rồi có làm gì được đâu, chỉ sợ ma sống thôi. Hồi này trên xe có nhiều người nên tôi không dám nói là chồng con tôi đã chết, sợ họ biết nhà mình toàn đàn bà góa bụa không được tốt lắm.

Tôi lấy lại chút bình tĩnh:

Xin lỗi bác, cháu sợ ý làm bác buồn nhưng đó là phản ứng tự nhiên của đứa nhát gan như cháu thôi.

Tôi hiểu mà.

Bác mời hai chị em tôi vào và lên tiếng gọi:

Con ơi, nấu cơm và làm đồ ăn để đãi khách nghe.

Có tiếng “ạ” và tôi thấy một người đàn bà trẻ trên đầu còn mang khăn tang tay bế đứa bé chừng một tuổi bước ra, một người khác lớn hơn trong chiếc áo màu tím hoa cà lên tiếng:

Đề con lo cho. Thím Lân đỡ con đi.

Lúc bấy giờ tôi mới dám nhìn lại trên bàn thờ, tẩm hình được đặt chính giữa là người cha, bốn người kia là trai trẻ, sao họ đều chết hết vậy? Một cảnh tượng thương tâm, tang tóc tôi chưa từng thấy. Ôi, chiến tranh tàn khốc và nghiệt ngã quá.

Bác Năm giải thích:

Chồng tôi đi lính Biệt Động Quân, các con tôi nổi chí cha



nên đều chọn binh chủng BĐQ cả, có đứa là quan, có đứa là lính. Một điều rất đau đớn cho gia đình tôi là trong vòng 3 năm mà 5 cha con đều bỏ chúng tôi đi hết, trong đó có hai đứa

còn độc thân. Giờ tôi còn một đứa con trai út 14 tuổi, hai con dâu và ba cháu nội nướng tựa nhau mà sống thôi.

Nghe bác kể tôi rung rung nước mắt. Tôi thật sự thán phục và kính nể bà mẹ Việt Nam này. Còn nỗi đau nào hơn khi

người chồng yêu mến cùng bốn người con trai ruột thịt của mình đã lần lượt nằm xuống cho quê hương, đã hy sinh vì lý tưởng tự do dân tộc? Họ là những anh hùng đã âm thầm hiến dâng máu xương cho tổ quốc, có mấy người nhớ đến? Có ai biết đến hoàn cảnh của người đàn bà đáng thương, đáng quý này? Sức chịu đựng phi thường của bà mấy ai sánh kịp? Bà phải cố ôm nỗi khổ, che giấu niềm đau, tự lấy mình làm điểm tựa cho con cháu bám víu vào mà sống. Ôi, không biết có bao nhiêu người vợ, người mẹ phải nhận lãnh số phận đắng cay trong cuộc chiến này như bác Năm?

Com nấu đã xong, bác mời tôi và chị Tâm vào ăn. Bác nói: Cá tôm là do thằng Út nhà tôi bắt, không phải tốn tiền mua đâu, hai cô cứ ăn tự nhiên nghe.

Bữa com miền quê khá thịnh soạn: một đĩa tôm càng kho tàu, một đĩa cá trê vàng nướng với nước mắm gừng, một tô canh chua cá lóc nấu với rau muống và một đĩa cải xanh luộc. Đang lúc chúng tôi chuẩn bị ăn com thì một anh lính bước vô, bác Năm lên tiếng:

Thái về rồi hả? Vô ăn com luôn đi cháu.

Anh lính rất tự nhiên:

Đạ, cháu qua thăm bác Ba mới về. Thật đúng lúc quá, cháu cũng đang đói đây.

Nói xong anh ngồi xuống ngay cạnh tôi không chút ngại ngùng, khách sáo. Anh gật đầu chào chị Tâm và tôi. Anh tự giới thiệu:

Tôi tên là Vĩnh Thái, bạn của thằng Lân là con bác Năm đây. Nghe tin bạn mất tôi vội tìm đến thăm nó. Rất tiếc là chỉ nhìn thấy hình nó mà thôi.

Đầu anh hơi cúi xuống, có lẽ xúc động nhiều, tôi thông cảm được nỗi lòng của anh. Tôi nhìn anh, một người thanh niên với dáng dấp phong trần dễ mến, có đôi mày rậm, đôi mắt sâu như chứa đựng nhiều nỗi lo âu, phiền muộn. Anh mang hai bông mai đen trên cổ áo và huy hiệu Sư Đoàn 9 Bộ Binh bên vai, huy hiệu này tôi đã nhìn thấy. Tôi hỏi anh:

Anh là lính thuộc Sư Đoàn 9 BB hả? Cậu tôi cũng cùng Sư Đoàn với anh đó, Trung Đoàn 16 của cậu đang đóng ở Vĩnh Long. Còn anh đang đóng quân ở đâu?

Tôi thuộc Trung Đoàn 14, Bộ Chỉ Huy ở Vĩnh Bình, vị Tiểu Đoàn Trưởng cho tôi đi phép đặc biệt hai ngày thôi, chiều mai tôi phải trở về đơn vị.

Tôi không dám hỏi gì thêm nữa. Bữa cơm tối với tôi và Thái không mấy gì thú vị, trừ chị Tâm. Sau đó bác Năm dọn chỗ cho chúng tôi nghỉ. Tôi và chị Tâm ngủ ở bộ ván bên trái bàn thờ, Thái nằm trên bộ đi-văng bên phải, chủ nhà ở phòng trong. Đêm đó là một đêm kinh hãi nhất trong đời, tôi làm sao ngủ được, vừa lạ nhà, lạ giường và hình ảnh 5 ông lính mặc đồ rằn ri cứ nhảy múa trước mắt tôi. Chị Tâm và cháu bé vì mệt mỏi nên đã ngủ say, bên kia tôi nghe tiếng thờ dài nhè nhẹ của Thái, chủ nhà cũng im hơi, bật tiếng. Tôi kéo túi xách của tôi lại gần, mở ra lấy cái khăn lông che mặt lại để không nhìn thấy gì hết. Tôi cố sức chịu đựng và mong đêm sẽ qua mau, nhưng đêm như dài vô tận. Bỗng nhiên tôi cảm thấy lạnh và run bần bật, mồ hôi đầm đìa, nhưng đầu thì rất nóng hình như đang lên cơn sốt. Tôi thấy ngộp thở, sợ hãi, căng thẳng đến không thể chịu đựng được nữa, tôi bỗng òa khóc, lay mạnh chị Tâm:

Chị Tâm ơi, em sợ quá!

Chị Tâm vẫn say ngủ không chịu tỉnh dậy. Từ bên kia Thái vội vã chạy sang:

Cô làm sao vậy?

Tôi càng khóc lớn hơn:

Tôi ... sợ quá!

Thái bước đến bàn thờ cầm cây đèn dầu, khơi ngọn cao hơn mang đến gần tôi, nhìn thấy tôi khóc anh hỏi:

Cô không sao chứ?

Hình như tôi bị bệnh rồi.

Thái đưa tay sờ trán tôi rất tự nhiên rồi nói:

Đúng rồi, cô bị sốt cao. Cô theo tôi ra ngoài sân, ở đây có vẻ ngột ngạt quá.

Vừa nói Thái vừa kéo tôi ra trước nhà, đã có sẵn một cái ghế ở đó, Thái bảo tôi:

Cô ngồi xuống đây và chờ tôi một chút.

Thái lấy cái khăn lông của tôi đi vào trong nhà. Một lúc sau anh trở ra trên tay có ly trà nóng và chiếc khăn của tôi cũng

được ngâm nước ấm. Anh đưa khăn cho tôi lau mặt và bảo tôi uống ly trà nóng với viên thuốc anh cầm trên tay. Tôi ngạc nhiên hỏi anh:

Thuốc ở đâu vậy?

Tôi lấy trong ba-lô tôi vì lúc nào cũng có để phòng thân.

Tôi gật đầu cảm ơn anh, anh thật chu đáo. Anh lấy thêm một ghế khác và ngồi cạnh bên tôi, anh bảo tôi nên ngồi ở đây cho thoáng chờ thuốc có tác dụng sẽ khỏe lại. Anh bắt đầu kể chuyện cho tôi nghe, có lẽ anh đi đôn tâm lý để cho tôi quên đi cơn bệnh đang hành hạ tôi. Anh kể về Lân, bạn anh đang ngồi trên bàn thờ kia độ một tháng nay. Hai người là bạn học ở trường Phan Thanh Giản Cần Thơ. Sau này xa nhau anh vào trường Võ Bị Đà Lạt, Lân đi thụ huấn ở trường Bộ Binh Thủ Đức. Mỗi đứa một nơi nhưng vẫn còn liên lạc được với nhau vì vậy anh mới biết tin bạn mình đã anh dũng hy sinh trên chiến trường. Anh buồn bã nói:

Hôm nay tôi ngồi đây khóc nó, không biết sau này khi tôi nằm xuống ai sẽ khóc cho tôi?

Tại sao anh bị quan như vậy? Sao anh không nghĩ đến một ngày anh được thăng quan, tiến chức, anh sẽ là... một Tiểu Đoàn Trưởng, một Trung Đoàn Trưởng hay gì gì đó cao nữa...

Thái nhìn tôi:

Sao cô rành việc nhà binh quá vậy?

Vì cậu tôi, chú tôi, anh tôi đều là lính cả nên tôi thường nghe họ nói vậy mà.

Thái nhìn vào trong nhà rồi bảo tôi:

Cô hãy ngồi đây, tôi vào nhà nấu cho cô nồi cháo vì buổi tối tôi thấy cô ăn rất ít, giờ lại uống thuốc không tốt đâu.

Anh biết nấu sao? Hơn nữa đâu phải nhà anh, đừng làm phiền bác Năm.

Không có phiền đâu. Một giọng nói từ phía sau lưng đưa tôi làm tôi giật thót người. Nhìn lại là bác Năm, bác nói:

Bác đã thức dậy từ lúc nghe cháu khóc, nhưng thấy Thái lo được cho cháu nên bác không bước ra. Thôi bây giờ để bác đi nấu cho một nồi cháo cá.

Cháu không dám làm phiền bác.

Có gì mà phiền, ngồi đó chơi đi để bác lo.

Bác đi rồi, Thái hỏi thăm về tôi, tôi cho Thái biết tôi còn đang đi học, nhà ở đường... Vĩnh Thái cũng là dân Cần Thơ, ba mẹ anh có tiệm bán bánh, trà trên đường Phan Bội Châu, anh chỉ có một đứa em trai.

Con sốt của tôi đã hạ, tôi cảm thấy khỏe hơn nhiều. Đêm dần sáng, bầu trời không còn tối đen như mực, tôi có thể nhìn thấy cây mai vàng trước nhà với những cánh hoa còn ướt sũng sương đêm, long lanh, lấp lánh như giọt lệ của người con gái trong buổi chia ly.

Tôi buột miệng khen:

Cây mai này thật đẹp!

Thái thở dài:

Đẹp đến đâu rồi cũng tàn khi mùa Xuân đi qua, cánh hoa sẽ rơi rụng, màu vàng rực rỡ sẽ nhạt phai, làm sao bền vững được mãi.

Tôi hiểu được tâm trạng bất an, hoảng loạn của anh trong lúc này nên an ủi anh:

- Anh không nên nghĩ thế. Bây giờ hoa còn đẹp mình hãy chiêm ngưỡng, ca tụng nó đừng nghĩ đến ngày tàn Xuân hoa sẽ tàn theo. Hiện tại anh còn tráng kiện, dũng mãnh, kiên cường hãy tin tưởng, hãy hãnh diện với những gì mình đang có, đừng bi lụy, đừng nghĩ đến ngày phải nằm xuống như bạn anh. Hãy quên những gì đã nhìn thấy hôm nay, hãy giữ hình ảnh oai hùng, kiêu dũng của bạn anh trong tâm tưởng.

Thái nhìn tôi giây lát rồi chột mím cười:

- Cô nói đúng. Tôi là một người lính mà sự suy nghĩ không chừng chặc bằng cô bé sợ ma như cô. Cảm ơn cô đã đánh thức ý tưởng như mê ngủ của tôi.

- Cả hai chúng tôi cùng cười vì cảm thấy đã tìm lại tâm trạng bình thản của mình. Bác Năm cũng vừa bước ra:

- Cháo đã nấu xong rồi hai đứa vào ăn đi cho nóng.

- Cảm ơn bác.

Chúng tôi theo bác vào nhà, lúc đi ngang qua bàn thờ tôi không còn thấy sợ sệt nữa mà cảm thấy kính phục họ vô cùng. Tôi đứng lại lấy 5 cây nhang đốt cho 5 người tử sĩ và

khẩn vái xin các vị hãy ngủ một giấc thật bình yên trong thế giới không hận thù, không chém giết.

Trời đã sáng hẳn, chị Tâm cũng thức giấc. Sau buổi điếm tâm bằng cháo cá, chúng tôi từ già lên đường. Tuy tôi đã trải qua một đêm kinh hoàng nhưng cũng nhiều lưu luyến nên không nỡ rời chân. Anh Thái tiễn chúng tôi ra tận quốc lộ và đón xe cho chúng tôi, anh hẹn sẽ ghé qua thăm hoặc viết thư cho tôi. Xe chạy xa rồi tôi thấy anh vẫn còn đứng bên vệ đường nhìn theo.

* * *

Ngày tháng trôi qua, mùa Xuân đã hết, những cánh mai vàng tả tơi rơi rụng để nhường chỗ cho những mầm non vừa trỗi dậy. Tôi nhớ về anh, người trai tôi quen biết trong một đêm kỳ diệu, một sự gặp gỡ tưởng chừng như mộng ảo, huyền hoặc như cơn mơ. Tôi mong đợi có một ngày anh đến thăm tôi, hoặc một lá thư xanh bất ngờ của anh. Tôi thấy mình thật vô duyên, mơ mộng hão huyền, mới gặp người ta một lần thôi vậy mà trông chờ gì đây chứ! Nhưng niềm ước mơ của tôi đã thành sự thật vì một ngày kia anh đã xuất hiện trước công trường tôi, ngỡ ngác hỏi thăm từng người, chặn hỏi bao nhiêu cô gái có ai biết Hà Như học năm thứ hai không? May mà anh gặp được Hoàng Yến, bạn tôi, nên nó mới kéo anh đến trước mặt tôi lên giọng: “ Ta giao Hoàng Tử lại cho cô nương nè”. Thật quá ngạc nhiên và vui mừng vì tôi không ngờ anh cũng quan tâm đến tôi như thế. Rồi những ngày phép quý báu của anh dành cả cho cô bé mới quen như tôi, anh chiều chuộng tôi mọi thứ, anh mua quà cho tôi thật nhiều. Tôi ái ngại:

- Anh đừng mua quà cho Như nhiều như vậy, Như không xài hết đâu. Hơn nữa tốn tiền anh quá.

Anh cười bảo:

- Tôi đi hành quân suốt tháng quanh năm, tiền lương của tôi không có dịp xài hết. Những khi dừng quân tôi thường cho mấy chú lính chút ít để họ mua đồ ăn với nhau. Ba mẹ cũng không cần tôi giúp đỡ nên tôi dư tiền, Hà Như đừng lo.

Tôi cảm thấy hình như chúng tôi đã đi quá xa tình cảm bè bạn sơ giao. Có một cái gì đó rất đậm âm, thân thiết ràng

buộc chúng tôi không nói được, không diễn tả được. Rồi trước ngày trở về đơn vị anh đã thú thật với tôi là anh đã yêu tôi, anh nói anh không nhầm lẫn, anh đã đắn đo, suy nghĩ và cuối cùng phải nói thật lòng mình dù tôi có trách móc, giận dỗi hay không thềm nhìn anh nữa anh vẫn phải nói ra điều đó. Tôi xúc động trước tấm chân tình của anh:

- Em không trách phiền anh gì cả. Thật ra từ ngày gặp anh trở về em luôn nghĩ đến anh, nghĩ đến nỗi băng khuâng, lo lắng, ưu tư của anh mà ái ngại vô cùng. Em muốn được chia sẻ cùng anh, muốn được nhìn thấy anh luôn vui vẻ, lạc quan và em cũng thấy...nhớ anh lắm.

Anh mỉm cười đưa tay kéo tôi vào lòng và vuốt nhẹ tóc tôi, hai đứa cùng nhìn nắng vàng đang trải dài xuống mặt đường loang loáng xác hoa rơi.

Chuyện tình chúng tôi bắt đầu từ đó. Anh đã dẫn tôi về nhà giới thiệu với mẹ anh. Bà quý mến tôi như cô dâu chưa cưới khiến tôi thẹn thùng và cũng cảm động vô cùng. Thời gian nghỉ phép của anh tuy ngắn ngủi nhưng chúng tôi đã có một đoạn tình dài diễm lệ khó quên. Bao nhiêu kỷ niệm, bao nhiêu lời hứa hẹn, bao nhiêu mộng ước tương lai. Anh nói:

- Anh mơ một ngày tàn chinh chiến, anh sẽ được trở về nhà với một mái gia đình êm ấm bên người vợ hiền và đàn con xinh xắn, ngoan ngoãn.

- Người vợ ấy là ai vậy anh?

Anh tát nhẹ má tôi và nói:

- Là cô bé nhát như thỏ đế, sợ ma một cây đó.

- Ồ, anh chọc em hả? Không thềm chơi với anh đâu.

Tôi đắm vào ngực anh thỉnh thoảng làm anh la oai oái, chúng tôi thật vui trong niềm hạnh phúc vừa chọc đến.

Đêm cuối cùng của kỳ phép đó anh đưa tôi vào một quán café ca nhạc nằm trên đường Nguyễn Viết Thanh, một con đường yên tĩnh hắt hiu sầu với cơn gió đêm trở lạnh. Chúng tôi thả hồn theo những tình khúc chinh chiến buồn lê thê hay những bài hát nói lên niềm ước vọng của những người đang dẫn thân trong cuộc chiến. Họ mơ một ngày đất nước thanh bình, được giã từ vũ khí, trở về quê cũ sống đời hiền hoà trên quê hương:

“...Rồi có một ngày, sẽ một ngày chinh chiến tàn...Xin trả lại đây bỏ lại đây thép gai giăng với lũy hào sâu, lỗ châu mai với những địa lôi, đã bao phen máu anh tuôn rơi...
Rồi anh sẽ đi em tìm thăm mộ bia kín trong nghĩa địa buồn, bạn anh đó đang say ngủ yên...Để có một ngày, có một ngày cho chúng mình, ta lại gặp ta...”

Anh đưa tôi về, chúng tôi lang thang qua những con phố im lìm, vắng lặng. Qua đường Nguyễn Trãi với hai hàng sao cao vút, lá thì thầm khóc chuyện chia ly, qua đường Hòa Bình thênh thang, dài hun hút...chúng tôi cùng ngồi trong công viên Tao Đàn nhìn bầu trời lấp lánh sao đêm. Anh kể cho tôi nghe về cuộc đời chiến binh ngoài trận tuyến, về những niềm vui nỗi buồn của anh em đồng đội. Đêm chia ly thật buồn, đêm tiễn đưa nhạt nhòa nước mắt.

Rồi anh trở về đơn vị, những lá thư nồng nàn yêu thương liên tục bay về. Má tôi hồng thêm, mắt tôi xanh thêm, môi tôi thẹn thùng e ấp...Nhiều đêm sau giờ học, ngồi dưới ngọn đèn khuya tôi cầm cùi viết thư gửi ra chiến tuyến “...Ngồi biên thư gửi anh chôn đó, lạnh đêm nay lạnh không phải lạnh vì gió...Thư đến từng nẻo người qua vẫn non đôi câu vụng về, khi chưa được về đọc thư tình anh nhớ tôi không?...”

Lần về phép kế tiếp vội vã, tuyệt vời của anh đã tô đậm thêm, gắn bó thêm cho tình yêu chúng tôi tưởng chừng như thiên thu, bất diệt. Có lẽ chúng tôi có duyên với mùa Xuân nên kỳ phép này của anh cũng lại vào tháng Ba. Anh đã đưa tôi đi ra ngoại ô để nhìn hoa mai cuối mùa rụng rơi bay lá tả trên đường. Anh là một người lính đa sầu đa cảm, nhìn hoa rơi, lá rụng cũng thấy băng khuâng, xao xuyến tâm tư, nhưng tôi mến anh ở điểm đó.

Có lần anh nói:

- Em đừng tưởng anh lãng mạn, yếu hèn, nhút nhát nhé! Khi đánh giặc anh cũng oai phong lắm đó. Chỗ nào bảo lính không dám vô là anh xung phong vô trước, thế là các chú lính phải chạy theo anh thôi.

- Nhìn dáng vẻ của anh ai dám bảo anh không oai phong chứ! Với em anh là người hùng, là...

- Thôi đừng ca tụng anh nữa em ơi! Anh đưa tay bịt miệng tôi lại và hai đũa cười vang trong nắng đẹp của trời Tây Đô dạt dào ý sống.

Đó là khoảng thời gian đẹp nhất của chúng tôi. Tôi nâng niu từng kỷ niệm, chắt chiu từng lời nói yêu thương. Rồi anh lại ra đi, và tôi mãi là chinh phụ luôn ngóng trông về miền giới tuyến. Cho đến một ngày... một ngày đầu năm 1973 tôi ghé qua tiệm bánh nhà anh, mẹ anh báo tin anh đã mất tích trong một cuộc hành quân lớn ở quận Tiểu Cần thuộc tỉnh Vĩnh Bình. Trời đất quay cuồng sụp đổ, đầu óc tôi đảo điên, tim tôi nát tan từng mảnh vụn. Điều lo sợ, linh cảm không lành của anh ngày nào đã thành sự thật. Anh sợ mùa Xuân sẽ tàn mau, sợ hoa Xuân không kéo dài theo ngày tháng, sợ tình yêu vỗ cánh bay nhanh, sợ tuổi thanh xuân của anh không được trường tồn, sợ đường binh nghiệp nửa chừng gãy gánh... Tất cả điều lo sợ đó đã xảy ra rồi và tôi cúi đầu nhận lấy phần thua thiệt, nhận lãnh số phận thương đau. Tôi đã mất anh tin từ dạo đó. Tôi đã âm thầm khóc than mỗi tình đầu suốt bao năm tháng dài phiền muộn.

* * *

Sau ngày miền Nam rơi vào tay cộng sản tôi mất việc làm vì là “Công Chức Ngụy”, tôi theo bạn bè ra chợ trời để tìm sinh kế. Cuộc sống quay cuồng, vất vả ngược xuôi nên đôi lúc tôi không còn nhớ mình là ai, không còn nhớ những chuyện gì trong quá khứ trừ niềm đau xót, nhớ thương về anh vẫn âm ỉ trong tim tôi. Có một ngày vào tiết Thanh Minh, được rảnh rỗi đôi chút tôi đến thăm người cô ruột, cô rủ tôi xuống quận Phong Điền để tảo mộ cho vợ chồng người bạn thân. Thật tình tôi không muốn đi nhưng cô cứ nài nỉ mãi, sợ cô buồn và chính tôi cũng muốn tìm chút khuấy khỏa cho tâm hồn nên tôi bằng lòng theo cô một chuyến. Khi tới nơi cô dẫn tôi đến một gia đình có họ hàng với người bạn quá cố của cô và nhờ họ đưa đến nghĩa trang giùm. Đó là một nghĩa trang gia đình hiu hắt buồn, cô liêu hoang vắng, chắc ít ai quan tâm, thăm viếng. Có nhiều mồ mã bạc màu

rong rêu bao phủ, hàng sau cùng có ba nắm mộ, đặc biệt là ngôi mộ thứ ba chắc được xây chưa lâu lắm. Cô tôi ngồi trước một ngôi mộ rồi đưa tay lau nước mắt, ngôi mộ của bà bạn cô. Tôi nhìn hình của bà, có cảm giác hơi quen như từng gặp ở đâu nhưng bức ảnh mờ quá không nhận ra là ai. Đến ngôi mộ sau cùng tôi bỗng giật mình, biến sắc, mắt hoa lên khi nhìn bức ảnh và hàng chữ trên mộ bia:

“ Hoàng Vĩnh Thái.

Sinh ngày 8 tháng 7 năm 1945.

Từ trần ngày 9 tháng 1 năm 1978”

Tôi quy xuống nắm tay cô:

- Cô ơi, đây là bạn con, sao cô quen biết họ? Anh Thái sao mới chết vậy? Anh đã mất tích từ năm 1973 rồi mà.

Cô kéo tôi ngồi lại gần hơn, nhìn tôi một lúc rồi chậm rãi nói:

- Cô là bạn thân với mẹ Thái. Cả bà ấy và cô đều biết chuyện của con và Thái nên khi Thái bị thương mất hai chân bà nhờ cô giữ kín, nói rằng Thái bị mất tích, đó cũng là yêu cầu của Thái. Họ hy vọng thời gian lâu sau con sẽ quên Thái mà vui vẻ cùng người khác. Sau ngày 30 Tháng 4- 1975 cậu em của Thái chạy ra nước ngoài, dù cậu ấy đã mất tích trong một chuyến vượt biên, VC vẫn cho rằng gia đình Thái thuộc thành phần phản động nên đã tịch thu hết gia sản. Ông bà buồn rầu, đau khổ, chán nản mà lần lượt qua đời. Một người bà con xa có mang ơn nghĩa với gia đình Thái đã đem cha mẹ Thái về đây an táng và Vĩnh Thái cũng được họ đùm bọc. Cô biết chuyện nên cũng thường xuyên liên lạc giúp đỡ tiền bạc, thuốc men cho Thái. Một năm trước Thái bị chứng bệnh nan y, không đủ tiền chạy chữa, ngay cả cô cũng không giúp được nên Thái đã ra đi hơn hai tháng nay. Cô không dám cho con biết tin này sợ con không chịu được, nhưng cuối cùng cô cũng không thể giấu con mãi nên hôm nay cô mới dẫn con đến đây thăm mộ Thái.

Tôi đau đớn, bàng hoàng như kẻ rơi xuống từ cung trăng. Thật sự tôi đã khóc và lòng cũng đã để tang cho mỗi tình mình tự mấy năm nay, nhưng tôi đâu ngờ anh còn sống sót, sống đau khổ, vật vờ trong hoàn cảnh khốn cùng này. Tôi ân

hận vì đã không được lo lắng, chăm sóc cho anh, không được tâm tình với anh lần cuối, không nói được lời nào với một người mà hình bóng đã khắc sâu tận đáy tim tôi. Anh mơ ước một ngày đất nước thanh bình, anh sẽ già từ vũ khí trở về bên mái gia đình êm ấm, một khát vọng bình thường mà người chiến binh như anh không bao giờ tìm thấy. Thương Đế hỡi, sao đọa đày tuổi trẻ Việt Nam của chúng tôi thế này? Thái ơi! Từ đây em là kẻ lữ hành trên nẻo đường cô độc. Em sẽ lặng lẽ nhìn những mùa Xuân đi qua, nhìn những cánh mai cuối mùa bay tán mạn để nhớ để thương thật nhiều về những mùa Xuân cũ, những mùa Xuân có anh bên cạnh, mình cùng nhặt xác hoa vàng trong cơn gió nhẹ thoảng đưa.

- Tôi ngồi bên mộ anh rất lâu, một mình trong không gian vắng lặng của buổi chiều chậm xuống. Tôi không còn biết sợ hãi như ngày xưa, tôi có cảm giác anh đang lo lắng quan tâm cho tôi như một đêm nào trong căn nhà xa lạ:

- Không ngờ em đã 20 tuổi rồi mà còn sợ ma như cô bé 5 tuổi vậy.

Lời anh nói như còn phảng phất trong gió, trong mây. Tôi cảm thấy đau đớn và nhớ anh vô cùng, nhớ tha thiết, nhớ đến tan nát cõi lòng, nước mắt tuôn rơi là chảy. Tôi thấy mình thật cô đơn tội nghiệp, tôi thèm nghe những lời nói âu yếm yêu thương, thèm vòng tay nồng ấm và nụ hôn yêu dấu ngàn đời. Nhưng anh đã xa rồi, vĩnh viễn bỏ tôi giữa giòng đời ngập đầy chông gai, sỏi đá. Trời tháng Ba rồi sao hồng quang không chiếu sáng? Xuân đã tàn chưa mà hoa mai lá tả rụng rơi? Niềm hy vọng của tôi và của anh đã tan rồi, ước mơ đã chìm sâu theo bóng người đi vào thiên cổ. Đâu đây trong gió chiều có tiếng chim kêu sầu lẻ bạn, bơ vơ. Tôi thất thểu ra về, lạc lõng một mình trên con đường đất nhỏ buồn tênh...

“ ... *Mất anh rồi xa anh rồi hoa đã tàn nhụy đã phai. Chiều hôm nay trời thanh vắng em âu sầu anh ở đâu? Một người đi, một người sầu nhìn hoa úa rụng tàn mau...* ”

Cali. Xuân 2016. Vi Vân

CHÚC MỪNG BẠN TA (*)

Phạm Kim Khôi K19

Tác giả đầy tâm huyết
Trang trọng giải văn chương
Việt Báo hai lần tặng
Tin đến khắp đồng hương
Năm hai ngàn mười bốn
Giải “Danh Dự” về tay
Hai ngàn mười lăm với
Giải “Chung Kết” mừng thay
Bạn là niềm hãnh diện
Cho cả Khóa chúng ta
Võ Bị thêm danh tiếng
Văn bút cũng tài hoa
Nhà văn đang sung sức
Tới luôn nghe “bác tài”
Chuẩn bị ra mắt sách
Trình quý độc giả coi
Chúc mừng bạn thành công
Xưa võ bây giờ vẫn
Máu xương hay tâm trí
Vẫn sắt son một lòng



(*)Bạn Ta: Nhà văn TQLC Tô Văn Cấp, K19 Võ Bị Đà Lạt, đoạt hai giải thưởng Viết Về Nước Mỹ của nhật báo Việt Báo. Năm 2014 anh đã đoạt giải Danh Dự và năm 2015 anh đã đoạt giải thưởng Chung Kết Vinh Danh Tác Giả.

Tháng 12... Và Ký ức Buồn

Captovan 19

Tháng 12 là cái tháng gì mà tôi hay nhận được tin dữ?

Trong lúc thiên hạ đang cười vui, nô nức mua sắm quà Noel, Tết Dương Lịch, gửi cho nhau những lời chúc tốt lành đầu năm mới, chuẩn bị đón Tết Nguyên Đán thì tháng 12/2015, tôi nhận được tin Anh Năm* Nguyễn Minh Châu, cựu Tiểu Đoàn Phó TĐ3/TQLC (Sói Biển), cựu quận trưởng Dĩ An đã ra đi. Anh bị trọng thương ở cột sống, lẽ ra anh đã nằm xuống ngoài chiến trường ở tuổi “đôi tám”, nay anh ra đi ở tuổi 80 sau thời gian dài lái xe lăn nên tôi “chúc mừng” anh sớm thoát khỏi đau đớn và sớm đoàn tụ với hiền thê (* trung tá)

Sau anh Năm Nguyễn Minh Châu, tôi lại nhận tin anh Năm Nguyễn Kim Để, cựu Tiểu Đoàn Phó TĐ2/TQLC (Trâu Điền) ra đi. Anh Để là đại đội trưởng, tiểu đoàn phó của tôi ở Trâu Điền, khi anh làm Trưởng Phòng Ba SĐ/TQLC, thì tôi làm Trưởng Ban Hành Quân dưới quyền anh. Máu của anh đã đổ ra trên khắp chiến trường, kết tinh lại thành một khối đỏ gọi là Đệ Tứ Đảng Bảo Quốc Huân Chương, nên khi hay tin anh ra đi ở tuổi 76, tôi gửi lời chúc anh:

*Trâu Già, Mãnh Hổ, Đà Lạt Nguyễn Kim Để.
Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia,
Tiểu Đoàn 2, Tiểu Đoàn 9, TP Phòng Ba SĐ/TQLC.
Một Cọp Biển can trường,
Một cấp chỉ huy lý tưởng,*

*Một con chiên ngoan đạo,
Đã sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.
Chúc mừng anh.*

Tôi “chúc mừng” các anh Năm vì các anh luôn hãnh diện đã đổ máu để bảo vệ quê hương và những ngày còn lại trên đất tạm dung chỉ còn là “bonus”, nhưng có người khi thấy tôi chúc mừng anh Năm Đà Lạt** “đã sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa” thì lại bảo là tôi thiếu trang nghiêm. Tôi thường nghe những phân ưu, cáo phó: “Rất đau buồn, báo tin linh hồn,... đã được Chúa gọi về nước Chúa”, cái này mới là ngược ngạo. Cả đời sống đạo đức, làm việc thiện, chỉ mong ngày về được lên Thiên Đàng, về với Chúa, vậy mà lại kêu than: “Rất đau buồn”. Nói vậy, viết vậy Chúa mới buồn. Bởi vì trong một thánh vịnh cũng đã có lời ghi: “*khi Chúa gọi tôi về, hồn tôi lâng lâng như một giấc mơ*”.

Còn một lý do khác tôi chúc mừng Đà Lạt ra đi ở tuổi 76 là vì cách nay đúng 48 năm, cũng vào tháng 12 năm 1967 (2015-1967), trong một trận đánh khốc liệt tại kinh Cái Thia, quận Cai Lậy do Đà Lạt chỉ huy, một đàn em Khóa 20 đã hy



sinh ở tuổi 23! Những sự hy sinh quá sớm ở tuổi thanh niên mới thật sự là đau thương. Tôi sẽ nói về trường hợp này sau...

Tháng 12/1964, mẹ già đứng tựa cửa nhìn dòng người qua lại mua sắm chuẩn bị đón Xuân mà lòng lo âu sâu

khổ nghĩ đến thằng con mới tốt nghiệp, được làm “quan một” ngày 28/11/1964 thì đang đánh giặc nơi nào?

Mẹ đã bảo nó đi làm công chức, lên xe xuống ngựa, chữ “Thọ” to bằng cái mẹt để cho mẹ an tâm thì nó cãi lời, nó tình nguyện vào Trường Võ Bị, khi tốt nghiệp, mẹ bảo nó xin ở lại trường làm cán bộ thì nó lại tình nguyện đi đánh giặc, nó bảo:

-Trường Võ Bị cho con làm thiếu úy, giáo sư, cán bộ, huấn luyện viên đã dạy con rằng làm quan thì phải vì dân mà chiến đấu, vì nước mà hy sinh...

Thấy thằng con đi nghe người dung nước lã, nghe các ông cán bộ, huấn luyện viên dạy bảo đi đánh giặc nên nó cãi lời khiến mẹ giận, dù thương con đứt ruột cũng phải bực cái “tam bành lục tặc” mà mắng yêu con:

-Cái thằng con trai của mẹ sao mà ngu thế!

Đang nghĩ về con thì mẹ thấy xe GMC chở quốc kỳ VNCH đi ngang, mẹ hỏi:

-Xe nhà binh chở cái gì mà có cờ, có lính ngòi thế?

Bà bạn già hàng xóm bảo:

-Xe có quốc kỳ phủ là xe chở lính chết trận đó.

Vừa nghe: “Lính chết trận” mẹ kêu lên: “Giê-Su-Ma”, rồi cái xe GMC phủ cờ đi vào đường Tô Hiến Thành, xe chở xác thằng Mão TĐ1/TQLC, con bà Châu, nó vừa tử trận tại ngã ba sông Định, Bích La thôn, Quảng Trị. Còn con trai của mẹ, là bạn thằng Mão thì ở TĐ2 cũng đang ở Quảng Trị, thế là mẹ già xiu.

Ngày 1/1/1965, xe jeep TĐ4/TQLC dừng trước nhà mẹ già báo tin:

- Năm đứa con của “mẹ già Võ (thị) Bị” vừa hy sinh tại trận Bình Giả ngày 31/12/64.

Như sét đánh ngang tai, mẹ già chết đi sống lại 5 lần vì 5 đứa con vừa tử trận!

Chiếc xe jeep TQLC huy hiệu Trâu Điền đi vào hẻm Đổ Thành Nhân, Khánh Hội, đâm con nít vội chạy đến báo tin cho mẹ già biết có xe TĐ2/TQLC đến, mẹ tưởng con trai về phép, mừng quá, mẹ vội chạy ra đón, nhưng không phải con mà là lính hậu cứ TĐ2 đến báo tin cho mẹ già biết, con của mẹ, Trung Úy Nguyễn Quốc Chính đã tử trận lúc 9 giờ sáng ngày 31/12/1967 tại kinh Cái Thia, quận Cai Lậy, tin như sét đánh ngang tai, mẹ già bất tỉnh!

Khổ thế đấy, đã mấy chục năm rồi tôi cứ bị ám ảnh những cảnh tượng con ở tiền tuyến bị thương, bị tử trận, mẹ ở hậu phương nghe tin con chết vì nước khiến mẹ chết theo. Tôi nhớ mãi cái cảnh tượng buồn đau khi nghe tin 3 người bạn đồng Khóa 19 tử trận tại Bình Giả.

Vì TĐ5/TQLC đang thành lập nên mỗi buổi sáng, chúng tôi dẫn đại đội ra bãi tập để huấn luyện chiến thuật. Bãi tập là cánh rừng thưa dưới chân núi Châu Thới (Dĩ An) có nhiều cây mai, hoa mai đang nở vàng báo cho biết Xuân đang về nên khi thực tập bài học tấn công, anh em binh sĩ đã gài vào người những cành mai rừng. Việc này sai với nguyên tắc nguy trang, nhưng tôi chỉ mỉm cười, vì nếu ai tinh ý sẽ thấy trên ngực áo trận tôi cũng gài hai bông mai vàng. Mới tốt nghiệp thiếu úy, ra trường chưa tròn tháng mà đã gài hai bông mai trên ngực áo là điềm hên hay xui đây? Thắng trận thì vinh thăng trung úy, mà tử trận thì cũng truy thăng trung úy?

Đang tập trận ngoài rừng thì nghe kèn báo động, Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh tập hợp, súng đạn sẵn sàng để lên đường tiếp viện cho đơn vị bạn, TĐ4/TQLC đang đụng trận nặng.

Cái gì thế? Chúng tôi nhìn nhau lo âu ngơ ngác, phòng văn khang hoa rượu bánh mứt đã sẵn sàng trên bàn tiệc, ngoài cửa, biểu ngữ “Cung Chúc Tân Xuân” và những lá cờ bay phất phới, nhưng không khí buồn đau tràn ngập, tin

dữ đồn dập gửi về, TĐ4/TQLC đang đụng trận rất nặng tại Bình Giả, cách suối Lò Ô, hậu cứ của TĐ5/TQLC không xa. Đại Đội Trưởng ĐĐ4 nhắc binh sĩ coi kỹ lại súng đạn chuẩn bị lên đường rồi anh kéo tôi ra xa nói nhỏ:

-Thằng 4 đụng nặng lắm, ĐĐT Thiếu Tá Nguyễn Văn Nho, ĐDP Đ/Úy Trần Văn Hoán (K14), Bác Sĩ Trương Bá Hân, Tr/Úy Trịnh Văn Huệ (K17), Th/Úy Võ Thành Kháng và Nguyễn Văn Hùng (K19) đã tử trận rồi, tình hình nguy ngập lắm.

Tin các bạn cùng khóa là thủ khoa Võ Thành Kháng, Nguyễn Văn Hùng và BĐQ Nguyễn Thái Quan tử trận vào ngày 31/12/1964 khiến tôi sững sờ, toàn thân tê đi. Tình nguyện chọn binh chủng tổng trừ bị TQLC là chọn hiểm nguy, nhưng không ngờ các bạn tôi lại ra đi quá sớm! Chúng tôi vừa tốt nghiệp ngày 28/11/1964, cặp lon thiếu úy TQLC óng ánh kim tuyến trắng tinh chưa dính bụi trần, vẫn còn hương thơm và dấu tay người yêu, vậy mà các bạn tôi đã hy sinh, đã đền xong nợ nước, trả xong cả vốn lẫn lời!

Người yêu đang chờ các anh về để cùng nắm tay nhau ngắm hoa Xuân trên đường Nguyễn Huệ, nhưng các anh đã được truy thăng “trung úy”! Bất giác tôi cúi nhìn xuống ngực áo, hai bông mai vàng mà tôi gài lên ở bãi tập đã rơi mất từ lúc nào?

TĐ5/TQLC chưa kịp tiếp viện TĐ4/TQLC thì mọi chuyện đã an bài, theo tài liệu của Trung Úy Trần Ngọc Toàn K16, ĐĐT/ĐĐ1 thì tổng kết thiệt hại của TĐ4/TQLC tại trận Bình Giả là: 112 tử thương, 120 bị thương, 82 mất tích! Tr/Úy Toàn bị thương nặng, 3 ngày sau Nhảy Dù, đơn vị tiếp viện, mới tìm thấy anh Toàn khi vết thương đã có dòi.

Chúng tôi chẳng ai còn thiết tha với “Ngày Xuân Nâng Chén Ta Chúc..” mà chúng tôi chuẩn bị súng đạn lên vai, mười hai ngày gạo lên đường hành quân Pleiku, Đức Cơ, Dakto, Tân Cảnh, nơi nào có tiếng súng nổ là có chúng tôi,

lần hồi sau mỗi chuyến hành quân những đồng đội cũ thưa dần vì đi phép dài hạn (tử trận) hay ngắn hạn (bị thương) thì đơn vị tôi lại có thêm lính mới.

Khí hậu Cao Nguyên lạnh buốt mùa Đông, sau hơn tháng băng rừng lội suối tìm VC, đơn vị được lệnh về dừng quân ở ngoại ô thành phố Kontum, tôi rủ mấy người bạn “dù” ra phố Kontum để rửa mắt và nhâm nhi. Phố chính là đường Trần Hưng Đạo nhộn nhịp, đi vòng ra bờ sông Dabla, nơi có quán café của em Trâm chân dài ví vạ, chả sơ múi gì, nốc cạ ly café, uống theo kiểu “ngưu ẩm” bởi trong lòng chẳng có gì vui, quay về phố chính, khi đi ngang tiệm chụp hình, thấy lá quốc kỳ gắn trước cửa, Ch/Úy Trần Tử Phương gỡ xuống rồi quàng vào người. Th/Úy Quang Gù, Ch/Úy Lộc-Lùn, Ch/Úy Cường Tây Lai, Th/Úy Lê Đình Quỳ, Ch/Úy Thảo và tôi giật lá cờ vàng ba sọc đỏ ra, đề thăng Phương nằm xuống, 4 thăng cầm 4 góc, phủ lá cờ lên người Phương, một thăng bắt nhịp, một thăng thổi kèn miệng: “ò í e, ò í e e...”. Tiếng kèn truy điệu vừa dứt thì Phương vùng dậy, cười toe toét:

-Tao chưa chết.

Là lính thì ai cũng biết điệu kèn này là kèn truy điệu tiễn chân tử sĩ, lính đang đi đánh giặc lại chơi như thế thì đúng là rờn mặt với tử thần, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng! Linh Mũ Xanh sống hùng sống mạnh nhưng không sống lâu và Phương đã tử trận sau đó:

(Tháng 6/1966, tại Mộ Đức, Quảng Ngãi, TĐ5/TQLC bị thiệt hại nặng, tương tự như trận Bình Giả, TĐT là Th/Tá Dương Hạnh Phước, bác sĩ Lê Hữu Sanh tử trận, riêng ĐĐ4 của tôi, vừa chết vừa bị thương hết một nửa. Ch/Úy Trần Tử Phương và Ch/Úy Thảo tử trận, Th/Úy Lộc bị thương, Th/Úy Lê Đình Quỳ bị VC bắt sống, tôi thoát nạn vì không có mặt trong trận đó. Lý do vì trước khi đi hành quân, tôi đánh lộn với... rồi bị phạt 15 ngày trọng cấm, bị

đem nhốt QC 202 tại Bộ Tư Lệnh. Nhớ chuyện tái ông mắt ngựa nên nay tôi mới có dịp nói chuyện cũ).

Đám lính trẻ chúng tôi lang thang phố phường Kontum, đêm về lại rừng nằm võng đu đưa, nghĩ đến gia đình, nhớ đến người tình “khói sương” mà không dám hút vì sợ VC tìm ra vị trí. Nhưng không hút súng vẫn nổ, tiếng nổ sát ngay gốc cây chỗ tôi nằm, võng đứt dây, tôi lăn xuống hố. VC tấn công, chẳng có chi lạ, mấy hôm nay chúng vẫn dò dẫm bắn quấy rối vào vị trí đóng quân như thế, nhưng tôi nay có vẻ căng hơn.

Mùi tanh và vị mặn của máu, đau rất khắp mặt, tôi biết mình đã bị thương, đưa tay vuốt mặt nhưng không nhìn thấy gì cả, tôi nghe loáng thoáng tiếng của B1 Nguyễn Văn Đá, “cao-bôi” của tôi, gọi y tá, tôi được tản thương vào bệnh viện Kontum.

Ngày thứ ba, bác sĩ gỡ băng ở mắt tôi ra, ông ta quơ tay trước mặt tôi và hỏi:

- *Thiếu úy có nhìn rõ không?*
- *Rõ 5/5, bàn tay 5 ngón.*
- *Tốt, may lắm, mảnh đạn chỉ ghim vào mí mắt thôi.*

Binh Nhất Đá đến đón tôi xuất viện, hớt lời vị bác sĩ như để an ủi tôi thêm:

- *Nhưng cái đầu võng của ông thầy đã bị miếng B40 chém rách và đứt dây rồi, xem chút nữa là nó chém đứt cổ ông thầy.*

Tôi đã bị thương, nhưng còn sống, chỉ thương cho B1 Đá, quê em tại Phước Lễ, Vũng Tàu, em đã tử trận trên con kinh Cái Thia cùng với thằng em khác của tôi lại cũng vào tháng 12.

Cọp Biển thi sĩ Phạm Văn Bình sáng tác bài thơ “12 tháng anh đi”, tức là đi hành quân suốt năm, nhưng với tôi, cái tháng 12 là tháng mọi người chuẩn bị đón mừng những niềm vui thì tôi lại hay gặp những điều không vui.

Tháng 12/1967, Chiến Đoàn B/TQLC gồm TĐ1 và TĐ2 đi hành quân lùng và diệt địch trong vùng tỉnh Mỹ Tho, quận Giáo Đức và Cai Lậy vì tin cho biết 2 tiểu đoàn VC địa phương 261 và 262 sẽ đánh phá vùng này, chiếm Quận Giáo Đức và Cai Lậy, hai cái yết hầu trên QL4 để ngăn chặn nguồn tiếp tế lương thực từ vùng IV về Saigon, không cho đồng bào ăn Tết và rồi trận chiến đã xảy ra đúng như dự đoán suốt ngày và đêm 31/12/1967 gọi là trận đêm hưu chiến.

Sáng 31/12/1967, trên kinh Cái Thia, cách quận Cai Lậy chừng 10km, TĐ2 Trâu Điền đã đụng độ ác liệt với Tiểu Đoàn 261 và 262 của VC, Trâu Điền đã chôn vùi chúng trên con kinh này, nhưng cái buồn nhất với tôi là một số đồng đội đã bị thương và tử thương, trong đó có hai người đàn em hơn ruột thịt của tôi: B1 Nguyễn Văn Đá, và Nguyễn Quốc Chính.

Nguyễn Quốc Chính, K20VB, là một sĩ quan giỏi, trung úy thâm niên, nhưng ở TQLC thì đất chật, đàn anh đông, niên trưởng Đại Úy Đinh Xuân Lâm, K17, còn là đại đội trưởng, Vũ Đoàn Doan K19 còn phải làm đại đội phó cho anh Lâm nên Chính vẫn phải làm đại đội phó cho tôi cũng không có gì lạ. Vì tình đồng đội thêm tình đồng môn nên Chính và tôi thân nhau hơn anh em ruột thịt và Chính cũng thương yêu và chỉ dẫn đàn em hết lòng.

Cuối năm 1967, có 3 thiếu úy K22A về TĐ2 (Trâu Điền) là Lê Văn Lệ, Kiêu Công Cự và Huỳnh Vinh Quang, Quang về ĐĐ1 của tôi. Tôi không bắt Quang đi OJT như các tân thiếu úy khác, mà cho Quang coi trung đội ngay với sự săn sóc của Chính, chỉ trong thời gian ngắn Quang dư khả năng “bay solo” trong mọi cuộc hành quân, tuy nhiên mỗi khi tới phiên trung đội của Quang đi đầu thì Chính lại âm thầm đi với Quang.

Tôi nói “âm thầm” là vì sáng 31/12/1967, đại đội tôi nhảy trực thăng đầu tiên xuống kinh Cái Thia thì cũng là ngày tới phiên trung đội Quang nhảy đầu, mặc dù vì lý do riêng, tôi đã giao cho Chính nhiệm vụ khác, nhưng Chính lo cho đàn em K22, “cãi” lời anh K19 rồi âm thầm leo lên trực thăng nhảy đầu cùng với Quang.

Vừa nhảy xuống đồng ruộng trông là Chính và Quang được đón tiếp nồng hậu bằng AK, RPD, B40 từ bờ kinh, trước tình thế bất lợi, nhưng với kinh nghiệm, tình đồng đội, đồng môn, Chính thay Quang chỉ huy, điều động trung đội chiếm được đầu cầu, giảm thiểu thương vong và Quang bình an nhưng Chính đã gục xuống!

Đạn xuyên màng tang, mắt Chính mở lớn nhìn Quang khóc, tôi mở to mắt nhìn máu từ đầu Chính phọt ra, vuốt mắt cho Chính, vừa khóc vừa hét trong máy:

- Chính nó chết rồi!.

Đại Úy Tiểu Đoàn Phó Nguyễn Kim Đễ (K16) và TĐT Ngô Văn Định cùng la tôi:

-Cậu đừng làm anh em mất tinh thần.

Quốc Chính tử trận ở tuổi 23, Đà Lạt từ trần ở tuổi 76, cách nhau 43 năm, tôi chúc mừng Đà Lạt được hưởng Nhan Thánh Chúa là vì thế.

Tôi đã từng tận mắt nhìn đồng đội, thuộc cấp ôm súng lao vào mục tiêu, nửa đường gục xuống, em khác lao lên kéo xác bạn lại dính chùm, đã từng nằm ngủ chung với xác đồng đội vì không có trực thăng tải thương, rồi nhìn những xác đó bị pháo kích chết lần thứ hai, đau đớn, tức giận chửi “vung tí mẹt, đáo sợ thẳng nèo”, nhưng chưa bao giờ tôi bị “sốc” bị hoảng tới độ khóc chảy nước mắt để bị cấp trên mắng là mất tinh thần. Tôi không mất tinh thần, nhưng tôi đã khóc vì tình huynh đệ nó cao quá, cao quá sức mà bình thường tôi không thể nhận ra.

Trước cuộc hành quân này, Chính đã đi hỏi vợ, cô Lưu, chị của bạn đồng Khóa 20 là BDQ Nguyễn Công Bao, và Bao cũng đã tử trận. Bao đau thương dồn dưới một mái nhà.

Mái nhà gia đình K19 Nguyễn Trãi chịu cái tang chung đầu đời binh nghiệp là 3 bạn Kháng, Hùng, Quan, tiếp theo những ngày tháng sau lên tới 98 tử trận.

Gia đình Nguyễn Trãi chúng tôi chịu cái tang cuối đời binh nghiệp là 10 anh em bị “tử hình” trong ngục tù CS. Trong ngục tù nhưng vẫn bất khuất, Trần Văn Bé và Phạm Văn Tư vượt ngục, không thoát nên bị đưa ra toà án VC Quân Khu 7 xét xử. Đúng theo tinh thần “khoan hồng nhân đạo, trước sau như một” nên quan tòa cho mang “áo quan” và đào lỗ trước khi xử án!

“Chưa thấy quan tài chưa đổ lệ”, nhưng mẹ già Nguyễn Trãi chúng tôi đã thấy quan tài của 108 đứa con ra đi vì đạn thù. Mẹ bảo chúng tôi, những đứa còn sống sót sau cuộc chiến:

-Sao các con không gom xác các anh em lại, chôn chung một nghĩa trang, có mộ bia.

-Chúng con đang tỵ nạn CS ở xứ tạm dung, làm sao tìm được xác, đất làm nghĩa trang?

-Sao các con ngu thế, đặc san Nguyễn Trãi chính là nghĩa trang đó, trên những trang giấy này hãy ghi tên, cấp bậc, chức vụ, tử trận tại đâu, ngày nào và một tấm hình, đó là mộ bia.

Theo lời mẹ già Nguyễn Trãi, anh đại diện đã, đang và sẽ thực hiện như thế:

Thiếu Úy Võ Thành Kháng, TrĐT/TĐ4/TQLC, hy sinh tại Bình Giả ngày 31/12/1964.

Gia đình Nguyễn Trãi chỉ là một trong 31 anh em ruột thịt của đại gia đình dòng họ nhà Võ, vậy các gia đình khác thì sao?

Mẹ già Nguyễn Công Trứ, gia đình người em kế, K20, đã 116 lần nhìn thấy quan tài các con phủ quốc kỳ, đã khóc, nhưng không còn nước mắt để mà rơi.

Nếu tìm hiểu thêm, chúng tôi còn được biết các gia đình khác có những đứa con hy sinh tại chiến trường không phải là ít, thí dụ như: K16: 50 tử sĩ. K17: 80 tử sĩ. K18: 46 tử sĩ. K19: 98 tử sĩ. K20: 116 tử sĩ. K21: 59 tử sĩ. K22: 66 tử sĩ. K23: 77 tử sĩ. K24: 54 tử sĩ. K25: 41 tử sĩ. K26: 27 tử sĩ.

Không biết đã có những gia đình nào lập mộ bia cho tử sĩ, chỉ biết trong những lần họp mặt, họ đều lập bàn thờ, chiếu hình ảnh tử sĩ lên màn bạc cho đời soi chung, riêng gia đình ông anh Võ Ca Mươi Bảy thì đã xây được nghĩa trang thật rồi.



Như vậy đại gia đình dòng họ nhà Võ đã có hơn ngàn đứa con, cháu hy sinh ngoài chiến trường để bảo vệ non sông, hằng trăm đứa con bắt khuất trong ngục tù VC rồi bị hạ sát. Một niềm đau vô cùng tận đối với bà mẹ già Võ (Thị) Bị nhưng lại là niềm hãnh diện vô cùng cho gia phả nhà họ Võ có những đứa con hiểu “Danh Dự Trách Nhiệm”.

Cái bản khoán của mẹ già VB là muốn đến thăm các con tử sĩ thì lại phải đi đến 31 địa phương khác nhau. Lớp con cháu dòng họ nhà Võ sau này không biết tìm nơi đâu có các tấm gương sáng của cha, chú, bác, đã hy sinh vì Tổ Quốc mà soi, vì để rải rác khắp 31 “tiểu bang”, thậm chí có những bác không muốn nhắc tới tên người bạn đồng khóa đã tử trận, Bác Mười bảo: “Ồi giời, có gì mà phải vinh danh cá nhân”!

Tội nghiệp cho các anh linh dòng họ nhà Võ quá! Thưa Bác Cả, Bác Mười ơi.

Ước chi vị trưởng tộc cho thiết lập gia phả dòng họ nhà Võ mà tập trung về đây công trạng cùng sự hy sinh, tập trung cùng một trang sử những tấm gương VB vì dân mà chiến đấu vì nước mà hy sinh để cho con cháu dễ dàng đến thăm viếng và nhang khói, chứ để rải rác thì dễ thất lạc và khó tìm tra cứu.

Trong ngày họp mặt gia đình ông anh K18, tôi nghe lóm được biết 10 anh về SD1BB thì hy sinh hết 9, còn một anh bị bắt. Nhưng rất tiếc tôi là đứa em kế còn không biết



tìm ở
đâu để
biết quý
danh các
anh, các
anh đã
hy sinh
trong
trường

hợp nào thì trách chi con cháu thế hệ sau sớm quên.

Tiên trách kỷ, hậu trách nhân, chúng ta vỗ ngực: “Văn Võ Song Toàn”, khi trà dư tửu hậu thì “nổ” văng tí mẹt, bằng nọ, cấp kia, khoe nhà gồm 4 dinh thự 3 tầng trên

đòi thông, hằng năm mẹ Võ cho hằng triệu đồng v.v...
Nhưng đến khi con cháu hỏi:

-*Thế các chú, các bác đã làm gì để trả công cho trường “mẹ” chưa?*

-*Ồ, nhiều lắm, nhiều lắm, du học, cỡi ngựa, múa kiếm, Judo, Karate, kỹ sư, tiến sĩ.*

-*Không, ý cháu muốn hỏi về chiến công của các sĩ quan tốt nghiệp Võ Bị kia.*

-*Tổng Thống Kennedy đã nói: “Đừng hỏi..”, vậy mà sao cháu hỏi, không cần...*

-*Thưa Bác Mười, cháu biết chắc chắn các cha chú bác cựu SVSQ/VB đã có hơn ngàn người tử trận, mang về cho dòng họ nhà Võ những chiến công xuất sắc, người người nỗ lực, chúng cháu kính mến, địch quân khiếp sợ.*

-*Thưa Bác Cả, bác đi xa nên không biết đã có hằng trăm các chú bác VB bị VC hạ sát trong ngục tù, thậm chí chúng giả hình, quý giả làm người, trước khi đưa VB ra tòa xử án vượt ngục thì chúng đã mang “áo quan” đến bên cọc sắt và lỗ đào sẵn để chôn người vô tội: Thiếu Tá Trần Văn Bé K19 và Phạm Văn Tư K19 cùng nhiều bạn bè khác nữa trong hằng ngàn hỏa ngục giữa trần gian.*

-*Thưa các bác, con nghe các bác đang viết gia phả dòng họ nhà Võ, nếu không ghi chiến công mà chỉ ghi chép những ân huệ, quyền lợi được hưởng thì e rằng mẹ Võ (Thị) Bị bị mang tiếng để ra đả con vô tích sự.*

Thưa Bác Mười, Ông Kennedy nói rằng:

-*Đừng hỏi Tổ Quốc đã làm gì cho bạn, mà hãy hỏi bạn đã làm gì cho Tổ Quốc.*

Mẹ Võ đã nuôi các bác đầy đủ, sung túc vậy bác đã làm gì cho mẹ già nhà Võ chưa?

CaptovanK19

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Hai BẠN **CSVSQ khóa 19**
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam:

CSVSQ VĂN BÁ SEN
Pháp danh Đức Quang Sen
từ trần ngày 3 tháng 8 năm 2015
tại San Jose, California, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 79 tuổi.

CSVSQ NGUYỄN VĂN HÓA
Pháp danh Đồng Văn
Tạ thế ngày 02 tháng 11 năm 2015
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 75 tuổi.

Gia đình Cựu CSVSQ/TVBQGVN/KHÓA 19
Thành kính chia buồn cùng hai tang quyến .
Nguyện cầu Hương Linh CSVSQ Văn Bá Sen
và Hương Linh CSVSQ Nguyễn Văn Hóa
sớm được tiêu diêu nơi Cõi Phật.

TM. Khóa 19 CSVSQ Trương Thanh Sương

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

THẦY TÔI



Thanh Thảo

“*Khi Thầy viết bảng, bụi phấn rơi rơi, có hạt bụi nào, rơi trên bụi giảng, có hạt bụi nào, vương trên tóc Thầy ...*”. Bài hát đưa tôi về với những kỷ niệm không thể nào quên ở cái tuổi “ô mai xí muội”, cách đây 30 năm.

Năm đó là năm cuối cùng của đời học sinh trung học, một cột mốc quan trọng quyết định hướng đi cho cả cuộc đời. Tôi chưa muốn phải rời xa sách vở, càng không muốn ra đời trở thành người lớn, tôi muốn được trải dài thêm bốn năm đời sống sinh viên. Thời đó phong trào học thêm đã bắt đầu nở rộ. Ai cũng tất tả học thêm chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp và kỳ thi đại học. Tôi nghe nói Thầy B. dạy toán ở trường NVT luyện thi rất hay, nhưng thật tình, tôi chẳng biết Thầy như thế nào? ở đâu?. May quá, thằng em họ tôi chẳng những học trường đó mà còn là học trò của Thầy nữa. Tôi năn nỉ nó giới thiệu cho tôi theo học với Thầy. Nó lắc đầu, gãi tai nói:

- *Lớp đông lắm rồi không còn chỗ ngồi nữa, để tui dẫn chị tới đó rồi chị xin Thầy thử coi.*

Thế là hôm đó tôi theo nó đến nhà Thầy thật sớm. Dựng xe dựa tường xong, tôi đi thẳng vô tuốt nhà sau, gặp Thầy đang ngồi uống nước trà. Tôi rụt rè:

- *Dạ thưa Thầy ... con muốn xin vô học...*

Thầy nghiêng đầu nhìn tôi, ánh mắt Thầy toát lên một cái gì đó thật hiền hòa trìu mến:

- *Vậy chớ con tên gì ?*

Trông ngược tôi đập thịch thịch tưởng chừng như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

- *Dạ con tên T.*

Thầy nở một nụ cười, rồi nhẹ nhàng nói:

- *Thôi được rồi, con kiếm chỗ nào đó còn trống thì ngồi vô ...nhe!*

Tôi mừng rơn nghĩ thầm trong bụng ...trời ơi ... dễ vậy mà sợ ! Rồi tôi lí nhí "*Dạ...*"

Vì còn sớm, chỗ trống còn nhiều, tôi kiếm một chỗ ngồi trong góc để không bị ai chú ý. Lớp học bắt đầu đông dần rồi chật kín, không còn chỗ trống nào bên trong. Tôi nhìn quanh không thấy một khuôn mặt quen thuộc nào hết, toàn là học sinh trường NVT. Bọn con trai đến trễ phải khiêng ghế ra ngồi tuốt ngoài hành lang, nhìn bằng qua khung cửa sổ. Bọn chúng nó cần nhằn lử như "*Môi cổ quá Thầy ơi....!*" "*Nắng nóng quá Thầy ơi ... !*" Tôi nghe mà làm mặt tỉnh queo bình thân, làm như không có gì can dự đến mình. Thầy chậm rãi nói:

- *Mấy con ngồi yên ... ngồi yên, đừng có nhúch nhích, một lát nó hết nóng ... mấy con càng cựa quậy nó càng nóng thêm...*

Lớp học rồi cũng lắng dịu xuống, chỉ còn nghe tiếng Thầy giảng bài, tiếng phán trên bảng và tiếng sột soạt ngồi viết trên giấy. Hôm đó Thầy giảng bài hình học không gian. Thầy giảng tới đâu tôi thấy sáng bừng lên tới đó. Hóa ra dễ đến như vậy. Tôi say sưa nghe Thầy giảng, nhìn những đường phán màu tôi như thấy rõ ràng đáp số. Thầy nhìn lớp học một lượt rồi hỏi:

- Ai nói cho Thầy nghe làm sao chúng mình được hai đường thẳng AB và EF song song với nhau.

Tôi nhìn quanh, không thấy một cánh tay nào giơ lên hết. Rõ ràng như vậy mà sao không ai lên tiếng ..! Rồi ánh mắt của Thầy dừng lại chỗ tôi. Chắc có lẽ thấy tôi bồn chồn trên ghế, Thầy nghiêng đầu nhìn tôi triu mến:

- *Nói đi con, T., con nói cho Thầy và các bạn cùng nghe đi.*

Tôi nghe thấy có tiếng xì xào nổi lên từ phía sau lưng. Thầy lên tiếng:

- *Suyt, im lặng để nghe bạn nói nè.*

Rồi quay sang tôi Thầy khuyến khích:

- *Nói đi con ...*

Tôi cất tiếng nói liền một hơi “Dạ, từ điểm B con vẽ thêm một đường thẳng...”. Tôi nói xong, Thầy nhìn tôi nở một nụ cười thật tươi:

- *Đúng rồi ! con giỏi quá !*

Quay xuống nhìn bọn con trai qua khung cửa sổ, Thầy nói:

- *Nè, mấy anh con trai kia có nghe rõ không.*
- *Dạ, nghe rồi Thầy ... nghe rõ rồi Thầy.*

Kể từ đó tôi thấy như có hàng vạn ánh mắt soi mói đang chọt thẳng vào sau lưng tôi. “*Ê! Con nhỏ này ở đâu ra vậy mậy... Nó ở đâu chứ không phải trường mình Đâu, đâu, nó ngồi ở chỗ nào ...*”. Tôi cúi gằm đầu xuống nghe máu chảy rần rần hai bên thái dương. Tôi tự mắng mình đã vô duyên chố rồi mà còn lan chanh “*thưa ông tôi ở bụi này*” và nhủ thầm từ đây sẽ cẩn thận ý tứ hơn.

Lớp học tan, tôi lặng lẽ lấy xe cắm cúi đạp về. Chiều hôm đó gió mát mơn man, tôi cảm thấy lâng lâng vui lắm, vừa đạp xe tôi vừa khẽ hát “*Mây và tóc em bay trong chiều gió lồng, trời làm cơn mưa xanh dưới những hàng me, em và lá*

tung tăng ...”. Hình như có ai đang đứng trước cổng nhà tôi... Ôi thôi chết rồi ! cái dáng cao cao giống như là... đúng là “T” rồi. Hồng được, hồng được ... lỡ chạm mặt rồi biết tránh đi đâu, nói cái gì... Trong đầu tôi làm một bài tính chớp nhoáng, thế là chiếc xe của tôi làm thành chữ U đổi hướng 180 độ. Vừa mới quay đầu xe tôi chạm phải hai khuôn mặt trạc cùng tuổi tôi. Bốn con mắt tròn tròn đầy vẻ ngạc nhiên đang trân trân nhìn tôi từ phía bên kia đường. Tôi chỉ kịp nở một nụ cười xã giao rồi nhấn bàn đạp cấm đầu chạy mất đất. Về sau tôi mới biết ra, hai cái tên húi cua theo tôi về đến nhà hôm đó là M. và H.

Tháng 11 ngày lễ các Thầy Cô, tôi tính tới tính lui vẫn không nghĩ ra được món quà nào xứng đáng để tặng Thầy. Thuở đó nhà tôi nghèo lắm, cái nghèo chỉ có những người cùng cảnh ngộ mới thực sự hiểu. Trong lớp, tôi lại không quen biết ai để có thể “hùn hạp”. Cuối cùng thì tôi đánh liều mua một chục viên phấn màu. Tôi thích những màu phấn Thầy dùng trên bảng đen khiến cho bài toán dù có rắc rối đến đâu cũng trở nên thông suốt. Khổ một cái là tôi không có đủ tiền để mua nguyên một hộp phấn mới, chỉ có thể mua được những viên phấn ... lẻ! Cả đến giấy hoa tôi cũng không có. Tôi gói những viên phấn vào trong một mẫu giấy học trò, ngượng ngùng đến thăm Thầy. May quá, hôm đó học trò ra vô nườm nượp, Thầy đã không mở quà ngay lúc đó, chứ nếu không chắc tôi độn thổ !. Mãi đến bây giờ, tôi vẫn còn áy náy ... chắc Thầy không nín được cười khi mở món quà của tôi ra.

Năm đó tôi và nhỏ bạn thân rủ nhau nộp đơn đi thi đại học NH, đơn giản chỉ vì nghe có vẻ thích hợp cho con gái. Kết quả tôi được điểm cao hơn nhưng nhỏ bạn tôi lại được nhận giấy trúng tuyển còn tôi thì không. Đến lúc đó tôi cũng chỉ mới lờ mờ nhận ra được hai chữ “lý lịch”. Tôi buồn ghê lắm nhưng cũng chưa chịu từ bỏ giấc mộng đại học. Một năm sau tôi lại lều chõng đi thi, lần này tôi muốn làm cô giáo. Năm thứ hai, số điểm của tôi chỉ thua có vài người. Tôi mừng lắm, hy vọng thế nào cũng nhận được giấy gọi đi học. Nhưng anh đưa thư đến rồi đi, cũng chẳng thấy gì hết. Sợ thư thất lạc tôi

đánh liều đến tận Ban Tuyển Sinh hỏi cho chắc ăn. Thời bấy giờ, đến cửa quan như vào hang cọp, nhất là những thành phần gia đình như tôi, nhưng mặc kệ tôi phải hỏi cho ra lẽ. Ông Trưởng Ban không ngờ lại là một người rất hiền hòa nhã nhặn. Ông niềm nở đón tiếp tôi. Tôi nói số điểm của tôi và hỏi tại sao tôi vẫn chưa nhận được giấy trúng tuyển. Ông mở cuốn sổ thật lớn trên bàn ra kiểm tên tôi. Tôi đứng phía bên kia bàn nhìn vào. Một dòng mực đỏ nổi bật trên trang giấy gạch ngang tên của tôi từ trái sang phải với dòng chú thích “Đối tượng không đào tạo”.



Tôi hoa mắt, kéo ghế ngồi phịch xuống và... nước mắt trào tuôn. Tôi làm gì nên tội sao lại bắt công như vậy! Ông Trưởng Ban ái ngại nhìn

tôi an ủi:

- *Tôi thấy điểm của trò khá cao ... thôi thì sang năm cố gắng thi lại đi, chỉ có trường NL là có thể nhận trò được thôi.*

Tôi chán chường thất vọng kể chuyện cho Thầy nghe. Thầy an ủi tôi nhiều lắm. Thầy nói:

- *Thầy có học trò học trường NL nhiều lắm, nhiều đứa cùng hoàn cảnh như con, con đừng bỏ cuộc, con thi nữa chắc chắn sẽ đậu.*

Thế là năm sau tôi lại khăn gói đi thi lần thứ ba. Quả thật lần đó tôi nhận được giấy trúng tuyển. Tôi đến chào Thầy để lên đường đi học ở Thủ Đức. Thầy vui mừng hỏi tôi:

- *Con đi xe đò hay xe lửa?*

- Dạ, con đi xe lửa.
- Vậy khi nào thì con đi?
- Dạ, chắc chiều thứ Sáu là con đi.

Nói với Thầy vậy, nhưng đến thứ Năm có chuyến xe đò, tôi theo bạn đi mất tiêu.



Có lẽ lúc đó tôi như một con chim bị nhốt lâu ngày chỉ chực sổ lồng là tung cánh, không một chút do dự. Vào đến trường sắp xếp xong đầu đó, tôi viết thư về cho Thầy Cô. Thầy trả lời thư cho tôi ngay. Thầy viết “Thầy và Cô ra sân ga chờ con suốt cả một buổi chiều mà không thấy con đâu. Thầy Cô có một món quà cho con ...” Trời ơi! những giòng chữ tràn đầy tình thương đang nhòa đi vì nước mắt khiến tôi ray rứt ăn năn. Tôi có ngờ đâu Thầy Cô ra tận sân ga để tiễn tôi đi như vậy.

Tết năm đó tôi về thăm Thầy. Thầy trao cho tôi một phong bì trắng dán kín và nói:

- Quà cho con, Thầy Cô còn giữ nguyên đây, đợi con về Thầy Cô trao lại.

Tôi cầm phong bì cộm cộm trong tay, nghẹn ngào thốt lên hai tiếng cảm ơn và nghe dâng lên một niềm hãnh diện.

Tâm Sự Người Linh Miền Nam



*Ta về cui mái đầu sương đêm
Nghe nặng từ tâm lương đất trời.
Cảm ơn hoa đà vì ta nó
Thế giới vui từ nỗi lẻ loi.*

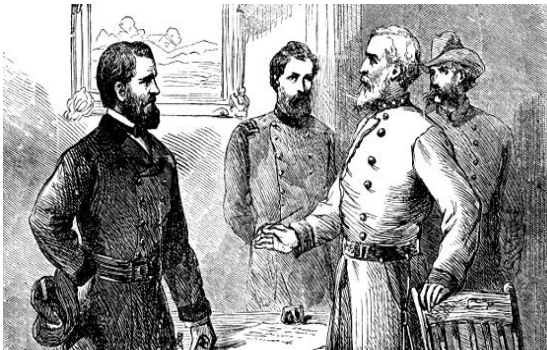
Tô Thùy Yên

Việt Nam, dù đã trải qua gần 100 năm bị Pháp đô hộ, dù chưa thoát khỏi đói nghèo như bao nước mới dành được độc lập nhưng dân ta thuở ấy, vẫn đối xử với nhau đầy áp nghĩa tình, mà cuộc di cư vĩ đại năm 1954 của hàng triệu đồng bào miền Bắc vô Nam đã được đồng bào miền Nam, hay nói rõ hơn là Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa, mở rộng vòng tay đón nhận, đã nói lên tình nghĩa đồng bào đó. Miền Bắc, bên kia vĩ tuyến 17, tuy tên gọi Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, thực chất là một chế độ Cộng Sản toàn trị, Tô Hữu mừng reo khi “giác ngộ chân lý Cách mạng” ấy, từ Liên Xô, Trung Cộng:

“Từ ấy, trong tôi bùng nằng hạ.
Mặt trời chân lý chói qua tim.”

Vâng. Từ ấy, từ sau Hiệp Định Genève, cuộc chiến Quốc Cộng lại diễn biến khốc liệt. Miền Bắc, với quyết tâm “sinh Bắc tử Nam”, được hỗ trợ và chi viện của cả khối Cộng, đã biến miền Nam trù phú, an bình thành bãi chiến trường đẫm máu. Mỹ đổ quân vào Đà Nẵng, mưu chặn làn sóng đỏ. Xây dựng một nền Cộng Hòa tại miền Nam. Đến Hiệp Định Paris, đồng minh Mỹ lại “đi đêm” với Nga Tàu vì lợi ích riêng! Thế là Miền Nam bị bức tử! Và cũng từ đó một cuộc di cư mới to lớn hơn trong hành trình đi tìm tự do ở hải ngoại của đồng bào Việt Nam. Trong cuộc hành trình đầy máu và nước mắt đó đã làm cả triệu người bỏ thân trên đất liền, trên biển cả, ...

Nhìn người mà ngẫm đến ta. Hãy nhìn lại cuộc chiến giữa hai miền Nam và Bắc Mỹ kéo dài 4 năm, chấm dứt vào ngày 9 tháng 4 năm 1865. Đại diện Miền Nam là Tướng Robert E. Lee. Đại diện bên thắng cuộc là tướng Ulysses S. Grant. Hai vị tướng lịch sự ngồi lại thương thảo với nhau. Ngay sau khi ký kết văn kiện, quân lính Miền Nam được tự do ra về, họ



còn được đem theo ngựa cá nhân. Chỉ để lại Pháo Binh, còn súng nhỏ được mang theo, không một ai bị kết tội. Binh sĩ hai miền tử trận được chôn

chung trong một Nghĩa Trang. Bắc quân không được tổ chức mừng chiến thắng. “Hòa hợp hòa giải” đã đến một cách tự nhiên trong tình người giữa hai Miền. Từ trong hoang tàn, người dân hai miền của Hoa Kỳ đã cùng làm việc bên nhau để xây dựng lại đất nước, không nghĩ gì đến thắng thua, và nhờ đó mà Mỹ đã vươn lên như ngày nay.

Cũng với tấm lòng nhân bản và độ lượng đó, sau Thế Chiến thứ II, Hoa Kỳ theo kế hoạch Marshall, chi ra \$13 tỷ, tương đương 120 tỷ bây giờ, cho chương trình phục hồi Châu Âu. Đức từ một nước bại trận, nay thành cường quốc giàu mạnh... Còn ở phương Đông, nước Nhật, nước bại trận như Đức, cũng từ hoang tàn mà nhờ “kẻ thù Mỹ” tận tâm giúp đỡ mà nay cũng đã trở thành siêu cường về kinh tế,... Hai kẻ bại trận của Mỹ đã được bên thắng cuộc giúp đỡ tận tình để trở thành hai siêu cường, và từ hai kẻ thù của Mỹ, họ đã trở thành hai đồng minh chí cốt của Hoa Kỳ từ đó đến nay,... Còn Việt Nam “thắng Mỹ” thì sao?... Khi vừa thắng trận, họ lừa cả triệu quân cán chính Miền Nam vào tù, tiếp



đến thực hiện những cuộc “cướp ngày” núp dưới nhãn hiệu “đánh tư sản mại bản”, đưa dân, đặc biệt là gia đình “ngụy quân” “ngụy quyền” từ

các thành phố đi về các vùng Kinh Tế Mới để chiếm đoạt nhà cửa,..... và từ đó đã biến Miền Nam thành một trại tù khổng lồ đầy tang thương và thù hận đã hằn sâu. Tuy được đàn anh là Nga và Tàu hà hơi tiếp sức. Kết quả, tính đến hôm nay, Miền Bắc 75 năm, còn Miền Nam 40 năm, được sống với Chủ Nghĩa Cộng Sản, nước ta đang có cả triệu người dân bán sức lao động, đi làm thuê, làm vợ hờ, làm “osin” (ở đợ) cho các nước khác trong vùng! Một bi kịch của lịch sử. Một thảm kịch, một vết nhơ mà chưa có thời kỳ nào trong dòng sử Việt đã ghi lại như cái thời được gọi là “thời đại Hồ chí Minh”!

Là một người lính Miền Nam, tôi xin kể những gì đã cảm nhận được, đã mắt thấy tai nghe, trong thời gian từ 1945 cho đến 1975 có liên quan đến con người và số phận đất nước, để chúng ta cùng suy gẫm.

Đầu tiên, tôi kể về con người Việt Nam, mà hình ảnh tiêu biểu không ai khác hơn là người Mẹ Việt Nam chon chát, trung hậu.

Làn lỏi thân cò nơi quầng vàng.

Cò sèo mặt nước buổi dề đông.

Trần Tế Xương, với mấy dòng thơ trên, đã cho ta thấy rõ hình bóng và sự tận tụy bà Mẹ Việt Nam, mà đến tuổi này, gần 80, mỗi lần nhớ mẹ, nhớ nỗi nhọc nhằn của Mẹ đã dành cho con, tôi vẫn khó cảm nước mắt.

“Mẹ... là lọn mía ngọt ngào, là nải chuối buồng cau, là tiếng dế đêm thâu, là nắng ấm nướng dâu...”. Mẹ. Tiếng gọi yêu thương, gần gũi, ngọt ngào rất đời thường nhưng chứa đựng cả một trời âu yếm, một đại dương thương nhớ mênh mông. Mẹ Việt Nam, từ thời Tú Xương, đã suốt đời tận tụy hy sinh cho gia đình chồng con, lặng lẽ chịu đựng mọi thương khó, lấy hạnh phúc chồng con làm hạnh phúc chính cho đời mình. Hình ảnh mẹ tôi, kiếm từng đồng để lo cho anh em tôi được vào học một Trường tư thục nổi tiếng, là Pellerin Huế. Trường thu học phí rất cao, mẹ phải còng lưng bán hàng, chắt chiu từng đồng, để anh em tôi được vào học tại ngôi Trường này. Mẹ cứ nghĩ được học hành tốt, sẽ có tương lai tốt, nên hi sinh tất cả để lo cho con. Đâu ngờ vận nước bọ bèo, vừa tuổi lớn khôn, tôi phải vào lính để bảo vệ miền Nam. Thời gian A Shau, A Lưới, mẹ từng ngày tựa cửa hồi hộp ngóng tin, mỗi lần về thăm, bà mừng rỡ sai làm những món ăn mà tôi ưa thích, rồi mỗi lần tôi giày saut áo trận ra đi, mẹ cười cho con yên lòng, nhưng nước mắt hoen mi.

Thương con dãi dầu mưa nắng, ngày đêm đương đầu với hiểm nguy, sống chết không biết lúc nào, nên mẹ hết lòng chăm sóc gia đình nhỏ bé của tôi. Tuy bận rộn quân ngũ, nhưng yên tâm vì biết gia đình yên ấm. Bà còn tất bật lên Đà

Lạt chăm sóc những đứa con tôi lần lượt chào đời. Kể công ơn mẹ, không biết mấy cho vừa....

“lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào”

Thế mà, chưa một ngày đèn ơn đáp nghĩa, tháng 4 năm 75 áp đến, do toan tính trên bàn cờ Quốc Tế, miền Nam bị bán đứng, tôi đành buông súng.

Sau hơn 6 năm lao động khổ sai trong cái gọi là “Trại Cải Tạo”, ngày ra tù, về trình diện địa phương xong, việc đầu tiên, là tôi ra Huế thăm mẹ.

Lúc này, cha tôi vì mòn mỏi thương nhớ các con, đã ra đi trước. Phút lâm chung, ông dặn mọi người đừng cho tôi biết, bảo trong tù đã khổ, chớ để nó buồn thêm. Mẹ tôi còn lại một mình, gánh hết mọi nỗi buồn đau.

Sau bao năm gặp lại, lúc này Mẹ tôi bắt đầu lú lẫn, suốt ngày ngồi lảm nhảm một câu: “Thằng Nhồng ở Đà Lạt, thằng Hoạt ở Đơn Dương. Cu Long (con trai đầu của tôi), nói Nội lên Đà Lạt, nó đào khoai cho bà Nội ăn”.

Tuy lú lẫn, nhưng đã nhận ra tôi, dù lúc này tôi ốm yếu đen đui như người thượng, khi chị tôi hỏi: Mạ biết ai đây không? Bà nhìn, ánh mắt sáng lên: Thằng Nhồng chứ ai. Nói xong bà tiếp tục lảm nhảm: “Thằng Nhồng ở Đà Lạt, thằng Hoạt ở Đơn Dương ...”

Tôi lần quần bên Mẹ mấy hôm, những lúc đó, Mẹ rất vui. Ngày từ già, vừa nghe chị tôi nói: “Thằng Nhồng phải trở lại Đà Lạt đó”. Mẹ tôi hoảng hốt: “Cho mạ đi với”.

Tôi nước mắt tuôn trào. Mạ ơi, con cũng muốn bên mạ, nhưng giờ bị tước đoạt hết mọi thứ quyền bình thường, kể cả tình cảm mẹ con. Cái án quản chế đang đeo nặng trên lưng, bản thân con đi đứng còn khai báo, xin phép khó khăn. Con đành lổi hiếu với mạ.

Có lẽ suốt đời, tôi không thể nào quên được nét mặt thất thần của bà, khi tôi rút tay ra khỏi bàn tay cần khô nhưng nồng ấm dường nào của Mẹ, vội vã gạt nước mắt quay lưng. Mẹ ơi! Suốt đời Mẹ có làm nên tội tình gì với họ, không lẽ vì

sinh ra con, là một cái tội? Mà nay mẹ phải nát ruột bầm gan thế này! Trở về Đà Lạt, ít tháng sau nhận điện tín mẹ tôi đang hấp hối, bà mong ước thấy mặt tôi lần cuối...

Người Cộng Sản trang bị lòng căm thù, cũng như đối xử tàn nhẫn với đối phương. Thật khủng khiếp! Đó chính là vũ khí chiến lược của chủ thuyết Cộng Sản!, dù là cộng sản Liên Xô, cộng sản Tàu, cộng sản Việt hay cộng sản Bắc Hàn,... Đọc Chuyện Kể Năm 2000 của Bùi Ngọc Tấn thì rõ, họ chà đạp lên mọi quyền mưu cầu hạnh phúc của con người. Họ chủ trương “Cứu cánh biện minh cho phương tiện!”. Trước sự đau buồn mẹ con, tình thiêng liêng tử biệt sinh ly, họ thờ ơ, vô cảm, gây đủ mọi khó khăn để tôi không thể thực hiện cuộc hành trình về thăm Mẹ tôi lần cuối. Tôi đã không thể ra Huế tiễn đưa Mẹ đến nơi an nghỉ cuối cùng. Vết thương trên da thịt dễ lành, nhưng vết thương trong tâm hồn, vết thương chí mạng lần đó, chắc khó kéo da non, dù có nhủ lòng hãy buông xả để được an vui.

Đối với người Cộng Sản, tình mẹ con chỉ là một “sản phẩm” được dàn dựng để tuyên truyền. Thời chiến, mẹ đào hầm bí mật che dấu các con, bữa đói bữa no để lo miếng ăn cho các con,... đến khi nắm được chính quyền, mẹ ôm đơn đi khiếu kiện vì đói nghèo. Vì nhà cửa ruộng vườn của mẹ, bị chính những đứa con mà mẹ từng cuu mang, sung công chiếm đoạt. Đà Nẵng hiện nay, chính quyền xây một tượng đài “Mẹ Việt Nam anh hùng”, vĩ đại như một hòn núi, với kinh phí hàng trăm tỷ. Gặp bao sự chỉ trích của người dân vì dáng dấp thô kệch, chưa làm xong đã để nhiều chỗ hư nát, lại xin thêm kinh phí, mục đích công trình chỉ để tuyên truyền, hoặc để kiếm tiền công quỹ bỏ túi riêng, trong lúc phần đông gia đình các bà mẹ họ tuyên dương ngày nào, đang nghèo đói, túng thiếu, vì đất đai bị nhà nước trưng thu, vì họ đâu còn cần đến các “bà mẹ kháng chiến” nữa!!! Một bà mẹ Quảng Nam có trên bàn thờ là hình 7 thằng con đã hy sinh cho “giải phóng miền Nam” mà giờ này sống âm thầm, mù lòa, đói khổ,... bị

lãng quên một cách tàn nhẫn của cái nhà nước mà chính 7 người con của bà đã hy sinh mạng sống để dựng nên!

Rồi đến chuyện “Bé cái lằm” của dân miền Bắc, do bị bung bít và tuyên truyền láo khoét, đã nghĩ là miền Nam đói nghèo khổ cực lắm, cho đến một ngày,... sau “Đại Thắng Mùa Xuân”....dân Bắc rầm rộ kéo vào Nam thu hoạch chiến lợi phẩm, nhiều người nghĩ bà con trong Nam bị Mỹ Ngụy bóc lột nên nghèo khổ, đói rách. Nào ngờ khi vào đến, nhìn một Miền Nam phồn vinh, tuy họ rêu rao và dè bieu gọi “phồn vinh giả tạo”, thế nhưng từng đoàn xe, “hồ hởi phấn khởi”, chở những phồn vinh giả tạo đó ra Bắc. Không còn khoe hạt



muối từng được họ cần làm hai để cứu trợ bà con miền Nam. Bây giờ đây họ vào không để cứu trợ, mà như một nhận xét mỉa mai tình

trạng lúc đó: “Miền Nam ra nhận Họ, còn Miền Bắc vào nhận Hàng”. Tôi không dám vợ đũa cả nắm, vì cũng có người còn liêm sỉ, ngồi bệt xuống lề đường khóc như Dương Thu Hương, khi nhận ra sự thật chua xót; đó là chế độ man rợ đã chiến thắng chế độ văn minh.

Một nhà phê bình văn học trong nước mà tôi mến mộ, là Vương Trí Nhàn, ông nhắc lời Đặng Phong, về nhận xét kinh tế Việt Nam từ 1945 đến 2000. “Rằng ai cũng đã nghĩ và biết kinh tế Miền Nam cao hơn Miền Bắc, nhưng không ai dám viết ra. Không những kinh tế tốt hơn, mà giáo dục cũng

tốt hơn. Đối xử giữa con người với con người, họ có mối quan hệ tử tế, khẩn khít hơn”.

Nhà phê bình nổi tiếng Hoài Thanh thắc mắc: “Bản chất chế độ Ngụy là xấu như vậy mà không hiểu sao nó đào tạo con người tốt và giỏi thế. Lời ăn tiếng nói cũng lịch sự, có lễ độ hơn hẳn Miền Bắc. Trước 54, dân Hà Nội nổi tiếng thanh lịch, nhưng từ khi chế độ chỉ đạo chương trình giáo dục chỉ để tuyên truyền, đã tạo nên con người mới XHCN khác lạ như ngày hôm nay”.

Cũng đúng thôi. Họ xảo trá cả trong lịch sử. Họ dựng nên những nhân vật bịp bợm, những Lê Văn Tám, Huỳnh Văn Bánh, Nguyễn Văn Trỗi, Võ Thị Sáu, rồi tăng bóc, ca tụng lên mây xanh. Trong lúc trắng trợn bóc lột cả hai nền Cộng Hòa Miền Nam có lập pháp, hành pháp, tư pháp nghiêm minh, do dân bầu ra, họ gọi là Ngụy Quyền. Một chế độ đã bán biển, nhường đảo, bán đất cho Tàu, còn bê cong sự thật, gian dối tuyên truyền bịp bợm, đổi trắng thay đen. Làm sao kiến tạo nên con người tốt đẹp cho xã hội được?

Hôm nay, yên ả trên xứ người, nhìn con cháu quây quần, mỗi lần thấp nhàn trên bàn thờ gia tiên, nhìn ảnh Mẹ, tôi khẩn thắm: “Mạ ơi, để đền đáp công đức mạ trong muôn một, chúng con sẽ noi gương mạ, nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu của mạ thật tốt, như ngày nào mạ đã lo cho vợ chồng con. Xin mạ yên tâm để mỉm cười nơi chín suối”.

Do tuổi trẻ chúng tôi được vun đắp tình yêu quê hương dân tộc. Muốn bảo vệ và giữ gìn đất nước được vẹn toàn, nên đã cầm súng, chứ không phải vì mù quáng yêu nước là yêu Xã Hội Chủ Nghĩa, treo đầy đường hoặc trong các lớp học, họ cầm súng bảo vệ Chủ Nghĩa Chuyên Chính Vô Sản, như Lê Duẩn tự hào: “Ta đánh Mỹ, là đánh cho Trung Quốc, cho Liên Xô”.

Nếu còn chút lương tri, biết tôn trọng Nghĩa Tử là Nghĩa Tận, họ đã không phá nát nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa khi họ chiếm được Miền Nam, chưa có một quốc gia nào trả thù cả người chết! Nếu họ cũng có nền giáo dục nhân bản

như Miền Nam, họ đã không nuôi hận thù ngút ngàn như thế...

Người lính Tô Thùy Yên, sau 10 năm tù CS, trong bài thơ Ta Về, cũng trải lòng mình tuy xót xa nhưng đầy tính nhân ái của Người Lính miền Nam:

Mười năm mặt sạm soi khe nước

Ta hóa thân thành vượn có sọ.

Lời thề buổi ấy còn mang nặng

Nên mặc tình đời cời chằng ra

Ta nhớ người xa ngoài nỗi nhớ

Mười năm ta vẫn cứ là ta.

Ta về như bóng ma hồn tui

Lạc lại thời gian kiếm chính mình

Ta nhạt mà thương từng phé liêu

Như từng hai cột sấp vô danh.

Để ngấm ngùi nhớ tiếc:

Ta về như hạc vàng thương nhớ

Một thuở trần gian bay lướt qua

Ta tiếc đời ta sao hữu hạn.

Danh không trái hết được lòng ta...

Trải hết lòng ta, đó là những gì tôi muốn viết, để nói lên tâm sự của Người Lính Miền Nam trong cuộc chiến vừa qua. Tuy chưa thành công, nhưng họ vẫn kiên trì giữ vững tâm lòng nhân ái, tình yêu tổ quốc dân tộc mà họ được hun đúc, dạy dỗ ngay từ thời niên thiếu...

Nguyễn Cửu Nhông K16

Xuân Tiên Biệt

DIỆP MỸ LINH

Trí nghiêng sang, nói nhỏ với Paul, bằng tiếng Anh:

- Con gắng học giỏi như anh Phúc, nha.

Paul nghiêng đầu vào cánh tay của Như Quỳnh, Mẹ của Paul, ngẩng lên nhìn Trí, cười. Trí kéo Paul về phía chàng, xoa tóc con và nhớ lại mẩu chuyện khó quên giữa Trí và Phúc, sau khi Như Quỳnh sinh Paul được vài tháng.

Mẩu chuyện khó quên đó xảy ra vào một sáng cuối tuần, Trí đang nhàn nhà vừa đọc báo vừa ăn sáng. Bất ngờ Phúc đến bên Trí, giọng buồn buồn: “Dad! I know you don’t like me as much as you like Paul!” Trí tròn mắt nhìn Phúc: “Who told you that?” Phúc phát âm nửa Tây nửa Ta; vì Phúc học trường Notre Dame Des Missions từ bé: “Nobody. I know,



because you don’t...để me đó!” Trước nhận xét quá bất ngờ của Phúc, Trí có vẻ lúng túng, cũng đáp nửa Tây nửa Ta: “I don’t...để

Paul either!” Phúc tròn mắt: “Really?” Trí đáp: “That’s the truth! Women can...để, men can’t.” Phúc thắc mắc: “Then, how come you like Paul more than you like me?” Chợt cảm thấy tim chàng lổi nhịp, Trí ôm Phúc: “I do love you, Phúc”...

... Vừa nhớ đến đây, Trí chợt nghe tiếng vỗ tay và tiếng reo hò của phụ huynh tham dự lễ ra trường. Thấy Như Quỳnh và Paul đều cười và đưa cao tay vẫy vẫy, Trí nhìn về khu vực dành cho sinh viên tốt nghiệp, thấy Phúc đang tươi cười bước về phía sân khấu. Trí đưa hai tay vẫy vẫy, lòng cũng vui lây.

Như đã hẹn trước với Phúc, sau khi sinh viên cuối cùng nhận văn bằng tốt nghiệp, gia đình rời hội trường, đợi Phúc nơi gốc cây sồi. Chỉ một chốc sau, Phúc xuất hiện và cùng gia đình đi ra bãi đậu xe để đến nhà hàng dùng cơm chiều.

Đợi Trí và Như Quỳnh gọi thức ăn xong, Phúc đứng lên, với thái độ rất trân trọng, trao cho Trí một bì thư. Hơi ngạc nhiên, Trí nhìn bì thư và thấy “*To my W.B.D*”. Trí hoang mang:

-*W.B.D. là gì, Phúc?*

Phúc cười:

-*Là The World's Best Daddy!*

Xúc động vô ngần, Trí “*hugs*” Phúc thật lâu và cảm nhận được tình cảm của chàng lúc này cũng dạt dào không kém gì ngày trước, khi chàng “*hugged*” Phúc lúc Phúc bảo rằng “*you don't...để me đó!*” Đợi Trí nói lòng vòng tay, Như Quỳnh cũng “*hugs*” Phúc, lòng thầm tạ ơn bà Bửu, Bà Nội của Phúc, đã hy sinh và sáng suốt cho nên đưa con cô út của nàng mới có ngày hôm nay!

Trong khi Trí, Phúc và Paul vừa ăn vừa líu lo chuyện trò thì Như Quỳnh lại bồi hồi nhớ lại lời bà Bửu kể về những ngày đầu tiên, sau khi Cộng Sản miền Bắc cưỡng chiếm miền Nam.

Khi Cộng Sản chiếm Saigon, Phú, chồng của Như Quỳnh, nàng và Phúc bị kẹt ngoài Trung; vì Phú đi phép, đưa vợ con

về Huế thăm gia đình, chỉ có bà Bửu và bà Hai giúp việc ở nhà.

Ngày 5 tháng 5, 1975, một tên quàng khăn đỏ dẫn sáu tên Việt Cộng trang bị súng AK đầy công, bước vào sân. Thấy mấy gương mặt đờ đờ sát khí, bà Hai vội mở cửa. Cả bọn ulla vào, vừa lục tung mọi thứ vừa quát: *“Thằng Phú đâu, ra đền tội trước nhân dân!”* Bà Bửu và bà Hai đều khóc, đáp: *“Kẹt ngoài Huế, chưa về.”* Cả bọn vừa nạy các chấu điện vừa bảo nhau: *“Các đồng chí khám thật kỹ, nhé! Thế nào bọn C.I.A. cũng cài máy trong mấy cái ổ này để nghe ‘nén’ đấy!”* Nhận ra sự ngu dốt, đần độn của “quân đội cụ Hồ”, bà Bửu và bà Hai nhìn nhau, hết khóc! Một tên bảo: *“Hai bà già! ‘Náy’ quần áo rồi đi ra khỏi nhà ngay!”* Hai bà lại khóc, van xin, nhưng cả bọn đều bảo: *“Van xin gì nữa! Thằng Phú có nợ máu với nhân dân, nhà này ‘nà’ nhà của nhân dân! Đảng và nhà nước tha tội chết cho hai bà ‘nà’ may dzôi! Cút ngay!”* Một tên lấy giỏ đi chợ vắt về phía hai bà, bảo: *“Cho áo quần vào đây rồi xéo đi! Không được ‘náy’ bất cứ thứ gì khác, nghe chưa?”* Trong khi hai người đàn bà khốn khổ vừa khóc vừa lấy quần áo cho vào giỏ đi chợ thì cả bọn khệ nệ khiêng TV, tủ lạnh, máy nghe nhạc, *radio*, tủ quần áo, v.v... để ngay giữa nhà! Một tên xách thùng đàn *Accordéon*, cảm thấy nặng, vội để xuống, mở ra. Thấy cây đàn màu đỏ, tên này gọi cả nhóm đến xem “vật quái quỷ” gì mà “nà” kỳ thế này! Săm soi một lúc cũng vẫn không biết đây là vật gì, một tên chửi thề: *“Đ. Biết! Hai bà già kia, ‘nại’ đây!”* Hai bà khúm núm bước đến. Tên Việt Cộng hát hăm: *“Cái này ‘nà’ cái quái quỷ gì, hả?”* Bà Bửu đáp: *“Tôi có biết mô. Tôi chỉ thấy con cháu của tôi thường ôm, kéo ra, đẩy vào, nghe hay lắm.”* Cả bọn cười lớn. Một tên bảo: *“Cho hai bà già đem cái của nợ này theo đây! Bọn ‘Ngụy’ phải học văn hóa và nếp sống văn minh của ‘bác’ và đảng thì chúng nó mới giác ngộ được! Chúng nó bị bọn Mỹ đầu độc cho đến ngu xuẩn và mù quáng, tin rằng cái ‘vật quái quỷ’ như thế này ‘nại’ phát ra tiếng nghe hay ‘nắm’!”*

Vừa rời nhà của Phú, bà Hai đề nghị bà Bửu đến ở tạm nhà người con của Bà. Khi Phú, Như Quỳnh và Phúc từ Huế trở về, tìm Mẹ và bà Hai không ra, Như Quỳnh chợt nhớ đến người con của bà Hai, vợ chồng Phú tìm đến. Bà Hai và vợ chồng người con cho Phú cùng vợ con tá túc cho đến khi bọn quàng khăn đỏ chỉ điểm, lính Cộng Sản Việt Nam đến bắt Phú đi tù!...

Đang hồi tưởng, Như Quỳnh chợt nghe tiếng Trí:

-Ăn đi, em!

Như Quỳnh âu yếm nhìn Trí, nói nhỏ, bằng tiếng Việt:

-Em cảm ơn anh đã giúp em nuôi Phúc thành thân và thành nhân.

Trí nhìn Như Quỳnh với ánh mắt tràn ngập thương yêu – dù đôi khi Trí cũng ghen thầm vì nghĩ rằng, có thể Như Quỳnh cũng vẫn còn “*Giấu trong tim bóng một người!*”(1)

Rời nhà hàng, Phúc cho xe chạy trên con đường rợp bóng cây sồi. Khi xe vào xa lộ, nhìn hai dòng xe xuôi ngược, không thể nào Như Quỳnh không liên tưởng đến chuyến xe đò ị ạch lúc nạng và Phúc theo bà Bửu đến trại tù A30 thăm Phú. Ngoài mấy món thức ăn nghèo nàn trong “thời bao cấp”, nạng còn ôm trong lòng niềm nhớ thương vô vàn!

Trong khi ngồi chờ từ sáng đến chiều tại lều thăm nuôi, Như Quỳnh cảm biết có người cố ý đá vào chân nạng hai lần. Xoay sang, Như Quỳnh nhận ra một người tù gầy nhom ngồi gần, vừa hết giờ thăm nuôi, đang bịn rịn giã từ vợ con. Người tù nhìn Như Quỳnh, nháy mắt nhiều lần. Ra tới cửa lều thăm nuôi, người tù lại quay lui, kín đáo nhìn Như Quỳnh, vừa nháy mắt làm hiệu vừa đi về hướng nhà vệ sinh. Cảm nhận có điều gì rất quan trọng trong ánh mắt của người tù, nạng xin phép quản giáo để đi nhà vệ sinh.

Đến gần nhà vệ sinh, Như Quỳnh thấy người tù bước vào; chỉ thoáng chốc, người tù đi ra. Đi ngang nàng, người tù cúi mặt, nói nhỏ: “*Tới phiên chị dùng nhà vệ sinh rồi đó*”. Như Quỳnh bước vào và thấy nơi kê hờ một mảnh giấy báo tin nhỏ xíu: “*Nếu chị chờ thăm anh Phú F5 thì anh Phú đã vượt ngục, bị bắn chết rồi!*”

Như Quỳnh và Phúc trở nên điên loạn, gào khóc đến khan tiếng! Bà Bửu vừa khóc vừa khuyên nàng: “*Hãy nghĩ đến thằng Phúc mà gắng sống, con ơi!*”

Trở về nhà người con của bà Hai, bà Bửu đem cây đàn *Accordéon* bán, đưa tiền cho Như Quỳnh tìm mối vượt biển để tìm tương lai cho Phúc, vì người em trai độc thân của Phú bị tử trận hồi Tết Mậu Thân, bà Bửu sợ không còn ai “nối dõi” tông đường! Nàng đề nghị bà Bửu cùng vượt biển. Bà bảo Bà đã có tuổi, lại không biết tiếng Pháp tiếng Anh, sang bên đó chỉ trở thành gánh nặng cho nàng.

Để trả ơn người Mẹ chồng nhân từ và nghĩa cử của bà Hai, tù trại ty nạn, Như Quỳnh viết thư về, hứa sau khi định cư, bằng mọi cách, nàng sẽ gửi tiền về giúp bà Bửu, bà Hai và gia đình người con tốt bụng của bà Hai.

Đêm trước khi được đi định cư tại Hoa Kỳ, Như Quỳnh tình nguyện tham gia buổi văn nghệ “giữa trời” trong trại ty nạn tại Thái Lan.

Giữa khung trời xa lạ và chỉ với tiếng *Acoustic Guitar* không được nhuần nhuyễn của Trí, mọi người ty nạn tại đây dường như bị chi phối hoàn toàn vì tiếng hát ray rức của Như Quỳnh: “*Biệt ly nhớ nhung từ đây!... ước bao đường tơ, rẻo rắt trong muôn hương mơ, thành sầu tiễn đưa...*” (2) Trong khi khán giả chìm đắm vào dòng *Slow* tha thiết thì lời ca ướm lệ lại dẫn dắt hồn nàng trở về vùng không gian đầu yêu mà nàng phải đành đoạn lìa xa! “... *Biệt ly sóng trên giòng sông.*

*Ôi! còi tàu như xé đôi lòng... Đến nay bóng anh mờ khuất.
Người về u buồn khắp trời. Người ra đi với muôn ngàn nhớ
thương...”*(3) Theo tiếng hát nghẹn ngào của chính nàng,
Nhu Quỳnh tưởng như nàng có thể thấy lại ánh mắt bịn rịn
của Phú mỗi khi Phú giả từ nàng tại ga xe lửa Nha Trang để
trở lại Đà Nẵng. Xe lửa rời nhà ga, nàng nhìn theo, vẫn thấy
Phú vẫy tay và cố chồm người ra cửa sổ, nhìn lui... Nhớ đến
đây, mũi lòng quá, nàng vừa hát vừa khóc!

Trong khi Như Quỳnh khóc vì thương nhớ người xưa thì Trí
– người đã ngầm để ý Như Quỳnh ngay khi nàng tình
nguyện làm thông dịch viên, phụ với Trí lo giúp đỡ văn
phòng Cao Ủy Ty Nạn trong việc lập hồ sơ, lo thủ tục nhập
và xuất trại cho người ty nạn – lại nghĩ nàng khóc vì buồn
cho thân phận lẻ loi của nàng trước một tương lai vô định!

Thân phận lẻ bóng của Như Quỳnh ít ra còn được có Phúc;
riêng Trí, sự đơn chiếc của Trí lại mang nặng nỗi đau thương
bởi vợ con của chàng đã chết vì đạn của công an biên phòng
Việt Cộng tại cửa Tiểu! Vì vậy, khi cùng làm việc với nhau,
Trí không thể giấu tình cảm của chàng dành cho nàng.

Hát xong, Như Quỳnh lặng lẽ rời buổi văn nghệ “giữa trời”,
lang thang dọc bờ biển đầy rong rêu và đá cuội. Đến bên
phiên đá phẳng, nàng ngồi xuống, hướng ánh mắt nhìn về có
hương – nơi còn chôn kín nguyên nhân cái chết đầy oan
khuất của Phú!

Giữa lúc tâm hồn Như Quỳnh chùng xuống đến độ thấp nhất,
Trí xuất hiện. Để nàng khỏi sợ hãi, từ xa, Trí gọi tên nàng.
Nhận ra giọng của Trí, nàng yên tâm.

Trí ngồi đối diện với Như Quỳnh. Sau một thoáng đắn đo,
Trí bảo:

*-Thấy Như Quỳnh vừa hát vừa khóc anh chịu không được!
Khi thấy Như Quỳnh lên ra sau sân khấu, anh không yên tâm.*

Sorry, nếu anh làm phiền Như Quỳnh, nhưng quả thật anh không yên lòng khi thấy Như Quỳnh ngồi bơ vơ trên phiến đá này!Cháu Phúc đâu?

-Dạ, tôi gửi cháu ngồi xem văn nghệ chung với vợ chồng người quen.

-Như Quỳnh có biết rằng anh rất ái ngại cho hoàn cảnh đơn chiếc của Như Quỳnh hay không?

Thời gian cùng làm việc với nhau, mỗi khi vắng người, Như Quỳnh cứ nghe Trí “ngân nga” nho nhỏ: “*Nhìn em, nhìn em giây phút, muốn nói yêu em...*”(4) nàng đã “nghĩ” rồi. Bây giờ nghe giọng nói rất thành thật của Trí, Như Quỳnh xúc động nhiều. Nàng tâm sự với Trí về mối tình đầu với Phú, nỗi oan khuất về cái chết của Phú và sự lo sợ của nàng trước một tương lai đầy bất trắc.

-Anh muốn được cùng chia xẻ những bất trắc trong đời với Như Quỳnh, Như Quỳnh có cho phép anh không?

Như Quỳnh lại khóc. Trí để tay lên vai nàng...

Sau khi được một thuộc cấp cũ cho tá túc một thời gian và giúp lo giấy tờ mang tên giả để vượt biên bằng đường bộ, Phú bị bắt lại gần biên giới Việt Miên. Suốt thời gian dài bị tù, ngại Mẹ và vợ con bị liên lụy, Phú vẫn cứ khai gia đình di tản hết, không còn ai là người thân ở Việt Nam. Đến lúc bị kết ly, tưởng chết, Phú muốn gặp Mẹ và vợ con lần cuối, vội nhờ bạn tù nhắn tin về cho Mẹ và vợ.

Khi được bà Bửu thăm nuôi và đem những loại thuốc lật vặt do Như Quỳnh gửi về, Phú mới được Mẹ cho hay về việc Mẹ và vợ đã được tin Phú vượt ngục, bị bắn chết và những gì

xảy ra cho Như Quỳnh và Phúc sau đó. Thấy Mẹ ngưng nói và khóc, Phú khó hiểu:

-Như Quỳnh là một phụ nữ tốt, có nhân nghĩa, vậy thì tại sao Mẹ lại khóc?

Bà Bửu nói rất nhỏ, âm thanh như nghẹn lại:

- Câu chuyện sẽ đẹp vô cùng nếu Mẹ và Như Quỳnh biết được tin con còn sống sớm hơn...

Phú nghi ngờ:

- Như Quỳnh có chồng khác, phải không, Mẹ?

Bà Bửu gật đầu. Phú cố nén tiếng thở dài:

- Mẹ đừng nên trách Như Quỳnh, vì Như Quỳnh đã được tin con chết! Vả lại, Như Quỳnh còn quá trẻ và đẹp, làm thế nào Như Quỳnh có thể chịu đựng được sự cô đơn và sự căm dỗ của đàn ông! Một mình nơi xứ lạ quê người, lại thêm đứa con dại, Như Quỳnh cần một người đàn ông để nương tựa, Mẹ à!

Tuy nói cứng như vậy, nhưng, sau khi bệnh thuyên giảm, mỗi chiều, sau giờ ăn, bạn tù thường nghe Phú “ngân nga” những câu nã lòng: “...Dù mai đây ai đưa em đi đến cuối cuộc đời. Dù cho em, em đang tâm xé, xé nát tim tôi. Dù có ước, có ước ngàn lời, có trách một đời cũng đã muộn rồi! Quỳnh ơi! dù sao đi nữa xin vẫn yêu em...”(5)

Một buổi chiều, không biết có điều gì “bức xúc”, vừa nghe đến đây, Cúc vừa bước nhanh về hướng phát ra tiếng hát vừa làm bầm “Địt mẹ! Sao cứ sau giờ cơm chiều ‘nà’ nó hát tới hát ‘nui’ bài này thế, nhì!”. Tối cửa trại F, thấy một người tù hình sự đang xin vệ binh cho đi nhà vệ sinh, Cúc hỏi:

- *Này, anh kia! Anh có biết thằng nào mà cứ đến giờ này “nà” nó “rên rì” cái bài gì mà buồn đ. chịu được hay không?*

- *Đó là anh Phú ạ!*

- *Trong số các anh có mấy thằng Phú, ai biết Phú đây “nà” Phú nào!*

- *Anh Phú F5 đó.*

- *Thế thì biết rồi. Cái thằng cao to, đẹp “giai” thế mà hát cứ như thằng thất tình!*

Vừa đáp Cúc vừa quay đi, thầm nghĩ, sẽ tìm cơ hội làm quen với Phú.

Cơ hội đến vào một buổi chiều, khi đoàn tù lao động trở về, đi ngang nơi Cúc ngụ. Cúc bước ra, gọi:

- *Anh Phú F5! Vào đây giúp hộ tôi cái này.*

Quay lại, Phú nhận ra đây là nữ cán bộ của nhà tù Núi Sam, Châu Đốc, người đã “chỉnh” Phú ngay lần đầu tiên lúc Phú bị bắt lại, sau khi Phú cùng hai bạn tù trốn nhà tù A30, bị vệ binh phát hiện, rượt theo, bắn xối xả. Phú không trúng đạn nhưng Phú lấy máu của hai bạn trét đầy mặt và ngực, giả chết. Đá vào người Phú nhiều lần mà vẫn thấy thân người Phú mềm nhũn, vệ binh bảo nhau: “*Chúng nó chết cả rồi, để đấy cho cọp ăn. Minh ‘khẩn trương’ trở về trước khi trời tối.*”

Hôm bị đưa vào nhà tù Núi Sam, nữ cán bộ này thăm vấn Phú. Phú gọi nữ cán bộ này bằng “chị”, cô ta “chỉnh” ngay: “*Mày phải gọi tao ‘nà’ cán bộ hoặc ‘nà’ ‘bà’, nghe chưa?*” Phú chỉ im lặng, hơi nhếch môi, thái độ khinh khỉnh. Bây giờ, sau khi theo Cúc bước qua khỏi cửa, cũng vẫn thái độ ngênh ngênh, Phú hỏi:

- *Cán bộ cần tôi về việc gì?*

Vừa đáp Cúc vừa khép cửa lại:

- *Anh ngồi đi.*

Cúc ngồi vào ghế đối diện, hỏi:

- *Anh có tâm sự buồn, phải không?*

- *Bà nghĩ, có ai ở tù mà vui không?*

- *Thôi, chuyện tù, tù tù mình giải quyết. Em tên Cúc. Anh gọi tên em cho thân mật, nhé!*

Im lặng. Cúc tiếp:

- *Em muốn giúp anh, đề nghị ban quản giáo cho anh về đội rau cải hoặc vào đội hậu cần.*

- *“Cách mạng”, kết tội tôi là một tên “Ngụy” có “nợ máu với nhân dân”, là “Nhất Pháo, nhì Phi”; bây giờ thêm tội vượt biên đường bộ, tại sao cán bộ lại tử tế với tôi?*

- *Nói thật với anh, mấy hôm nghe anh ca cái gì mà “... Dù có ước... Quỳnh ơi! Dù sao đi nữa xin vẫn yêu em...” em ... (Cúc nhanh mồm, ngưng lại kịp để khỏi phát âm tiếng “đ.”) chịu không được! Em có cảm tình với anh. Em muốn giúp anh khỏi đi “nao” động. Từ từ em sẽ đề nghị ban quản giáo thành “nộp” đội văn nghệ, giao cho anh phụ trách, nhé!*

- *Cảm ơn cán bộ.*

Cúc bước qua, lã lơi choàng tay lên vai Phú:

- *Áy, “nại” cán bộ! Gọi Cúc đi nào!*

Phú cười khẩy. Đợi Cúc nói lòng vòng tay, Phú tìm lý do từ già Cúc.

Thái độ của Cúc khiến Phú nghĩ đến những cô gái, vì hoàn cảnh gia đình, phải làm nghề bán bar. Thái độ của Cúc cũng làm Phú thương nhớ Như Quỳnh hơn bao giờ hết! Phú thương sự nết na, đảm thắm và nhớ nét đoan trang, then thùng của một cô gái đẹp, có giáo dục cao, thuộc vào một gia đình lễ nghĩa. Niềm thương nhớ cũng khơi dậy nỗi đau trong lòng, Phú hát nho nhỏ: “...*Nhắm mắt, ôi sao nửa hồn bỗng thương đau! Ôi sao nghìn trùng mãi xa nhau. Hay ta còn hẹn nhau kiếp nào? Em ở đâu? Em ở đâu?...*”(6)

Đang trong tình trạng lúc tỉnh lúc mê, nhưng Phú vẫn cảm nhận được có người cầm tay chàng. Thu hết tàn lực, Phú hí hí mắt và thấy một phụ nữ vừa khóc tức tưởi vừa cầm tay chàng. Nhờ tấm ảnh gia đình chụp hôm lễ ra trường của Phúc, do Phúc gửi về biếu Bà Nội – trước khi gia đình được tin Phú còn sống và đang ở tù tại Núi Sam – Phú nhận ra Như Quỳnh ngay. Sau vài câu chào hỏi, Phú thều thào:

- *Anh vô cùng biết ơn Như Quỳnh đã gửi tiền về giúp Mẹ trong thời gian anh bị tù đầy. Sau đó, khi hay tin anh được thả với chứng bệnh nan y, Như Quỳnh lại đề nghị, khuyến khích và thúc đẩy Phúc bảo lãnh anh sang Mỹ chữa bệnh, rồi lại gửi tiền về giúp anh chữa bệnh.*

Im lặng. Phú chột tình hẳn, hỏi:

- *Phúc có về với Như Quỳnh không?*

Như Quỳnh mở cửa, gọi Phúc vào. Thấy một thanh niên cao lớn, đôi mắt sáng, gương mặt trông rất trí thức bước vào, Phú nhận ra ngay:

- *Phúc! Ba cảm ơn con. Sau khi hay tin Ba bệnh và được thả về con đã thường xuyên điện thoại về thăm hỏi Ba. Con và Mommy gửi tiền về nuôi Bà Nội và giúp Ba chữa bệnh.*

- *It's okay, Ba. Con sẽ chung lời cầu nguyện với Bà Nội, với Mommy, với Daddy, và Paul.*

- *Không làm gì được nữa rồi, con à! Bác sĩ đã cho Ba và bà Nội biết rồi! Ba cũng đã tự biết căn bệnh quái ác của Ba, cho nên, ngay từ đầu Ba đã từ chối đề nghị để con bảo lãnh Ba sang Mỹ chữa bệnh; dù Bà Nội cứ khóc lóc, năn nỉ và giải thích rằng nếu trước khi chết mà Ba thấy được mặt đứa con duy nhất của Ba thì đó cũng là điều an ủi! Nhưng bây giờ Ba thấy con rồi. Ba rất mãn nguyện và hạnh diện về con.*

Như Quỳnh hỏi Phú:

Vui trong lòng, Phú cố mỉm nụ cười méo xẹo rồi hỏi Như Quỳnh:

- *Anh Trí có về hay không - Anh thấy Phúc giống anh như “hai giọt nước” hay không?*

- *Dạ có, đang đứng bên ngoài với Mẹ và Paul.*

- *Cho anh gặp anh Trí.*

Như Quỳnh lúng túng, hỏi ý kiến Phúc. Phúc nhún vai:

- *Ba muốn thì làm theo ý Ba.*

Trí bước vào, khom xuống, cầm tay Phú. Phú hi hí mắt nhìn Trí, thều thào:

- *Xin hết lòng đa tạ tình thương và sự dạy bảo quý hóa mà anh đã dành cho Phúc. Phúc đã điện thoại về tâm sự với tôi*

rất nhiều lần. Lúc nào Phúc cũng biết ơn Daddy đã thay thế Ba, nuôi dạy Phúc nên người.

- Anh đừng nghĩ ngợi gì cả. Phúc rất ngoan, đó là công lao dạy bảo của Như Quỳnh.

Trí để tay lên vai Phúc:

- Can đảm lên, Phúc.

- Cảm ơn Daddy. I'm okay.

- Daddy có thể thấy, con không okay! Con phải có nghị lực thì con mới có thể giúp Bà Nội và Mommy trong hoàn cảnh này!

- Con hiểu. Cảm ơn Daddy.

Phú lại từ từ chìm vào hôn mê!

Nhìn khuôn mặt điển trai của Phú ngày nào, giờ đây chỉ còn đôi mắt lộ, hai gò má tóp vào, miệng hô, trán vồ và hơi thở thều thào, Như Quỳnh lại cầm tay Phú, lòng thăm tạ lỗi với người xưa! Trí và Phúc lại lặng lẽ bước ra ngoài, dành giây phút riêng tư cho Như Quỳnh.

Như Quỳnh ngẩng lên, nhìn qua khung cửa sổ, thấy một chiếc phi cơ phản lực bay ngang. Làn khói trắng phía sau chiếc phi cơ gợi lại trong hồn nàng hình ảnh người em trai duy nhất của Phú, cũng phi công F5 như Phú, bị hỏa tiễn tầm nhiệt của Việt Cộng bắn hạ!

Ngày trước, khi được tin em của Phú bị bắn hạ, bà Bửu vật vã khổ đau! Phú im lặng. Nhưng tối đến, Phú lên sân thượng, gục đầu, gào lớn:

“Mẹ đón con về cuối đường bay

*Mờ trong sương khói dáng con gầy
Nợ nước tình nhà con đền đáp
Nghìn thu yên giấc hãy ngủ say!...”(7)*

Hôm nay, giữa lúc Phú đang giữa bờ tử sinh thì Như Quỳnh khóc sướt mướt; vì phải nhìn cảnh Phú phải nằm ngược đầu với một bệnh nhân và chiếc giường Phú nằm lại chen chúc với nhiều chiếc giường khác trong căn phòng hôi hám và tràn ngập ruồi bọ!

Không chịu được cảnh đau lòng, Như Quỳnh đi ra ngoài, vừa lau nước mắt vừa bước chầm chậm dọc hành lang. Nhìn bầu trời xám xám của một chiều Xuân buồn, Như Quỳnh chợt thăm ước được thấy lại những chuyến bay thực tập của Phú trong khung trời cũ, khi Phú thụ huấn tại Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân Nha Trang.

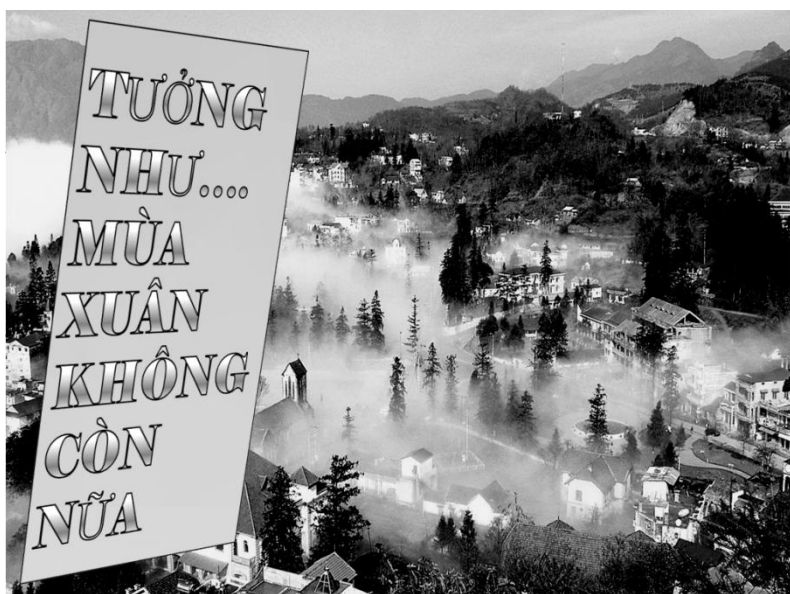


Vào lúc tâm hồn Như Quỳnh giao động nhiều nhất thì tiếng hát thơ đại của nàng ngày xưa vọng về: “...Anh nằm xuống sau một lần đã đến đây...đã bay cao trong vòm trời

này...Nơi đây một lần, nhìn anh đến những xót xa đành nói cùng hư không!...”(8)

- 1.- Hai Sắc Hoa Ti-gôn của T.T.Kh.
- 2 và 3.- Biệt Ly của Dzoãn Mẫn
- 4 và 5.- Niệm Khúc Cuối của Ngô Thụy Miên
- 6.- Nửa Hồn Thương Đau của Phạm Đình Chương
- 7.-Tiễn Nhau Ngàn Dặm Cũng Chia phôi của Firebird24
- 8.-Hát Cho Người Nằm Xuống của Trịnh Công Sơn

DIỆP MỸ LINH



Tường Thúy

“ Ngày xưa, tôi có quen một người em gái nhỏ, tuổi đang mười sáu mái tóc chấm ngang vai, tình như nụ hoa nở trong lòng đời ngọt ngào....”

Tiếng hát trầm ấm truyền cảm của một người nào đó vừa cất lên chợt làm tôi giật mình đến sững sờ. Tiếng hát mang âm hưởng rất quen thuộc. Như có một cái gì đó thôi thúc, tôi bỏ việc sắp xếp lại mấy xấp vải, bước vội ra xem. Tiếng hát của một người bán vé số, anh chắc là thương binh của VNCH, tôi đoán như thế, vì chiếc áo rằn ri TQLC mà anh đang mặc đã bạc màu và sờn cả hai vai. Bị mất cả hai chân, anh ngồi trên một cái ghế giống như chiếc xe lăn tự chế với ba bánh xe và một cái đòn cầm tay để điều khiển cho xe di chuyển. Chiếc guitar cũ được đặt trên đùi. Tôi đến gần hỏi mua vài tờ vé số, rồi làm quen bằng cách khen anh hát hay. Anh khiêm tốn cười nói:

- Cám ơn chị, hát kiếm cơm, thì phải ráng hát sao nghe cho được, người ta mới mua dùm vé số.

Trời ơi, giọng nói của anh sao thật giống, giống Ninh, người tôi yêu. Tôi chợt thấy tim mình tự dưng đập mạnh. Nếu khuôn mặt đầy sẹo kia không bị méo mó vì thương tật, khiến khó nhận biết được dung mạo thật, thì tôi đã chắc chắn rằng anh chính là Ninh. Lấy lại bình tĩnh, tôi nói:

- Tôi nói thật đấy. Anh hát hay lắm, làm tôi nhớ đến người bạn năm xưa, giọng hát anh rất giống của anh ấy. Ngày xưa anh ấy cũng là lính TQLC. Không biết ngày đó anh ở tiểu đoàn nào?

Anh nhìn tôi với ánh mắt thật buồn mà không trả lời, chỉ mỉm cười bí ẩn. Từ ánh mắt này tôi lại bắt gặp có một cái gì đó rất quen thân. Ngần người ra mấy giây, rồi như sự nhớ lại, tôi nói nhỏ:

- Xin lỗi anh...Tôi lấy mấy tấm này, xin gửi anh tiền, chỗ còn lại xin được biếu anh.

- Không, tôi chỉ lấy đủ tiền vé số thôi, chị nên cầm lại số tiền dư này, xin cho tôi được giữ lại chút lòng tự trọng với bộ quần áo tôi mặc trên người, chị ạ.

- Ấy chết, xin lỗi anh, không phải vậy đâu, xin anh đừng hiểu nhầm. Chỉ là thấy anh mặc quần áo lính của ngày xưa nên...nên tôi thật sự xúc động, hơn nữa tôi muốn có một chút quà làm quen thôi, nếu anh đã hiểu sai thì cho tôi xin nhận lại vậy. Anh mỉm cười, đưa lại tôi số tiền dư, sau khi nói tiếng cảm ơn rồi anh cầm đàn lên bấm phím và tiếp tục hát:

“ Rồi một hôm, xép bút nghiên dăng trình tôi già từ, tiễn đưa buồn hơn đêm mưa lắng tâm tư...”.

Tôi quay về sạp vải mà trong lòng cứ băn khoăn về một điều gì không rõ. Bước đi rồi mà bên tai tôi vẫn còn nghe tiếng hát đầy tình cảm của anh, lòng tôi chợt man mát buồn, nỗi buồn về một người ngày xưa, cũng với tiếng hát trầm ấm như thế đó và cũng với bộ đồ lính rằn ri như thế này. Quay lại nhìn anh một lần nữa, tôi lại bắt gặp ánh mắt anh nhìn theo.

Sao ánh mắt anh buồn quá, làm tôi nhớ tới Ninh của tôi, tôi cảm nhận nước mắt mình dường như đang đọng đầy trên mi.

* * *

Đã lâu lắm rồi, kể từ những ngày tháng đau buồn đó đến nay, tôi không còn bao giờ được nghe lại tiếng hát của Ninh nữa. Anh đã trả xong nợ núi sông. Có lẽ, bây giờ anh đang rong chơi trên một vùng trời nào đó và để lại trong tôi một nỗi buồn không nguôi. Tôi nhớ anh thật nhiều.

Rồi cả một vùng trời kỷ niệm về anh lại tràn đầy trong tôi...

Năm đó, sau nhiều lần ở nhà thuê, cuối cùng bố mẹ tôi đã sang được một căn nhà ở gần chợ Tân Định. Đây là một cái



hẻm cụt nằm trên đường Hai Bà Trưng. Hẻm chỉ có 14 căn nhà xây giống nhau. Lúc đó tôi mười một tuổi, trẻ con trong xóm cỡ tuổi tôi, con gái nhiều hơn con trai. Cứ mỗi buổi chiều lũ trẻ lại tụ tập chơi ở trước cửa nhà

tôi vì chỉ nơi này có cái sân được lát bằng xi măng, vừa sạch lại vừa bằng phẳng để bọn trẻ có thể chơi nhảy dây hay đá cầu. Vừa dọn đến, vì tính nhút nhát và không dám làm quen ai nên tôi chỉ đứng trong cửa ngó ra xem họ chơi mà vui với cái vui của họ thôi. Rồi chính anh là người bắt cây cầu nối cho tôi làm quen với đám trẻ trong xóm, anh dụ khị bọn trẻ:

- Ai chịu chơi với bé Hạ, chủ nhật này đi Vũng Tàu về anh sẽ cho cái vở sò to và đẹp nhất.

Thế là đứa nào cũng dơ tay lên hết:

- Em... Em...

Anh quay lại nhìn tôi cười, nụ cười của anh thật đẹp. Tôi cũng cười, anh nắm tay tôi kéo ra bên bọn Hồng, tôi để yên tay tôi trong tay anh chứ không giựt ra như lần đầu. Sau đó tôi theo Lam, em của Hồng, gọi Hồng bằng chị vì Hồng lớn hơn tôi ba tuổi.

Nhà anh ở cách nhà tôi hai căn. Má anh, bác Tâm gái, lại rất mến mẹ tôi, nấu được món gì ngon bà luôn luôn mang sang cho mẹ tôi dùng thử, bù lại mẹ tôi chỉ dẫn cho bà cách thêu thùa may vá, vì mẹ tôi rất khéo tay về phương diện này. Anh hát rất hay và đàn guitar rất giỏi. Chính anh là người đã dạy vỡ lòng cho tôi về loại nhạc cụ này. Những buổi tối cuối tuần, anh hay tụ họp đám con nít đến trước cửa nhà tôi để nghe anh hát. Bài anh thích hát nhất đó là bài “Em Tôi”

- Em tôi ưa đứng, nhìn trời xanh xanh, mang theo đôi mắt, buồn vương giấc mơ...

Trong đám trẻ con trong xóm, tôi là đứa bé được anh ưu ái hơn cả. Mỗi lần đi Vũng Tàu về chỉ có tôi là được anh dành cho những vở sò to nhất và đẹp nhất mà thôi.

Vào năm tôi mười 15 tuổi, sinh nhật của tôi được tổ chức vào chiều chủ nhật, mẹ đã làm cho tôi một chiếc bánh sinh nhật thật ngon và thật đẹp cùng những món ăn mà tôi thích nhất. Sinh nhật của tôi không có mời bạn bè, chỉ duy nhất có một gia đình thân cận sẽ chia sẻ niềm vui này với tôi đó là gia đình bác Tâm. Như thường lệ, sáng thứ bảy anh cùng bác gái đi Vũng Tàu thăm ba, chiều chủ nhật anh về lại Saigon. Tôi chờ suốt buổi chiều để cùng anh cắt chiếc bánh sinh nhật mừng tôi, nhưng chờ hoài, không thấy anh đâu. Tôi không biết anh đi đâu mà giờ này tối rồi cũng chưa về. Tôi ngồi chổng cằm nhìn chiếc bánh sinh nhật với 15 ngọn nến chờ vợ, chưa được đốt mà lòng buồn vô cùng. Nước mắt tôi sắp trào ra, thì có tiếng gõ cửa.

Tôi bước tới gần cửa và hỏi to:

- Ai đó?

- Anh đây, anh Ninh đây. Hạ mở cửa cho anh đi.

Nghe tiếng của anh, tôi mừng quá, mở vội cánh cửa:

- Anh đi đâu mà giờ này mới về, làm em chờ anh mãi. Vào nhà cắt bánh với em đi, đi anh.

- Thôi, anh đứng đây một chút, rồi anh phải về lo công chuyện. Cho anh xin lỗi, hôm nay sinh nhật Hạ phải không? Anh không kịp mua quà cho em, Hạ đừng giận anh nhe. Á, Hạ xoè bàn tay ra đi, cả hai tay đó.

Như bao lần từ ngày còn bé, khi anh cho tôi những vỏ sò, anh cũng nói vậy. Tôi xoè tay ra trước mặt anh. Cầm lấy hai bàn tay tôi để sát vào nhau, tôi thấy anh ngáp ngừng, anh định nói gì nhưng sau lại thôi. Anh cúi xuống lấy từ trong giỏ xách ra một túi đựng đầy những vỏ sò nhỏ nhỏ thật đẹp, rồi đặt chúng trong lòng bàn tay tôi. Anh khép hai bàn tay tôi lại, giữ trong tay anh thật lâu:

- Hạ, hãy làm một cái vòng bằng những vỏ sò này, đeo lên để nhớ đến anh.

Nói xong, anh cúi xuống hôn nhẹ lên trán tôi:

- Anh chúc Linh Hạ một sinh nhật thật vui.

- Cám ơn anh, nhưng em vui sao được khi anh không chia sẻ với em ngày vui của em. Bất đền anh đó, tôi không nhẽo.

- Anh xin lỗi Hạ, thật sự anh đang có việc phải làm gấp, hôm nào xong việc anh sẽ đến tạ lỗi cùng hai bác và Hạ. Bây giờ anh phải về, Hạ đóng cửa vào đi, khuya rồi, anh về đây.

Nhìn theo dáng đi hối hả của anh, tôi lặng lẽ đóng cửa lại mà nghe lòng mình chợt buồn.

Hôm sau gặp lại bác Tâm gái và anh. Bác nhờ bố mẹ tôi khuyên dùm anh đừng ghi danh đi lính.

- Anh chị nghĩ coi, người ta ai cũng kiếm nơi an toàn mà đi, còn con tôi lại muốn đâm đầu vào chỗ chết.

- Má cứ nói quá, làm trai thời loạn mà cứ ru rú bên váy mẹ coi sao được. “Chỉ làm trai dặm nghìn da ngựa, gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao” má hồng nghe sao. Hơn nữa, con hỏi ý kiến ba rồi, ba đồng ý con mới ghi danh đi lính chớ bộ. Đi lính có gì là ghê gớm lắm đâu mà má lo.

Ý anh đã quyết, không ai lay chuyển nổi, vả lại tất cả thủ tục anh đã làm xong lâu rồi, và cuối cùng anh cũng đã nhận được giấy gọi nhập học. Bác Tâm gái không nói gì thêm, chỉ thờ dài rồi theo mẹ tôi vào trong bếp. Anh nhìn theo dáng mẹ mình ánh mắt thật buồn. Tôi cũng im lặng không dám nói gì, chỉ lẳng lặng rót ly nước đưa cho anh. Cầm lấy ly nước, xoay xoay mấy vòng, nhưng không uống, đột nhiên anh bảo:

- Tuần tới anh phải đi trình diện rồi, học xong có lẽ vài năm nữa anh mới về, anh với má đến đây hôm nay là nhờ gia đình em ở gần, để ý ngó chừng má dùm anh. Tội nghiệp má anh quá.

Nhìn anh buồn, tôi thấy thương anh làm sao, ngập ngừng một lát tôi nói nhỏ:

- Anh Ninh, anh đi lính thật sao, con nít trong xóm này sẽ nhớ anh nhiều lắm đó.

Anh nhìn vào mắt tôi, ánh nhìn lạ lắm:

- Anh biết, còn Hạ, Hạ có nhớ anh không?

Tôi ngây thơ trả lời:

-Nhớ chứ sao không, nhớ nhiều nữa là đằng khác ấy.

Anh đưa tay bẹo má tôi và cười, một nụ cười thật buồn:

- Bé Hạ ngoan lắm...Phải chi em lớn hơn vài tuổi thì hay biết mấy.

- Chi vậy anh?

Anh không trả lời tôi, chỉ nhìn tôi, mỉm cười. Cái mỉm cười hôm đó làm tôi nhớ mãi.

* * *

Từ ngày anh rời xa Saigon, ba tháng sau tôi nhận được lá thư đầu tiên anh gửi: “Hạ ơi, anh nhớ Saigon quá, nhớ cái xóm mình ở ngày nào, nhất là nhớ khuôn mặt thân yêu quen thuộc của anh mà nay đã xa vời vợi. Không biết Saigon có nhớ anh không hả Hạ, hay đã quên anh rồi. Hạ ơi, hôm qua thằng bạn cùng phòng nó ư ử bài “Em Tôi” làm anh nhớ đến Hạ vô cùng, nhớ khuôn mặt em lúc ngồi nghe anh hát bài này, dễ thương làm sao, làm anh muốn bay về ngay Saigon để hát cho Hạ nghe, để được nhìn khuôn mặt của Hạ đó. Buồn quá, nhớ quá, Hạ ơi...”

Lá thư ngắn ngủi mà tôi đếm được cả chục chữ “nhớ”, chữ “buồn” hẳn anh phải buồn ghê lắm. Trong lá thư hồi âm cho anh, tôi viết lung tung đủ thứ thật dài. Tôi kể cho anh nghe về gia đình anh, về chuyện mẹ tôi chung vốn với bác Tâm để mở một sạp bán vải ngoài chợ, hai bà rất tâm đầu ý hợp. Chuyện năm nay bố tôi bắt tôi phải học thêm toán và pháp văn, không có thì giờ đi chơi lông nhông nữa, và nhất là về chuyện chị Hồng không chịu lấy chồng, dù có nhiều người mai mối, chị nói chị thương và chờ anh thôi, nếu không được làm vợ anh, chị sẽ đi tu, anh thích không vv...vv. Tôi hy vọng lá thư dài như thế anh sẽ đỡ buồn và đỡ nhớ Saigon.

Rồi năm tháng trôi đi, gần hai năm rồi, chưa một lần anh về thăm nhà. Má anh và mẹ tôi ngày càng thân thiết hơn. Đã có lần bà nói đùa trước mặt mẹ tôi, tôi và chị Hồng:

- Tôi với bà thân nhau thế này, hay là bà cho tôi cháu Hạ làm con dâu đi, được không?

Tôi đỏ mặt phụng phịu nấp sau lưng mẹ:

- Con còn nhỏ mà bác, lại xấu nữa. Mấy anh bên bác phải lấy vợ đẹp cỡ chị Hồng mới xứng, mẹ há.

Chị Hồng ngúng nguẩy:

- Con nhỏ này kỳ chưa, khi không nói chị hà.

Mẹ tôi cười, bác Tâm cũng cười theo:

- Thì để bác hỏi tụi nó, ưng ai bác cưới người nấy, nếu ưng Hạ, lúc đó là không được thoái thác đâu đấy.

Ngày qua ngày, những lá thư anh gửi về cho tôi càng lúc càng nhiều hơn, nhất là lời lẽ trong thư ẩn chứa đầy những thương yêu và nhung nhớ. Qua những lá thư, tình cảm tôi dành cho anh cũng càng ngày càng lớn thêm. Không chỉ là nhớ mà thôi, mà hình như tôi đã yêu anh qua những lá thư tình anh gửi tôi rồi. Những lá thư này tôi giữ cho riêng mình như những báu vật.

Rồi thư anh viết về báo tin chỉ còn một tháng nữa là ra trường, anh rủ tôi đi dự lễ mãn khóa. Tôi đã được bố mẹ cho phép đi cùng gia đình Bác Tâm, nhưng rồi dự tính của tôi tan tành, vì trước một tuần đi thăm anh, tôi phải nằm bệnh viện ba ngày vì một cơn đau bất chợt.

Vừa đi học về, còn đang dựng chiếc solex trong hàng ba, tôi chưa kịp lấy cặp sách, đã thấy Đông, em trai tôi, từ trong nhà chạy ra, vẻ mặt nghiêm trọng, em thì thầm:

- Chị Hạ, nhà mình đang có khách.

- Ai vậy?

- Có ông lính nào đó, em không biết.

- Ông lính? Ủa, nhà mình có quen ai đi lính đâu? Ông lính? Hay là anh Ninh.

Bước vội vào phòng khách. Quả nhiên anh đang ngồi nói chuyện với bố tôi. Thấy tôi vào, anh ấy đứng dậy mỉm cười với tôi. Tôi còn đang lúng túng vì cái nhìn của anh, thì tiếng bố tôi vang lên.

- *Không nhận ra ai sao Hạ?*

Nghiêng nghiêng cái đầu, tôi ngó anh:

- *Anh Ninh đúng không? Trời ơi, sao trông anh ấy lạ quá, con nhận không ra.*

Anh cười:

- *Hạ không nhận ra anh là anh bỏ nước đi luôn đấy.*

Bố tôi cũng cười:

- *Thôi, hai anh em nói chuyện với nhau đi. Bố tìm mẹ đây.*

Bố đi rồi, chỉ còn tôi và anh ngồi đối diện nhau. Tôi mừng vì được gặp lại anh nhưng hơi khộp vì trước mắt tôi anh thật khác lạ. Không phải anh Ninh của buổi tối năm nào nữa. Mái tóc húi cua trên một khuôn mặt dẫn dỏi cùng bộ đồ treillis rằn ri những sọc xanh đậm, màu của biển, trông anh đẹp và oai hùng làm sao. Tôi chưa biết phải bắt đầu như thế nào thì anh đã đứng lên, bước sang ngồi kế bên tôi:

- *Lâu quá rồi anh không gặp cô bé Linh Hạ. Em trông khác trước nhiều quá, nếu gặp em ở ngoài đường chắc anh cũng không nhận ra.*

- *Em đâu có gì khác đâu. Anh mới là lạ đó.*

Anh nháy mắt nhìn tôi:

- *Đọc thơ em, nghe em nhõng nhẽo anh không nghĩ Linh Hạ của anh đã lớn và đẹp như thế này. Chắc có nhiều cậu theo lắm phải không, thảo nào em quên anh.*

Tôi cúi mặt tránh cái nhìn của anh;

- Anh này, chộc em hoài, hông phải em quên đâu, mà tại trông anh không giống ngày xưa, lại oai nữa nên em nhận không ra thôi.

- Oai thật không?

- Thật, tôi cười, anh mặc đồ lính đẹp lắm. Em thấy con trai mặc đồ lính trông hùng hơn mặc civil. Con gái thành phố cứ gọi là “mê” mấy anh lính trẻ tuổi, đẹp trai như thế này lắm đó.

- Thật hả? Thế ...Lĩnh Hạ có mê lính...lính như anh không?

- Lính thì mê, nhưng anh thì ...không, tôi đáp trả.

- Thật không, thế ai viết thơ nói là nhớ anh nhỉ?

- Nhớ là khác, còn mê thì khá, tôi cũng đâu chịu thua anh.

- À, nhớ là vì thương, mà thương có nghĩa là yêu. Hạ không mê mà chỉ yêu anh thôi phải không?

Biết lọt vào bẫy của anh, tôi đỏ mặt, cúi đầu xuống mân mê vạt áo dài, phụng phịu:

- Anh này...

Anh lấy hai tay ôm khuôn mặt tôi nâng lên:

- Lĩnh Hạ, nhìn vào mắt anh nè. Em có biết là thời gian qua anh nhớ em lắm không? Anh mong sao chóng đến ngày mãn khóa để về Saigon nói với em một câu mà anh ấp ủ trong lòng từ bao năm rồi. Hạ à, em biết không, anh yêu Hạ rồi đấy.

Rồi anh từ từ cúi xuống, vành môi anh sắp chạm vào môi tôi, đột nhiên tôi thấy sợ, và vội nghiêng đầu tránh nụ hôn của anh:

- Dừng, đừng mà anh...

- Sao vậy em?

- Chưa gì mà anh...

Anh bật cười lớn:

- Em đã hơn mười bảy tuổi rồi còn gì. Anh chờ đợi ngày này lâu quá rồi, kỳ này anh được về phép nửa tháng, mà anh sẽ thưa chuyện với bố mẹ em cho chúng mình được làm lễ đính hôn, lúc đó em sẽ không còn tránh anh nữa nhé.

Nhưng, Bố tôi sau khi nghe bác Tâm gái qua thưa chuyện, bố đã trả lời bác:

- Chị bên nhà đã thương cháu thì chúng tôi rất cảm ơn. Được làm dâu của chị là cái phúc của cháu, nhưng việc này chúng tôi xin chị hãy thư thả cho cháu một thời gian. Cháu vẫn còn quá nhỏ, học hành lại chưa đến nơi đến chốn. Mình là cha mẹ thì nên tính toán cho con cái, mai này có gì chúng nó không trách bố mẹ được...

Anh rất buồn khi biết được tin này. Tôi an ủi bằng cách chọc quê anh:

- Ai biểu anh hấp tấp quá, mất vợ, cho đáng đời.

- Còn lâu anh mới chịu mất, em thoát không khỏi bàn tay anh đâu.

- Làm phách quá, thiếu úy ời. Nói đùa vậy, chứ em thương anh thiếu úy này quá trời, thiếu úy chịu chưa?

Hai tuần đã trôi qua, hai tuần đầu đời đầy kỷ niệm của hai đứa. Ước mơ được anh đưa đi chơi trong mùa Giáng Sinh của tôi đã thành sự thật dù chưa đến ngày Noel. Ngày mai anh phải đi trình diện đơn vị. Đêm nay là đêm cuối hai đứa gần nhau. Trên sân thượng, tôi ngồi tựa vào lưng anh để nghe anh hát bài “Em Tôi”:

“...Bao giờ tôi về gần em. Cùng đêm này trăng, này sao chia
nhé em. Trăng sao dâng ý thơ. Mây bay khắp trời. Thuyền
tình lung linh trong khói sương lam. Ngày về xa quá người
oi... ”.

Giọng hát trầm ấm, buồn buồn của anh, làm con tim tôi rã
rời. Tôi quay người lại, vòng tay ôm lấy bụng anh, tựa mặt
vào lưng để những dòng nước mắt thấm ướt một khoảng áo
của anh:

- *Ninh ơi, em yêu anh.*

Anh bỏ đàn xuống, ôm lấy tôi, và chúng tôi hôn nhau, một
nụ hôn thật nồng nàn nhưng cũng đầy đau xót:

- *Anh yêu em, Hạ ơi.*

Tiếng tôi vang lên, nghe lạc lõng trong đêm:

- *Mai anh đi rồi!*

- *Ừ mai anh đi rồi, anh sẽ nhớ Hạ nhiều lắm.*

* * *

Anh đi rồi, những lúc buồn nhớ anh, tôi hay lên sân
thượng ngồi trong bóng tối, nhìn những vì sao đêm mà nhớ
tới anh, nhớ tiếng hát của anh, rồi ôm đàn tôi hát một mình:

— *“ Em mơ tiếng sáo, dập dìu bên trăng. Đêm nay u tối về
đây thấp sao. Dư âm tiếng hát vương buồn mắt nhưng.... ”*

Nhưng chẳng lần nào tôi hát hết bài, nước mắt đã làm nghẹn
đắng lời tôi. Tôi nhớ anh thật nhiều, ngày xưa anh đi, tôi chỉ
là một cô em gái nhỏ, có nhớ nhưng rồi chóng quên. Còn bây
giờ tôi đã lớn, đã biết yêu anh nên nỗi nhớ đã thành ray rứt
nhiều hơn, tôi gục mặt xuống đầu gối, mặc cho những dòng
nước mắt chảy trên phím đàn mà nghe thương anh thật
nhiều.

Hồi chiều chị Loan, con bà dì, lên thăm. Nghe nói người yêu của tôi là lính tác chiến, lại là TQLC, chị trợn tròn mắt ngó tôi như ngó một quái vật:

- Trời ơi, Hạ ơi, bộ hết người cho em yêu rồi hay sao mà lại đi yêu lính thế hả em. Lại còn là thứ dữ nữa chứ. Em nhìn gương chị mà chưa thấy sợ sao. Làm vợ lính không sướng đâu em ơi. Em có biết ngày xưa chị khổ sở như thế nào không. Mang tiếng là vợ chồng mà những ngày ở gần nhau, chị đếm trên đầu ngón tay cũng còn dư đó...

- Cám ơn chị, nhưng mỗi người mỗi số phận, vả lại trong tình yêu không có sự đo lường, tính toán. Trời bắt em thương anh ấy thì em phải thương thôi. Em sẽ không đổi ý đâu chị ạ...

Rồi anh cũng được về phép, tôi mừng không kể xiết. Thôi thì bao nhiêu thương nhớ mình trút cả cho nhau, bao nhiêu thời gian mình dành cả cho nhau. Những tối trên sân thượng, nằm gối đầu lên đùi anh, nghe anh hát và ngắm sao, rồi bắt anh kể chuyện hành quân của anh cho tôi nghe, anh bảo:

- Chuyện “oánh giặc” nghe chán thấy mồ, lại ớn nữa. Anh chả muốn nghĩ về nó tí nào. Anh có chuyện này kể cho em nghe, vui lắm.

- Vui thật không?

- Thật.

- Vui bằng chuyện của anh với em không?

- Thua xa.

- Vậy, hông vui hông nghe, tôi chu mỏ lên.

- Thế này thì có vui không.

Rồi anh cúi xuống, môi tôi lại đón nhận một nụ hôn dài đến ngất ngây.

Rồi anh trở lại đơn vị, mang theo một trong hai chiếc vòng ốc nhỏ, những con ốc mà ngày nào anh đã cho, để tôi kết một đôi vòng duyên ương, mỗi đứa một cái. Tôi đã thì thầm cùng anh:

- Khi anh đeo cái vòng ốc này là em đang ở bên anh đó. Hãy ráng giữ gìn sức khỏe nhe anh. Anh đi rồi, em sẽ nhớ anh nhiều lắm đó, Ninh ạ.

Lâu lắm anh mới lại về phép một lần. Mọi lần khi trở về nhà, thấy tôi sang thăm là anh mừng lắm, anh hay nhắc bỗng tôi lên quay vài vòng làm tôi chóng cả mặt, nhưng lần này thì khác, trông thấy tôi, anh vẫn ngồi lăm lì ở trên sofa hút thuốc, cái gạt tàn đầy những mẩu thuốc lá, có mẩu còn ít, có mẩu còn đến nửa điếu, tôi đến ngồi xuống bên cạnh, đặt tay lên vai anh, khẽ hỏi:

- Có chuyện gì vậy anh, sao anh buồn vậy.

Anh dụi điếu thuốc đang hút dở, quay sang ôm lấy tôi, đầu dựa lên vai tôi, anh chột khóc nức nở. Tôi vuốt vuốt nhẹ lưng áo anh mà thấy mắt mình cũng cay sè. Dù không biết chuyện gì đã xảy ra, nhưng chắc phải nặng nề đau xót lắm thì mới làm anh khóc như một đứa trẻ như thế này. Anh đã ngưng khóc nhưng vẫn còn gục trên vai tôi. Một lúc sau anh ngẩng đầu lên, nhìn tôi bằng đôi mắt mọng nước:

- Hạ ơi, anh buồn quá. Thằng bạn anh...thằng bạn thân của anh...nó...nó chết rồi. Anh nấc lên, giọng nghẹn lại, nó chết ngay trước mắt anh. Khốn nạn thật, anh thấy nó chết mà không làm gì được.

Tôi nắm lấy bàn tay anh vỗ nhẹ nhẹ:

-Thôi, anh ấy đã đi rồi, hãy để cho anh ấy ra đi thanh thản. Anh cũng đừng buồn quá. Bây giờ anh nằm đây nghỉ đi, em đi mua gì cho anh ăn nhe. Em thấy anh mệt lắm rồi đó.

*— Không, anh không muốn ăn gì cả, ngồi đây với anh.
Có em bên cạnh anh sẽ đỡ buồn, Hạ ạ.*

Anh vòng tay ôm lấy vai tôi, chúng tôi ngồi bên nhau trong nỗi buồn vây kín, ngoài sân bóng nắng chiều đang nhạt nhòa dần.

Từ ngày anh đi lính đến nay, thời gian gặp gỡ nhau thật hiếm hoi. Chưa bao giờ tôi thấy lời nói của chị Loan lại thấm thía như vậy. Tôi không còn có những ngày tháng yên bình như trước, tôi đã phải trải qua những giây phút mong nhớ, đợi chờ, lo âu, đã có những đêm chột thức giấc, ra ngồi ngoài ban công nhìn những bóng hòa châu rơi trong đêm tối, ngoằn ngoèo như những dòng nước mắt, mà nhớ về anh thật nhiều, lo cho anh thật nhiều. Dù vậy, chưa một lần tôi hối hận vì đã yêu anh. Tôi xót xa gọi tên anh trong nỗi nhớ ngút ngàn:

- Ninh ơi, anh đang ở đâu, em nhớ anh quá.

Đã lâu lắm rồi tôi chưa nhận được thư anh. Lá thư lần cuối mà tôi nhận, đã được anh viết đến mấy lần mới xong. Tôi nhớ đoạn cuối thư của anh:

“...Bận hành quân liên miên đến bây giờ anh mới viết xong lá thư này cho em. Hạ à, đừng buồn anh nhe khi thơ chậm gửi cho em vì mỗi lần anh chỉ viết được vài dòng thì lại có lệnh hành quân. Đời lính là như vậy đó, nhưng tình lính thì thật nồng nàn. Anh nhớ và yêu Hạ nhiều lắm. Cái vòng Hạ đeo cho anh vẫn còn đây, nhìn thấy nó là anh nhớ đến cô bé Linh Hạ đáng yêu của anh ngay. Hẹn gặp em vào ngày sinh nhật của Linh Hạ trong lần đi phép tới. Yêu em thật nhiều...Ninh của em”.

Chiến cuộc càng ngày càng sôi động. Báo chí, đài phát thanh càng loan tin nhiều về những trận đánh trên toàn lãnh thổ miền Nam, thì tôi càng lo cho anh nhiều hơn. Hình ảnh gian khổ của những người lính lại khiến tôi thương, tôi nhớ về anh nhiều thêm. Không có thư từ gì của anh mấy tháng rồi, anh Trung, em anh, đi dò hỏi khắp nơi cũng vẫn không được

biết tin gì về anh cả. Bác Tâm gái nước mắt ngấn, nước mắt dài, việc buôn bán bác giao lại cho mẹ tôi. Sau đó cả nhà dọn đi nơi khác, chúng tôi không liên lạc được nữa. Bố mẹ tôi cũng thương anh, bố cũng nhờ mấy người bạn là những người có chức vị trong quân đội tìm kiếm dùm mà họ cũng đành chịu. Riêng tôi như kẻ mất hồn, chỉ còn gần một năm nữa là tôi hoàn thành bốn năm đại học. Tôi đang mơ năm nay tôi sẽ có một sinh nhật thật vui, vì anh hứa sẽ về để cùng tôi cắt cái bánh mà năm tôi mười lăm tuổi anh đã lỡ hẹn, hơn nữa bố tôi cũng hứa sẽ cho chúng tôi làm lễ đính hôn, tôi đang nghĩ nếu nghe được tin này chắc anh sẽ vui lắm. Nhưng bây giờ tình thế như thế này, anh sống chết ra sao, mọi người đều không được biết. Càng ngóng chờ càng thấy bật tâm. Tôi lo cho anh vô cùng, không những chỉ lo mà còn sợ nữa. Sự một ngày nào đấy,...tôi không dám nghĩ tiếp.

Rồi một hôm gia đình tôi nhận được thư của anh Trung báo, anh bị mất tích trong trận đánh ở một cửa biển ngoài miền Trung. Tin anh mất tích như một tiếng sét đánh ngang tai, tôi choáng váng mặt mày, sau đó thì không còn biết gì nữa. Hơn một tuần nằm trong bệnh viện, tôi chẳng khác nào một kẻ chết rồi, cứ ôm hình của anh mà khóc mãi. Bao nhiêu dự tính tương lai tôi buông rơi tất cả, khi mà cái mộng ước ngày nào hai đứa sẽ cùng sống bên nhau đã tan theo mây khói: “Ninh ơi, anh ở đâu, sao không về với em như anh đã hứa, sao anh bỏ em bơ vơ một mình như thế này, không có anh, em sống làm sao đây hả Ninh”.

Rồi miền Nam rơi vào tay Cộng Sản. Bố mẹ tôi và em tôi vượt biên đã đến được nước Mỹ. Còn tôi nhất quyết ở lại Saigon, dù lúc đó mẹ tôi năn nỉ thế nào tôi vẫn không đổi ý:

- Con xin mẹ cho con ở lại đây chờ anh ấy, nếu còn sống anh ấy sẽ về tìm con. Một lời hứa sẽ là vợ của anh ấy thì xin bố mẹ cho con được trọn lời.

Và tôi đã giữ lời, hơn mười năm rồi anh vẫn như bóng chim tăm cá. Tuy vậy, tình yêu tôi đối với anh cũng không hề nhạt

phai. Nhìn những người bạn lần lượt lấy chồng, có gia đình, có hạnh phúc, tôi càng thấy nhớ anh nhiều hơn,...

- *Hạ ơi, có khách mua hàng kìa con, Tết nhất đến nơi rồi, không lo bán hàng cứ ngồi đó mà mơ.*

Nghe bác Tư sạp bên kêu, tôi giật mình nhìn ra cười:

- *Hi hi, mơ gì đâu bác, con đang ngủ gật thì có. Dạ, cô mua gì, em có nhiều vải may áo dài mặc Tết đẹp lắm, em lấy cô xem nhe....*

Sau khi người khách đi rồi, tôi quyết định hôm nay dẹp sạp nghỉ sớm dù đang mùa Tết bận rộn. Hình ảnh anh thương binh có giọng hát, tiếng nói giống anh và nhất là ánh mắt lúc anh nhìn theo tôi nó quen quen lắm, tất cả cứ luẩn quẩn mãi trong tâm trí. Có một cái gì đó, sao cứ thôi thúc bắt tôi phải nghĩ mãi về người thương binh này nhỉ? Anh ta có phải là Ninh không? Sao cái gì cũng giống Ninh vậy. Chỉ có khuôn mặt bị biến dạng vì những vết sẹo chằng chịt của anh là không giống Ninh thôi. Suy nghĩ mãi, sau cùng tôi quyết định phải tìm cho rõ chuyện này... Rồi sạp, tôi đi tìm anh Trữ, một anh thương binh khác, kiếm ăn thường xuyên ở chợ này, mà dân buôn bán ở đây đều quen mặt. Hy vọng anh Trữ sẽ giúp tôi được nhiều điều. Trời không phụ lòng tôi, anh Trữ không những biết anh mà còn tình nguyện dẫn tôi đến tận nhà.

Đứng trước cánh cửa đóng kín của căn nhà, tim tôi đập loạn nhịp, hai chân tôi run lên, cánh tay như không còn sức để đưa lên gõ cửa. Tôi đang nhớ lại câu đối thoại của mình với anh Trữ:

- *Chị kiếm anh hai TQLC có chuyện gì không?*

Tôi bịa một cái cớ: - *À, tôi lượm được một cái túi trong đó có một cái vòng bằng ốc, mấy lá thư và tấm hình của một*

người lính TQLC còn trẻ chụp với một cô gái. Tôi đoán là của anh hai TQLC nên đem trả lại thôi.

- Đúng rồi, của anh đó. Trờì ơi, mấy món đồ đó anh quý lắm đó, vậy mà làm sao để rơi chứ. Thôi được tui đưa chị tới nhà anh, chứ ghi địa chỉ chị tìm hông ra đâu.

Và bây giờ tôi đứng đây. Linh tính của tôi đã không đánh lừa mình. Tôi hít một hơi dài, lấy hết can đảm đưa tay lên gõ vào cánh cửa.

- Ai đó.

Tôi nghe tiếng lộc cộc của bánh xe trên nền nhà và cánh cửa mở ra. Ninh đó, Ninh của tôi đó. Nước mắt tôi trào ra, hai chân run rẩy, tôi sụp người xuống trước chiếc xe lăn trong ánh mắt thất thần của anh. Ninh ngồi trên xe, hai cánh tay anh chới với nhưng đành bất lực vì anh không thể đỡ được tôi. Sau cùng anh điều khiển chiếc xe quay ngang, đưa bàn tay cho tôi nắm, anh kéo nhẹ tôi đứng lên:

- Hạ vào nhà đi, rồi chúng ta nói chuyện.

Nương theo tay anh, tôi đứng lên, bước vào nhà, đóng cửa lại rồi kéo chiếc ghế ngồi gần chiếc xe. Nắm lấy bàn tay anh, nước mắt tôi chan hòa:

- Anh đã nhận ra em ngay từ lúc đầu phải không, tại sao lại làm lơ, sao anh ác với em như vậy, anh có còn coi em là Hạ của ngày xưa không, sao lại trốn tránh em. Ninh ơi, anh có biết em chờ anh đã hơn mười năm rồi không. Em đã hứa là yêu anh và chờ anh mãi mãi. Tình yêu em dành cho anh vẫn như ngày nào. Bây giờ đã hơn mười năm em chờ đợi mà sao anh vẫn không tìm em. Em vẫn ở căn nhà cũ để chờ anh, anh có biết không,

Anh ngồi bất động trên xe, cặp mắt nhắm lại, nghe tôi sụt sùi, trách móc. Một lúc sau khi thấy tôi không nói gì nữa, anh mới mở mắt ra, nhìn tôi. Những dòng nước mắt không

dấu diêm trên mặt anh, làm lòng tôi buốt nhói. Đưa tay nắm lấy hai bàn tay lạnh giá của tôi, nhìn vào cặp mắt ướt đầm trước mặt mình, anh chậm rãi nói:

- Trước hết anh xin lỗi Hạ về tất cả những gì anh đã làm Hạ phải buồn. Với anh, hình ảnh Hạ luôn luôn nằm trong trái tim anh cho tới ngày anh nhắm mắt. Hạ ơi, em hãy nhìn kỹ anh đi, bây giờ thân thể anh như thế này rồi, em nghĩ anh còn xứng đáng với em không. Anh còn có thể làm gì hơn được, ngoài việc đành phải lỗi thể với em thôi. Hãy tha lỗi cho anh. Em hãy còn trẻ, tương lai còn dài, đừng phí tuổi trẻ, tương lai và thời gian vì một người tàn phế như anh. Nghe anh đi. Hãy tìm cho mình một người tương xứng và sống cho thật hạnh phúc...

- Anh muốn như vậy thật sao? Anh muốn rũ bỏ tất cả những quá khứ có dính líu tới em phải không? Anh muốn em không còn thương anh nữa, không được gặp anh nữa đúng không? Vậy em về. À, em cũng nói bằng tình yêu của em đối với anh, ngày mai anh không cần đến, chỉ cần nhờ anh Trữ thấp cho em một nén nhang, như thế cũng đủ. Em về đây, em hứa sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa.

Nói xong, tôi rút tay khỏi tay anh, đứng lên và đi ra cửa. Nhưng anh đã nhanh hơn, lái chiếc xe trần ngang lối tôi đi.

- Hạ, em hãy nghe anh nói này, anh còn yêu em, còn yêu em nhiều lắm. Nhưng anh không muốn và không thể làm em khổ. Dù có yêu em sâu đậm thế nào đi nữa, anh nghĩ anh cũng không có quyền hủy hoại tương lai của em,...

Nhìn anh gục người trên chiếc xe lăn, tim tôi như chảy máu. Nước mắt dần dụa, tôi đỡ anh ngồi dậy rồi cúi xuống, hôn lên bờ môi đam mê của anh, một nụ hôn nồng cháy như ngày nào chúng tôi đã hôn nhau.

Đêm ấy tôi ở lại nhà anh, nằm gối đầu lên tay anh để nghe anh kể lại những ngày tháng hai đứa xa nhau. Tin anh bị thương chỉ gia đình anh biết thôi. Khi biết mình là phế nhân,

anh đã yêu cầu cả nhà anh dấu kín không để gia đình tôi biết được, và sau đó đã dọn về đây để lo cho anh. Má anh đã mất cách đây ba năm. Ba anh, Trung và Hậu cũng đã định cư ở Úc. Thịnh thoảng anh theo đám bạn thương binh đi bán vé số là vì quá buồn. Còn phần tôi, anh cũng biết hết, kể cả chuyện tôi không lập gia đình mà còn sống độc thân, chờ anh. Nói xong anh kết luận:

- *Hạ ơi, anh biết em yêu anh, nhưng em thấy đó, anh sẽ chỉ là gánh nặng cho em mà thôi, với tấm thân tàn phế này...*

Không để anh nói hết câu, ngồi nhồm dậy, đưa tay bịt miệng anh lại, nước mắt tôi trào ra:

- *Ninh ơi, Em yêu anh là yêu chính con người của anh, em yêu giọng nói này, tiếng cười này, cặp mắt này, cánh tay này, nghĩa là tất cả những gì thuộc về anh và nhất là trái tim của anh đây, trái tim đã từng có những nhịp đập với trái tim em, anh hiểu chưa, không vì anh bị khuyết tật mà em thôi yêu. Ninh ơi, tuổi trẻ của em, tương lai của em là của anh...*

Ngồi lên, ôm lấy đầu tôi cho tựa vào ngực mình, anh thì thầm:

- *Hạ ơi, vợ của anh ơi, xin lỗi em. Chúng mình sẽ không xa nhau nữa đâu, anh hứa mà. Thôi đừng khóc nữa, hãy nín đi. Anh yêu mình, yêu em như ngày đầu...*

Với tay lấy cái đàn, anh so phím rồi hát, tiếng hát trầm ấm của anh vang lên trong đêm vắng, nghe ngọt ngào làm sao, tha thiết làm sao. Nhắm mắt lại, tôi nghe mùa Xuân đang trở về trong tôi, chan hòa hạnh phúc của một mùa Xuân tưởng như không còn nữa:

“ ...Đừng quên em nhé, môi còn thắm duyên còn xanh. Đèn trắng phô sắc huy hoàng sáng hơn màu nắng. Cho anh rút thăm đem về nhớ nhung lời thơ. Đường đời anh muốn em còn mơ.”

Bên lề 25 NĂM

HỘI NGỘ H.O VÀ GIA ĐÌNH

Letamanh (phụ trách báo chí/BTC)

Sau những ngày “40 năm tháng Tư Đen”, khoảng tháng 6, 2015, chúng tôi, những cựu tù nhân chính trị, hai mươi lăm năm trước được định cư tại Hoa Kỳ cùng với gia đình và con cái theo chương trình H.O., đã nảy ra một ý kiến khá mới! Đầu tiên, ý kiến này do H.O1 Chu Tất Tiến và một số anh em quen biết họp sơ khởi tại quán cà phê Tip Top. Và ngay hôm đó, ý kiến tổ chức HỌP MẶT H.O. sau 25 năm định cư tại Mỹ được đem ra thảo luận; ai nghe qua cũng hưởng ứng, bày tỏ ủng hộ hết mình,...

Một tuần sau, cuộc họp mặt chính thức đầu tiên tại tư gia của H.O.3 Lê Anh Dũng, trong buổi họp này H.O.2 Vũ Trọng Mục, Chủ Tịch Khu Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Nam California, đề nghị để cho Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị cùng đứng ra tổ chức. Nhưng anh em có mặt không đồng ý với lý do rất xác đáng: **Đây là cuộc hội ngộ riêng của những H.O. sau 25 năm được định cư tại Hoa Kỳ**, cuộc sống tương đối ổn định, con cái thành đạt... và nay, đã đến lúc những H.O. phải bày tỏ lòng biết ơn đối với những ai đã góp phần để hình thành chương trình H.O. (Humanitarian Operation)! Vì thế, Niên Trưởng Mục từ chối làm Trưởng Ban Tổ Chức như đã được đề nghị, cho nên toàn thể mọi người có mặt đồng bầu chọn H.O6 Nguyễn Phán đảm nhận Trưởng Ban tổ chức, H.O1 Chu Tất Tiến phụ trách điều hợp chương trình (sau này, H.O6 Việt Long thay thế), H.O12

Nguyễn Thanh Thủy đặc trách tài chánh, H.O1 Xuân Diễm lo về văn nghệ, Phụ tá Trưởng Ban H.O32 Trần Chương Lương, Thư Ký H.O1 Cao Ngọc Diệp, vận chuyển đưa đón từ phi trường, khách sạn Hậu duệ H.O28 Ngô Thiện Đức, Tiếp Tân H.O3 Nguyễn Thị Thanh Minh, Thủ quỹ & MC Hậu Duệ H.O1 Đỗ Tân Khoa, Nghi Lễ H.O13 Hồ Công Bình, Báo chí truyền thông H.O3 Lê Anh Dũng, MC Hậu Duệ H.O1 Uyên Diễm. Ban Cố Vấn gồm có H.O2 Nguyễn Thị Hạnh Nhơn, H.O10 Võ Ý, H.O1 Tô Văn Cấp và H.O5 Phan Tấn Ngưu.



Ban Tổ Chức “25 NĂM H.O VÀ GIA ĐÌNH”

(Thiếu H.O.1 Xuân Diễm và H.O.32 Trần Chương Lương)

Mục đích họp mặt H.O. là để anh chị em H.O. có cơ hội gặp gỡ và cùng nhau bày tỏ lòng biết ơn đến nhân dân Hoa Kỳ, những ân nhân Việt Mỹ đã có công hình thành chương trình H.O. Ngoài ra, một cử chỉ ơn nghĩa to lớn cần phải được thực hiện, đó là CẢM ƠN NHỮNG NGƯỜI MẸ, NGƯỜI VỢ đã hy sinh nuôi con và nuôi chồng tù trong suốt những năm dài vất vả! Vì những mục đích nêu trên mà BTC đã chọn 3 ngày cho 25 NĂM H.O. HỘI NGỘ vào tháng 11, đúng vào Mùa Lễ Thanksgiving (Lễ Tạ Ôn).

Ngày thứ Bảy 7-11-15: Ngày mở đầu họp mặt với lễ chào cờ và đặt vòng hoa tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, sau đó cùng nhau về họp mặt tại Westminster Civic Center dùng bữa ăn trưa nhẹ để hàn huyên, tâm sự và văn nghệ.

Ngày Chúa Nhật 8-11-15: Họp mặt chính thức tại Seafood Palace, vào dịp này BTC đã trao hai tấm placque VINH DANH bà Khúc Minh Thơ, Mr. Robert Funseth (nhưng vì Mr. Robert Funseth đã mất 44 ngày trước Ngày Hội Ngộ, do đó cháu gái của Ông là Mrs Sarah Funseth , Đại Diện gia đình, đã đến tham dự và nhận tấm placque).

Ngày thứ Hai 9-11-15: Theo dự trù ban đầu, sẽ có chương trình thăm viếng Hàng Không Mẫu Hạm Midway tại hải cảng San Diego. Nhưng có một số hậu duệ H.O gọi cho BTC đề nghị nhân dịp họp mặt này nên có một vòng hoa cảm ơn Tổng Thống Ronald Reagan, vì nếu Ông không ký lệnh, làm gì có chương trình H.O. Ý kiến này hay quá và có tính “đột phá”. Mặc dù Thiệp Mời và chương trình đã in sẵn, nhưng Ban Tổ Chức vẫn kiên quyết thay đổi ngày đi thăm hàng không mẫu hạm Midway thành ngày viếng mộ và thư viện Cố Tổng Thống Ronald Reagan, cùng lúc tặng tấm Placque ghi lời tạ ơn Ông và đặt vòng hoa tưởng niệm trước tượng đài của Ông!

Ban Tổ Chức hơi lo lắng vì với thời gian quá ngắn, kể từ khi hình thành Ban Tổ Chức đến ngày Hội Ngộ, chỉ trong vòng 4 tháng, không biết làm sao kêu gọi anh chị em H.O. khắp các tiểu bang kịp thời ghi danh tham gia. Vì những lo âu đó nên Ban Tổ Chức đã nhờ các cơ quan truyền thông, báo chí giúp phổ biến tin 25 NĂM H.O. HỘI NGỘ, nhờ đó nên chỉ trong vòng có hai tháng mà hầu như các tin tức được loan truyền khắp mọi nơi về tin 25 NĂM HỘI NGỘ H.O. VÀ

GIA ĐÌNH. Đây phải nói là kỳ công của các anh chị em BẢO CHÍ, TRUYỀN THÔNG đã hết lòng giúp đỡ Ban Tổ Chức. Giúp đỡ một cách nhiệt tình và vô vị lợi.



Một số Hậu Duệ H.O có mặt trong ngày Hội Ngộ.

Mọi lo lắng và các trở ngại bỗng nhiên chấm dứt với sự ngạc nhiên và vui sướng. Ban Tổ Chức ấn định ngày 30 tháng 10 là hạn chót để ghi tên tham dự. Nhưng mới đến ngày 14 tháng 10 năm 2015, chị Thanh Thủy, phụ trách việc ghi tên, nhận tiền và gửi thiệp mời tuyên bố số lượng 600 chỗ ngồi (60 bàn như sắp đặt bình thường của nhà hàng) đã không còn một chỗ trống, trong khi đó các thư gửi tiền và email thì vẫn tới tấp gửi đến BTC để ghi tên tham dự... Ban Tổ Chức đã phải ra thông báo “khẩn” và xin lỗi vì không thể ghi danh thêm nữa. Nhưng con số Email và điện thoại “complain” cứ liên tục cho đến cận ngày khai mạc! Đứng trước tình cảnh này, BTC liên lạc với nhà hàng “rằng thì là...”, cuối cùng nhà hàng đồng ý “cho chật hẹp lối đi”, nhờ đó xếp thêm 10 bàn nữa nâng tổng số lên 70 bàn (700 người). Nhưng con số 70 bàn lại nâng lên 72, rồi lên đến 75 ngay buổi trưa của ngày tiền đại hội và cuối cùng là 77 bàn (770 người) vào buổi sáng họp mặt, và tới lúc đó, nhà hàng nói là không còn

có thể kê thêm bàn được nữa, vì thế một số H.O. và gia đình chưa kịp ghi danh đành phải ra về trong luyến tiếc. Lên danh sách, sắp xếp từng bàn, bảng tên từng người tham dự là công việc hết sức nhiều khê. Trưởng Ban Tổ Chức Nguyễn Phán, Chị Nguyễn Thanh Thủy, anh Trần Chương Lương phải thức khuya nhiều đêm chạy đua với thời gian để hoàn thành cho kịp; thế mà đến lúc “ra quân” vẫn còn bị trục trặc một đôi chút “kỹ thuật”; dù chỉ là những chầm sai sót nhỏ...của một bữa tiệc lớn.

Gần đến ngày Hội Ngộ lại có nhiều emails và phone yêu cầu BTC đổi nhà hàng lớn hơn, có chứa số lượng nhiều hơn hay nếu có thể được nên tổ chức ngoài park... vì số người muốn tham dự có thể lên đến hàng ngàn! Nhưng thay nhà hàng là không thể được vì không có nhà hàng nào lớn hơn ở phố Bolsa này, riêng đề nghị tổ chức ngoài park (ngoài trời) thì cũng chẳng khả thi. Ai biết được ngày đó trời nắng vàng hay mưa bay,...hơn nữa một số H.O. không được khỏe, có người ngồi xe lăn, có người đi đến bằng walker, ngồi ngoài trời, lỡ ra có chuyện gì thì Ban Tổ Chức sẽ phải lãnh...đủ và ân hận!

Gần đến ngày khai mạc, biết bao công việc phải làm. May mắn là Ban Tổ Chức có các hậu duệ đầy nhiệt huyết như Đỗ Tân Khoa, Ngô Thiện Đức,... Tất cả gánh nặng về vận chuyển các bác các chú H.O từ các phi trường Long Beach, OC, LAX về khách sạn và ngược lại, đó là kỳ công không chỉ một Hậu duệ Ngô Thiện Đức mà của cả một tập thể Hậu duệ H.O tuyệt vời! Riêng phần Đỗ Tân Khoa, ngoài việc làm Thủ Quỹ, MC còn đích thân thực hiện tám banner làm nền chụp hình kỷ niệm gồm: Logo H.O, IOM và logo 25 NĂM HO tuyệt đẹp. Mọi người tham dự đều được chụp hình lưu niệm trước tám banner này như đám cưới vậy và ai ai cũng

hài lòng về mục “extra” này cũng như món “extra” khoai mì luộc mà BTC đã mời trong bữa tiệc.



Đặc biệt 25 NĂM HỘI NGỘ H.O lần đầu tiên này, trong danh sách các tiểu bang xa về có rất nhiều hậu duệ ghi tên tham dự cùng với cha mẹ, ông bà, hoặc đích thân dẫn đàn con nhỏ thế hệ thứ ba, thứ tư,...rất hãnh diện mình là con cháu H.O.

Một chương trình văn nghệ chọn lọc rất đặc sắc của Ban Từ Ca Xuân Diêm cộng với hai tiếng hát Hậu duệ H.O. 43 Huỳnh Phi Tiên và Hậu Duệ H.O. 5 Diễm Liên. Cũng xin được nói thêm, Diễm Liên và Huỳnh Phi Tiên là hai ca sĩ có tên tuổi của trung tâm ca nhạc Asia nói riêng và của làng ca nhạc người Việt ở hải ngoại nói chung. Rất tiếc vì thời gian không cho phép nên một số tiết mục văn nghệ trong chương trình đã không được trình diễn.



Ba ngày “25 NĂM HỘI NGỘ H.O. VÀ GIA ĐÌNH” được các cơ quan báo chí truyền thanh, truyền hình đặc biệt theo dõi, viết tin trên các báo, phát trên các kênh truyền hình một cách rộng rãi và đầy đủ. Phóng viên Thanh Huy của Việt Báo, Thanh Phong của Viễn Đông, Vy Tuấn của Saigon Times, Lâm Hoàng Thạch của Người Việt, Tô Phạm Thái của KBC Hải Ngoại,... đã viết các bài tường thuật thật đầy đủ và súc tích. Các phóng viên truyền hình như Phan Đại Nam của SBTN và SET, phóng viên của VietTV, Little SaigonTV, Saigon TV, Việt Phố TV,..và một số anh chị em không chuyên nghiệp như anh Thiệu Võ với hàng loạt hình ảnh gửi lên các Email groups, các trang web!

Chúng tôi thật hạnh phúc được sự ưu ái của toàn thể quý cơ quan truyền thông báo chí, đã theo dõi và phổ biến đầy đủ tin tức ba ngày họp mặt. Ngay cả ngày chúng tôi viếng mộ Cố Tổng Thống Ronald Reagan bằng 3 xe bus đầy H.O, phải hơn hai tiếng đồng hồ đường xa, thế mà anh chị em truyền thông báo chí vẫn tự lái xe theo sát để chụp hình, quay phim, phỏng vấn, tường thuật trong suốt hành trình,....



Vòng Hoa tạ ơn trước tượng Cố TT Ronald Reagan

Tin tức, hình ảnh, video... liên quan đến ba ngày “25 NĂM H.O” đã được mọi người đọc, nghe và nhìn trên báo chí, truyền thanh, truyền hình. Bài viết này chỉ là bổ túc những gì xảy ra trước khi anh chị em H.O toàn Hoa Kỳ tụ tập về Thủ đô Tị nạn Little Saigon kỷ niệm 25 năm trên đất nước tự do. Cảm ơn chương trình H.O đã cứu vớt mấy trăm ngàn người tù thoát ra khỏi “địa ngục trần gian” và giờ đây hãnh diện có đàn hậu duệ xứng đáng phục vụ quê hương thứ hai và chuẩn bị một ngày về xây lại đất tổ quê cha khi bóng dáng quân thù không còn nữa.

Ban Tổ Chức 25 NĂM H.O. HỘI NGỘ xin cảm ơn toàn thể mọi người đã giúp đỡ, đóng góp công sức, tài lực,... để có sự thành công vượt ra ngoài dự đoán và ước mong. Cảm ơn toàn thể anh chị em H.O. trên khắp đất nước Hoa Kỳ, đã hưởng ứng và tham gia nhiệt tình ba ngày họp mặt. Xin nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn của Ban Tổ Chức chúng tôi.



Mây Viên Xứ

Sao Linh

Mây trôi bàng bạc bốn phương
Nhớ về quê mẹ lòng thương dạt dào
Ra đi nước mắt dâng trào
Làm thân viễn xứ nghẹn ngào xót xa...
Bao giờ trở lại quê nhà
Cho tôi được ngắm trăng tà ngày xưa
Sai Gòn nắng sáng chiều mưa
Dòng sông lờ lững hàng dừa nên thơ
Con đường đưa đón đợi chờ
Buổi chiều tan học áo dài ngẩn ngơ
Cho tôi xin lại giấc mơ
Tìm trong quá khứ tuổi thơ ngày nào
Chiều thu hoa lá xôn xao
Mây trôi về chốn phương nào hờ mây?
Bao giờ hát khúc sum vầy
Hết đời lưu lạc ngắm mây quê nhà



Minh-Nguyệt

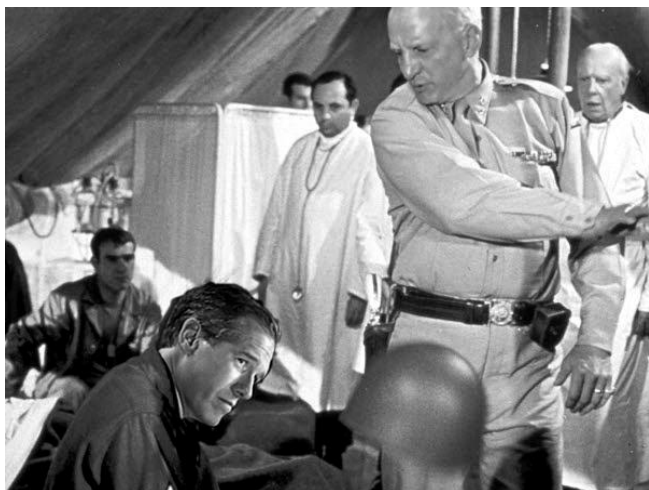
*Bồng bênh tám hướng mây bay
Thương người viễn xứ đó đây lạc loài
Lệ tuôn nhỏ xuống u hoài
Quê nghèo thôn thức sầu ai dâng trào
Mong ngày tao ngộ biết bao
Trăng khuya hiu hắt bên ao chờ người
Sài thành buồn bã ngủ vùi
Phố phường tẻ lạnh mây trôi hững hờ
Tìm đâu ngày tháng nên thơ?
Thuở xa xưa ấy tuổi thơ ngọc ngà
Hàng dừa già cội bên nhà
Lá khô rụng đã xoá nhòa bức tranh!
Bốn mùa vẫn mãi qua nhanh
Cao bay lơ lửng mây xanh cuối trời
Hẹn ngày tao ngộ ai ơi
Một vàng vắn vũ đời có nhau*

Hai người bạn Đồng môn

EISENHOWER & PATTON

Kiểu Công Cụ K22 (Kỳ cuối: tiếp theo ĐH105)

Patton đang ở trên đỉnh cao vinh quang nhưng một trở ngại nhỏ đã làm cho ông điều đứng một thời gian. Thật thế, ngày 3/8 Patton đi thăm một bệnh viện dã chiến và nói chuyện với những người lính bị thương từ mặt trận chuyên về đây. Ông tướng đi quanh khu lều bạt và nói chuyện với một số người đang băng bó. Rồi ông đi đến chỗ anh Binh nhì C.H. Kuhl, một người lính trẻ bộ binh đang ngồi trên một cái



thùng
gỗ và
không
có vẻ gì
là bị
thương
hết. Ông
hỏi anh
lính bị
thương
như thế
nào?

Anh ta chỉ nói ngắn gọn: “Tôi không có bị thương gì hết.”
Câu nói cụt ngủn, nhất gừng làm ông tướng nộ khí xung

thiên. Ông không còn kiểm soát được chính mình nữa. Một lát sau ông nói là ông thấy có nhiều trường hợp “tránh né” hay “giả vờ khai bệnh” để trốn hành quân. Đó là sự hèn nhát không thể chấp nhận được. Ông cất cao giọng, với một sự khích động hoàn toàn, nói rằng cậu ta là một thằng chết nhát. Ông dùng đôi găng tay đập vào mặt Kuhl rồi quay lại với người quân y sĩ : “ Không được nhận thằng chó đẻ này vào nằm viện. Tôi không muốn thằng khốn này trốn vào nơi đáng được vinh danh này”. Rồi ông đập mạnh gót giày bước ra khỏi cửa.

Kuhl bị đuổi ra khỏi bệnh viện, dĩ nhiên. Hắn bị tiêu chảy và sốt rét kinh niên, nhiệt độ lên tới 112 độ F. Sự việc nói trên của Patton không được tường trình rộng rãi. Patton thấy mình làm một việc đúng và ghi vắn tắt vào nhật ký của mình. Ông cũng ra nhật lệnh đọc trước hàng quân rằng bất cứ người lính nào giả vờ bệnh, tìm cách tránh né hành quân sẽ không được gởi đi bệnh viện và nếu người nào từ chối chiến đấu thì sẽ bị đưa tòa án quân sự vì “ sự hèn nhát khi đối diện với quân thù.”

Hai tuần lễ sau Eisenhower nhận được một bản báo cáo về sự việc của Kuhl không đầy đủ cùng với những diễn biến khác xảy ra trong tuần. Sau khi đọc xong ông chỉ nói nhẹ nhàng : “Tôi sẽ phải khiển trách Patton mới được.” Rồi ông khen Patton đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc ở Sicily và sau đó ông ra lệnh cho Chuẩn tướng Quân y Frederic Blessé, vị y sĩ tổng quát của ông, đi Sicily và tiến hành một cuộc điều tra xem hư thực như thế nào, tuy nhiên ông yêu cầu sự kiện đó không được phổ biến. Ông đã nói với Blessé : *“Nếu sự kiện này đổ bể ra, nhiều người xúm lại làm rùm beng lên và điều này sẽ kết thúc sự phục vụ của George trong cuộc chiến này. Tôi không thể để sự việc đó xảy ra.*

Patton là người rất cần thiết cho nỗ lực chiến đấu của chúng ta.”

Đó không chỉ vì tình bạn mà là nhu cầu của quân đội khiến Eisenhower phải làm ngay. Ông ta muốn bỏ qua chuyện đó đi và dừng ngay những vi phạm khó mà bào chữa được. Ông viết cho Patton : *“Tôi hiểu rõ sự việc và mức độ của vấn đề, nhưng tôi không tin đây là một sự bạo hành, ngược đãi đối với một người bệnh, cũng không thể cho đây phản ứng tự nhiên của một tánh khí không thể kiềm hãm được của anh trước thuộc cấp. Tôi cũng không có ý định mở ra bất cứ một cuộc điều tra nào chẳng có lợi cho hồ sơ cá nhân của anh, nhưng tôi xin được báo động với anh một điều nếu những bản phúc trình xác nhận sự thật thì chính anh phải nghiêm khắc phán đoán và tự kỷ luật vì sự kiện đó sẽ gây nên những trở ngại nghiêm trọng và có ảnh hưởng rất nhiều đến tương lai của anh.”*

Trong phần kết thúc của bức thư, Eisenhower đã nói: *“ Không có bức thư nào mà tôi đã viết trong cuộc đời binh nghiệp của mình đã làm tôi buồn lòng như bức thư này, không những chỉ vì tình bạn của tôi với anh đã gắn bó trong một thời gian dài nhưng còn bởi sự ngưỡng mộ của tôi đối với anh về những biệt tài quân sự của anh nữa. Nhưng tôi đoán chắc với anh tôi sẽ hướng dẫn để những bản phúc trình kèm theo sẽ không gây phương hại cho bất cứ ai trong cái bản doanh này.”*

Rồi Eisenhower cho gọi tất cả thông tin viên ở bản doanh vào trong văn phòng của ông và thành thật thú nhận với họ tất cả những gì ông làm để giữ lại Patton. Ông yêu cầu tất cả giữ kín câu chuyện để cho sự hiện diện của Patton sẽ ghi được những chiến công lớn mà người Mỹ đang chiến

đầu ở Châu Âu. Nỗ lực này đã được đáp ứng. Tất cả các thông tin viên đều đồng ý giữ kín câu chuyện.

Trong khi đó, Patton cũng cố gắng sửa sai ngay chính mình. Ông đã viết cho Eisenhower : *“Tôi đã rất khó khăn đi tìm chữ nghĩa để diễn tả sự buồn phiền và đau đớn mà tôi đã gây cho anh, một người mà tôi mắc nợ nhiều thứ, một người mà tôi rất hân hạnh hy sinh cuộc đời, phải đau lòng vì tôi”*.

Cuối mùa thu năm 1943, Tổng thống Franklin Roosevelt chỉ định tướng Eisenhower làm Tư lệnh tối cao cuộc đổ bộ vào đất Pháp (Overlord) trong ngày D-Day (6/6/1944) Eisenhower quyết định mang Patton theo cùng. Ông nói với tướng Marshall, Tham mưu trưởng Liên quân, người đã có một vài nghi ngờ nào đó với Patton, rằng ông nghĩ Patton đã chữa được căn bệnh nóng nảy một phần do lòng thành thật của ông ấy với ông Tướng và tôi, nhưng phần chính là ông ta rất mong muốn được ghi nhận là một nhà chỉ huy quân sự lớn, cho nên ông ấy đã dẫn lòng từ bỏ những thói xấu để vươn tới một mục tiêu cao đẹp hơn.

Eisenhower cảm nhận rằng cho dầu trở ngại nào gây ra cho Patton thì ông ấy cũng tìm được một con đường để đi đến chiến thắng, như ông ta đã nói: *“Việc đầu tiên thường làm chậm lại những cuộc hành quân là sự thận trọng quá đáng, quá mệt mỏi vì căng thẳng hay nghi ngờ ở những quyết định của cấp chỉ huy cao hơn..”*. Patton không bao giờ bị ảnh hưởng bởi những nhược điểm đó.

Patton trong thời gian khó khăn này chưa nắm giữ một chức vụ nào từ ngày chiếm được Sicily, đã lên đường đi Luân đôn để chuẩn bị cho một kế hoạch đổ bộ lớn. Ngày 25/4/1944 ông được mời đến để khai trương một câu lạc bộ *Chào Mừng* do những người dân của vùng Knutsford tổ chức

cho những binh sĩ Hoa kỳ. Khoảng 60 người có mặt hôm đó, ngồi trên những ghế dựa trong căn phòng lạnh lẽo, âm ứot để nghe những bài diễn văn buồn tẻ về sự đoàn kết của Đồng Minh. Khi được mời lên phát biểu, Patton đã ứng khẩu nói liền : *“Sự đoàn kết giữa Anh quốc và Hoa Kỳ rất quan trọng vì đó là một định mệnh hiển nhiên mà người Anh và người Mỹ cai trị thế giới và chúng ta phải biết cùng nhau làm cái công việc đó một cách tốt hơn.”*

Patton nghĩ cuộc họp có tính cách riêng tư, nhưng một phóng viên đã có mặt ở đó. Những lời phát biểu của Patton đã vượt qua những đường dây điện báo và ngày hôm sau đã được truyền đi khắp nước Mỹ nơi mà ông đã bị các dân biểu thuộc cả hai phe Tự do và Bảo thủ chỉ trích . Tất cả đồng thanh cho rằng những vị Tướng trong quân đội phải đứng ngoài chính trị.

Patton lại một lần nữa bị vạ miệng. Eisenhower đã viết cho ông một bức thư: *“ Tôi báo động cho anh nhiều lần về cái tánh bốc đồng trong hành động cũng như trong phát ngôn và đề nghị với anh đừng nói gì để người ta hiểu sai cái ý của mình ..”*. Rồi ông gửi cho tướng Marshall một điện văn diễn tả sự bất bình của mình về việc đã xảy ra và ông nói thêm : *“Tôi cũng đã mệt mỏi về những điều phiền phức mà ông ấy đã gây ra liên tục cho Đại tướng và Bộ Chiến tranh, tôi cũng chẳng còn biết nói sao hơn để đi đến một đề nghị nghiêm chỉnh là phải có một hành động quyết liệt là phải gửi trả Patton về nước thôi”*.

Marshall bảo Eisenhower hãy làm những gì mà ông nghĩ là tốt nhất. Vào ngày 30/4, Eisenhower báo cho Marshall: *“Tôi sẽ cho thay thế ông ta trừ phi có một tin tức nào đó đột biến hay một thông tin nào ngoài dự kiến mà mình phải phát triển trong trường hợp này”*. Eisenhower

nghĩ rằng Trung tướng Courtney H.Hodges sẽ đảm nhiệm tốt phần vụ của Patton. Ít nhất trong sổ quân bạ của ông ta không có ghi “ thành tích” làm phiền cấp trên. Eisenhower cũng phải chấp nhận tạm ngưng liên lạc bạn bè với Patton một thời gian. Sau hơn một năm rưỡi làm việc và gần gũi với Patton, Eisenhower nhận rõ một điều thật khó lòng mà thấy anh ấy thay đổi hoàn toàn những tánh tình đã bám chặt vào đời sống mà nó đã trở thành nguyên nhân bẻ gãy nhiều dự kiến tốt đẹp ở tương lai.

Ngày 1/5 Eisenhower gọi Patton đến gặp mình. Cái vòng tay thân ái ngày xưa đã không còn chặt chẽ nữa và Patton đã nói ngay với Eisenhower là anh chỉ muốn chiến đấu cho Tổ quốc của mình mà thôi nhưng đáng buồn thay đã có nhiều người muốn loại anh ra ngoài cuộc chiến. Đôi lúc anh cũng đau lòng muốn từ nhiệm để cho bạn bè mình khỏi bối rối..Giọng ông rung rung muốn khóc. Eisenhower cũng bị xúc động mãnh liệt và đến lúc này thì ông ta thực sự không muốn bạn bè mình lên tiếng van xin.. Ông ta chấm dứt cuộc gặp mặt ở đây và bảo Patton hãy về đi và cả chính ông cũng không có một quyết định nào cả.

Trong hai ngày sau đó, sự tức giận của Eisenhower đã đi qua. Cuối cùng Eisenhower quyết định Patton vẫn còn có giá trị và không thể mất đi được. Ông đã gửi một bức điện văn xác nhận Patton ở lại. Patton tổ chức uống ly rượu mừng và gửi cho Eisenhower một bức thư đầy tình cảm diễn tả sự trung thành vô hạn và lòng biết ơn. Trong nhật ký ông cũng thú nhận rằng : *“Sự việc mình được giữ lại không phải kết quả của một tai nạn mà còn hơn thế nữa là một ơn phước của Chúa.”*. Hải quân Đại úy Harry Butcher, sĩ quan tùy viên của Eisenhower, đã ghi trong nhật ký của ông về Patton như sau: *“Ông ấy là bậc thầy dạy người ta biết lấy lòng và*

luôn luôn thành công trong việc chiêu theo ý của Tư lệnh tối cao một cách cung kính và vâng phục". Nhưng Butcher chỉ thấy được một mặt của đồng tiền, còn mặt kia thì sao. Patton thường nói là ông không để ý đến những chuyện chung quanh, nhưng ông ta biết chắc một điều ông ta là người rất cần cho những chiến thắng và ông ta đã có lý. Có nhiều đặc điểm còn làm cho ông trở nên một tài tử nổi tiếng và cũng là một nhà chỉ huy đại tài và Eisenhower biết rất rõ điều này. *"Anh mắc nợ chúng tôi một vài chiến thắng!..."* Eisenhower đã ghi câu này trong công điện khi những chuyện rắc rối đã giải quyết xong. *"...Phải trả dứt và thế giới cứ*

tưởng tôi là người khôn ngoan lắm!". Eisenhower đã nói như vậy như vừa nói chơi, vừa nói thật. Và Patton nghĩ là mình phải trả dứt. Ngày 30/6/1944 Quân đoàn 3 của ông đã tràn như vũ bão qua nước Pháp, sau đó hai trận đánh vang dội đã được sử sách ghi lại tại hai thời điểm vinh quang trong trận chiến tại Bulge và khi ông băng qua sông Rhine *"Tình hình hiện tại sẽ được coi như là cơ hội tốt nhất cho chúng ta hoặc nó sẽ trở nên một tai họa."* Eisenhower đã nói với những thuộc cấp của mình ba ngày sau khi trận Bulge bắt đầu. Patton thì cười lớn và tuyên bố chắc như đinh đóng cột: *"Cứ để cho chúng nó tìm mọi con đường tiến vào Paris trước đi, rồi chúng ta sẽ cắt chúng ra từng mảnh và nhai xương chúng luôn!"*. Patton đã chuẩn bị cho cuộc phản công và rất thích thú khi Eisenhower bảo ông dừng cuộc tấn công về hướng đông đẩy Quân đoàn 3 về phía bắc và đánh quân Đức từ sườn bên trái. Patton muốn làm như vậy. Cho đến ngày 26/12/1944 Quân đoàn 3 đã vượt qua Bastogne và chặn đứng mọi cuộc tấn công của Đức. Đến tháng 3/1945, Quân đoàn 3 đã tiến đến bờ sông Rhine, một vài đơn vị tiên phong sẵn sàng vượt qua Remagen, họ đã tìm được ở đây một cây

cầu còn nguyên vẹn dành cho những lực lượng vượt sông chính đang có mặt tại đây. Tướng Bernard Montgomery đã vượt qua ở phía bắc với những đơn vị của Anh và Canada, còn Patton thì chọn bờ phía đông.

Sáu tuần lễ sau đó cuộc chiến chấm dứt. Tình bạn đã giúp cho họ thắng được cuộc chiến. Eisenhower rất biết ơn Patton và ông vẫn tiếp tục thi hành lệnh của thượng cấp, đặc biệt là tìm cách trục xuất đám Quốc xã ra khỏi khu vực của quân đội Mỹ chiếm đóng. Còn Patton thì muốn làm ngược lại như để chọc tức. Ông thường nói đến việc tổng khừ quân Nga trở về sông Volga. Ông chơi thân với những tướng Đức. Khi được chỉ định làm Thống đốc quân quản vùng Bavaria (military governor in Bavaria), ông giữ lại những nhân viên và sĩ quan Quốc xã và SS trong cơ quan hành chính địa phương bởi vì không có người nào khác có đủ khả năng hơn họ. Chủ trương của ông chống lại lập trường của Hoa kỳ và Eisenhower đã ra lệnh cho ông tức khắc tổng khừ những người này ra khỏi vùng trách nhiệm, nhưng Patton không làm gì cả. Ông còn tin chắc rằng không lâu sau này chính những ông tướng Đức và Mỹ sẽ chiến đấu bên nhau để chống lại người Nga.

Trong khu vực của ông đã có những sự loan truyền không tốt và báo chí chỉ chờ cơ hội để gài ông vào chủ trương tiêu diệt Quốc xã của Hoa Kỳ. Ngày 22/9/1945 ông mở một cuộc họp báo công khai và tuyên bố rằng: *“Chính quyền quân đội sẽ nhận được những kết quả tốt hơn nếu nhận những thành phần cũ Quốc xã vào trong những công việc hành chính”*.

Một phóng viên tham dự đã hỏi: *“Như vậy, thưa ông Tướng, những đảng viên Quốc xã khi gia nhập vào đảng của*

họ cũng giống như cách mà người Mỹ đã trở thành đảng viên Cộng Hòa hay Dân Chủ hay không?”.

Patton trả lời ngay:

- Đúng ! Cũng như vậy thôi!

Các đầu đề cho những trang báo ngày hôm sau nêu lên rằng Patton cho rằng những đảng viên Quốc xã giống như những đảng viên Dân Chủ và Cộng Hòa và họ đang hồi phục. Eisenhower đã gọi điện thoại cho Patton và yêu cầu đến gặp ông tại Bộ chỉ huy ở Frankfurt. Ông đến nơi, ăn mặc đơn giản với một cái áo khoác ngoài và một cái quần dài thường chứ không phải cái quần ống túm và cũng không mang đôi súng có báng nạm kim cương như thường lệ. Hai ông đã nói chuyện với nhau khoảng hai giờ. Khi Patton bước ra ngoài khuôn mặt nhợt nhạt. Eisenhower đã truất quyền chỉ huy Quân đoàn 3 của ông.

Eisenhower vẫn để Patton giữ giấy tờ quân đội như cũ. Patton vẫn ở lại Đức và dành hết thời gian để săn bắn. Tháng 10/1945 trong một chuyến đi săn bắn dài ngày, ông đã bị gãy cổ vì một tai nạn xe hơi. Còn Eisenhower đã trở lại Washington D.C để giữ chức Tham mưu trưởng Liên quân.

Khi nghe tin này vào ngày 10/10 ông đã viết một bức thư cho Patton mà ông không tin rằng đó là một bức thư sau cùng: *“Anh có thể tưởng tượng là tôi đã bị một cú sốc khi nghe anh bị một tai nạn nghiêm trọng. Thoạt đầu nghe tin, tôi cứ tưởng là một lời đồn đãi và đơn giản là tôi không mấy tin tưởng, tôi nghĩ đó cũng chỉ là một câu chuyện đùa mà thôi. Tôi liền đánh một công điện qua bên Frankfurt và nhận được cái tai họa mà tôi đã nghe là sự thật...”*. Eisenhower đã nói với Patton biết là ông đã đích thân báo cho bà Patton

biết và đã ra lệnh cho việc sử dụng bất cứ phương tiện nào nhanh nhất để đưa bà đến bên anh. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên là ngày hôm kia Eisenhower đã gửi một bức công điện trực tiếp cho Patton để anh xác nhận là anh có sẵn sàng nhận một công việc tại thủ đô Washington ... Và không ngờ tai nạn xảy ra đã khép lại mọi sự lựa chọn của anh.

Eisenhower cũng thú nhận rằng : *“Thật luôn luôn là*



*một điều
khó khăn
cho tôi khi
diễn tả cái
tình cảm
thật của
tôi khi bắt
buộc phải
chuyển
anh đi,
nhưng tôi
mong*

muốn anh hiểu rằng anh không bao giờ rời khỏi những suy nghĩ của tôi và điều hy vọng cũng như lời cầu nguyện của tôi là mong anh sớm được bình phục. Nếu anh cần bất cứ điều gì trong khả năng thật sự của tôi, xin anh đừng ngần ngại một giây gửi ngay cho tôi một lời nhắn”.

Bà Patton đã đến bên chồng trong ngày hôm sau và đọc thư của Eisenhower cho ông nghe. Khi đến phần cuối, ông xin bà hãy đọc lại cái đoạn nói về cái công việc mà Eisenhower định giao cho ông..

Chín ngày sau ông mất, ngày 19/10/1945, ở cái tuổi 60. Ông được chôn ở nghĩa trang của Quân đoàn 3 của Hoa

kỳ tại Hamm, Luxemburg, bên cạnh những Chiến Hữu của ông. Ông đã viết một quyển sách có nhan đề **“War as I knew It”** nói về những kinh nghiệm quân sự của ông.

Còn Eisenhower thì giữ chức Tham mưu trưởng Liên quân (Army Chief of Staff) từ năm 1945-1947. Ngày 7/2/1948 ông từ giã quân đội để về làm Viện trưởng Viện Đại học Columbia, trong thời gian này ông đã viết cuốn sách **Crusade in Europe** . Năm 1949 ông được Tổng thống Harry Truman đề cử chức vụ Tư lệnh tối cao lực lượng NATO. Năm 1952, ông đại diện cho đảng Cộng Hòa tranh chức Tổng thống và đánh bại TNS Adlai Stenenson và TNS Richard Nixon làm phó cho ông. Cuộc chiến ở bán đảo Triều tiên (1950-1953) đã chấm dứt bằng một hiệp ước ngưng bắn được ký kết tại Bàn Môn Điếm (Pamunjon) và cuộc chiến tại Đông Dương cũng đến hồi quyết liệt. Hiệp định Genève 20/7/1954 chia đôi nước VN và Hoa Kỳ ủng hộ TT Ngô đình Diệm thành lập nước VNCH tại miền Nam VN. Chính ông là người đưa ra thuyết Domino để ngăn chặn sự bành trướng của CS tại Đông Dương.

Năm 1960 ông ủng hộ Phó TT Nixon ra tranh cử với TNS J.F. Kennedy và sau đó ông lui về trang trại riêng ở Gettysburg, Pennsylvania

và tiếp tục viết những cuốn sách: **Cold War, D-Day, Korean War, Republic Party, Soviet American Relation,..**

Ông mất năm 1969 và là vị Tổng thống thứ 34 của Hoa kỳ.

Kiểu Công Cự - K22.

CÁNH HOA SƠN LƯỚI

KỶ 2: Tiếp theo DH-105 (hết)

PHẠM PHONG DINH

Ngày hôm sau, trong lúc Thạnh nằm mơ màng ôn lại, tưởng tượng về giọng nói nhẹ ru như tiếng suối của Nàng Lan, *Anh Thạnh phải sống, nhánh lan rừng bên bờ suối sẽ luôn chờ anh về*, thì tiếng bước chân nặng nề quen thuộc của gã vệ binh vùng Thanh Nghệ Tĩnh vọng đến bên liếp cửa.



Trong phút chốc, ánh sáng bên ngoài rộn rảng ủa vào khiến Thạnh phải đưa tay lên che mắt. Gã vệ binh ngày thường khó chịu là thế, hôm nay đã dịu giọng:

-Anh gì kia, anh may mắn lắm nhé, tôi được lệnh mở cùm cho anh.

Thạnh yếu ớt nhồm

dậy hỏi lại:

-Tôi được thả về lán à?

Thạnh nhìn thấy đôi mắt của người vệ binh ánh lên một vẻ u buồn:

-Anh không về lán, nhưng anh được ra khỏi cái trại này. Thế là anh phần khởi nhé, bọn lính tụi này cũng ở tù ăn cơm tù như các anh chứ có sung sướng gì!

Thạnh tin rằng chàng đã nghe lầm, gã lính muồn trêu chàng, hẳn trao cho chàng một nỗi mừng to tát rồi sau đó chàng sẽ rơi vào sự thất vọng hụt hẫng, nhưng Thạnh vẫn cứ hỏi với niềm hy vọng tràn trề:

-Tôi được cho về à, anh cứ dẫn tôi về lán, chứ anh trêu tôi thì cứ để tôi nằm chết ở đây vẫn hơn.

-Tôi dối anh thì tôi được cái giải gì. Thôi đừng dậy đi bố, con dẫn bố xuống suối tắm rồi lên văn phòng quản giáo nhận lệnh tha, người bố hỏi như mồm ấy.

Từ công trại trên đỉnh một ngọn đồi thấp, con đường dẫn xuống suối đổ xuống theo một độ dốc lồi kéo dài hàng cây số. Ấy thế mà đôi chân của Thạnh dường như được thắp cánh, chàng có cái cảm giác rằng chúng đang lướt trên những hòn sỏi sạn đang lạo rạo reo vui dưới mỗi bước chân chàng. Trong lúc vẫy vùng giữa



giòng nước trong, Thạnh búi ngùi nhìn lên táng cây cổ thụ tìm kiếm nhánh lan rừng. Ô kìa, Thạnh đã nhìn thấy mấy đóa hoa tím nhạt rung rinh trong gió như đang chia sẻ niềm vui của người tù. Mới ngày hôm qua, Thạnh còn chưa bao giờ dám mơ ước, rằng nhánh lan rừng kia sẽ gởi cho chàng những nụ cười tinh tú như thế kia. Nhưng Thạnh cũng u sầu cảm nhận ra rằng, niềm vui của chàng chỉ được một nửa. Nhánh lan rừng trên thân cổ thụ ấy đâu có đẹp để đến ngàn nào, làm sao có thể so sánh được với cánh hoa sơn cước bằng xương bằng thịt thực sự được chứ.

Thạnh đổi mắt nhìn về phía đỉnh núi quện mù sương, lòng thầm ước nguyện sẽ nhìn thấy bóng dáng của những cô gái miền núi đi xuống, trên vai nặng trĩu những gùi măng tre. Rồi giây phút tương phùng kỳ diệu sẽ đến. Nhưng khi người vệ binh giục Thạnh trở về trại, thì cái nhân dáng mảnh mai cùng những bước chân thanh thoát, uyển chuyển của nàng vẫn biến biệt... “*Son nữ ơi, đời ta như cánh chim trời..*” (*Son Nữ ca*).

Đặt chân lên bậc thang con tàu đang hú còi giục giã, Thạnh cố nhìn lại lần cuối cùng mảnh đất mà chàng đã ở đó mấy năm, một cõi địa ngục có thật trên trần gian, mà một người bạn tù đã gọi nó là Đại Học Máu. Thạnh cố thu vào đầu chàng tất cả những gì có liên quan đến cuộc đời tù của chàng ở đây, góp nhặt chúng thành một cuốn album tù ngục, để nhớ mãi một khoảnh sống đen tối cùng cực. Để làm gì Thạnh cũng chưa biết rõ nữa. Hay có lẽ rồi đây chàng sẽ viết

lại từ những ký ức ấy một cuốn sách kể lại cho người đời sau, rằng ngày xưa có một thời kỳ oái oăm...

Viên quản trại giải thích cho Thanh biết, rằng chàng đã bị lầm với một anh Thanh Quân Báo khác. Giờ đây, ở Sài Gòn, người ta đã xác minh được Trung Úy Thanh Quân Báo đã di tản ra nước ngoài, chỉ còn có Trung Úy Thanh Địa Phương Quân Kontum. Nên Trung Úy Thanh được cho về, sau khi đã đếm được qua song cửa nhà tù Thanh Hồng ba mươi sáu lần trăng tròn. Hết sức ngạc nhiên cho là sự không tưởng, Thanh nghĩ rằng chủ trương bắt lầm hơn tha lầm sẽ vĩnh viễn chôn sâu mạng sống chàng ở miền núi Thanh Hóa này, thì lần đầu tiên chàng lại được hào phóng thả về. Thanh bịn rịn chia tay với bác sĩ Trí, ông già Đạm và tất cả những người bạn tù. Chàng cúi người đọc thấy sự khao khát tự do trong ánh mắt của những người bạn tù.



Hành lý Thanh đem về chỉ có mỗi chiếc ba lô cũ, vài bộ quần áo nhẵn nhúm may bằng thứ vải bao cát, chiếc bị đông bộ đội và bộ quân phục bạc màu mòn cũ trên người. Bộ quân phục này do trại nhận được từ kho chứa cũ ở Miền Nam, lệnh phát cho tù binh mặc đi làm khổ sai. Ngày xưa Thanh mặc áo lính anh dũng xông pha trận địa, thì ngày nay chàng cũng mặc bộ quân phục thân thiết ấy trở về. Thanh ngồi vào chiếc băng gỗ cùng với mấy người bạn tù lính cũng được thả về, chiếc ba lô chàng ôm trong lòng. Một tràng dài tiếng còi tàu hú lên vang rền, cấp bách. Thanh buồn phiền lắng nghe tiếng bánh sắt bắt đầu cựa mình ken két nghiêng lên đường ray.

Đôi mắt Thanh lướt lên đám người ra sân ga tiễn người thân vào Nam, những bàn tay vẫy cùng với những mảnh khăn đủ màu sắc phấp phới trong gió như những cánh bướm. Đột nhiên, Thanh có nhìn lầm không, từ đằng xa, chen lẫn trong đám dân chúng có mấy cô gái Mường mang gùi hồi hã chạy đến. Trái tim như muốn vỡ ra hàng trăm

ngành mảnh, Thạnh nhào người ra nhìn trong khi con tàu tăng tốc độ xịch lướt đi. Thạnh nhào quá đà, gần như muốn rơi ra khỏi khung cửa, nếu người bạn tù không kịp nắm lấy cánh tay chàng. Thạnh đã nhìn thấy đóa hoa lan rừng của chàng cùng với những cô em gái của nàng cố thi đua với những chiếc bánh sắt của con tàu. Nhưng khoảng cách càng lúc càng xa dần. Nàng Lan loạng choạng vì kiệt sức, nàng cố đưa tay lên vung vẩy, đôi môi mấp máy trong tiếng gió:

-Anh Thạnh... anh... em...

Thạnh đưa tay lên làm loa gọi:

-Anh... sẽ... trở... lại...

Trong lòng chàng con tim giục giã Thạnh nhảy xuống nói lời tạ từ. Nhưng Thạnh không thể, người ta sẽ kết tội tù liên hệ mờ ám với quân chúng, sẽ đem nhốt chàng trở lại trong trại Thanh Hồng, lần này chắc sẽ lâu hơn, có khi vĩnh viễn. Gia đình Nàng Lan hẳn sẽ vướng nhiều khó khăn với Văn Thái vì tội danh tiếp xúc với bọn tù như chàng. Hình ảnh cuối cùng mà Thạnh có thể thu lấy để đưa vào trang sách tù cuối cùng của chàng, là cái cảnh nát lòng, khi Nàng Lan ngã vật ra ngất xỉu trong tay của cô em gái. Một hồi tàu cất lên bi thương, rồi khoang tàu cuối cùng cũng khuất dạng sau một khúc quanh...

Về đến Sài Gòn, Thạnh tìm nhà ông chú, người đã nuôi nấng chàng đến trưởng thành. Thạnh ngỡ ngàng đứng trước căn nhà đã đổi chủ. Chú thím và những đứa em họ của Thạnh đã di tản ra nước ngoài. Hỏi thăm láng giềng thì người ta dè dặt nói cho người tù biết, rằng căn nhà của chú chàng đã bị tịch thu và cấp cho một cán bộ nào đó. Thạnh buồn rầu đi lang thang khắp đường phố, lòng băn khoăn lo lắng rồi đây chàng sẽ ở nơi nào trong những ngày sắp tới. Thạnh chán nản nghĩ rằng đêm nay chắc phải tìm một cái công viên tăm tối nào đó ngủ tạm, nhưng chàng ngại mệt mỏi ngủ quên, chiếc ba lô kaki của chàng có thể bị trộm mất, mà bản thân chàng cũng chưa chắc đã an toàn. Thạnh nghĩ đến một cái nghĩa địa nào đó, nơi ấy hoang vắng rùng rợn đầy đầy những ảo hình ma quái, nhưng lại là một nơi chôn

an toàn nhất. Lúc đi ngang qua một bãi đất hoang lầy lội sinh bùn bên cạnh một con kinh nước đen bốc mùi hôi thối, thì Thạnh nghe tiếng gọi:

-Có phải ông Trung Ủy Thạnh ở Kontum?

Thạnh giật mình ngơ ngác nhìn quanh. Trời đất, đã ba, bốn năm trôi qua rồi, ai mà còn nhớ và gọi chàng với cấp bậc buồn cười thế kia. Một người đàn ông trong bộ quần áo rách rưới ngồi trên một cái ghế gỗ có mấy cái bánh xe lăn đến kêu lên mừng rỡ:

-Ông thầy, ông thầy, ông là Trung Ủy Thạnh đây mà.

Thạch bỡ ngỡ nhíu mày nhìn, chợt chàng cũng reo lên:

-Mày, mày, thằng Cam phải không?

Thạch ngồi xuống ôm người lính cũ vào lòng rung rung nước mắt, khi ngược lên chàng nhìn thấy mắt anh cũng ngấn đầy nước như chàng. Cam sụt sùi:

-Ông thầy đi đâu lang thang thế này? Chắc ông mãi hạn tù về phải không?

-Phải, tao về nhà ở Tân Định thì gia đình chú tao đã đi mất rồi.

Cam thở dài:

-Ông thầy bây giờ là người vô gia cư, vô gia đình, vô tổ quốc. Thôi Trung Ủy vào đây ở tạm với bọn em rồi tính sau.

Hóa ra điều gọi là “bọn em” chính là những người lính trận tàn phế xúm xít nhau dựng chòi chung sống bên bờ con kinh nước đen. Thạch nhanh chóng hòa nhập vào cuộc sống của những người bạn tuy mới nhưng là chiến hữu cũ ngày xưa. Những người bạn lính tàn phế đủ cấp bậc ấy đã giúp Thạch cất một cái chòi, tạm gọi là chòi, vì nó chỉ là một cái hình thù tồi tàn ghép bằng những mảnh carton vụn và bất cứ cái gì có thể ghép. Cửa neo không có, Cam cười cười:

-Em thách thằng nào móc bọc hơn thầy trò mình vào đây ăn trộm. Nó lấy cái gì được thì cứ lấy.

Mấy ngày đầu Thạch theo những người bạn, trời hời, đi ăn xin, bởi mấy đồng bạc có hình ông già râu cười trại cấp cho đi ăn đường đã hết. Xấu hổ và buồn rầu, Thạch chọn một

góc chợ vắng nhất đặt cái nón kaki cũ mềm, rồi cúi gục đầu nhìn cái chân cụt của chàng. Chàng không ca hát hay cất lời van xin được, nên Thạnh luôn là người kiếm tiền được ít nhất trong cái xóm kinh nước đen. Cam mũi lòng nói với Thạnh:



-Ngày xưa ông oai hùng như thế nào, giờ đây ông “rách nát” quá.

Hôm sau, khi Thạnh sắp sửa “đi làm” thì Cam ngăn lại, anh đưa cho Thạnh một cái gói giấy:

-Ông thầy nghỉ việc, ông làm ơn ra chợ cũ mua đồ nghề về ngồi vá xe đạp mới đúng cái vị trí của ông.

Thạnh ngần ngại mở gói giấy ra, để cảm xúc trông thấy một xấp tiền dày cộm, chàng run run hỏi:

-Ở đâu mà mày có tiền nhiều như thế này.

Cam cười, nụ cười chân chất của một người nông dân:

-Bọn em rủ nhau hùn tiền xin được cho Trung Ủy mượn đỡ làm ăn. Cho mượn thôi, rồi ông thầy sẽ trả dần cho tụi em.

Thạnh bật khóc ngon lành như một đứa trẻ trước tấm chân tình của những người bạn nghèo:

-Tao có lỗi nhiều, ngày xưa tao là quan tao hò hét nạt nộ, có khi đánh đập tụi bây, đáng lẽ lúc đó tụi bây cho tao một viên đạn mới xứng đáng...

Cam ôm Thạnh khóc ròng:

-Trung Ủy đừng nói vậy, bọn em không bao giờ oán ghét ông thầy hết. Em nhớ mãi câu nói của ông thầy, là các anh em giúp tôi làm sao bảo vệ các anh em an toàn mạng sống để nay mai này hết chiến tranh anh em về sum họp với gia đình. Đó là bổn phận của tôi. Tôi phải kỷ luật các anh là

để bảo toàn sinh mạng cho các anh mà thôi, còn chúng tôi có ra sao thì tôi cũng không cần.

Mấy người bạn lính chỉ vẽ cho Thạnh cái nghề vá sửa xe đạp, chàng học mấy ngày thì tốt nghiệp ra trường. Chàng cố nhịn ăn để dành dụm tiền trả dần cho Cam và bè bạn. Nói nhịn ăn cho nó oai, chứ tình thực thì hôm nào ế khách, Thạnh chỉ có thể uống nước lã với vài củ khoai rẻ tiền, rồi nằm co người như một con tôm ngủ trong cái chòi bốn bề gió lùa. Một đêm bầu trời tối thẫm không trăng sao, Thạnh mơ màng nằm ngủ trong chòi, trăn trở mãi không ngủ được, Thạnh lồm cồm ngồi dậy vạch cửa bước ra ngoài. Đêm khuya sương xuống lạnh, mùi rác rưởi, phân người, phân thú vật từ dưới con kính xông lên nồng nặc. Thình thoảng một vài cơn gió nhẹ lướt trên những nóc chòi tạo thành những tiếng rít kỳ dị. Đột nhiên, Thạnh nghe dường như có tiếng của một người, đúng ra là của một cô gái kêu than, quỵện lẫn trong tiếng gió hú:

-Anh... Thạnh... anh ở đâu... em... vĩnh viễn... chờ anh.

Thạnh giật mình kinh hãi ngỡ là nghe lầm. Một cơn gió thoảng tới mang theo tiếng gọi bi thương:

-Anh Thạnh... anh... ở đâu... anh đã quên... em rồi sao...

Thạnh thảng thốt kêu lên trong lòng. Trời ơi, chàng làm sao quên được giọng nói này, những âm thanh trong trẻo như tiếng suối chảy qua ghềnh đá ấy chính là của Nàng Lan, chứ còn của ai khác nữa. Con kính đen ngòm bỗng sáng rực lên một cách dị thường, nó uốn éo chuyển mình biến thành con suối dưới chân đồi trại Thanh Hồng. Còn gì nữa, Thạnh sững người như hóa đá khi trông thấy cây cổ thụ mà trên đó mấy nhánh lan rừng vẫn còn phơi phới rung rinh trong gió. Từ giữa giòng suối bất ngờ trời lên một hình người quen thuộc ngồi trên một tảng đá. Thạnh bước đến nhìn rõ hơn, thì con người ấy chậm chậm quay lại. Thạnh kêu ối lên, chàng khuyu chân xuống lấp bắp:

-Chi Lan, Chi Lan... có phải là em?

Người thiếu nữ Mường trong bộ y phục miền núi nhìn Thanh bằng đôi mắt buồn thăm thẳm, hai giọt nước mắt từ từ chảy xuống đôi má xanh tái trông như hai hạt ngọc. Thanh lộ ào xuống con kinh gào lên:

-Lan em... Lan em... có phải em đã má... rồi...

Con suối vỡ bùng lên phủ chụp lấy người Thanh, cơ thể chàng lạnh buốt như bị chìm trong một cái bể nước đá. Nhưng mặc, Thanh phóng người đến ôm chầm lấy người chàng thương nhớ vào lòng rên ri:

-Lan em ơi... có phải em về với anh bằng linh hồn của một người đã chết.

Chi Lan buồn rầu không nói năng, nàng nhẹ nhàng tránh vòng tay cuồng nhiệt của Thanh, đôi mắt mở lớn đầy vẻ ngạc nhiên, nàng đưa tay chỉ về phía sau. Như cái máy, Thanh quay lại nhìn. Chẳng có gì hết ngoài bóng đêm đen đặc. Biết rằng đã lầm, Thanh xoay người muốn nắm lấy bàn tay của Nàng Lan thì chàng chói với ngã vào khoảng không, nhận biết rằng cái hồn ma của Chi Lan đã biến mất. Thanh ngã ùm xuống giữa lòng con kinh nước đen gào to như một gã điên:

-Chi Lan... đừng bỏ anh... Chi Lan.

Thanh chao đảo giữa giòng nước lạnh giá, một cơn xoáy nước âm âm cuốn tới nhận chìm Thanh xuống đáy vực sâu. Thanh co chân vùng vẫy kêu la ơi ới:

-Cứu tôi! Cứu tôi!

Thân thể Thanh rung lắc dữ dội, trong cơn mê sáng chàng nghe tiếng gọi:

-Ông thầy, ông thầy... tỉnh dậy...

Thanh mở mắt ra nhìn quanh, bàng hoàng trông thấy khuôn mặt lo âu của Cam.

-Trời ơi, ông thầy ngủ mơ dữ quá, ông kêu như bị cắt cổ không bằng, ông thấy ma quỷ gì vậy.

Khi đã bình tĩnh, Thanh kể cho những người bạn lính mỗi tình sâu não mà chàng mang theo từ khi ra khỏi nhà tù, lúc Nàng Lan ngắt xiut trong khi con tàu hú còi lạnh lùng xuôi về phương Nam. Mấy ngày sau, những người bạn lính đến thăm Thanh, Cam nói:

-Trung Úy phải trở ra Bắc lần nữa, bọn em sẽ...

Thạnh cười buồn:

-Làm sao đi, tiền bạc đâu, tao rách rưới thảm hại như thế này.

Một người bạn lính xua tay:

-Ông khỏi có lo, tiền bạc thì bọn tui cho ông mượn.

Thạnh lắc đầu:

-Thôi, mấy ông ơi, cái thùng đồ nghề tôi nợ các ông còn chưa trả xong.

-Trời ơi, đến giờ này mà ông vẫn cứ tưởng như vậy.

Cũng được, ông cứ mượn tiền, khi gặp “bà Trung Úy” rồi, trở về đây ông cày trả nợ tiếp, ông nghĩ sao?

Thạnh ngần ngừ:

-Nhưng mà tôi nằm mộng thấy cô ấy đã chết rồi.

-Chết cái mốc xì, dẫu chị ấy có chết thì ông cũng nên ra ngoài đó thấp cho chị mấy nén nhang.

Cam xen vào:

-Anh bạn nói phải, Trung Úy sửa soạn hành lý, ngày mai lo giấy đi đường, ngày một ông lên đường. Tụi em có quen với mấy người bạn cũ làm trong hỏa xa, họ sẽ gọi Trung Úy đi chuyển tàu hàng, vừa nhanh vừa không mất tiền...

Khi đoàn tàu hàng dừng lại ở nhà ga Thanh Hóa, người công nhân hỏa xa, nguyên anh là thợ máy cũ được giữ lại làm việc, nói với Thạnh:

-Anh có ba ngày để trở lại nhà ga, chúng tôi dờ và chất hàng trong thời gian này. Nếu anh đến trễ thì chúng tôi không chờ được.

Thạnh siết chặt tay người bạn công nhân:

-Cám ơn anh nhiều lắm, tôi cố gắng đúng hẹn.

-Như vậy chúc anh được nhiều may mắn và gặp lại chị nhà...

Từng bước chân bước trên miền đất cũ có quá nhiều kỷ niệm cay đắng, Thạnh lắng nghe nổi bời hồi cảm xúc nhói đau trong từng nhịp đập của trái tim. Kia rồi, chàng đã trông thấy màu sáng bạc của giòng suối chảy ngoằn ngoèo dưới ánh nắng buổi trưa chói chang. Bước xuống con dốc đến gần



giòng suối, Thạnh càng hồi hộp, băng khuâng, lòng lo sợ sẽ không còn trông thấy cây cổ thụ với nhánh lan rừng của ngày xưa nữa. Tiếng suối chảy róc rách qua những ghềnh đá đã vọng đến, êm đềm tha thiết như tiếng nhạc mà chàng đã nghe nhiều từ thuở học trò. Thạnh có bao giờ ngờ rằng trong giây phút này, ở bên

giòng suối này, chàng lữ khách mà “...*cô sơn nữ miêng cười khúc khích ngắm anh lữ khách rồi lòng băng khuâng...*”. Người lữ khách có diễm phúc ấy là chàng, cô sơn nữ là Nàng Lan. Cây cổ thụ đã sừng sững hiện ra dưới chân con dốc, lồng ngực Thạnh phồng lên nhói đau trong một cơn sợ hãi. Thạnh không dám nghĩ rằng khi chàng đi hết con dốc mà không trông thấy được người chàng hằng trăm trở nhớ thương trong những cơn mộng dài, thì chàng phải làm sao, Thạnh biết tìm nàng ở phương nào.

Thật may mắn, Thạnh đã trông thấy một cô gái Mường mang gùi đi ngược lên con dốc. Trái tim Thạnh đánh thình thình trong một nỗi hân hoan vô bờ. Chàng đã nhận ra cô em gái của Nàng Lan. Thoạt trông thấy người tù năm xưa, cô gái mở to mắt ra nhìn, nàng sững sốt đứng bất động như một pho tượng đá. Một khoảnh khắc ngắn ngủi trôi qua, cô gái bừng tỉnh, nàng thoăn thoắt chạy lên đồi nắm lấy cánh tay người tù nghẹn ngào:

-Anh Thạnh... có phải là anh Thạnh đã về đây không? Trời ơi, anh Thạnh, anh đã về...

Thạnh siết chặt những ngón tay thon nhỏ của cô gái bùi ngùi gật đầu:

-*Anh là Thạnh đây, chị Lan của em...*

Cô em gái khóc nức, đôi vai nàng run rẩy từng lúc:

-*Anh ơi, chị Lan... của em đã...*

Thạnh kinh hoàng, chàng run lấy bầy nói không thành lời:

-Chị Lan làm sao, có phải chị Lan đã... đã...chết rồi phải không?

Cô gái Mừng ngược đôi mắt đầy lệ lên:

-Ai nói với anh như thế?

-Thì em chẳng đang khóc đấy sao?

Cô gái đưa cái khăn nhỏ lên thấm nước mắt;

-Em khóc là khóc cho cho cuộc đời bất hạnh của chị Lan, chứ em có nói là chị em đã mất đâu?

Thạnh vượt ngực thở phào, nổi u uất từ những ngày qua và trên con tàu từ Nam ra Bắc sau cơn chiêm bao mộng mị như một trái núi lớn đè nặng đã được cất khỏi đôi vai còm cõi của chàng. Thạnh nắm lấy bàn tay cô em gái hỏi dồn:

-Chị Lan còn sống, thế mà anh lại nằm mộng thấy chị Lan về thăm anh.

Cô gái Mừng hất bàn tay thô nháp của Thạnh, quay mặt hờn dỗi:

-Anh vô tình lắm, người ta không quân nguy hiểm cứu sống anh, anh về Nam rồi anh quên luôn chị Lan chúng tôi, thôi giờ đây anh còn hỏi chị Lan làm gì nữa.

Thạnh vò đầu khổ sở:

-Trời ơi, oan cho anh lắm. Em tưởng về Nam rồi anh muốn đi đâu thì đi sao, em tưởng anh cứ nhớ chị Lan thì cứ leo lên tàu hỏa là đi ngay được sao. Em đâu có biết anh đã có những ngày lê la đi ă...xin.

Thạnh định phun ra hết nguồn cơn, nhưng chàng kịp dừng. Thạnh nắm cánh tay cô gái cùng đi xuống con dốc:

-Em dẫn anh đi gặp chị Lan.

Cô gái Mừng chột đứng lại, nàng vẫy ra khỏi bàn tay Thạnh:

-Anh gặp làm gì rồi thất vọng.

Nàng cắn môi đau khổ, những giòng lệ chảy ròng ròng trên đôi má tái:

-Chị Lan em bây giờ tàn tạ, xấu xí lắm, anh gặp làm gì để rồi phải ngỡ ngàng.

Thạnh lắc đầu van nài:

-Anh hứa với em rằng dẫu chị Lan có đến thế nào đi nữa, thì em có thấy nhánh lan rình trên cây kia không. Chị Lan của em luôn là cánh lan đẹp để ấy trong lòng anh.

Cô gái cảm động:

-Nếu anh đã nói vậy thì anh cứ đến bên gốc cổ thụ, anh sẽ thấy chị em. Chị Lan ngày nào cũng ra bên bờ suối, bọn em ngăn mấy cũng không nghe. Chị nói chị ra ngoài ấy để chờ anh về, thế nào anh cũng về.

Thạnh biết đôi mắt chàng đã để cho hai giong lệ chảy xuống, cô gái đưa cho chàng chiếc khăn:

-Kìa, anh đã khóc rồi, anh dùng khăn của em này. Thôi anh đi đi, nhưng nhớ khi gặp chị em rồi thì anh đừng làm chị ấy đau lòng, chị sẽ chết đấy.

Còn mấy mươi bước nữa, Thạnh đã trông thấy cây cổ thụ ngày xưa và trời ơi, trên tảng đá bên bờ suối, chàng đã nhìn thấy mái tóc quen thuộc xỏa dài xuống chiếc lưng thon của nàng. "...Sơn nữ ơi, làm chi cho đón đau lòng trong một thời gian rồi thương rồi nhớ..". Thạnh hỏi hả bỏ nhào xuống con dốc, vừa chạy vừa gọi:

-Chi Lan em, anh đã về với em...

Cô gái ngồi bên bờ suối giật mình quay lại, nàng đứng lên lao đảo, hai cánh tay đưa ra sờ soạng chung quanh. Cô em gái chạy theo Thạnh khóc lớn:

-Anh Thạnh ơi... chị Lan em đã thành người mù, anh có còn thương chị em nữa không?

Thạnh nắm lấy bàn tay gầy guộc nổi đầy gân xanh của người yêu nói trong nước mắt:

-Lan, anh là Thạnh đây, anh đã về, em có nhận ra anh không?

Bỗng Thạnh lùi lại kêu ối lên kinh hoàng:

-Ôi trời!

Chàng đã trông thấy gì. Một cô gái xấu xí với một bên má có mấy vết sẹo loang lổ. Còn đâu một Nàng Lan, một cô sơn nữ xinh đẹp của miền rừng núi ngày xưa. Đôi mắt mờ lớn của Nàng Lan đăm đăm nhìn hướng về Thạnh, nhưng nàng có trông thấy gì đâu. Cô em gái nức nở ôm lấy chị:

-Anh Thanh, chị Lan em bây giờ là như thế này, anh có còn thương chị em nữa không. Chị mù vì khóc nhớ thương anh, chị xấu là vì anh đấy, anh có biết không?

Thanh áp úng hỏi:

-Chị Lan làm sao ra đến thế này?

-Từ lúc anh về Nam rồi thì anh Văn Thái cứ ép bức chị Lan phải nhận anh ấy làm chồng. Chị Lan làm sao từ chối, chỉ còn mỗi cách là chị...

Thanh ôm lấy đôi vai của người yêu ép chặt vào lòng, cổ họng nghẹt cứng:

-Thôi anh đã hiểu, chị Lan em hủy hoại gương mặt là vì anh, anh Văn Thái chê chị xấu và buông tha cho chị phải không?

-Phải, anh Văn Thái đã ép uống một cô gái khác lấy làm vợ rồi.

Thanh rên rỉ:

-Trời ơi, tội nghiệp Chi Lan của anh biết đường nào.

Thanh nâng khuôn mặt đầm đìa nước mắt của nàng Lan lên nghẹn ngào:

-Chi Lan em, anh vẫn luôn nhớ lời em nhắn với anh Trí ngày nào. *Dẫu cho sông cạn núi mòn*, em có bằng lòng theo anh vào Nam không?

Nàng Lan run rẩy đưa hai bàn tay gầy guộc lên áp ủ lấy khuôn mặt của người nàng yêu, đôi mắt vẫn to đen thăm thẳm đăm đăm nhìn chàng, nàng sụt sùi:

-Em không nhìn thấy anh, nhưng chính là anh Thanh của em đây mà.

-Em ơi, em có bằng lòng theo một người tù nghèo vào Nam không, anh nghèo lắm, không có gì cho em hết...

Nàng Lan ngã đầu lên ngực chàng trai thì thầm:

-Anh có cái này, là trái tim của anh, với em như thế là hạnh phúc lắm rồi. Anh có biết em đã ngồi đây từ ngày anh ra đi không. Nhưng em biết có ngày anh sẽ trở lại.

Đột nhiên Nàng Lan đẩy Thanh ra, nàng quay mình lao đảo bỏ chạy. -*Nhưng bây giờ em không còn xứng đáng với anh nữa, anh về Nam đi, em vui lòng. Gặp được anh lần cuối cùng này em mãn nguyện lắm rồi.*

Thanh đuổi theo nắm lấy tay người yêu kéo vào lòng:
-Không, không. Em đã nói là dẫu cho sông cạn núi mòn, thì lòng anh đối với em cũng như thế. Thôi mình đi đi em.

Cô gái Mừng gục đầu lên vai người tù năm xưa khóc nức:

-Anh không ghét bỏ em sao? Ôi, em sung sướng lắm.

Nàng Lan kéo em gái lại dặn dò:

-Chị vào Nam với anh ngay bây giờ, nếu chậm trễ e anh Văn Thái làm khó khăn. Khi cuộc sống anh chị tạm ổn thì chị nhắn các em vào.

Cô gái nhỏ ôm chị khóc rờn:

-Vâng chị đi nhanh đi.

Nàng đặt chiếc gùi xuống lấy ra một gói vải nhỏ trao cho Thanh:

-Anh cả ơi, đây là hành trang của chị Lan em đã chuẩn bị từ lâu chờ anh ra, anh chị đi nhanh đi...

Khi con tàu dừng hẳn trên đường ray trong sân ga Hòa Hưng Sài Gòn, Thanh định diu vợ xuống, thì bỗng Nàng Lan mỉm cười dịu dàng miết chặt lấy bàn tay chồng, đôi mắt long lanh tình tứ:

-Bây giờ đã thoát khỏi chốn nguy hiểm, em không còn là người mù nữa.

Thanh sững sốt không tin rằng chàng vừa nghe nói gì:

-Em nói sao, em không mù à?

Nàng Lan tựa tâm thân mềm mại thơm ngát của nàng vào cánh tay chồng âu yếm:

-Nếu em không giả mù, em không lấy than đốt mắt thì anh Văn Thái đâu có buông tha em.

Mấy năm sau, lúc gối đầu bên nhau trong căn chòi trống hoác, cùng nhìn sao trên trời, có lần Thanh hỏi vợ tại sao ông tơ bà nguyệt lại xếp đặt một câu chuyện tình kỳ lạ như thế, thì Nàng Lan đã bâng khuâng nói:

-Thầy em ngày xưa là quan tri châu thời vua Bảo Đại, khi chánh phủ ông Hồ lên thì đày gia đình em ra Thanh Hóa vĩnh viễn. Trong lúc nhàn rỗi ông cụ xem lại mấy cuốn

sách dịch lý. Một hôm thầy nói cái số em sau này nương tựa vào một...

Thanh không thể biết đôi má vợ đỏ hồng vì thẹn trong bóng tối.

-Thầy em nói, tấm lụa đào của em sẽ rơi vào tay một người ở phương xa lắm. Thầy bảo em cứ ra hướng bờ suối thế nào cũng gặp người ấy. Anh có biết người ấy là ai không?

Thanh vờ vĩnh trả lời:

-Anh chàng nào mà có diễm phúc thế nhỉ.

Nàng Lan xoay người nhìn chồng bằng ánh mắt nồng nàn, bàn tay nàng mơn man trên má Thanh:

-Anh đã biết rồi mà còn giả vờ. Ngày ấy bên bờ suối, hích hích, anh nằm cứng đờ như một khúc gỗ ấy, chồng em lại là một cái xác chết...

Một buổi chiều khi Thanh lái chiếc xe ân tình của gia đình ông Trần Quốc Kiến tặng về, thì Nàng Lan đã hối hả chạy ra run run đưa cho chàng một bao thư:

-Anh ơi, có thư của anh chị Kiến, em mạn phép anh em xem trước, anh có giận em không?

Thanh bẹo má vợ giả giọng Bắc:

-Ôi dào, đã là vợ chồng với nhau năm, sáu năm giờ, đã là xương thịt của nhau rồi, em làm gì thì anh cũng vui lòng. Thư anh chị Kiến nói gì vậy em?

-Anh vào nhà đã.

Nhận bức thư từ tay vợ, Thanh hồi hộp mở ra đọc. Những giòng chữ rần rỏi quen thuộc của ông Kiến hiện ra. Anh chị Thanh thân mến. Để khỏi làm mất thời giờ anh chị, tôi xin báo ngay anh chị một tin vui. Cái đơn xin vào nước Mỹ của anh chị theo dạng H.O. đã được chánh phủ Hoa Kỳ chấp thuận. Lúc đầu thì Bộ Di Trú xét đơn thấy anh tuy ở tù ba năm, nhưng oái oăm ở chỗ anh thiếu một đôi ngày. Tuy nhiên, anh tin có thượng đế không, ngài đã xui khiến một ông Tướng về hưu trong ủy ban cứu xét hồ sơ nhận ra anh chính là người ngày xưa đã cứu ông thoát chết ở Kontum. Anh có còn nhớ ông Đại Ủy phi công Mỹ rớt máy bay trực thăng ở Võ Định không. Nay là ông Tướng về hưu ấy. Hồ sơ

H.O. của anh đã được xét duyệt, anh chị chuẩn bị chờ gọi phỏng vấn. Thật kỳ lạ, người sắp phỏng vấn anh chị lại là con trai ông Tường. Ông Tường đang chờ anh để đại diện chánh phủ gán muôn cho anh huy chương Hoa Kỳ Ngôi Sao Bạc. Hà hà, tôi đang quì xuống ngơì ca tất cả những đấng trên cao đã nhìn xuống thế gian và đưa tay ra cứu những người trầm luân. Thư ngắn tình dài, gia đình chúng tôi chờ anh chị sang Hoa Kỳ, sẽ ra đón ở phi trường. Cô cậu Thùy Trang, Quốc Trân mấy hôm nay vui như Tết, cứ nhắc chú thím Thạnh mãi. Thùy Trinh gọi lời thăm anh chị và hẹn ngày tương phùng. Thân mến. Trần Quốc Kiến, Thùy Trinh và các cháu”.

Chú thích: Ông Thiệu Tả Trần Quốc Kiến đi tù ngoài Bắc, vợ ông là bà Thùy Trinh suýt bị bọn phường, quận cưỡng hiếp, bà chống cự không chịu khuất phục nên bị đuổi ra khỏi nhà. Mất nhà, bà Kiến dẫn hai đứa con Thùy Trang và Quốc Trân cắt một cái chòi bên bờ cái ao rau muống hôi thối. Nhục nhã, đói khổ cùng cực, lại được tin chồng đã chết trong tù, bà Kiến hóa điên. Họa vô đơn chí, con bé Thùy Trang bị sốt húp hổi. Trong những ngày lê la xin ăn và ngòì vá xe cho người đời, Thạnh tình cờ biết được chuyện bà Kiến, chàng đem chút thực phẩm đến giúp và đưa Thùy Trang đến nhà một anh bạn Trợ Y khám bệnh. Chàng dốc hết món tiền còn mua được vài viên Ampicilline, nhờ thế mà con bé được sống. Thùy Trang cùng Quốc Trân hàng ngày ra ngòì bán vé số bên cạnh thùng vá xe của Thạnh.

Đêm ba mươi, ông Kiến trở về Sài Gòn trong tâm thân tàn tạ, đoàn tụ với vợ con trong một nghịch cảnh nào lòng. Thạnh cùng anh bạn Trợ Y tìm được cách giúp bà Thùy Trinh trở lại với cuộc sống bình thường, thì cũng vừa kịp lúc gia đình ông Kiến sang Hoa Kỳ theo dạng H.O. (gia đình ông Kiến đi xong thì Thạnh cũng được những người bạn lính ngụ cư bên bờ con kinh nước đen giúp đỡ đi ra Bắc tìm vợ, rồi cùng nàng về Nam):

Mặc cho người qua lại trên hè phố đứng nhìn, ông Kiến khuyu người xuống bên vợ khóc nức từng lúc:

-*Mình ơi, trời ơi... tội nghiệp mình biết đường nào.*

Thạnh bước đến tìm lời an ủi:

-*Ông thầy nên đưa bà về nhà trước rồi tính sau.*

Khi mọi người đã ngồi trên chiếc giường ọp ẹp trong cái chòi lá tồi tàn, ông Kiến phục xuống lạy Thạnh:

-*Anh Thạnh, Trung Úy Thạnh... xin anh nhận tôi mấy lạy này...*

Thạnh kinh hoàng nhào xuống đỡ ông Kiến dậy:

-*Thiếu Tá làm gì vậy?*

Kiến ngã vào lòng Thạnh khóc lớn:

-*Trung Úy Thạnh, suốt đời gia đình chúng tôi đội ơn Trung Úy.*

Không dẫn được cơn nã lòng, Thạnh cũng khóc, hai người đàn ông ôm nhau nức nở như hai đứa trẻ bị mẹ đánh đòn oan.

-*Ông thầy đừng nói vậy, mình là chiến hữu với nhau, tôi có bốn phận...*

Độc giả không thích một cái kết cuộc quá bi thương vẫn có thể tin rằng thượng đế đã đang nhìn thấy hết những nỗi khổ đau của người trần gian và ngài sẽ cứu. Năm năm sau. Cũng trong một ngày cuối đông sắp sang xuân, Thạnh cùng vợ và mấy người bạn trong cái xóm nhỏ bên bờ con kinh nước đen đang ngồi quanh bàn tiệc đón giao thừa, thì có một người khách lạ ăn vận tươm tất bước vào:

-*Xin lỗi, đây có phải là nhà của ông Lê Văn Thạnh?*

Thạnh đứng lên:

-*Tôi là Thạnh đây, xin lỗi ông có gì cần?*

Ông khách vui vẻ xoa tay:

-*Tốt quá, xin mời ông ra ngoài nhận quà Tết.*

Thạnh nhìn sang vợ ngỡ ngác, trong lòng dậy lên một dấu hỏi to tướng. Thạnh có quen biết ai đâu mà nhận quà, hay là người ta lầm.

-*Ông có chắc là tôi không?*

Ông khách cười tươi:

-*Ông là Trung Úy Lê Văn Thạnh, Tiểu Đoàn Địa Phương Quân ở Kontum? Nếu đúng thì xin ông ra nhận quà.*

Thạnh nắm tay vợ cùng bước ra ngoài, ông khách bước theo chỉ vào, trời ơi Thạnh có nhìn lầm không. Một chiếc xe gắn máy bóng loáng, mới toanh.

-Đây là quà của gia đình ông Trần Quốc Kiến ở Hoa Kỳ gửi về, họ ân cần dặn dò tôi phải tìm đúng nhà ông Trung Ủy Lê Văn Thạnh.

Ông khách vẫy một người đàn ông đang ngồi chờ trên một chiếc gắn máy khác ôm một gói to tướng đến:

-Còn đây là quà đón Tết của công ty bán xe Đại Phát chúng tôi. Hà hà, kính chúc gia đình Trung Ủy sang năm mới tấn tài, tấn phát, vạn sự may mắn và an lành.

Nàng Lan gục vào vai chàng khóc thút thít:

-Anh ơi... em không thể tưởng tượng được.

Thạnh hiểu ngay rằng gia đình ông Kiến gửi về cho chàng một cái cần câu cơm. Từ nay gia đình nhỏ bé của chàng sẽ sống nhờ



vào chiếc xe này. Một số người bạn vây quanh nói lời chia mừng, Thạnh mở bức thư của ông Kiến ra. Một xấp tiền đây cộm hiện ra trước mắt. Mắt nhòa lệ, những giòng chữ rần rori của ông Kiến

nhảy múa trên bàn tay run rẩy của Thạnh.

“Anh Thạnh rất thân mến của gia đình chúng tôi. Đầu thư kính thăm anh chị luôn được mạnh khỏe và nhiều điều an lành. Đây là món quà nhỏ không phải của tôi hay của Thùy Trinh mà là của Thùy Trang với Quốc Trân gửi về cho chủ thím của chúng nó. Các cháu vẫn luôn nhắc nhở những ngày ngồi bán vé số và cùng vá xe với chú Thạnh, mà chúng nó cho là những ngày đẹp đẽ nhất trong đời. Cháu Thùy Trang và cháu Quốc Trân nhắn lời là thế nào các cháu cũng về thăm chủ thím Thạnh. Còn số tiền nhỏ mọn này, gia

đình chúng tôi nhờ anh phân chia lại cho anh em chiến hữu trong xóm, gọi là chút quà mừng Xuân. Kèm theo đây là mấy hàng của vợ tôi gửi cho anh”.

Con tim như muốn vỡ ra trăm mảnh vì quá cảm xúc, Thanh trao bức thư cho vợ đọc tiếp.

“Kính ân nhân. Nhờ sự giúp đỡ của ân nhân mà tôi đã được trở về với thế giới của những người bình thường. Nhưng xin phép được gọi ân nhân là anh Thanh. Anh Thanh. Con bé Thùy Trang mà anh cứu sống đang rất bận rộn trong năm đầu tiên ở Trường Y, cháu sẽ theo đuổi ngành giải



phẫu chuyên khoa. Thùy Trang nói vì đó là ước vọng, là lời anh nói với bé ngày xưa. Điều mà tôi luôn ghi khắc trong lòng cho đến trọn đời là xin anh cho gia đình chúng tôi được giữ mãi chiếc lon guigoz ân tình như là một báu vật của gia đình. Xin được kính lời thăm chị, kính chúc anh chị một năm mới vạn sự như ý và tốt lành. Thùy Trinh và gia đình”.

Phạm Phong Đình

QUI ĐỊNH CỦA TẬP SAN ĐA HIỆU

Ban Biên Tập luôn ước muốn nhận được nhiều sáng tác từ quý nhà văn, nhà thơ, quý độc giả trong ngoài Võ Bị theo mọi thể loại. Tuy nhiên để tập san Đa Hiệu đi đúng đường hướng của Tổng Hội Võ Bị đã đề ra, chúng tôi áp dụng một số quy định; cụ thể như sau:

1. Những bài viết có nội dung cổ vũ, tuyên truyền cho chủ thuyết cộng sản và con người cộng sản, tuyệt đối sẽ không được chọn đăng.
2. Bài viết không đả kích, phỉ báng hay bôi nhọ bất cứ cá nhân nào dù trong tập thể Võ Bị hay bên ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường chính trị chứ không đi vào đời tư của bất cứ ai. Trường hợp phải đề cập đến cá nhân, cần phải khách quan, tôn trọng sự thật, kèm theo dẫn chứng, tư liệu,....
3. Bài viết gửi cho tòa soạn, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật và địa chỉ, để tòa soạn tiện liên lạc; khi cần.
4. Bài viết gửi cho tòa soạn xin dùng Email attachment, hoặc burn và o CD, gửi qua bưu điện. (có thể xử dụng VNI, UNI, VPS hay Unicode).
5. Chúng tôi xin phép được cắt bỏ, hay sửa chữa những đoạn, những câu, những chữ của bài viết; nếu thấy cần thiết, nhưng sẽ không làm sai lệch nội dung của bài viết. Tác giả nào muốn giữ nguyên bản bài viết của mình, xin ghi rõ.
6. Xin gửi những sáng tác mới cho tòa soạn Đa Hiệu. Riêng những bài viết, thơ truyện đã được đăng ở các báo khác (hay trên các trang web/blog,...) và gửi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hay không sẽ do BBT tòa soạn Đa Hiệu quyết định.

THÔNG BÁO ĐA HIỆU

Tòa soạn Đa Hiệu trân trọng **THÔNG BÁO**:

1. CHỦ ĐỀ & THỜI GIAN NHẬN BÀI CHO ĐH 107
- 41 NĂM XA XỨ, VẪN CÒN NGUYÊN ƯỚC MƠ.
- Thời gian nhận bài: **01.01.2016 đến 30.3.2016**

2. Ngoài những bài đã được chọn đăng trong ĐH 106, tòa soạn còn lưu giữ một số các bài viết và thơ của một số tác giả. Các bài viết và thơ sẽ lần lượt được chọn đăng trong những số Đa Hiệu tới. Rất mong quý nhà văn, quý nhà thơ (*kể cả các tác giả đã gửi bài viết đến tòa soạn mà chưa được đăng trong ĐH106*) tiếp tục gửi những **sáng tác mới** về tòa soạn. Chân thành biết ơn.

3. Các mẫu **NHẮN TIN, CHUNG VUI, PHÂN ƯU...**
Xin gửi trực tiếp về hộp thư của tòa soạn hoặc gửi kèm theo email. Tòa soạn không nhận **NHẮN TIN, CHUNG VUI, PHÂN ƯU,...** qua trao đổi trên điện thoại, hoặc lời nhắn (message) để tránh những diễn dịch sai hay nhầm lẫn đáng tiếc.

TM Ban Điều hành & Biên tập tòa soạn Đa Hiệu,
Chủ bút,

Cựu SVSQ Nguyễn Phán, K24

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CSVSQ	Trần Văn	Trung	K01	\$50.00
CSVSQ	Võ	Dinh	K03	\$30.00
CSVSQ	Hoàng Xuân	Lãm	K03	\$100.00
CSVSQ	Nguyễn Hữu	Phước	K05	\$50.00
CSVSQ	Trần Đình	Thọ	K06	\$100.00
Mrs.	Nguyễn Hữu	Thu	K06/1	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Du	An	K08	\$30.00
CSVSQ	Lương Văn	Hoi	K08	\$30.00
CSVSQ	Trần	Kiên	K08	\$30.00
CSVSQ	Lợi Nguyễn	Tấn	K08	\$30.00
CSVSQ	Phạm Thế	Vinh	K09	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn Kim	Biên	K10	\$35.00
CSVSQ	Dương Đình	Bộ	K10	\$30.00
CSVSQ	Lê Bá	Đô	K10	\$30.00
CSVSQ	Trần	Dương	K10	\$200.00
CSVSQ	Lê Văn	Hiền	K10	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn	Ky	K10	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn	Lạc	K10	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Lộc	K10	\$100.00
CSVSQ	Vũ Ngọc	Mới	K10	\$35.00
CSVSQ	Vòng A	Sĩ	K10	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn Ph. Bảo	Thận	K10	\$40.00
CSVSQ	Vĩnh	Thành	K10	\$30.00
Mrs.	Mai Ngọc	Sáng	K10/1	\$35.00
Mrs.	Nghiêm Viết	Thành	K10/1	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn	Bá	K11	\$35.00
CSVSQ	Phan Bá	Các	K11	\$20.00
CSVSQ	Lê	Chinh	K11	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn	Hòa	K11	\$30.00

CSVSQ	Nguyễn	Thành	Nam	K11	\$35.00
CSVSQ	Ngô	Văn	Phát	K11	\$35.00
CSVSQ	Vũ	Minh	Bôi	K12	\$50.00
CSVSQ	Vũ	Văn	Cầm	K12	\$30.00
CSVSQ	Dương	Văn	Chương	K12	\$20.00
CSVSQ	Đào	Đình	Cúc	K12	\$30.00
CSVSQ	Lê	Trọng	Hiệp	K12	\$60.00
CSVSQ	Trần	Thượng	Khải	K12	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Vy	K12	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Bồng	K13	\$30.00
CSVSQ	Đỗ	Đặng	Cam	K13	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn	An	Cảnh	K13	\$20.00
CSVSQ	Ngô	Tài	Chiêu	K13	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Quốc	Đông	K13	\$30.00
CSVSQ	Đỗ	Huy	Huệ	K13	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Khắc	Lâm	K13	\$50.00
CSVSQ	Nghiêm	Xuân	Lãnh	K13	\$60.00
CSVSQ	Trịnh	Bá	Lộc	K13	\$30.00
CSVSQ	Trần	Đức	Long	K13	\$30.00
CSVSQ	Trần	Ngọc	Thạch	K13	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Trọng	K13	\$30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Minh	K14	\$20.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Phước	K14	\$25.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Thạch	K14	\$30.00
CSVSQ	Dur	Ngọc	Thanh	K14	\$30.00
CSVSQ	Trần	Đình	Đàng	K15	\$25.00
CSVSQ	Nguyễn	Phúc	Hiệp	K15	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Biên	K16	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Minh	Chánh	K16	\$50.00
CSVSQ	Hồ	Khắc	Đàm	K16	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Tấn	Danh	K16	\$30.00

CSVSQ	Phạm	Minh	Đức	K16	\$50.00
CSVSQ	Lục	Sĩ	Đức	K16	\$30.00
CSVSQ	Hồng	Ngọc	Hình	K16	\$50.00
CSVSQ	Hồng	Ngọc	Hòa	K16	\$30.00
CSVSQ	Lê	Quang	Hoan	K16	\$50.00
CSVSQ	Đình	Quốc	Hùng	K16	\$35.00
CSVSQ	Đình	Văn	Mễ	K16	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Thắng	K16	\$40.00
CSVSQ	Tô	Công	Thất	K16	\$30.00
CSVSQ	Đình	Quốc	Thinh	K16	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đặng	Thục	K16	\$30.00
CSVSQ	Trần	Khắc	Thuyên	K16	\$50.00
Mrs.	Hồ		Trang	K16	\$50.00
Mrs.	Tôn	Thất	Chung	K16/1	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Hoài	Cát	K17	\$30.00
CSVSQ	Dương	Hữu	Chiêu	K17	\$100.00
CSVSQ	Nguyễn		Duy	K17	\$50.00
CSVSQ	Võ	Văn	Sung	K17	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thục	Tam	K17	\$50.00
Mrs.	Đặng	Ngọc	Thanh	K17	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Ánh	K18	\$30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Bàng	K18	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn		Bê	K18	\$30.00
CSVSQ	Lương	Công	Cẩn	K18	\$50.00
CSVSQ	Trần	Văn	Cẩn	K18	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thiên	Công	K18	\$35.00
CSVSQ	Đoàn	Lưu	Em	K18	\$35.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Giai	K18	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Hanh	K18	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Lành	K18	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Liên	K18	\$30.00

CSVSQ	Nguyễn Khoa	Lộc	K18	\$30.00
CSVSQ	Trần Đình	Nga	K18	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn Hạnh	Phúc	K18	\$100.00
CSVSQ	Văn Đình	Phụng	K18	\$30.00
CSVSQ	Phạm Trọng	Sách	K18	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Thanh	Thăng	K18	\$40.00
CSVSQ	Hoàng Xuân	Thời	K18	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Đình	Trà	K18	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn	Xuân	K18	\$30.00
CSVSQ	Lê Văn	Yến	K18	\$50.00
CSVSQ	Huỳnh Ngọc	Ẩn	K19	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Chí	K19	\$20.00
CSVSQ	Đỗ	Đặng	K19	\$30.00
Mrs.	Trần Thiện	Đầu	K19	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc	Đính	K19	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn Vĩnh	Giám	K19	\$35.00
CSVSQ	Hồ Văn	Hạc	K19	\$30.00
CSVSQ	Chu Văn	Hải	K19	\$30.00
CSVSQ	Trần Văn	Hên	K19	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn Việt	Hồ	K19	\$50.00
CSVSQ	Phạm Kim	Khôi	K19	\$20.00
CSVSQ	Trương	Khương	K19	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Anh	Linh	K19	\$30.00
CSVSQ	Huỳnh Tấn	Lộc	K19	\$25.00
CSVSQ	Đặng Hữu	Lộc	K19	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn Bá	Luân	K19	\$50.00
CSVSQ	Lê Kim	Ngọc	K19	\$25.00
CSVSQ	Nguyễn Xuân	Phán	K19	\$30.00
CSVSQ	Khang Tum	Son	K19	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Thành	Son	K19	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn	Sự	K19	\$50.00

CSVSQ	Trương	Thanh	Sương	K19	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Tiến	Tân	K19	\$100.00
CSVSQ	Nguyễn	Phước	Tây	K19	\$30.00
CSVSQ	Lý	Văn	Thế	K19	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Thi	K19	\$30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Thìn	K19	\$50.00
CSVSQ	Đặng	Kim	Thu	K19	\$30.00
CSVSQ	Trần	Bá	Tòng	K19	\$30.00
CSVSQ	Trần		Vệ	K19	\$30.00
Mrs.	Lê	Văn	Cứ	K19/1	\$20.00
Mrs.	Lương	Thành	Lập	K19/1	\$35.00
Mrs.	Hoàng	Gia	Thái	K19/1	\$25.00
CSVSQ	Trần	Hữu	Bảo	K20	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn		Bích	K20	\$50.00
CSVSQ	Lưu	Văn	Cầm	K20	\$50.00
CSVSQ	Đoàn	Đại	Lộc	K20	\$35.00
CSVSQ	Phạm	Hung	Long	K20	\$40.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Lương	K20	\$30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Mai	K20	\$25.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Nam	K20	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn	Cao	Nghiêm	K20	\$30.00
CSVSQ	Phạm	Tấn	Nghiệp	K20	\$20.00
CSVSQ	Trương		Phúc	K20	\$30.00
CSVSQ	Lê	Ngọc	Ràng	K20	\$30.00
CSVSQ	Đỗ	Hữu	Tài	K20	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Tổng	Tiến	K20	\$30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Tiền	K20	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Mạnh	Tông	K20	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Khắc	Tung	K20	\$20.00
CSVSQ	Hồ	Đắc	Tùng	K20	\$30.00
CSVSQ	Vũ	Tuấn	Việt	K20	\$30.00

CSVSQ	Nguyễn Văn	Vọng	K20	\$20.00
CSVSQ	Bùi	Bồn	K21	\$35.00
CSVSQ	Hồ Văn	Các	K21	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn Thanh	Đoàn	K21	\$100.00
CSVSQ	Liên Khi	Gia	K21	\$30.00
CSVSQ	Mai Bá	Long	K21	\$30.00
CSVSQ	Cao Mạnh	Nhẫn	K21	\$50.00
CSVSQ	Trần Thanh	Phúc	K21	\$70.00
CSVSQ	Hồ	Sắc	K21	\$50.00
CSVSQ	Bùi Văn	Trọng	K21	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc	Tùng	K21	\$30.00
CSVSQ	Trần Như	Xuyên	K21	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn Trung	Việt	K21	\$50.00
CSVSQ	Quách Cơ	Bình	K22	\$30.00
CSVSQ	Đỗ Văn	Chánh	K22	\$50.00
CSVSQ	Lạc Minh	Châu	K22	\$50.00
CSVSQ	Trần Kim	Đánh	K22	\$40.00
CSVSQ	Nguyễn Tấn	Hòa	K22	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn	Long	K22	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Nam	K22	\$50.00
CSVSQ	Trương Văn	Phổ	K22	\$30.00
CSVSQ	Huỳnh Vinh	Quang	K22	\$30.00
CSVSQ	Phạm Xuân	Thiếp	K22	\$35.00
CSVSQ	Trịnh Đình	Thông	K22	\$30.00
CSVSQ	Bùi	Tran	K22	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc	Trạng	K22	\$35.00
CSVSQ	Võ Văn	Ba	K23	\$30.00
CSVSQ	Phạm Văn	Chắc	K23	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Hữu	Chí	K23	\$30.00
CSVSQ	Lê Trí	Duệ	K23	\$50.00
CSVSQ	Mai Văn	Hiếu	K23	\$20.00

CSVSQ	Trần	Viết	Huân	K23	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hung	K23	\$58.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Hung	K23	\$40.00
CSVSQ	Nguyễn	Tăng	Hương	K23	\$50.00
CSVSQ	Phan	Xuân	Quang	K23	\$35.00
CSVSQ	Trần	Vĩnh	Thuần	K23	\$50.00
CSVSQ	Lê	Khoa	Toàn	K23	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Tông	K23	\$30.00
CSVSQ	Trần		Ty	K23	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Tiến	Việt	K23	\$50.00
CSVSQ	Dương	Tuấn	Việt	K23	\$50.00
Mrs.	Nguyễn	Thế	Anh	K24	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đạc	K24	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hùng	Đôm	K24	\$30.00
CSVSQ	Bùi	Đình	Giao	K24	\$20.00
CSVSQ	Huỳnh	Phú	Hiền	K24	\$30.00
CSVSQ	Mai	Đức	Hòa	K24	\$35.00
CSVSQ	Phan	Văn	Hồng	K24	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn		Huệ	K24	\$30.00
CSVSQ	Võ	Đức	Hùng	K24	\$40.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Lương	K24	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn		Phán	K24	\$50.00
CSVSQ	Lương	Văn	Phát	K24	\$35.00
CSVSQ	Lưu	Xuân	Phước	K24	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Quan	K24	\$30.00
CSVSQ	Đặng	Đức	Vượng	K24	\$100.00
CSVSQ	Phạm	Hữu	Đa	K25	\$50.00
CSVSQ	Phan	Ngọc	Đề	K25	\$30.00
CSVSQ	Ông	Thoại	Đình	K25	\$20.00
CSVSQ	Đoàn	Đình	Hùng	K25	\$50.00
CSVSQ	Ngô	Đức	Khoa	K25	\$30.00

CSVSQ	Vũ	Hữu	Nghị	K25	\$25.00
CSVSQ	Cao	Văn	Thi	K25	\$35.00
CSVSQ	Đặng	Văn	Thọ	K25	\$25.00
CSVSQ	Đỗ	Hoàng	Vân	K25	\$35.00
CSVSQ	Lâm	Minh	Vân	K25	\$50.00
CSVSQ	Trần	Cao	Vy	K25	\$35.00
CSVSQ	Phạm	Thanh	Bình	K26	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Định	K26	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn		Đức	K26	\$35.00
CSVSQ	Đào	Quý	Hùng	K26	\$50.00
CSVSQ	Đặng	Văn	Kế	K26	\$20.00
CSVSQ	Phạm	Đình	Lê	K26	\$40.00
CSVSQ	Mai	Cửu	Long	K26	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Đăng	Mộc	K26	\$20.00
CSVSQ	Phạm	Phúc	Nghĩa	K26	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Ngọc	K26	\$50.00
CSVSQ	Phùng	Công	Phước	K26	\$35.00
CSVSQ	Võ	Văn	Tạo	K26	\$50.00
CSVSQ	Tô		Thành	K26	\$50.00
CSVSQ	Vũ	Thế	Thủ	K26	\$30.00
CSVSQ	Đình	Đồng	Tiến	K26	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Trí	K26	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Xương	K26	\$150.00
CSVSQ	Lê	Ngọc	Án	K27	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Công	K27	\$100.00
CSVSQ	Lưu	Đình	Cương	K27	\$50.00
CSVSQ	Cao	Hồng	Đức	K27	\$35.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Hải	K27	\$50.00
CSVSQ	Trương	Văn	Hon	K27	\$40.00
CSVSQ	Trần	Thế	Hung	K27	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Tấn	Long	K27	\$30.00

CSVSQ	Thân	Phi	K27	\$40.00
CSVSQ	Nguyễn Văn	Phụng	K27	\$35.00
CSVSQ	Dương Đình	Hương	K28	\$30.00
CSVSQ	Đình Ngọc	Huy	K28	\$35.00
CSVSQ	Hoàng Đức	Lộc	K28	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Trung	Long	K28	\$50.00
CSVSQ	Nguyễn Văn	Nghị	K28	\$120.00
CSVSQ	Nguyễn Văn	Nhân	K28	\$20.00
CSVSQ	Nguyễn Hữu	Tạo	K28	\$30.00
CSVSQ	Lê Tấn	Tươi	K28	\$70.00
CSVSQ	Nguyễn Văn	Voi	K28	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn Văn	Xưa	K28	\$35.00
CSVSQ	Lê Công	Chánh	K29	\$30.00
CSVSQ	Hồ	Đề	K29	\$35.00
CSVSQ	Trần Du	Hi	K29	\$30.00
CSVSQ	Trần Văn	Hiền	K29	\$70.00
CSVSQ	Đào Công	Hương	K29	\$30.00
CSVSQ	Đỗ Trọng	Kiên	K29	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn Đức	Lâm	K29	\$30.00
CSVSQ	Phạm Tấn	Lộc	K29	\$20.00
CSVSQ	Đặng Văn	Luận	K29	\$50.00
CSVSQ	Phạm Hoàng	Minh	K29	\$20.00
CSVSQ	Phạm Kim	Ngọc	K29	\$35.00
CSVSQ	Từ	Thanh	K29	\$30.00
CSVSQ	Quách Vĩnh	Thọ	K29	\$30.00
CSVSQ	Phan Văn	Ý	K29	\$30.00
CSVSQ	Trần Ngọc	Anh	K30	\$30.00
CSVSQ	Phạm Văn	Dung	K30	\$30.00
CSVSQ	Cao Hữu	Hiển	K30	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngân	K30	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn Minh	Ngọc	K30	\$50.00

CSVSQ	Võ	Văn	Phước	K30	\$70.00
CSVSQ	Đình	Văn	Thành	K30	\$35.00
CSVSQ	Nguyễn	Vy	Trần	K30	\$35.00
CSVSQ	Trương	Văn	Xuân	K30	\$35.00
CSVSQ	Trịnh	Văn	Chính	K31	\$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Quốc	Khao	K31	\$50.00
CSVSQ	Hoàng	Tôn	Long	K31	\$35.00
CSVSQ	Lê	Hồng	Phong	K31	\$35.00
CSVSQ	Trần	Minh	Quân	K31	\$35.00
CSVSQ	Võ	Tất	Thắng	K31	\$30.00
CSVSQ	Huỳnh	Quang	Truy	K31	\$30.00
Mr.	Hà	Đức	Bản	TH	\$30.00
Mr.	Đỗ	Kim	Bàng	TH	\$15.00
	Trần	Ngọc	Bích	TH	\$28.00
Mr.	Nguyễn	M.Hùng	Biên	TH	\$50.00
Mr	Trần	Trọng	Bình	TH	\$30.00
Mr.	Nguyễn	Anh	Dũng	TH	\$50.00
Mr.	Giáp	Phúc	Hải	TH	\$30.00
Mrs.	Nguyễn	M.Hạnh	Best	TH	\$20.00
BS	Nguyễn		Hào	TH	\$117.00
Mrs.	Oanh	Thu	Henning	TH	\$50.00
Mrs.	Trần	Thị	Hoa	TH	\$40.00
Ms	Phạm	Thị	Kim	TH	\$20.00
Mr.	Trần	Đình	Lộc	TH	\$50.00
Mr.	Võ		Luận	TH	\$35.00
Mrs.	Nguyễn	T.Huyền	Nga	TH	\$50.00
Mr.	Nguyễn	Văn	Ngàn	TH	\$20.00
Mrs.	Nguyễn	Khanh	Ngọc	TH	\$30.00
Ms.	Phạm	Thị	Nu	TH	\$50.00
	Nguyễn		Phương	TH	\$50.00
Mr.	Tsu	Vòng	Sáng	TH	\$60.00

Mr.&Mrs	Đỗ	Sao	TH	\$30.00	
Mr.	Vũ	Hữu	Soạn	TH	\$25.00
Mr	Phạm	Ngọc	Tản	TH	\$20.00
Mr.	Nguyễn	Thomas	TH	\$50.00	
Mr.	Trần	Thức	TH	\$50.00	
	Hương	Thủy	TH	\$50.00	
TH	Bùi	Ngọc	Tô	TH	\$25.00
Mr.	Lê	Mạnh	Trí	TH	\$20.00
CSVSQ	Lê	Anh	Tuấn	TH	\$40.00
Mr.	Lương	Mậu	Cường	VHV	\$50.00
Mr.	Nguyễn	Hào	Kiệt	VHV	\$50.00
Mr.	Nguyễn	Xuân	Nhã	VHV	\$20.00
Ms.	Trần	Phương	Thu	VHV	\$50.00
Tổng Cộng				\$12,478.00	

*Tồn Quỹ sau ĐH 104	\$39,487.22
*Chi cho Đa Hiệu 105:	
Ấn Loát	\$6,400.00
Bì thư lớn	\$500.00
Bưu Phí trong Hoa Kỳ	\$2,557.58
Bưu Phí Ngoài Hoa Kỳ	\$2,618.72
Chuyên Chở	\$350.00
Ấm thực, giải khát	\$547.17
Chi phí tòa soạn, Văn phòng phẩm, Điện thoại v..v	\$878.72
Lệ Phí + Cước Phí Phụ trội, báo trả lại, check returned	\$267.00
*Thu DH106	\$12,478.00
*Tổng kết Quỹ Đa Hiệu Ngày 12/27/2015	\$37,846.03

TRẢ LỜI



THƯ TÍN

SÔNG THU

Mặc dù đang vào mùa Lễ hội, vừa qua khỏi những ngày Thanksgiving đầy xúc động, nhất là ba ngày vui 25 NĂM H.O. HỘI NGỘ mang đậm đà ý nghĩa TẠ ƠN được tổ chức đúng vào mùa Lễ Thanksgiving 2015 mà cá nhân tôi được vinh hạnh có mặt trong BTC. Chưa hết mệt, lại phải chuẩn bị bài cho Đa Hiệu Xuân, đón mừng Christmas 2015 và New Year 2016... Tiền vào thì không có thêm, nhưng qua các mùa Lễ, thì phần chi cứ từng bước lặn lờ mà ra cửa, nhất là con “Khi” Bình Thân đang lừng lừng tiến đến, báo hiệu ngày Tết Nguyên Đán cận kề, lại phải lo “chạy gạo” cho ba ngày Tết, phải “cày” thêm giờ để có chút tiền lì xì cho tụi nhỏ,... Dù vậy, Sông Thu vẫn không quên trả lời thư độc giả thân mến của tập san Đa Hiệu.

Với S. T., độc giả của Đa Hiệu lúc nào cũng là “Number One”. Không làm tròn nhiệm vụ, sẽ bị ông Chủ nhiệm cho “lay off” “nửa chừng xuân” như chơi.

Mời quý độc giả của Đa Hiệu cùng Sông Thu đến với nhau qua đôi dòng tâm sự,...

NT PHẠM KIM KHÔI, K19:

Không ngờ câu nói chơi của đệ với NT: “...Niên trưởng luôn cho nước đàn em này. Cảm ơn NT. Nhưng, phải chi Niên trưởng cho nguyên một thùng Heineken thì thực tế hơn...” (TT, ĐH105). Đọc đến đây, chắc độc giả nào cũng biết, “one hundred per cent”, đó chỉ là câu nói đùa giữa huynh đệ với nhau, nào ngờ Niên trưởng lại nghĩ thật,...nên vào một hôm,...sau khi đi làm về, nhìn thấy trước cửa nhà,...ồ! một thùng Heineken nằm ở đó, đọc qua note ghi vội, đệ mới biết là của NT Phạm Kim Khôi đem cho. Tới lúc đó, vẫn chưa nghĩ ra tại sao hôm nay sư huynh đòi thứ 19 này lại cho tôi thức uống để say,...Cho đến một hôm, sau ngày Lễ Thanksgiving, đọc lại Trả Lời Thư Tín trong ĐH105, xem thử còn có lá thư nào đến trễ chưa kịp trả lời,...thì mới “bật ngửa” ra và hiểu lý do tại sao. Thôi cũng đành nhận, không lẽ, đi một buổi đường để trả lại cho NT, nhất là cái tình cảm mà đàn anh đã dành cho nay đã thấm vào từng giọt bia rồi, nên đệ để dành đó mỗi ngày uống một ngụm mà nhớ ông anh thi sĩ này. Viết đến đây, nhớ lại 15 năm trước, kỳ làm CB Đa Hiệu lần đầu, đàn em, thật bất ngờ, cũng đã nhận được chai Hennessy “special” của nhà thơ Nhất Tuấn, tức NT Phạm Hậu, K13, (cho dù chưa bao giờ được vinh hạnh nhận/đăng thơ của đại huynh đòi thứ 13 này. Chỉ có một lần, mới đây thôi, ông thách thức “*N.Ph. có dám đăng bài của tôi không?*”, mà chờ hoài, chẳng thấy bài viết đâu cả, vì vậy cho đến nay đệ cũng không khẳng định là “dám hay không dám đăng...”).

À, đệ nghĩ, đọc ĐH106, ông bạn của NT sẽ “phê” lắm...lắm☺. Thân kính.

NT PHAN VĂN BÀNG, K18:

Thay mặt anh em trong tòa soạn, xin chân thành cảm ơn mỹ ý của NT. Ban biên tập sẽ cố gắng làm tốt hơn nữa để không phụ lòng tin và tình thương mến của Niên trưởng và quý độc giả của Đa Hiệu đã dành cho. Tuy nhiên tài sức có hạn, cho nên, nếu BBT và cá nhân đệ không làm tốt hơn được nữa thì

cũng xin Niên trưởng thông cảm và xá xóa cho những lầm lỗi ngoài ý muốn.

Kính chúc NT và quý quyến có những ngày dài an vui dồi dào sức khỏe, nhất là vào dịp Xuân về Tết đến.

Kính chào Niên trưởng.

NT DƯƠNG ĐÌNH BỘ, K10:

Những bài thơ của Niên trưởng gợi nhớ về một thời gió núi Lâm Viên không bao giờ quên của mỗi một Alpha đỏ, cho dù tuổi đời anh em mình có ngã về chiều. Không hiểu sao, sau khi đọc một bài hay những câu thơ viết về vùng trời Đà Lạt, viết về Lâm Viên ngày cũ,... là tiêu đề thấy lòng lại băng khuâng, thao thức, mất ngủ,... Kỷ niệm về Trường cũ Bạn xưa, dường như, sẽ chẳng bao giờ phai nhạt trong vùng ký ức, cho dù chúng ta đang sống trong cảnh đời nào... từ những ngày miệt mài “*súng đạn-ba lô-bụi mù-nắng giãi*”, đến tháng ngày xót xa đau trong tù ngục cộng sản, hay trải qua mấy mươi năm lưu lạc nơi xứ người,... niềm nhớ đó không bao giờ nguôi, vẫn như còn mãi trong ta, phải không, thưa NT?

Thơ của Niên trưởng sẽ được đăng trong các số Đa Hiệu tới.
Kính chào NT.

GS/VHV LƯƠNG MẬU CƯỜNG:

“Tôi gửi ủng hộ \$50. Với số tiền ủng hộ ít ỏi này, tôi nghĩ chỉ đủ tiền in sách, chi phí bưu điện, chi phí giấy mực cho tòa soạn, ... còn nội dung bài viết là công trình từ khối óc, con tim của người viết... là vô giá mà không có số tiền ủng hộ nào bù đắp cho được chỉ trừ khi tôi có năng khiếu để đóng góp bài viết, ... Nói thật với các anh là tôi rất say mê đọc Đa Hiệu, qua đó biết được tin tức của Trường, của những Cựu SVSQ xuất thân từ Quân trường Đà Lạt mà một thời tôi có hân hạnh được ở đó cùng quý anh....”

Thưa Giáo Sư,

Trích đăng lại một đoạn trong lá thư dài của Giáo Sư là để, như một món quà tinh thần, gửi đến các tác giả có bài viết trong Đa Hiệu. Đối với người viết, không có gì vui hơn, quý hơn và cảm động hơn khi biết bài viết của mình được độc giả đón nhận với cả tấm lòng. Giáo sư đã thích đọc Đa Hiệu thì xin giới thiệu thêm độc giả để cùng đọc Đa Hiệu và tập san này sẽ được phổ biến một cách rộng rãi hơn là chỉ được lưu hành trong “đường vòng Alpha đỏ”. Đó cũng là chủ trương của BBT hiện nay. Kính chúc Giáo Sư có những ngày Xuân an bình. Kính chào Giáo Sư.

NT BÙI TRÂM, K5 & NT TRẦN ĐÌNH THỌ, K6:

Cảm ơn Niên trưởng Bùi Trâm đã có những lời rất ngọc ngà dành cho BBT Đa Hiệu (...*Mến gửi lời khen ngợi đến toàn ban biên tập và các tác giả có bài viết trong Đa Hiệu 105,...*). Cũng qua đây, xin được CẢM ƠN NT Trần Đình Thọ, K6, (qua NT Bùi Trâm) đã yểm trợ hậu hĩ tài chánh cho tập san. Chưa một lần được gặp NT Bùi Trâm ở ngoài đời nhưng thỉnh thoảng tiểu đệ vẫn gặp Niên trưởng trên diễn đàn vobivietnam, qua các chia sẻ, góp ý, thăm hỏi của NT với huynh đệ. Riêng NT Trần Đình Thọ thì cũng đã hơn 15 năm rồi chưa được gặp lại, kể từ lúc có dịp sang tham dự Đêm Lâm Viên tại Wasington DC vào cuối năm 1999. Nhớ lúc đó, cũng rất vui được gặp một NT Khóa 6 khác mà tiểu đệ rất kính phục từ lúc còn trong quân ngũ, trong tù ngục cộng sản và ngay cả bây giờ: NT Trần Quang Khôi,...Kính chúc 3 Niên trưởng của tôi luôn được dồi dào sức khỏe.

Hy vọng gặp được 3 Niên trưởng vào dịp Đại Hội Võ Bị kỳ thứ 20 tại Miền Nam California đầy nắng ấm. Quý NT về tham dự, đàn em sẽ tình nguyện làm tài xế riêng (no charge)☺

Kính chào quý Niên trưởng.

NT CHU VĂN HẢI, K19:

“...và toàn ban biên tập Đa Hiệu: xuất sắc, tuyệt vời,..và thương yêu nhiều lắm,...Rất hạnh diện là Cựu SVSQ/Võ Bị,...”. Thay mặt BBT, xin ghi lòng những lời tốt đẹp mà Niên trưởng đã dành cho. Cựu SVSQ nào (và gia đình) vẫn còn trân quý tập san Đa Hiệu như Niên trưởng thì BBT cảm thấy ấm lòng vô cùng và những mệt mỏi, muộn phiền,... cũng sẽ được thả theo gió bay cao, bay cao để chỉ còn giữ lại trong tim chút hương nồng tình nghĩa Võ Bị dấu yêu tự thuở nào. Hy vọng được gặp Niên trưởng vào dịp Đại Hội để anh em có dịp trải lòng mình nhiều hơn.

Kính chúc NT và quý quyền có những ngày vui nhân dịp Xuân về Tết đến, cho dù với chúng ta, những người Việt xa xứ, Tết này cũng vẫn còn là “Tết đóng hộp” mà thôi! Đệ chưa bao giờ nguôi ước vọng sẽ quay về. Vui biết mấy là ngày đó khi hoa tự do lại nở trên đường quê hương. Ta lại về. Đẹp biết bao!, thưa NT? Thân kính.

Hai bạn NGUYỄN THÀNH QUAN và NGUYỄN HUỆ, K24:

“Welcome” hai Bạn ta đã dành một chút thời giờ hiếm quý để đọc Đa Hiệu sau một thời gian dài miệt mài làm việc mà quên ghi tên nhận và...đọc Đa Hiệu☺. Đã gửi Đa Hiệu cũ cho hai Bạn rồi; nếu cần thêm số nào nữa thì cho biết nhé. Cũng cảm ơn bạn Nguyễn Quang Toàn đã nhắc cho hai Bạn ta biết là tập san Đa Hiệu vẫn còn hiện diện tại hàng để hai bạn ghi tên tiếp tục nhận. Đa Hiệu vẫn sống...hùng và còn sống khỏe đến lúc nào thì “who knows”? Thân chào hai Bạn ta trên “Thung Lũng Tình Xanh” muôn thuở đó. Mong tin thư. Rất thân mến.

Chị NGUYỄN KHÁNH NGỌC, TH:

Thật vui khi nhận được lá thư ngắn của chị....nhưng dài những ân tình... “Tôi là Ngọc làm cùng với anh và anh Chiêu ở Medtronic. Lâu quá không liên lạc với anh. Anh còn

đi làm hay đã về hưu? Anh vẫn khỏe? Nhớ kỳ anh làm Chủ bút Đa Hiệu lần trước (đã hơn 15 năm qua rồi mà tôi cứ ngỡ như mới đây thôi!), cứ đến giờ lunch hay break anh đều ngồi đọc bản thảo bài viết của Đa Hiệu. Không ngờ, bây giờ anh lại tiếp tục nhiệm vụ “vác ngà voi”. Một chút để ủng hộ Đa Hiệu....”. Chị nhắc lại những ngày vui ở Medtronic làm tôi thấy lại cả một trời kỷ niệm đầu yêu của ngày nào và lại có một đêm thức trắng... Hai mươi năm làm việc cho ba hãng ở xứ Cờ Hoa, có lẽ, Medtronic là “gã” tử tế nhất (cho dù bây giờ tôi làm ở Quest Diagnostics(cũng về Medical, nhưng là Medical Lab.) cũng thuộc loại “gã nhà giàu” tử tế. Sở dĩ tôi nói như vậy vì lúc đó, chúng tôi, “dân H.O.”, mới sang được đôi ba năm, cần tiền, mà thật đúng lúc, như chị biết, nhân kỷ niệm 50 năm thành lập hãng, Medtronic đã cho mỗi nhân viên 50 shares (dường như stock của Medtronic vào lúc đó là hơn \$80/share?). Ngoài ra, lại có benefit rất tốt (có pension, mà giờ đây ít hãng nào còn có plan này cho nhân viên), và rất rộng rãi về vacation (về điểm này thì tôi thuộc loại “lucky man”, làm hãng nào vacation cũng “ngon lành”. Hiện tại, tôi làm ở Quest Diagnostics đã được hơn 12 năm và nay đã có 30 ngày vacation (TOP/take off with pay), tức là được 6 tuần, chưa kể các ngày Holidays và Sick leave,...). Tôi vẫn còn đi làm, một phần cũng vì hai cháu còn trong đại học. Rất mong có ngày gặp lại chị cũng như các anh chị em ở Medtronic để có dịp sốt chia những buồn vui “tha hương ngộ cố tri”. Nếu có thể, chị liên lạc với tôi qua số phone của tòa soạn (714 788-4753). Chào chị.

NT NGUYỄN PHIÊU BÔNG, K13:

“Tôi đã đọc DH105, bìa trước bìa sau: “hình ảnh oai hùng, màu sắc tươi đẹp, ...”. Được như thế, là nhờ hai ông đàn em Đào Quý Hùng K26 (vẽ bìa trước) và Huỳnh Tiến K28 (minh họa bìa sau), thừa NT... “rất tiếc, thể lực đã mỗi mòn, tinh thần không ổn định, nên không còn khả năng viết lách đóng góp vào Đa Hiệu. Buồn quá!”. Rất chân thành, đàn em mong Niên trưởng đừng buồn vì lý do nêu trên. Sinh-Lão-Bệnh-Tử là bốn nhịp cầu của cuộc đời mà ai ai cũng phải

bước qua, như vậy có chi làm Niên trưởng phải buồn. Đàn em quan niệm, mỗi ngày còn sống thì còn vui một ngày, và nếu được, làm chút gì giúp ích cho mình, cho người, cho đời thì càng tốt, nếu hoàn cảnh không cho phép, thì cứ sống an nhiên tự tại –bằng lòng với những gì mình có, vui với những công việc mình làm; thế là đủ, thừa NT. Cầu mong Niên trưởng có lại những ngày vui, dù ngày có đi qua nhanh, dù một năm nữa sắp được thêm vào tuổi hạc. Cảm ơn lời chúc của NT... *“chúc các đệ có sức khỏe đến 10 bó, thành công rực rỡ trong nghề vụ, làm sáng danh các Cựu SVSQ/TVBGVN”*. Thay mặt các đàn em của Niên trưởng trong tòa soạn (toàn là sư đệ của NT thôi). Kính chào Niên trưởng.

Nhà văn HƯƠNG THỦY tức NGÔ HƯƠNG THỦY:

Thật bất ngờ và rất cảm động khi nhận được yểm trợ tài chánh của Hương Thủy; ngoài những bài viết thường xuyên qua từng số Đa Hiệu, nay còn yểm trợ tài chánh nữa. Cảm động không phải vì số tiền \$50 mà HT đã yểm trợ, nhưng qua đó, tôi nhận ra cả tấm lòng của Hương Thủy dành cho Đa Hiệu nói riêng và cho “Alpha đỏ” nói chung. Là người em của một K28, một người tình của một K28,...(mà như HT đã tâm sự, *“nếu không có ngày 30 tháng tư bảy lăm oan khiên thì HT cũng đã là nàng dâu Võ Bị rồi đó anh...”*). Ngoài những đau khổ lầm than mà cả dân tộc phải gánh chịu hơn 40 năm qua vì cái ngày oan khiên đó, nó còn làm chia xa bao cuộc tình đang nở hoa hay vừa mới chớm nụ hồng,... Tôi rất quý Hương Thủy ở chỗ “dầu lia ngó ý còn vương tơ lòng”, mà ở đời, xét cho cùng, còn có gì quý hơn tấm lòng chung thủy dành cho nhau, dù cuộc đời có đưa ta đến chia xa mãi mãi, hay đến tận cùng những khổ đau. Mỗi lần nhận được bài viết của HT là tôi thấy rộn ràng một niềm vui, niềm vui của “anh hai” được gặp lại người em gái. Hy vọng sẽ có một ngày được gặp em tôi. Chỉ còn vài ngày nữa là đến Christmas, xin chúc Hương Thủy lời chúc đẹp nhất qua mọi thời đại, trên khắp châu lục: *“bình an dưới thế cho người thiện tâm”*. Rất thân mến.

NT NGUYỄN KHẮC LÂM, K13:

Đọc LÁ THƯ dài của Niên trưởng mà lòng đàn em bồi hồi khôn tả. Trước hết, cá nhân đàn em cùng BBT Đa Hiệu xin được CHIA BUỒN cùng Niên trưởng vì Chị đã bỏ Niên trưởng mà đi về Miền Vĩnh Phúc vào ngày 29 tháng 7 năm 2015. Sống gắn bó một đời, thắm trầm, vui buồn luôn có nhau,...rồi một người ra đi, người còn lại không buồn làm sao cho được? Nhưng, thưa NT: Sinh-Lão-Bệnh-Tử là quy luật tự nhiên của đất trời mà con người, dù văn minh tiến bộ đến đâu, cũng không thể thay đổi được quy luật đó, chỉ có thể giúp cuộc đời ta sống khỏe hơn, sống dài thêm...trong tâm tình này, đàn em xin được CHÚC MỪNG SINH NHẬT 85 của Niên trưởng vào ngày 19 tháng 1 sắp tới (rất tiếc, tập san ĐH106 không kịp đến tay Niên trưởng vào ngày đó để như một chung vui cùng NT trong tinh thần hiệp thông).

Rất mong đón nhận được những LÁ THƯ của Niên trưởng viết từ trời Âu. Viết - để giải bày tâm sự, san sẻ nỗi niềm với những ai được coi là tri kỷ, sẽ giúp chúng ta thấy gần nhau hơn trong tình người và rồi cảm thấy yêu đời hơn,...phải không, thưa Niên trưởng?. Đàn em cảm thấy thật gần với những dòng tâm sự của NT. Kính chào Niên trưởng.

Cháu NGUYỄN THANH THẢO, Hậu Duệ K14:

“Thật bất ngờ, bài Mẹ Tôi của cháu được đăng trong Đa Hiệu và được chú tâm tình trong mục trả lời thư tín... Vào số làm mà Thanh Thảo cười suốt ngày, ...”

Cảm ơn cháu, không chỉ hồi âm mà còn gởi bài tiếp cho tập san. Cầu mong cho cháu tôi, không chỉ “*cười suốt ngày*” mà cười suốt đời bên cạnh chồng con, cha mẹ, người thân... cười với tất cả mọi người. Và như thế, sẽ thấy cuộc đời tươi đẹp biết bao, phải không cháu? Rất quý mến.

NT NGUYỄN PHƯỚC TÂY, K19:

Cảm ơn lời chúc lành của Niên trưởng dành cho toàn thể anh em trong tòa soạn nhân mùa Lễ Thanksgiving và Noel 2015 sắp tới. Hy vọng khi ĐH 106 đến tay của NT cũng là lúc Tết Nguyên Đán vừa tới trước thềm nhà của Niên trưởng, qua đây, kính chúc NT và gia đình có được một năm Bính Thân như ý nguyện. Kính chào NT.

Anh Chị VŨ THU LAI (VŨ VĂN LAI, K28):

Đã nhận được tập nhạc và CD nhạc do anh chị trình bày qua những sáng tác của anh. Cảm ơn nhiều lắm. Đêm 40 Năm Hội Ngộ của K28, tôi cũng được vinh hạnh tham dự, nhưng thấy anh chị bận rộn trong chương trình văn nghệ nên không có cơ hội đến chào hỏi; ngay cả anh Huỳnh Tiến, một thành viên không thể thiếu trong BBT, anh em cũng chỉ kịp chào hỏi nhau vội vã vài lời “cho phải phép” mà thôi☺. Đầu năm Bính Thân, cầu chúc anh chị luôn dồi dào sức khỏe và nhờ đó sáng tác cũng khỏe theo người. Rất mong có một dịp nào đó, ngồi nghe anh chị hát “live”☺ Tình thân.

Anh LÊ TRỌNG HIỆP, K12:

Anh vẫn khỏe chứ? (gọi anh như Lê Ngọc Thạch, K24, gọi anh và như anh đã muốn được gọi như thế). Cảm ơn Thiệp Chúc Mừng Giáng Sinh mà anh đã gửi cho BBT tòa soạn Đa Hiệu với những lời chúc mừng Giáng Sinh thật ngọt ngào tình nghĩa đệ huynh và cũng thật nồng ấm. Nhớ kỷ làm CB Đa Hiệu lần đầu, thời NT Trần Văn Thư, K13, là THT và anh là CT/HĐTV, anh em mình thường xuyên có dịp chuyện trò; nhất là vào thời điểm có “gió lớn” thổi vào tòa soạn (!). Và từ đó đến nay chưa có dịp gặp lại anh, vì thế nhận được Thiệp Giáng Sinh của anh em rất là vui. Rất mong sớm có ngày gặp lại anh. Kính chúc anh chị cùng gia đình có một năm Bính Thân thật viên mãn về sức khỏe và tài lộc, thân tâm thường lạc. Thân kính.

NT TRẦN CHÂU GIANG, K22:

Cảm ơn Thiệp Mừng Giáng Sinh của Niên trưởng gửi đến chúc bình an cho tất cả đệ huynh trong tòa soạn. Vui hơn nữa, (là đàn em, dường như, có duyên với NT☺) nên vẫn nhận được bài viết của Niên trưởng góp phần vào tập san Đa Hiệu. Có người cho rằng “đề tài Lính” đã cũ rồi, được viết nhiều quá rồi. Theo đàn em, đó là nhận xét có tính phiến diện (chỉ đứng nhìn ở một góc độ). Thực ra có rất nhiều điều để viết về Lính và vẫn luôn có sức hấp dẫn. Có những bài viết về những trận đánh đã làm nên quân sử/VNCH, bên cạnh đó có những bài viết cho ta có dịp nhìn sâu thẳm hơn vào tâm tư, cõi lòng của Người Lính Cộng Hòa (*mà đây là điều không bao giờ cũ vì mỗi người sẽ nhìn lại hay đã nghĩ theo tính chất riêng của mình*). Chẳng hạn, đọc bài viết của NT về Cố NT Lê Hữu Hạng, K22, (ĐH105) đàn em bắt gặp lại chính tâm trạng của mình qua cái chết của hai người bạn cùng khóa cùng tiểu đoàn, hai người bạn đó đã ra đi khi về đơn vị chỉ trong vòng hơn một tháng, nay đọc bài Những Ngày Cuối Năm Ở Đệ Đức của NT, làm đàn em nhớ lại những lần đón Xuân ở An Lộc hoang tàn, hay từ một thôn xóm nghèo ở Bình Dương... Những nỗi buồn từ những thuộc cấp của NT trong đêm Giao Thừa cũng là nỗi lòng của lính của đệ hay đó cũng là nỗi buồn chung của những người lính trận,..mà như Trần Thiện Thanh đã viết,.. *“nếu mai không nở anh đâu biết Xuân về hay chưa?...”* hay như Duy Khánh *“bao lớp trai cùng chào Xuân chiến trường, không lẽ riêng mình êm ấm...”*. Nói là nói vậy, nhưng làm sao không buồn cho được, khi trái tim Người Lính Miền Nam cũng tràn đầy những xúc cảm yêu thương, buồn vui!...Rất mong tiếp tục nhận được bài viết của NT; ít nhất là cho tới khi đệ rời khỏi tòa soạn, (hơi ích kỷ☺). Thân kính.

Cô HUYỀN NGA, TH (em của một K24)

Cảm ơn cô Huyền Nga. Sau mỗi số Đa Hiệu phát hành không lâu thì tòa soạn đều nhận được yểm trợ tài chánh và một lá thư thăm hỏi rất ngọt ngào tình cảm của một người em gái của K24. Có lẽ, cho tới nay, Huyền Nga là độc giả

viết thư cho tòa soạn Đa Hiệu nhiều nhất; đặc biệt về những nhận xét, cảm nghĩ của Huyền Nga về các bài viết trong Đa Hiệu 105 vừa qua.

Anh đã liên lạc được với chị Thọ rồi. Chị Thọ cũng đã thường xuyên phone qua lại với đám em của anh Vũ Cao Hiến, K24. Nói chung, mọi việc đều tốt lành trong cảm thông và vẫn đong đầy tình thương yêu của ngày tháng cũ. Có dịp, hãy cùng nhau cầu nguyện cho anh Hiến theo niềm tin riêng về tôn giáo của mình nhé Huyền Nga. Thân mến.

Muốn trải dài tâm sự thêm nữa cùng quý Huynh Đệ, quý Chị, quý Hậu Duệ, quý Thân Hữu,...nhưng chợt thấy con khỉ “Bính Thân” đang lấp ló ngoài cửa tòa soạn và ông “mail man” cũng vừa trao Quà Xuân, Thiệp Mừng Tết cho anh em trong tòa soạn, do đó, Sông Thu xin được khép lại đôi dòng tâm sự tại đây. Hẹn gặp lại nhau trong Thư Tín ĐH107.

Trước khi chia tay, thay mặt Ban Điều Hành và Ban Biên Tập Đa Hiệu,

KÍNH CHÚC toàn thể độc giả của Đa Hiệu một năm BínhThân:

ĐÔI DÀO SỨC KHỎE AN KHANG VÀ THỊNH VƯỢNG.





MINH HỌA: HUỶNH TIẾN K28

**Dấu Đường Đời Đưa Ta Đi Trăm Ngả
Nhưng Có Trong Tim Chung Ước Vọng Quay Về**
Nguyễn Phan (Mùa Xuân Ước Mơ)